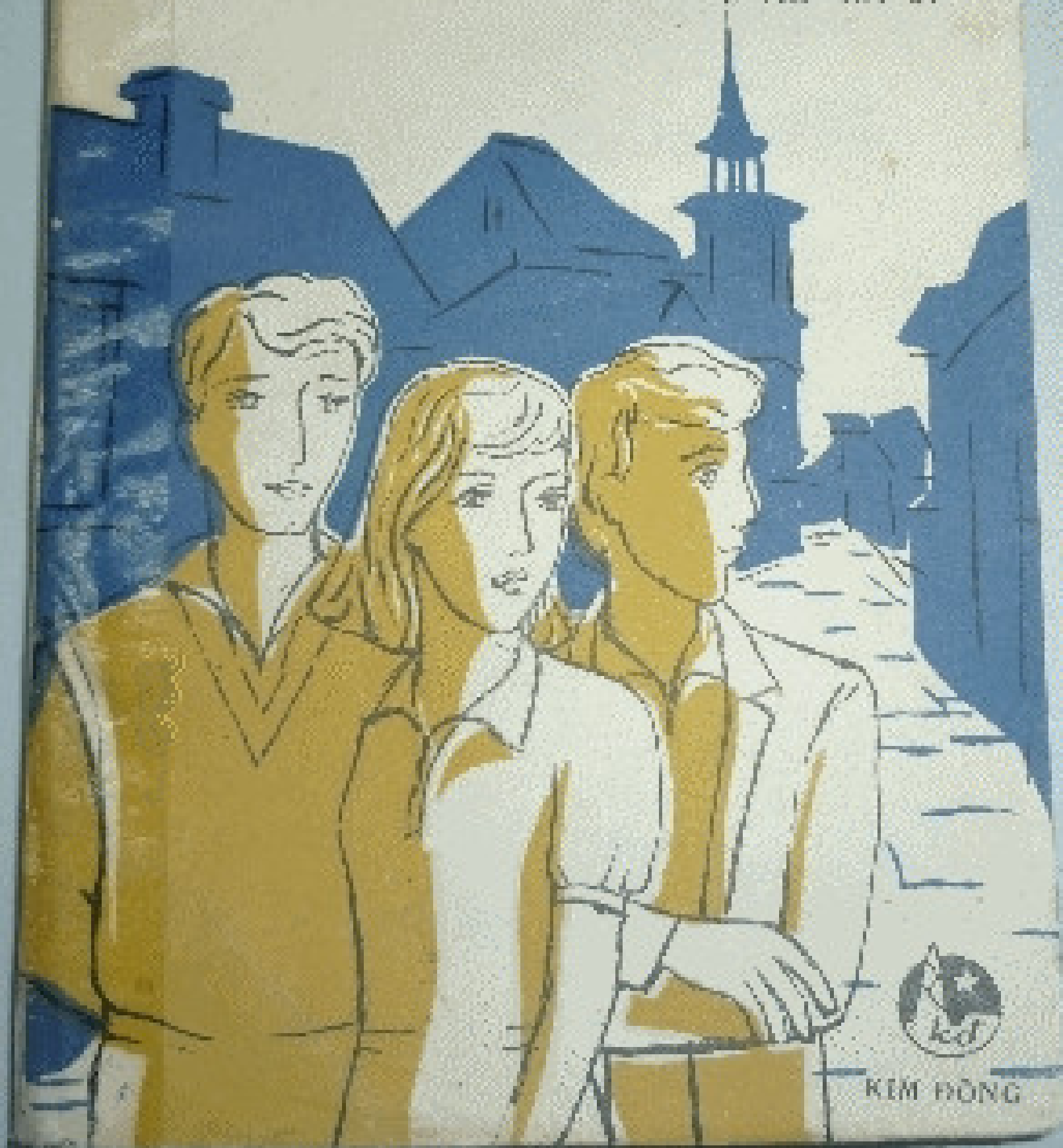


LỬA TRONG THÀNH PHỐ SẦM TỐI

Ê-NÔ RA-ÔT



KIM HỒNG

Lửa trong thành phố sấm tối – Ê-nô Ra-út

Thu Hằng dịch

Bìa của Phạm Quang Vinh

Minh họa dựa theo bản tiếng Nga

Nhà xuất bản Kim Đồng 1985

* * *

Thực hiện ebook: camchuongdo, ishi, Ella_mEn, hiepsiga,
tidethuong, ict

~ www.thuvien-ebook.com ~

* * *

LỜI GIỚI THIỆU

Ngày 22-6-1941 phát xít Đức bất ngờ tấn công Liên Xô. Trong một thời gian ngắn nước cộng hòa E-xtô-ni-a bị chiếm đóng, cậu bé I-u-lô Pi-khơ-lát, tuy mới 13 tuổi, nhưng đã sớm nhận ra bản chất thú vật của bọn phát xít...

Xuất phát từ lòng yêu nước căm thù giặc, I-u-lô cùng với Ô-lép đã ngầm tuyên chiến với bọn phát xít... Cao điểm của những hoạt động ấy là việc các em đốt ngọn lửa nơi di tích cối xay cỏ chào mừng chiến thắng Xta-lin-grát và kỷ niệm 60 năm ngày nhân dân E-xt ô-ni-a nổi dậy vào đêm I-u-rép chống lại bọn xâm lược Đức...

Nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng phát xít, Nhà xuất bản Kim Đồng trân trọng giới thiệu cùng các em cuốn “Lửa trong thành phố xâm tới” của Ê-nô Ra-út.

Nhà xuất bản Kim Đồng

“Năm 1970 toàn Liên Xô tổ chức cuộc lựa chọn tác phẩm văn học thiếu nhi hay nhất, cuốn “Lửa trong thành phố xâm tới” của Ê-nô Ra-út đã chiếm giải nhất”.

NHỮNG GÌ KHÔNG CÓ TRONG SÁCH

Điều trước tiên cần phải thú nhận rằng tôi đã say sưa đọc cuốn sách này bằng tiếng E-xtô-ni-a, rồi sau đó dịch sang tiếng Nga. Tất cả những gì viết trong sách thật thú vị và dễ hiểu. Mặc dù tôi không có mặt ở E-xtô-ni-a trong thời kỳ được Ê-nô Ra-út đưa vào truyện, nhưng qua bạn bè người E-xtô-ni-a tôi đã biết được nhiều về cuộc sống của họ những năm chiến tranh dưới ách bọn chiếm đóng.

Tôi cho rằng không phải bạn đọc nhỏ tuổi nào của chúng ta cũng thông hiểu đất nước E-xtô-ni-a, lịch sử, địa lý và các phong tục tập quán ở đó, và những gì mà một em học sinh ở Tan-lin hay ở Ta-rơ-tu-xơ [1] hiểu rõ, thì không nhất thiết một em học sinh Mát-xcơ-va, Nô-vô-xi-biéc, Vla-đi-vô-xtốc, hay ở một nơi nào đó ngoài lãnh thổ E-xtô-ni-a cũng hiểu rõ như vậy, khi đọc sách của Ê-nô Ra-út. Bởi thế cần phải nói với độc giả cuốn sách này đôi điều không thừa và cần nhớ trong khi đọc “Lửa trong thành phố sấm tối”.

Điều thứ nhất, Ê-nô Ra-út là ai? Có thể đây là lần đầu tiên độc giả được làm quen với tên của người này. Thế nhưng tại các trường phổ thông, các lớp mẫu giáo ở E-xtô-ni-a hiếm có em trai em gái nào không biết một trong hai chục cuốn sách của nhà văn thiếu nhi Xô-viết nổi tiếng ấy. Một trong những cuốn sách ông viết cho các em nhỏ nhất có tên là “Cô-rô-tư-so” đã được đặc biệt phổ biến ở E-xtô-ni-a. Thậm chí cửa hàng bán đồ chơi ở Tan-lin cũng lấy tên là “Cô-rô-tư-so” theo tên chú bé búp bê - nhân vật của cuốn sách. Tuy vậy, Ê-nô Ra-út đâu chỉ viết sách cho các em nhỏ nhất.

Các truyện ông viết cho các em lứa tuổi 12 - 15 cũng rất quen thuộc đối với các em học sinh E-xtô-ni-a. Ngoài tiếng Nga và một số tiếng khác trong liên bang, truyện ngắn và truyện vừa của Ê-nô Ra-út còn được dịch sang tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Tiệp, tiếng Ba Lan và Phần Lan.

Cuốn truyện vừa mà các em sắp đọc đây phần lớn là tự thuật của tác giả. Nhà văn không chút hư cấu: các sự việc dẫn ra trong sách khi thì xảy ra với ông, khi thì với bạn bè thân thuộc của ông. Tác giả chỉ sắp xếp các sự kiện ấy rồi hầu như gắn chúng với một nhân vật của truyện là I-u-lô Pi-khơ-lát.

Các sự việc xảy ra rải rác trong chiến tranh, nhưng trong đó thời điểm xác định là từ tháng 7 năm 1941 đến 22 tháng 4 năm 1943.

Độc giả hẳn đã từng được đọc những cuốn sách tuyệt đẹp viết về cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, về việc các em đội viên thiếu niên tiên phong và các đoàn viên thanh niên cộng sản tham gia chống quân thù như các cuốn “Đội thanh niên cận vệ”, “Đường phố người con út”.[\[2\]](#)

So sánh “Lửa trong thành phố sẫm tối” với các cuốn đó ta có thể nhận thấy rằng hành vi của bọn xâm lược ở E-xtô-ni-a có phần nào khác với ở các khu vực bị chiếm đóng trong nước Nga, U-cra-i-na và Bạch Nga. Ở đây kể từ khi bọn xâm lược tràn đến các làng mạc, thành phố thì cuộc sống có thay đổi, nhưng không bị đổ vỡ hoàn toàn như ở các nơi kia.

Có thể có người nghĩ rằng cái năm 1941 ấy tác giả mới 13 tuổi (đúng như tuổi của nhân vật trong truyện), trí nhớ còn chưa tốt, hiểu chưa chính xác, nên miêu tả sai cuộc sống trong một thành phố E-xtô-ni-a nhỏ bé dưới ách phát xít Đức. Nhưng tất nhiên không phải như vậy.

Chớ nên quên rằng bọn phát xít khi chiếm đóng nước người đã dùng một mảnh lời rất xảo quyệt.

Ngay sau khi xảy ra chiến tranh, các nước cộng hòa vùng Ban tích bị chiếm đóng trước tiên. Và mùa đông năm 1941 khi quân đội phát xít Đức đang tiến về phía Mát-xcơ-va, thì E-xtô-ni-a đã nằm sâu trong hậu cứ của quân đội Đức.

Chú trọng việc giữ yên vùng hậu cứ, bọn Đức đã sớm thi hành mảnh lời xảo quyệt, tạo ra một chính quyền tự trị ở E-xtô-ni-a dưới trướng viên tướng tư lệnh Đức. Cũng phải nhớ thêm một bối cảnh rất quan trọng nữa. Đó là trước tháng 6 năm 1940 đất nước E-xtô-ni-a vẫn còn là một nhà nước dân chủ tư sản. Tính cho đến ngày mở đầu cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, thì chính quyền Xô-viết ở E-xtô-ni-a chỉ mới được 11 tháng. Trong thời gian ngắn ngủi như vậy, quả thật chính quyền Xô-viết ở E-xtô-ni-a chưa thể được củng cố như ở U-cra-i-na, Bạch Nga hay nước Nga là những nơi hầu như đã có gần 25 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tình hình xã hội, kinh tế của E-xtô-ni-a trong những năm 1940 - 1941 cũng khác hẳn tất cả các nơi khác trong Liên bang Xô-viết. Ví dụ, ta nhớ thật chính xác thì mãi cho đến trước cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại ở E-xtô-ni-a mới chỉ xây dựng được một ít nông trang, còn việc chuyển sang

dùng tiền tệ Xô-viết thì phải đến cuối tháng 11 năm 1940 mới thực hiện được.

Vào cái năm đầu tiên trước chiến tranh và cũng là năm chính quyền Xô-viết được hình thành ở E-xtô-ni-a ấy, trong các trường phổ thông và trung học hầu như vẫn chưa xuất hiện tổ chức Đội thiếu niên tiên phong và Đoàn thanh niên cộng sản. Việc thành lập các tổ chức ấy khi đó mới chỉ bắt đầu và tiến hành trong điều kiện của cuộc đấu tranh chính trị phức tạp.

Giờ đây hẳn độc giả sẽ hiểu được vì sao I-u-lô Pi-kho-lát và các bạn của em không phải là đội viên thiếu niên tiên phong và vì sao trong sách không thấy nói đến hoạt động bí mật của các tổ chức Đoàn và Đội.

Mặc dù I-u-lô, Ô-lép và Lin-đa không tuyên thệ trước Đội, nhưng các em đó đã hành động như những đội viên thiếu niên tiên phong, như những người yêu nước thực sự.

Lúc đầu I-u-lô và các bạn hiểu một cách ngây thơ theo kiểu trẻ con: chủ nghĩa phát xít là sự thể hiện nổi bất công, nhưng dần dần các em đã nhận ra một cách nhanh chóng và đầy đủ bản chất thú vật của chủ nghĩa phát xít.

Chăm chú quan sát cuộc sống một thành phố nhỏ bị chiếm đóng, các em khẳng định rằng chủ nghĩa phát xít sinh ra và nuôi dưỡng trong con người tính phản trắc, phản bội, hèn hạ tàn nhẫn đối với kẻ yếu và lòng hận thù dân tộc.

I-u-lô nói ở trong sách: “Khi đó tôi mới nghĩ ra rằng chủ nghĩa phát xít đang biến con người thành những con thú như vậy đấy. Anh là người Đức, người E-xtô-ni-a, hay người của một dân tộc nào đấy - điều đó không sao cả - nhưng nếu anh trở thành tên phát xít, thì như vậy anh không còn là con người... Và tôi còn nghĩ thêm: khủng khiếp nhất là nhìn bề ngoài những tên phát xít giống hệt con người”.

I-u-lô và Ô-lép với tư cách là những hiệp sĩ chân chính của công lý đã tuyên chiến với chủ nghĩa phát xít, và khi đọc sách, hẳn độc giả cũng thấy tính mạng của trẻ em sẽ nguy hiểm và nghiêm trọng biết chừng nào một khi các em hoạt động chống lại bọn chiếm đóng.

Trong truyện của Ra-út chỉ nói về cuộc sống của một vài em học sinh E-xtô-ni-a, nhưng một độc giả có đầu óc suy xét và tập trung tư

tưởng sẽ hiểu rằng ở E-xtô-ni-a còn có các em khác cũng giống như I-u-lô và Ô-lép.

Có thể có người sẽ hỏi: tại sao các nhân vật “Lửa trong thành phố sấm tối” không tìm đến với các du kích hoạt động bí mật, tại sao hoạt động của các em không do người lớn, các đảng viên cộng sản điều khiển? Để trả lời câu hỏi này, ta lại phải quay trở về lịch sử cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại.

Năm 1941 - 1942 phần lớn các chiến sĩ yêu nước E-xtô-ni-a đã gặp phải thảm họa. Do cuộc đấu tranh giai cấp ác liệt và do sự phản bội của một trong những người lãnh đạo hoạt động bí mật ở E-xtô-ni-a mà rất nhiều đảng viên, đoàn viên trụ lại trong vùng giặc chiếm đóng để hoạt động bí mật và tổ chức phong trào du kích đã bị bọn giặc chiếm đóng và bọn tay sai của chúng bắt bớ, bắn chết.

Mãi đến năm 1943 cuộc đấu tranh du kích mới thực sự được triển khai rộng rãi ở E-xtô-ni-a.

... Tôi sẽ rất sung sướng một khi cuốn truyện của Ê-nô Ra-út làm cho các em thích thú và các nhân vật I-u-lô Pi-kho-lát, Ô-lép Ki-vi-mi-a-ghi, Lin-đa Ve-xcô-i-a sẽ trở thành bạn của các em.

Để kết thúc lời tựa nho nhỏ trên đây, tôi muốn nói: cuốn sách này được dịch ra vào đúng dịp hai ngày kỷ niệm vĩ đại của đất nước chúng ta và toàn thế giới. Đó là 100 năm [\[3\]](#) ngày sinh Lê-nin và 25 năm ngày chiến thắng phát xít Đức. Hai ngày kỷ niệm này gắn liền với nhau bởi vì trong cuộc Chiến tranh giữ nước vĩ đại, các dân tộc trong đất nước chúng ta đã bảo vệ thành quả cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng 10 vĩ đại mà lãnh tụ là Lê-nin.

Việc dịch và xuất bản cuốn sách này sẽ là một đóng góp nhỏ bé của chúng ta vào ngày hội mừng hai ngày lễ vĩ đại đó.

G.MU-RA-VIN

BỌN ĐỨC ĐẾN

Điều trước tiên cần phải chú ý là, năm bọn Đức đến chiếm đóng E-xtô-ni-a thì tôi mới mười ba tuổi. Khi chiến tranh vừa xảy ra, tôi cùng với bà tôi tản cư về quê, sống ở nhà một người cô. Chả là vì những đợt báo động phòng không liên tục đã ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bà, mà tôi thì khi đó đang nghỉ hè, nên có thể đi cùng với bà. Cho dù ở quê thì cũng phải có người đỡ đần và chăm sóc bà chứ.

Cô chú tôi có một cái trại nhỏ. Bởi thứ hai bà cháu tôi thường cùng tham gia công việc đồng áng, cắt cỏ và làm những việc tương tự. Dần dần tôi còn kiếm thêm được thức ăn cải thiện như câu cá ở khúc sông chảy qua gần nhà.

Cô tôi thường quen nói: “Trời ơi, bây giờ biết tính sao đây?” Đó là câu nói ưa thích của cô. Nếu gà vào vườn rau là thế nào cô cũng nói: “Trời ơi, bây giờ biết tính sao đây? Gà vào vườn rau rồi!” Và khi tên lính Đức đầu tiên phóng mô-tô qua làng, cô cũng kêu lên:

- Trời ơi! Bây giờ biết tính sao đây? Bọn Đức đã ở đây rồi!

Tôi nói:

- Bây giờ bắt đầu thời kỳ bọn Đức chiếm đóng.

Nhưng chú tôi khế quát:

- Này gà con, ngậm mỏ vào!

Tất nhiên tôi ngậm ngay cái gọi là cái mỏ lại, nhưng dù sao thì bọn Đức vẫn cứ bắt đầu chiếm đóng. Chú tôi hoàn toàn không phải là người xấu. Chẳng qua chú hơi yếu bóng vía một chút.

Ở vùng chúng tôi không hề thấy diễn ra một trận đánh nào. Chuyện ấy làm tôi rất tiếc, bởi vì tôi đang hi vọng kiếm được một ít quân trang phòng khi cần thiết sau này có thể sử dụng được. Nhưng mọi việc lại diễn ra rất đơn giản và êm ả. Trước lúc chiều tối thì người chiến sĩ Hồng quân cuối cùng đã rút ra khỏi trại Xô-ô-xe-li-a.

Nghe đồn bọn Đức đã lọt được vào đầu đó và có nguy cơ bao vây. Chắc hẳn điều đó là đúng. Dù sao thì sang ngày hôm sau bọn Đức đã đi mô-tô và ô-tô vào ăn bữa trưa ở trong làng.

Phải nói rằng tôi không sợ bọn Đức lắm. Hồi đó tôi nhỏ người và nói chung còn bé. Bởi vậy bọn Đức coi tôi như trẻ con, chứ không phải là kẻ thù nguy hiểm. Tôi thậm chí còn chuyện trò với một tên hạ sĩ khi hắn đến xin nước.

Tôi hỏi bằng tiếng Đức:

- Anh tin là nước Đức sẽ thắng chứ?
- Tất nhiên rồi, - hắn đáp... - Bọn tao sẽ thắng.

Tôi nói:

- Nhưng nước Nga có nhiều đàn ông.
- Chúng tao có nhiều xe tăng, - hắn cãi.

Tôi không hiểu nghĩa chữ “xe tăng” bằng tiếng Đức, nên hắn lấy cái que vẽ lên mặt đất.

- Nước Anh lại có nhiều... - tôi nói và vẽ hình chiếc tàu thủy, vì không biết từ đó bằng tiếng Đức.

- Chúng tao có nhiều máy bay, - hắn nói rồi vẽ hình chiếc máy bay và cười to lên.

“Cười người chớ vội cười lâu. Cười người hôm trước hôm sau người cười” [4] tôi nghĩ thầm.

Lúc ấy một con gà mái của cô tôi đẻ trứng và cục ta cục tác.

- Thế các anh có nhiều trứng gà không? - tôi hỏi và cười khẩy.
- Không, - hắn đáp. - Chúng tao có ít trứng gà. Nhưng bọn mày có nhiều và chúng tao sẽ chén những trứng ấy.

Tôi cảm thấy xót xa. Còn hắn thì lại mỉm cười vui vẻ và khinh thị. Sau đó hắn đặt tay lên đùi nhìn về phía vùng An-lích-mi-a-ê xa xa xanh mờ và nói:

- Một đất nước đẹp đẽ! Phải, nhỏ, nhưng rất đẹp.

Đôi khi chú tôi nhìn những đám ruộng nho nhỏ của mình cũng nhận xét như vậy. Có điều đó là những đám ruộng của chú tôi thật sự.

Những tiếng đồng hồ kể đó đã chứng minh rằng tên Đức nói không sai về những quả trứng gà. Một chiếc xe thông dụng mui trần

bắt đầu chạy khắp làng. Ngồi phía trước, bên cạnh lái xe là tên sĩ quan đầu đội mũ lưỡi trai. Chiếc xe này không bỏ qua một nhà nào... Và đến nơi nào tên sĩ quan cũng lễ độ hỏi: “Liệu chúng tôi có thể nhận được tá trứng hay chút mỡ nào không?” Ở một vài trại bọn lính đã mua sữa bằng những đồng tiền mới lạ. Và người ta cũng thấy hay hay khi “sột soạt” những đồng mác.[\[5\]](#) Đức. Mấy bà chủ trại cũng đem trứng và các thức ăn khác ra xe. Thế rồi họ đau khổ thấy tên sĩ quan kia không nghĩ gì đến chuyện “sột soạt” những đồng tiền. Hắn chỉ đưa tay lên mũ chào và nói: “Phi-len đan-co! - “Cảm ơn!” - rồi hắn khen ngợi nông dân E-xtô-ni-a đã biết giúp đỡ việc nuôi lính Đức.

- Cầu cho những quả trứng ấy làm tắc họng mày đi! - bà chủ trại bên cạnh xót xa gào lên. - Cầu cho tảng thịt ướp ấy làm cho khắp thân thể mày ung nhọt.

Nhưng những lời nguyên rửa ấy đâu có làm cho bọn Đức sợ hãi. Và ngay sau đó chiếc xe thông dụng rẽ vào nhà chúng tôi.

Cô tôi cũng tò mò muốn được tận mắt trông thấy những đồng mác. Chà mỡ dư thừa thì hiện thời cô tôi không có, nhưng trứng gà, ... Trứng gà thì một tá là có thể được.

Đạo ấy tôi còn non nớt, chưa sẵn sàng chống đối và còn dại. Nhưng vì đã biết bọn Đức đến đây làm gì nên trong lòng tôi cũng sôi lên niềm căm giận quân chiếm đóng, cái quân dám trắng trợn tuyên bố rằng chúng tôi có nhiều trứng gà và bọn chúng sẽ ăn những quả trứng ấy. Tôi cảm thấy cần phải làm một việc gì đó khác đi để chứng tỏ cho bọn giặc biết rằng người E-xtô-ni-a không xun xoe trước chúng. Và tôi đã làm thế. Việc làm của tôi bấy giờ thấy có vẻ trẻ con, nhưng dù sao nó cũng chứng tỏ rằng ngay cả một thằng bé con chỉ đứng đến ngang lưng người lớn cũng có thể chống lại quân xâm lược tùy theo sức của nó.

Cách không xa chuồng bò, ngay gần giếng có một nhà chứa sữa. Đó là nơi người ta ngâm các can đựng đầy sữa vào nước lạnh để sữa không bị chua. Ở nhà chứa sữa có một cuốn vở dày dùng để ghi số lượng sữa đưa vào máy tách bơ. Chiếc bút chì được buộc vào vở bằng một sợi dây dầy nhỏ.



Tôi chợt nhớ đến chiếc bút chì ấy. Tôi khẽ lèn vào nhà chứa sữa, dứt chiếc bút chì và đút vào túi. Sau đó tôi đi đến chỗ chiếc xe của bọn Đức, làm ra vẻ

thích thú kỹ thuật Đức lắm. Nhưng thực ra tôi quan tâm đến những quả trứng. Tôi sắp xếp một kế hoạch. Tôi muốn chơi một trò chơi ác với bọn Đức. “Điều gì có thể làm chúng tức giận nhỉ?” - tôi nghĩ. Tôi quả quyết: một ngôi sao năm cánh! Ngôi sao - dấu hiệu ấy nhất định sẽ chọc tức được bọn Đức. Nhưng nhất thiết phải là ngôi sao năm cánh. Lúc thằng Đức quay lưng về phía tôi, tôi liền nhón một quả trứng, nhấp nước bọt vào bút chì và vẽ ngay lên đó một ngôi sao năm cánh. Sau đó tôi thận trọng đặt quả trứng xuống, quay phía có ngôi sao khuất đi.

Hắn rằng thức ăn vơ vét được nhiều một cách bất ngờ đã làm bọn Đức hể hả, chúng cứ nói chuyện mãi với cô tôi mà chẳng để ý gì đến tôi. Thế là tôi vẽ ngay được lên một chục quả trứng.

Đến khi chiếc xe bon ra khỏi cổng, cô tôi mới giận dữ chửi bọn Đức không trả tiền. Nhưng tự tôi lại thấy vui.

Tất nhiên cái lần ấy tôi đâu có cho hành vi của mình là anh hùng. Tôi cũng không nghĩ tên Đức nào sẽ đập quả trứng có ngôi sao năm cánh. Nhưng tôi cũng buộc được bọn Đức phải ăn quả trứng có ngôi sao năm cánh. Dù sao thì tôi cũng làm được MỘT VIỆC GÌ ĐÓ. Nhất định là tôi cũng có chọc tức được bọn giặc chiếm đóng một chút. Và tôi thấy hài lòng vì đã làm được việc đó.

BẢO AN

Bọn Đức vừa mới đến thì hội bảo an cũng bắt đầu hoạt động. Nghe nói nhiệm vụ của bọn bảo an là giữ gìn trật tự ở nông thôn. Có thể tin là như vậy. Có điều bọn bảo an giữ gìn trật tự của bọn Đức.

Nhưng, tốt hơn cả, tôi sẽ kể nhưng chuyện chính mắt tôi nom thấy, chính tai tôi nghe thấy.

Lần đầu tiên tôi trông thấy bọn bảo an là ở gần quán hàng. Phải nói rằng nhìn bề ngoài chúng không khác gì những người khác. Chỉ có điều tay áo chúng có đeo băng trắng và trong bọn có một tên khoác súng. Bọn chúng kiểm soát giấy tờ của người qua đường.

Tôi đến gần chúng và hỏi tại sao chúng lại kiểm soát giấy tờ. Tên bảo an đeo súng trả lời:

- Phải theo dõi kẻ lạ mặt, và bọn đồ, con ạ.

Tôi nhận ngay ra lão. Đó là lão Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba mà hai tuần trước khi bọn Đức đến đã bí mật biến đi đâu mất. Người ta đồn rằng lão đã lén vào rừng và chính lão đã bắn chết ông thợ rèn. Có một lần ở gần quán hàng ông thợ rèn đã nói rằng nước Nga là một giếng mồi quá lớn đối với Hít-le và chắc chắn bọn Đức đến nước Nga sẽ bị bồng mồi. Từ lâu lão Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba vốn thù địch với ông thợ rèn và có lẽ vì những lời nói ấy mà lão bắn ông. Có khi lão bắn ông bằng chính khẩu súng mà bây giờ lão đeo sau lưng chưa biết chừng.

Phải thú nhận rằng tôi thực sự khó chịu, mặc dù Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba đối xử với tôi như bạn bè. Người lão ta bốc mùi rượu, nhưng tôi không bảo là lão say. Lão nói rằng người Do Thái bây giờ đi lang thang khắp các làng và bỏ thuốc độc vào các giếng nước. Bởi thế cần phải lùng bắt họ và cho ngủ một giấc ngủ ngàn thu đến không còn một mống. Đúng chính xác lão nói là “cho ngủ”...

Tôi ngây thơ hỏi theo kiểu trẻ con:

- Tại sao lại đúng là người Do Thái đầu độc các giếng nước?

Tôi bỗng nhớ đến thầy giáo dạy toán của chúng tôi mà chúng tôi thường gọi là thầy Đráp-xơ. Cả lớp rất kính trọng thầy. Thầy cũng vốn là người Do Thái.

- Cháu không hiểu tại sao à? - lão Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba hỏi. - Tội lỗi của bọn Do Thái ở chỗ chúng là người Do Thái. Một tên Do Thái nào đó có thể không đầu độc giếng nước nhưng dù sao hắn vẫn là người Do Thái.

Cả bọn hi hi cười. Không hiểu sao tôi không hiểu câu đùa của chúng, mặc dù tôi cũng là một “cây” hài hước.

Nhưng lúc đó có một người đi xe ngựa tới gần và bọn chúng liền bắt tay vào việc khám xét chiếc xe. Nhân đó tôi bỏ đi, không thèm chào.

Mãi đến lúc trên đường về nhà tôi mới hiểu ra ẩn ý “câu đùa” của chúng: cần phải cho người Do Thái “ngủ” vì họ là người Do Thái. Và tôi chợt hiểu rằng có chuyện gì đó sắp đặt quanh đây. Tôi lại nhớ đến thầy giáo dạy toán. Rồi trước mắt tôi hiện ra khuôn mặt rõ hoa của ông thợ rèn. Rồi đến tên sĩ quan Đức đưa tay lên tai và nói “Philen đan-cơ!”. Rồi sau đó là lão Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba với những câu nói của lão... Tôi thấy chóng mặt.

Và một tuần sau đã xảy ra cái việc mà chính bản thân tôi muốn kể.

Tôi có một người bạn ở nhà quê. Tên cậu ấy là Vên-lô, họ là Ra-a-gơ. Lần đầu tiên chúng tôi quen nhau là vào dịp đi cắt lúa mạch ở Xô-ô-xê-li-a, trước khi bọn Đức đến không lâu lắm. Hai bà cháu tôi đi gặt lúa giúp, nhưng tôi là người thành phố, nên không biết lượm lúa. Bà tôi lượm lúa, còn tôi thì xếp thành đống. Một trong những người đánh đống là Vên-lô và vì vậy mà chúng tôi quen nhau. Sau đó có vài lần chúng tôi cùng đi câu cá và có lần hầu như suốt ngày cưỡi con bê của cha Vên-lô đi chơi ở trong rừng. Tôi nói “của cha Vên-lô” vì mẹ cậu ta không còn nữa. Mẹ cậu bị chết do một tai nạn nào đó cách đây hai năm. Bây giờ một người bà con họ hàng xa trông nom việc nhà cho hai cha con cậu.

Hai chúng tôi chơi với nhau thật hòa thuận. Nhưng khi mặt trận lan tới gần, chúng tôi bị cấm không được đi chơi xa nhà. Bởi vậy Vên-lô không sắp xếp thì giờ đi chơi nữa. Giờ đây cha của Vên-lô

bận rất nhiều việc ở quận ủy, cho nên Vên-lô cứ thường phải đóng vai người lớn ở nhà.

Một lần sau khi bọn Đức tràn đến, tôi có tới thăm Vên-lô; hai chúng tôi chơi cờ nhảy vì Vên-lô không có bộ cờ tướng. Sau đó mấy ngày liền chúng tôi không gặp nhau.

Một hôm, sau bữa ăn trưa tôi đi vào khu rừng gần đó để hái quả dâu đất. Mùa hè khô hạn quá thành thử quả dâu nhỏ và đầy sâu, tuy vậy nhấm nháp một chút thì cũng chả sao.

Bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng động cơ ô-tô: có ai đánh xe vào con đường hẹp này nhỉ? Đề phòng bất trắc, tôi nấp vào một bụi dâu đất và nghe ngóng. Một chiếc xe ô-tô tải nhanh chóng xuất hiện. Bọn bảo an đứng trong thùng xe. Chúng hò hét, cười đùa ầm ĩ và nhìn xuống con đường phía sau xe. Có lẽ ở đó có cái gì buồn cười lắm. Tôi nghển cổ. Và tôi đã nhìn thấy...

Có một người chạy theo xe. Đó là một người đàn ông bị ròng dây buộc vào xe tải như con chó. Khuôn mặt người đó đẫm máu và miệng mở rộng. Chốc chốc người đó lại nâng tay lên vẩy vẩy như chim. Đó là cha của Vên-lô.

Tôi thấy buồn nôn.

Cha của Vên-lô ngã. Chiếc xe kéo ông trên mặt đất. Tôi nhận ra tiếng Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba, khi lão hét:

- Đứng lên, thằng già! Đứng lên, thằng già!

Tôi chạy về làng. Quả thật tôi đã khóc thốn thức. Trong đầu tôi cứ xoáy mãi một ý nghĩa: “Bây giờ bọn chúng đang phóng xe đi cho ông ấy ngủ! Bây giờ bọn chúng đang phóng xe đi cho ông ấy ngủ! Chúng phóng xe đi cho ông ấy ngủ!...”

Ở nhà, cô tôi cho tôi uống thuốc an thần.

Lúc ăn cơm tối, chú tôi bảo:

- Bọn bảo an lại “đảm đương” cả quyền tự xét xử đấy!

Tôi không còn gặp lại Vên-lô nữa. Sau này nghe nói cậu ta đã đi đến nhà một người chú vào đúng ngày hôm đó.

TRỞ VỀ THÀNH PHỐ

Ngay sau khi thành phố đã bị bọn Đức chiếm đóng, mẹ tôi về quê đón hai bà cháu tôi. Mẹ tôi linh hoạt và khỏe mạnh. Mẹ cũng rất mừng thấy hai bà cháu tôi tươi tắn, mạnh khỏe. Hóa ra mẹ tôi không đi xe, mà đi bộ suốt từ thành phố về đây, rất mệt mỏi, người bám đầy bụi bặm. Nhưng mẹ tôi vui vẻ.

Mẹ tôi đi một mình, không đi cùng với cha tôi. Mẹ chỉ mang một bức thư nhỏ của cha tôi đến đây:

“Con trai yêu quý!

Coi như cha con ta sẽ không gặp nhau một thời gian. Giờ đây con sẽ phải là chỗ dựa của mẹ và bà. Đừng có phồng mũi lên đấy nhé! Phải luôn luôn ngẩng cao đầu ngay cả những khi gặp khó khăn. Kể ra cha cần phải nói nhiều với con, nhưng buộc lòng cha phải mượn giấy và bút để chia tay con. Không thể làm thế nào khác được. Vì vậy khi nào gặp nhau cha con ta sẽ ôm nhau chặt gấp hai lần.

Cha của con”

Cha tôi ra mắt trận.

Ngày hôm sau chúng tôi sửa soạn về thành phố.

Cô tôi gói ghém cho chúng tôi một ít thực phẩm.

- Ai mà biết được bà và chị cùng với cháu giờ đây sẽ sống ra sao ở thành phố, - cô tôi nói khi trút bột vào cái túi vải hoa của bà. - Chắc chắn chỉ nay mai sẽ biết thế nào là đối.

Bà tôi mỉm cười đáp:

- Ôi dào, khi đó ta sẽ nấu cháo rìu [\[6\]](#). Cũng phải lần hồi mà sống chứ.

-Ồ, đến khi đó con gà sẽ đẻ trứng... - tôi buột miệng nói xen vào, nhưng kịp thời “tĩnh ngộ” ngậm miệng lại. Chỉ chút xíu nữa là tôi đã lộ bí mật.

Chả là giữa tôi và bà chủ trại ở Xô-ô-xe-li-a có một thoả thuận. Để trả công tôi đã làm việc hồi thu hoạch lúa mạch, bà ta hứa sẽ cho tôi một con gà mái đem về thành phố. Bởi chính mắt tôi đã chứng kiến bọn Đức vợ vét bao nhiêu trứng gà, nên không phải vô cớ mà tôi lo lắng rằng một ngày gần đây trứng gà của E-xtô-ni-a sẽ hết sạch.

Tôi đã chọn trước cho mình một con gà mái. Nói chung tôi thích loại gà ngổ hơn là gà ri [\[7\]](#), mặc dù gà ri dễ mắn hơn gà ngổ. Tuy vậy trứng gà ri bé hơn trứng gà ngổ một chút. Mà tôi thì lại có định kiến với loại trứng nhỏ, nhất là khi nói đến chuyện đánh trứng đường. Thế là tôi chọn con gà ngổ và đặt tên nó là Cự-ca. Giờ đây tôi là có thể mỉm cười buồn bã vì thiếu đường và may lắm tôi mới được đánh một quả trứng đường. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng không đổi Cự-ca lấy một con gà mái nào khác.

Cần phải nói rõ thêm vì sao tôi phải giữ bí mật kế hoạch đưa Cự-ca về thành phố.

Vài năm trước đây cả nhà tôi có về thăm cô tôi vào dịp hè. Một bận theo chú tôi đi cày ruộng, tôi đã bắt được một ổ chuột đồng ở đường cày và đem về nuôi trong cũi chó. Chả là vì mùa hè con chó Túc-xơ của nhà cô tôi hầu như không ở trong cũi, mà con mèo thì lại luôn luôn tránh xa cái cũi ấy. Ngày ngày tôi đem sữa và thóc ra nuôi chuột, cuối cùng như ta thường nói, chúng tôi trở nên thân nhau. Bầy chuột tin tưởng tôi như con cái tin cha mình, chúng không sợ tôi, mà lại sừng sững bò ra khỏi ổ rơm cỏ, mỗi khi tôi đem thức ăn cho chúng: Sau đó đến khi phải trở lại thành phố, tôi quyết định đem lũ chuột theo. Tôi lót một cái ổ mềm trong hộp đựng giấy thuốc lá của chú tôi và bỏ vào đó ít thức ăn rồi khoét lỗ thông hơi. Nhưng mẹ tôi đã phát hiện ra việc chuẩn bị của tôi và nghiêm khắc bắt tôi phải từ bỏ ý định đem chuột về thành phố. Mẹ tôi bảo: “Chúng không có chỗ ở đó!” Tôi không có cách nào khác, đành phải thả lũ chuột vào kho thóc của chú tôi, tuy hoàn toàn không tin rằng chỉ ở đó chúng mới có chỗ sống.

Giờ đây tôi thấy lo lắng: biết đâu mẹ tôi lại bỗng dưng không bằng lòng Cự-ca. Thực ra ai lại đi so sánh gia cầm với loài gặm nhấm. Những bài học mà tôi đã nhận được làm cho tôi trở nên thận trọng.

Buổi sáng hôm ra đi, tôi đem Cự-ca ở trại Xô-ô-xe-li-a về, bỏ vào trong một chiếc giỏ, phủ mảnh vải mỏng lên trên và giấu tạm vào

kho chứa lửa. Đến lúc lên đường, tôi mới mang nó ra đặt lên trên xe, không cho ai trông thấy.

Tiếp đó mọi việc rất êm đẹp. Quả thật cái tai thính của tôi có nghe tiếng Cư-ca động dậy, nhưng trong lúc bận rộn sửa soạn ra đi không ai nghe thấy gì cả. Thế rồi lúc xe chuyển bánh thì tiếng kin kít của bánh xe át đi tất cả.

Chú tôi đánh xe. Tất nhiên tôi cũng có thể đảm đương việc này, nhưng con ngựa lần nào đi suột qua ô-tô vận tải của bọn Đức cũng vênh tai lên nghe ngóng và tôi thì chắc chắn là không biết trấn an coi ngựa tốt như chủ nó.

Cánh đồng lúa đã gặt trải ra xung quanh. “Đất nước tươi đẹp làm sao!” tôi nghĩ ngợi và bỗng nhớ tới việc tên hạ sĩ Đức đã nói như vậy bằng tiếng Đức. Hắn dám trắng trợn tuyên bố rằng hắn sẽ ăn trứng gà trên đất đai tươi đẹp của chúng tôi. Tôi thề bảo: “Đừng có quá tin, ngài hạ sĩ ạ! Và dù thế nào chẳng nữa thì đừng con gà Cư-ca của tao nhất định sẽ không rơi vào họng chúng mày đâu”.

Đi đến cầu I-ô-a-ve-xki chúng tôi bị đội bảo an đang canh gác ách lại.

Một tên bảo an có dáng người cao cao về bộ ria mép vàng, hỏi:

- Có gì trong xe?

- Đồ đạc chạy loạn, - chú tôi đáp.

- Họ hàng hả? - tên có ria mép tiếp tục hỏi vặn vẹo.

- Chị vợ cùng bà mẹ và đứa con, - chú tôi đáp.

Các người có cái gì cứ động dậy đấy?

Im lặng. Tôi lạnh người đi.

- Tôi hỏi: các người có cái gì động dậy đấy? - tên có ria mép nhắc lại.

Tôi thấy không nên im lặng lâu hơn nữa.

- Đây là con gà mái, - tôi nói quả quyết. - Con gà Cư-ca của tôi. Con gà không có liên quan đến ai hết.

Tên có ria mép làu bàu gì đó.

Mẹ tôi nhìn tôi ngạc nhiên. Tôi không dám nói là ánh mắt mẹ giận dữ. Lát sau mẹ chuyển sang nhìn có vẻ chăm chú.

- Đi đi, - tên có ria mép nói.

Chúng tôi đi tiếp.

Khi đã đi qua cầu, mẹ tôi mới bảo:

- Con định cho con gà ở chỗ nào?

Tôi nghĩ ngợi một chút và nói khẽ:

- Con nghĩ rằng có thể cho nó ở nhà kho... Vâng, con cho rằng chỗ ở của nó là trong nhà kho.

Hai giờ sau đã thấy thành phố.

Tôi sốt ruột, nhưng con ngựa lại đi bước một. Tôi muốn thật mau chóng về nhà, muốn trông thấy ngay lập tức nhà cửa ở đó như thế nào.

“Chắc hẳn mọi cái vẫn như cũ, - tôi nghĩ. - Và đồng thời, mọi cái đều khác trước”.

Tôi nghĩ rằng bây giờ cha tôi không có nhà và tình hình bây giờ đã thay đổi.

Tôi bỗng nhớ câu cha tôi viết:

“Đừng có phồng mũi lên đấy nhé!”

Dù sao tôi vẫn thấy buồn.

Tôi có mẹ. Có bà. Có con gà Cự-ca. Nhưng còn cha?

Thế là tôi lại buồn.

BẠN Ô-LÉP CỦA TÔI

Bây giờ đã đến lúc tôi kể về bạn Ô-lép của tôi.

Tôi và Ô-lép quen nhau từ năm lớp một. Đến năm lớp ba chúng tôi ngồi cùng một bàn và từ đó đến nay vẫn ngồi như vậy.

Dựa vào những quan sát của bản thân, tôi đi đến kết luận rằng cơ sở của tình bạn là những sở thích chung. Tôi và Ô-lép đúng như vậy: hai chúng tôi cùng sưu tập tem, thích đọc sách, say mê thể thao và chơi cờ. Tôi chơi cờ giỏi hơn Ô-lép, nhưng kỷ lục nhảy dài của Ô-lép lại hơn tôi chín cen-ti-mét. Ngoài ra, mỗi chúng tôi lại có những sở thích riêng. Điều đó là tất nhiên, vì không thể có hai con người khác nhau lại giống nhau hoàn toàn về sở thích. Thậm chí đó còn là điều hay với ý nghĩa bạn bè bổ sung cho nhau.

Ô-lép đặc biệt say mê môn kỹ thuật. Cậu ta đọc các loại sách kỹ thuật và dự định rằng khi nào có đủ linh kiện sẽ tự lắp lấy một chiếc máy thu thanh.

Tôi thì ngược lại, tôi say mê tự nhiên học. Tôi đặc biệt thích các dạng tự nhiên sống như chim, thú. Tôi đã nhiều lần quan sát đời sống của chúng. Nhưng tiêu bản thực vật tôi có rất nhiều.

Vậy mà nghĩ lại thật xấu hổ, chẳng hiểu ngớ ngẩn thế nào mà trước hôm về quê, tôi và Ô-lép đã xích mích với nhau.

Chuyện xảy ra thế này.

Hai đứa chúng tôi rủ nhau đánh năm ván cờ để xem đứa nào là quán quân.

Ván thứ nhất tôi điều khiển quân trắng đã phá tan tuyến bảo vệ vua, bức Ô-lép phải đầu hàng. Ván thứ hai với lối chơi tài tình, tôi đã phong được hai quân tốt thành hai quân hậu, thế là buộc đối phương phải thua. Nhưng đến ván thứ ba thì có biến đổi. Tôi dẫn quân trắng đi nước cờ trước tiên một cách thụ động để quân đen giành mất thế chủ động. Trên bàn cờ diễn ra một tình huống nan

giải. Ô-lép tính toán rất lâu. Tôi thấy mệt và bắt đầu khó chịu. Bất ngờ Ô-ép đi quân mã. Tôi đi ngay một nước khác, nhưng kịp nhận ra rằng như thế là muộn rồi. Vì cái con mã chết tiệt ấy mà tôi đã bức lại càng bức thêm. Tôi đi bù phứa không tính toán gì nữa do đó thí mạng hai con tốt và thua luôn cả ván.

Suốt thời gian chơi ván thứ tư tôi không sao lấy lại được tinh thần sau ván thua vừa rồi. Hóa ra chỉ vì một sơ xuất nhỏ, tôi đã bỏ lỡ mất thế cờ, buộc phải thí mạng hai con tốt. Ô-lép chơi chính xác, có tính toán lợi thế.

Ván thứ năm là ván quyết định.

Thần kinh cả hai đứa chúng tôi đều căng thẳng.

Cả hai chơi thận trọng.

Cuối cùng trên bàn cờ xuất hiện tình huống khó xử: để thoát khỏi tình huống khó khăn đó Ô-lép cần phải đổi chỗ quân vua và quân xe, dồn tôi vào tình thế khốn đốn.

Ô-lép suy nghĩ và... cuối cùng đã làm như thế.

Nhưng nó đi quân xe trước rồi mới đi quân vua sau.

- Để quân vua đấy, tôi nói khô khốc, - Chỉ được tính quân xe thôi.

Ô-lép nhìn tôi không hiểu.

Tôi rời khỏi bàn, bước đến bên giá sách, rút cuốn dạy chơi cờ của Ven-đen-man rồi đứng nguyên tại chỗ đọc to:

“Nếu muốn đổi chỗ vua và xe mà lại đi quân xe trước thì đấu thủ có quyền coi việc đi quân xe là nước đi thực sự và không cho đi tiếp quân vua nữa”. [8]

Bộ mặt Ô-lép tỏ ra kinh ngạc thực sự. Nó nói:

- Tôi thậm chí không có khái niệm gì về cái đó.

- Rất đáng tiếc, tôi tiếp tục nói một cách không thương xót, - ở đây đã nói rằng: “Pa-u-lơ Smít đã không biết luật đổi chỗ quân vua và quân xe trong trận đấu cờ giành danh hiệu quán quân E-xtô-ni-a năm 1933. Theo yêu cầu của đấu thủ, việc đi quân xe được coi là nước đi thực sự, do đó Smít đã thua cờ, bị kém một điểm và không trở thành quán quân”.

Đến đây, đáng nhẽ ngừng trích đọc sách Ven-đen-man được rồi, thì thâm tâm tôi lại nghĩ rằng bây giờ vẫn cần phải đưa thêm một sở

cứ nữa, do đó tôi tiếp tục nói to:

- Nếu bây giờ tớ không yêu cầu như vậy thì chả hóa ra tớ cố tình thua. Nhưng cậu nghe đây, Ven-đen-man đã nói về bàn thua cố ý như thế này: “Dù bạn chơi với ai, dù là với “sếp” [\[9\]](#), hay với một người đàn bà đẹp thì bạn cũng phải chơi hết sức mình. Không có lẽ bạn cố ý chịu bó tay. Chơi cờ chứ đâu phải chơi bài, mà bạn có thể vì lịch sự mà thua một người đàn bà hay là “sếp”. Nếu đấu thủ của bạn non kém, sau khi chơi với bạn - một tay cờ lão luyện - mà lại cảm thấy bị xúc phạm, thì có nghĩa là đấu thủ ấy không đáng để bạn chơi, bởi vì chơi với một người như vậy, bạn sẽ hạ thấp giá trị của một thú chơi cao quý”.

Ô-lép đứng ngay dậy và ra về. Hai ngày sau tôi và bà tôi về quê. Suốt mùa hè tôi không hề biết một tin tức gì về Ô-lép,

Bởi vậy độc giả sẽ dễ dàng hiểu tôi vui mừng biết chừng nào khi về đến thành phố nhận ngay được thư của Ô-lép đang mong ngóng tôi. Bức thư hông gửi qua đường bưu điện, mà chỉ đơn giản là bỏ vào hộp thư riêng của gia đình tôi. Ô-lép viết:

“Chào I-u-lô! Tớ nghĩ rằng bây giờ là thời kỳ hết sức nghiêm trọng so với những cái cọ lặt vặt. Giờ đây phải hết sức gắn bó với nhau. Khi nào cậu về thành phố, thì đến ngay nhà tớ!.

Việc đầu tiên là tôi đến ngay nhà Ô-lép.

Tôi tin rằng hai chúng tôi cùng nghĩ một việc quan trọng: không phải ai trong chúng tôi đã trở thành quán quân, mà là thời kỳ này chúng tôi vẫn là những đứa bạn.

BỌN CA-ĐA-CA-XƠ

Chủ nhà chúng tôi là ca-đa-ca-xơ.

Độc giả yêu quý, có thể bạn sẽ hỏi: Ca-đa-ca-xơ là gì? Tôi xin giải thích ngay đây.

Bọn ca-đa-ca-xơ cũng là dân E-xtô-ni-a thôi, nhưng chúng không yêu dân mình, mà lại muốn trở thành người Đức. Ví dụ như, bọn chúng luôn luôn tìm dịp nói tiếng Đức, mặc dù dốt tiếng này. Tất nhiên điều đó thật buồn cười. Nhưng dù sao thì bọn ca-đa-ca-xơ vẫn cứ đang tồn tại. Trước kia thành phố chúng tôi có khá nhiều ca-đa-ca-xơ, nhưng mùa thu năm 1939 Hít-le kêu gọi kiều dân Đức về nước, thì bọn ca-đa-ca-xơ cũng vội vã theo chúng đi khá đông. Bọn này không lọt được vào nước Đức đâu, mà ở lại nước Ba Lan do bọn na-di chiếm đóng. Người Ba Lan bị đuổi ra khỏi nhà, bọn Đức và bọn ca-đa-ca-xơ đang hoảng vào ở nhà họ. Bọn chúng được nhận đồ đạc của người Ba Lan bị đuổi kèm theo các của cải khác nữa. Giả dụ như cả hộp mứt của những người chủ cũ bỏ lại. Bọn ca-đa-ca-xơ đã viết như vậy về cho người thân ở E-xtô-ni-a biết - thậm chí viết như vậy mà không hề ngượng.

Bọn ca-đa-ca-xơ là như thế đó.

Lắm lúc tôi còn cảm thấy thật buồn cười: tính cách của con vật cũng na ná chủ. Ví như lão chủ nhà tôi và con chó của lão ta ấy. Lão có hai con chó: con to thuộc giống chó chăn cừu Đức, con bé thuộc giống chó Pin-tre. Nói chính xác hơn thì nó là con chó giống Pin-tre lùn lông cứng. Con chó thuộc giống chó chăn cừu gọi là Héc-to. Con này dữ như chủ nhà chúng tôi. Còn con chó giống Pin-tre thì gọi là To-đi, con này hiền độc như mẹ vợ lão chủ. Lúc nào con Héc to được tháo xích chạy trong sân thì không ai dám cả gan bước vào sân, kể cả bác đưa thư là người tưởng như đã phải quen với lũ chó lắm.

Mụ vợ lão chủ nhà và con gái lão cũng là ca-đa-ca-xơ. Đứa con gái tên là Đô-rít lớn hơn tôi chừng ba, bốn tuổi tự coi mình là ghê gớm lắm. Nó có thói quen khế gật đầu đáp lại lời chào của tôi.

Bây giờ tôi sẽ kể câu chuyện chính tôi được chứng kiến. Theo tôi thì câu chuyện này khá tượng trưng.

Đô-rít đi dạo chơi với chó dọc theo phố Pích... Lúc ấy cô bé Ê-lô cũng đi từ phố Vườn cây sang phố Pích... Cô bé cũng dắt chó, một con chó cảnh [\[10\]](#) nom nghiêm túc và dễ thương. Trong chớp mắt giữa lũ chó xảy ra trận ẩu đả. Con Héc-to và con To-đi xông vào con chó cảnh. Các bạn nghĩ là con chó cảnh sẽ bỏ chạy chứ? Không hề! Nó cũng tỏ ra rằng răng của nó không chỉ

dùng để ăn thức ăn. Nó đã xông vào cuộc chiến đấu không cân sức.

Tất nhiên con chó cảnh khó mà đánh nổi với hai con chó hung dữ kia. Hễ nó ngoạm được vào con Héc-to thì con To-đi lại xông vào sau lưng nó. Con chó cảnh bị rách tai và tôi e rằng nó sẽ chịu thua, Ê-lô cũng đứng ngay bên cạnh và khóc.

Mãi đến lúc ấy Đô-rít mới can lũ chó. Nhưng nó can mới lạ chứ! Nó đi đến chỗ mấy con chó đang đánh nhau, dùng dây da đánh con chó cảnh. Héc-to và To-đi hiểu ngay rằng chúng được hỗ trợ, nên hiệp lực cắn con chó cảnh đáng thương.

Một bác đánh xe chở hàng đi ngang qua “bãi chiến trường”.



- Này ông kia! - Đô-rít gọi. - Ông hãy ra “gioi” một chút.

Nó không nó là “roi” mà lại là “gioi”, tưởng đâu như thế mới tinh tế, mới hợp với bọn ca-đa-ca-xơ.

Bác đánh xe dừng ngựa lại đi đến, việc trước tiên là bác dùng roi ngựa quật cho con Héc-to một cái ngang lưng.

Đô-rít quát lên:

- Không phải con ấy! Đánh con chó cảnh ấy.



Bác đánh xe đáp:

- Tôi biết con nào cần phải đánh chứ!

Và sau đến lượt con To-đi bị quật vào mồm.

Không cần phải bồi thêm nữa. Con chó chặn cừu trước, con Pintre sau, cả hai chạy bán sống bán chết về nhà. Con chó cảnh ngồi xuống vệ đường liếm vết thương.

Trên bộ mặt như con rối của Đô-rít cặp mắt long lên căm tức.

Nó mắng bác đánh xe:

- Ông là đồ xỏ lá.

Nhưng bác đánh xe không để ý lắm đến câu mắng đó.

- Cũng là một bài học nhỏ thôi, không hại gì đến cô đâu, - bác ta nói sau khi đã nhảy lên xe và đánh xe đi tiếp.

- Đồ xỏ lá, Đô-rít nhắc lại và chạy theo chó.

Ê-lô vẫn còn nức nở. Lúc ấy tôi bảo rằng cô bé có con chó cảnh tuyệt vời.

Điều này làm cho cô bé khuây khỏa. Tôi dẫn Ê-lô về nhà và hứa rằng thỉnh thoảng sẽ đem xương cho con chó của cô bé, khi nào nhận được thịt mà cô tôi gửi ở quê lên.

Tôi đoán chắc độc giả bây giờ đã hình dung được thế nào là bọn ca-đa-ca-xơ. Chả nhẽ còn cần phải nói thêm rằng bọn ca-đa-ca-xơ rất thân thiện với bọn Đức nữa hay sao. Mà điều đó thì ngay trong nhà chúng tôi ở cũng đã rõ: bởi có thể thấy Đô-rít nói chuyện với tên sĩ quan Đức rất nhiều lần ở cổng.

Khi tôi nói nhận xét này với Ô-lép, thì cậu ta nghĩ ngợi, rồi bảo:

- Bọn Đức đã cai trị người E-xtô-ni-a hơn bảy trăm năm.

- Đúng thế, - tôi khẳng định.

- Ấy vậy, ấy vậy mà trong chúng ta vẫn có những kẻ muốn mau mau trở thành người Đức hơn trở thành người E-xtô-ni-a chân chính. - Ô-lép nói. - Thế có buồn cười không?

- Không buồn cười mà chỉ buồn thôi.

- Rất buồn, - Ô-lép nói. - Và nếu như bọn ca-đa-ca-xơ mà nhiều hơn, thì có lẽ người E-xtô-ni-a biến khỏi trái đất mất.

- Người E-xtô-ni-a không biến đi đâu cả, - tôi tin tưởng nói. - Người E-xtô-ni-a tuy ít, nhưng rất mạnh mẽ.

- Ta thử mạnh mẽ xem sao.

Tất nhiên tôi tán thành Ô-lép. Có những lúc từng người một, kể cả cậu bé con cũng cần phải mạnh mẽ, mạnh mẽ và chắc chắn là những điều không thể khác được.

TRẬN BÓNG ĐÁ

Nếu trong các độc giả đáng kính lại có người hâm mộ bóng đá, thì tôi phải xin lỗi trước, bởi chương này thực ra nói rất ít đến bóng đá. Chả là vì đội bóng đá của doanh trại quân đội Đức đã gặp đội câu lạc bộ thành phố chúng tôi và đã thắng 6 : 0. Như người ta bảo: Thật không còn biết nói năng gì nữa. Duy nhất chỉ có thể nói được là chúng tôi rất ngượng. Ngượng vì bọn Đức chả khó khăn gì đã được một “món bở” ngay trên đất nước của Cri-xchi-an Pa-lu-xa-lu và I-lô-ha-nét Cốt-cát [\[11\]](#). Chả lẽ tại cuộc đấu ở Ô-lim-pích Be-rơ-lin, Pa-lu-xa-lu đã hạ được đối thủ người Đức là Khô-nơ-phi-se chỉ cốt để các cầu thủ bóng đá của chúng ta chịu thua sáu bàn, không thắng nổi lấy một bàn hay sao? Không, và một lần nữa: không. Nhưng dù sao thì chuyện đó vẫn xảy ra và tôi không có ý định ghi chép sai, tuy rằng đôi khi sự thật quả là cay đắng.

Tôi và Ô-lép, cả hai đưa cùng xem trận bóng này. Chúng tôi đứng tì vào hàng rào bao quan sân và hò hét như điên khi đội chúng tôi được đá một quả phạt góc.

Tự nhiên tôi bị véo rất đau vào mông.

Tôi quay ngay lại.

Sau lưng tôi là thằng sĩ quan Đức.

- Tránh chỗ cho bà này, - hắn nói tiếng Đức và thô lỗ đuổi chúng tôi.

Tôi nhận ra ngay “bà này”. Đó không phải ai khác mà là Đô-rít. Tôi tối sầm mặt lại.

- Hãy giữ mình! - tôi nghe thấy tiếng Ô-lép.

Tôi phải lấy hết nghị lực để ghìm mình lại không để ý gì đến con Đô-rít đang cười khẩy chọc tức. Chúng tôi tìm được chỗ mới ở gần đấy và lại tiếp tục xem.

Ô-lép bảo:

- Phải cố nhớ mặt thẳng sĩ quan này. Chúng ta sẽ không để nó yên đâu. Nó sẽ là thẳng Đức số 1 của chúng ta.

Mông tôi vẫn còn thấy hơi đau vì bị véo và tôi cố nhớ mặt thẳng sĩ quan.

Sau trận đấu bóng, chúng tôi lững thững về nhà. Ô-lép lại bàn về tên sĩ quan.

- Không sao. Chúng ta sẽ không bỏ qua cho nó và sẽ trả thù vì sự xúc phạm.

Tôi nói:

- Chúng ta không được quên rằng thẳng sĩ quan này là một tên đến chiếm đóng và chúng ta cần phải trả thù nó đúng như một tên chiếm đóng.

Ô-lép hoàn toàn đồng ý. Cậu ta nói:

- Nay cậu ạ, tớ nghĩ rằng nói chung chúng ta cần phải bắt đầu hành động nghiêm túc hơn. Giá có thể thì coi như là tuyên chiến với nước Đức.

Nhưng đến đây tôi lại phản đối:

- Chính bọn phát xít có tuyên chiến với ai đâu.

Chúng nó bao giờ cũng tấn công các quốc gia khác mà không hề tuyên chiến. Bọn phát xít thường có cái kiểu ấy. Cứ lấy ngay sự việc ngày hôm nay thì rõ. Chẳng lẽ thẳng sĩ quan đã báo cho chúng ta, trước khi làm như vậy sao?

- Nếu thế thì chúng ta cứ tự coi như đặt mình vào tình trạng chiến tranh với bọn phát xít vậy, - Ô-lép nói.

- Thế thì lại là chuyện khác.

Và chúng tôi nắm tay nhau củng cố lời bàn của mình, cùng lên tiếng:

- Từ giờ phút này chúng ta đặt mình vào tình trạng chiến tranh với nước Đức “vĩ đại”.

Chúng tôi chỉ có hai đứa. Hai đứa trẻ. Hầu như là hai cậu bé con. Chúng tôi không có một thứ vũ khí nào. Nhưng chúng tôi tự coi mình là những chiến sĩ đấu tranh với nước Đức phát xít. Bọn phát xít hãy coi chừng!

Chúng tôi rẽ ngay vào nhà Ô-lép bàn chương trình hành động.

Ô-lép lấy ra một quyển vở học sinh sạch sẽ và viết lên bìa:

TÊN ĐỨC SỐ 1

NHỮNG CHỨNG CỐ BÍ MẬT

Đáng tiếc là hiện giờ những chứng cứ ấy còn hơi ít. Chỉ có thể này:

“Cấp hiệu : Thiếu úy

Tầm vóc : Cao dong dong

Tính cách : Thô lỗ

Màu tóc : Vàng sáng

Sở thích : Bóng đá”.

Ô-lép nói:

- Chúng ta sẽ dùng Đô-rít làm con mồi.

- Con mồi nào? - tôi chưa hiểu.

- Mồi nhử ấy, - Ô-lép giải thích. - Đô-rít sẽ là con mồi nhử thằng sĩ quan đến nhà cậu.

Tôi nhận xét:

- Nhờ có nó mà tớ được véo vào mông đấy, có điều vừa rồi chúng ta đã bỏ lỡ mất con mồi.

Ô-lép cười xòa.

- Đô-rít sẽ là một con mồi tốt đấy, - cậu ta tin tưởng nói.

Thế là cậu ta ghi luôn vào quyển vở bí mật về tên Đức số một:

“Mồi nhử là Đô-rít”.

Những chứng cứ còn ít, quyển vở coi như trống trơn.

- Chúng ta cần phải có những chứng cứ bổ sung, - Ô-lép nhận xét.

- Ở trên hè phố trước cổng nhà tớ có rất nhiều cát, - tôi nói. - Ta có thể đo được cỡ giày của hắn, bởi vì thế nào hắn cũng tiến Đô-rít về nhà.

Ô-lép rạng rỡ hẳn lên:

- Thấy chưa, bây giờ chúng ta dùng Đô-rít làm con mồi thật là hợp.

Tôi không tranh cãi. Nhưng chúng tôi cũng không đi đo dấu chân thằng sĩ quan. Chúng tôi không đi bởi vì trong khi đó chúng tôi lại

nghĩ ra cách trả thù mới.

Thực hiện cách này hoàn toàn không phải là không nguy hiểm. Nó đòi hỏi phải chuẩn bị chu đáo, dũng cảm và tỉnh táo.

CHIẾN DỊCH “HÉC-TO”

Một ngày tháng chín năm 1941 sau bữa ăn trưa, tên sĩ quan Đức đi dọc theo phố Rừng. Hắn từ đâu đến và đi đến đâu - không ai biết, chỉ biết rằng đôi giày bóng lộn của hắn đang nện trên mảnh đất E-xtô-ni-a bị chiếm đóng.



Đến đầu phố Bạch dương thì có một cậu bé bước tới gặp tên sĩ quan. Cậu bé nói bằng tiếng Đức nhấn mạnh trọng âm:

- Xin lỗi, có một bà gửi thư cho ngài.

Tên sĩ quan dừng lại.

- Bà nào? - tên sĩ quan hỏi, mặt hắn lộ vẻ ngạc nhiên.

- Có một bà nhờ chuyển bức thư này tới ngài, - cậu bé nói. - Tôi không biết gì hơn nữa.

Cậu bé chìa bức thư cho tên sĩ quan và bỏ đi.

Cậu bé đó là Ô-lép Ki-vi-mi-a-ghi.

Bức thư viết bằng tiếng Đức như sau:

“Chiều tối nay sẽ ở nhà một mình.

Chờ đúng 9 giờ tối.

Đô-rít”

Hắn độc giả đã đoán ra Đô-rít không viết và không gửi bức thư này, mà là chúng tôi. Chả là vì kế hoạch quân sự của chúng tôi đã tính đến một bức thư như thế.

*

* *

Mẫu thư thật ngắn ngủi. Nhưng viết nó không phải dễ. Có ba trở ngại chính. Một là, chúng tôi không thạo tiếng Đức lắm. Hai là, chúng tôi không biết Đô-rít và tên sĩ quan xưng hô với nhau là “ông, bà” hay “anh, em”. Ba là, chúng tôi không biết nét chữ của Đô-rít. Chúng tôi khắc phục trở ngại thứ nhất bằng cách nghiên cứu tự điển và sách giáo khoa ngữ pháp tiếng Đức. Với trở ngại thứ hai chúng tôi đối phó bằng cách dựa theo kiểu viết của trí thức, viết mà không có xưng hô “ông” hay “anh”. Trước trở ngại thứ ba suýt nữa chúng tôi lùi bước. Chúng tôi chăm chú nghiên cứu cuốn sách “Nét chữ và tính cách” của Ph. Vít-tơ-lích xuất bản theo “xê-ri” [\[12\]](#) “Tri thức sinh động” và nhận ra rằng chúng tôi không thể giả mạo được nét chữ của Đô-rít. Ngoài ra, trong sách cũng còn nói rằng giả mạo tên người khác là hèn, là tội lỗi và có thể bị truy tố.

Tôi nói:

- Tớ nghĩ là chúng mình đến phải bỏ kế hoạch này mất.

May thay, cuối cùng Ô-lép đã nhớ ra chuyện một tên kẻ cướp hào hiệp trong một cuốn sách nào đó. Tên này đã dùng một cái tên khác để viết gửi đi một bức thư trình bày những dự kiến hào hiệp mà không hề dè chừng cơ quan luật pháp, bởi mục đích viết bức thư của tên cướp ấy là cao thượng.

Thế là chúng tôi bèn dùng nét chữ điển hình của các cô gái 18 tuổi để thảo ra bức thư ấy.

Ô-lép bảo:

- Nếu có khác một chút với nét chữ thường ngày của Đô-rít thì cũng có thể cho là vì hồi hộp. Bởi có lẽ nào một cô gái lại tự ý hẹn hò, gặp gỡ tình nhân.

Mọi việc xong xuôi. Gấp dấp, Ô-lép chuyển ngay bức thư cho tên sĩ quan. Tất nhiên trước đó chúng tôi đã lập được một cách chính

xác lịch di động hàng ngày của tên sĩ quan, cố gắng sắp xếp thành chương trình và ghi vào vở. Bởi lẽ trong công việc này chúng tôi không thể phó mặc cho sự ngẫu nhiên được.

Nhưng để thực hiện được kế hoạch, chúng tôi cũng phải chuẩn bị trước một ít. Chắc hẳn độc giả còn nhớ việc tôi hứa thỉnh thoảng đem xương cho con chó cảnh của Ê-lô. Nhưng thật là tức cười, tôi có đem xương đi, nhưng không cho con chó cảnh, mà lại cho con Héc-to. Bởi vì việc đó cũng nằm trong kế hoạch của chúng tôi. Ở sân sau có cái cũi của con Héc-to, nó thường bị xích chặt vào cũi. Mỗi ngày nó chỉ được tháo xích hai lần để chạy nhảy. Đối với mọi người sống trong nhà thì nó hiền lành thôi, nhưng mặc dù vậy tôi vẫn thấy cần phải hữu hảo với nó. Câu ngạn ngữ cổ đã chẳng nói rằng một khúc xương ngon có thể thắng được kẻ địch đó sao. Bằng bất cứ giá nào tôi cũng phải giữ mối thân thiện với Héc-to.

Giờ đây tính tò mò của độc giả chắc hẳn đã lên cao độ, muốn biết sự việc gì sẽ xảy ra. Xin vâng, tôi sẽ không hành hạ độc giả lâu hơn nữa.

Lúc 20 giờ 45 phút tôi đem trước cho con Héc-to một miếng thịt đã sắp sẵn. Lúc 21 giờ 3 phút từ ngoài phố vang lên tiếng huýt sáo của Ô-lép. Đó là ám hiệu báo cho biết tên Đức số 1 đang đến gần. Mấy giây sau cánh cổng cọt kẹt và hầu như đúng lúc ấy tôi tháo xích thả con chó.

Chiến dịch “Héc-to” bắt đầu. Chúng tôi đặt tên chiến dịch như vậy vì chính Héc-to có trọng trách trong kế hoạch của chúng tôi trả thù tên sĩ quan Đức.

Hiển nhiên rằng Héc-to đã nghe thấy tiếng kẹt cổng cũng như tôi, nói chính xác hơn, nó nghe rõ hơn tôi, vì chó có thính giác tốt hơn người.

Con Héc-to cảm thấy không còn bị cái xích níu lại nữa, liền xông ra nhanh như chớp tới chỗ tên lạ mặt nào đó dám động tay vào cổng.

Héc-to không thuộc loại chó sủa ầm ĩ, từ xa báo cho người ta biết là nó đang đến gần, để mà đề phòng. Không, Héc-to đã lặng lẽ, bất ngờ lao vào đối thủ. Bây giờ đúng như vậy. Trước tiên, tôi nghe thấy tiếng tên Đức rú lên rồi chửi, sau đó mới đến tiếng gầm gừ của con Héc-to.

Tôi biết con Héc-to có thói quen xông vào cắn từ phía sau lưng, cho nên tôi tin rằng nó cũng “véo” tên Đức vào đúng cái chỗ mà tên Đức đã véo tôi trong lúc xem bóng đá. Tôi dám chắc rằng con Héc-to “véo” đau hơn tên Đức nhiều. Cú véo của tên Đức thật hèn hạ, nó để lại dấu vết trong tâm hồn tôi. Héc-to cũng cần phải để lại một dấu vết mà ta có thể nhìn thấy bằng mắt trần.

Thế rồi vang lên một phát đạn súng lục. Điều này kế hoạch của chúng tôi đã không tính tới. Nhưng may sao tên Đức bắn trượt thì phải, bởi Héc-to lại càng sửa dữa dỗi hơn.

Tôi bắt đầu thấy sợ hãi. Đương nhiên tôi biết đó là một khẩu súng lục thực sự, chứ đâu phải khẩu súng mà cứ sau mỗi phát bắn lại phải nạp đạn. Tôi chờ đợi một phát súng nữa nổ vào một thời điểm bất kỳ và sợ rằng lần này tên Đức sẽ không bắn trượt. Thật ra tôi không ưa con Héc-to, nhưng dù sao cũng thương cho cái chết của con vật vô tội.

Tuy vậy phát súng đã không nổ ra. Thay vào đó từ bậc thềm vang lên tiếng lão chủ nhà. Lão quát con Héc-to và tên Đức không còn phải bắn thêm nữa.

Sau đó tên Đức quát lão chủ nhà gì đó rồi đóng sập cánh cổng lại. Đến đây mọi việc kết thúc.

Tôi biến ra đầu sân đằng kia - bởi vì rõ ràng là chủ nhà sẽ ra xích chó. Tôi trèo qua hàng rào, băng qua sân nhà bên cạnh và ra phố. Ở đó, cuối cùng tôi đã gặp Ô-lép. Ô-lép bảo:

- Mọi việc diễn ra rất khó. Tên số 1 không chạy đi mà là bay biến.

- Còn hấn... điệu bộ hấn thế nào?

- Quần bị rách một ít và hấn giữ tay vào hông.

Ngày hôm sau Ô-lép viết vào vở:

“Chiến dịch Héc-to được tiến hành kết quả. Tên Đức số 1 bị trừng trị. Công việc kết thúc”.

Và tôi cũng kết thúc chương này ở đây, bởi vì không còn gì kể về tên Đức số 1 nữa. Và chúng tôi không bao giờ còn trông thấy nó nữa.

VA CHẠM VỚI GUI-ĐÔ

Một lần đang đi đến nhà Ô-lép tôi bất ngờ gặp Gui-đô ở ngoài phố. Gui-đô là đứa con trai học cùng lớp với chúng tôi. Tôi và nó không chơi với nhau, nhưng giờ đây chúng tôi vẫn dừng lại, bởi dù sao tôi và nó cũng đã biết nhau năm năm rồi, và từ mùa xuân đến giờ không gặp nhau.

Gui-đô hỏi:

- Cậu có nghe nói nay mai sẽ bắt đầu học không?

Không, tôi không nghe nói gì đến chuyện đó. Chả là vì sau khi bọn Đức đến đây, trường chúng tôi bị dùng làm bệnh viện quân y. Giờ đây dưới tán lá những cây tùng mà trước kia chúng tôi thường dạo chơi vào giờ giải lao ở sân trường, bọn Đức bị thương đang đi đi lại lại – đứa thì băng tay, đứa thì đi nặng. Chúng tôi dạo, hít thở không khí trong lành tự nhiên như ở nhà, còn chúng tôi không biết đến bao giờ mới được trở lại trường tiếp tục học tập, hay là cứ coi như học thế là đủ rồi. Bởi vì dân nô lệ thì cần gì nhiều kiến thức! Đọc được tờ báo “E-e-xti-xu-na” [\[13\]](#) là đủ. Thế mà Gui-đô lại nói là nay mai sẽ bắt đầu học ở trường.

- Hay đấy, - tôi hỏi, - vậy bọn Đức sẽ chữa chạy các vết thương ở đâu? Bệnh viện sẽ chuyển đi nơi khác hay sao?

-Ồ, - Gui-đô bỗng nói trịnh trọng, - dù thế nào chẳng nữa thì người Đức cũng vẫn xứng đáng được nghỉ ngơi. Và bệnh viện hoàn toàn không phải chuyển đi đâu đâu, mà là người ta sẽ dời trường chúng ta đi nơi khác.

Nó nói rằng hai trường tiểu học và trung học của thành phố sẽ học chung một địa điểm tại ngôi nhà của trường tiểu học số một.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao lại như vậy? Ba trường lớn học trong một ngôi nhà nhỏ! Ít ra thì họ cũng phải cho chúng ta tòa nhà trường trung học chứ.

- Giờ đây mỗi một chúng ta cần phải hy sinh, - Gui-đô nói. - Chúng ta sẽ học ba ca. Ngoài ra sẽ rút ngắn giờ học, chương trình học cả năm sẽ rút gọn.

Nó đã nói đúng như thế. Cứ y như nó là một quan chức quan trọng trong cái chính quyền của bọn chiếm đóng ấy. Thực ra thì cha nó mới là viên quan chức ấy, hiện đang làm việc ở tòa thị chính thành phố. Các tin tức này là do Gui-đô đã nghe được ở cha nó. Nhưng cha nó làm gì thì ai biết, chỉ biết rằng bây giờ trước mặt tôi là thằng Gui-đô. Và bỗng nhiên tôi cảm thấy lời nói của thằng Gui-đô càng làm cho tôi thêm khó chịu với nó. Phải công nhận rằng là một con người bình thường với những thiếu sót và nhược điểm của mình, trong lòng tôi không hề phản đối việc rút ngắn giờ học và học rút gọn chương trình. Cái chính là tôi hoàn toàn không muốn hi sinh một chút nào cho bọn giặc chiếm đóng, và càng không thích nghe thằng Gui-đô nói hệt như một tên na-di.

- Này Gui-đô, - tôi bỗng quả quyết nói, - tớ cảm thấy ngay bây giờ cần phải cho cậu một bài học ngắn gọn đấy.

Gui-đô chưa hiểu ngay, nhìn tôi vẻ khó hiểu. Bởi thế tôi thấy cần phải giải thích:

- Tớ muốn nói là cần phải bộp tai cậu.

- Ô - hồ! - Gui-đô nói bằng cái giọng không có vẻ gì thân thiện.

- Khác hẳn với các giờ học ở trường, giờ đánh nhau sẽ không rút ngắn, - tôi nói rõ.

Thế là Gui-đô giữ thế thủ, tổng vào mặt tôi một quả đấm. Bạn đọc hẳn đoán ra là tôi cũng đáp lại như vậy và giữa chúng tôi xảy ra trận ẩu đả, như ta vẫn thường nói.

Thực ra cuộc ẩu đả này hoàn toàn là một cuộc đánh nhau bình thường giữa hai thằng con trai. Những trận ẩu đả như vậy trước đây không ít và tôi nghĩ rằng sau này cũng không mất đi. Tôi và Gui-đô ngang sức nhau, đánh nhau bèn bĩ hơn là tôi muốn. Gui-đô tất nhiên bị đau, nhưng về phần tôi, tôi cũng không phải là không việc gì - tất thì rách, đầu gối bị chảy máu, còn mũi thì khi tôi động tay vào thấy nó sưng vù lên.

Chúng tôi thở lấy lại sức, rồi nói toạc những suy nghĩ của mình về nhau và mỗi đứa bỏ đi một phía.

Không thể nào đến nhà Ô-lép trong bộ dạng này được, nhưng tôi cũng không muốn về nhà. Tôi rẽ vào một ngõ cụt không người qua lại để sửa sang lại áo quần và lấy lại tinh thần.

“Sự việc lại sinh ra thế đấy. - tôi nghĩ. - Một bên thì Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba và cha của Ven-lô, một phía khác thì Gui-đô và tôi...”

- Chào I-u-lô!

Thế đấy, chả nhẽ còn chưa đủ hay sao. Tôi bỗng nhiên không làm chủ được mình nữa. Tuy không sờ tay, nhưng tôi cảm thấy mũi mình sưng to khác thường. Đầu gối tôi nóng bỏng và tôi ngượng chấy người. Trước mặt tôi là một người mà bây giờ tôi không muốn gặp một chút nào bởi cái mũi sưng vù và đầu gối sây sát. Đó là Lin-đa, Lin-đa cùng lớp tôi.

- Cậu làm sao vậy? - Lin-đa hỏi.

Sau mùa hè cô bé thay đổi nhiều. Và không hiểu sao tôi bỗng nhớ đến Đô-rít vào cái hôm ấy, rồi tôi lại hình dung Lin-đa đi với thằng sĩ quan Đức. Thằng sĩ quan Đức đội mũ lưỡi trai có đính chòm mũ cao, đeo phù hiệu và đi giày bóng nhoáng... Còn tôi! Một thằng bé đầu gối rớm máu và cái mũi sây sát.

- Cậu sao vậy? - Lin-đa nhắc lại câu hỏi.

Tôi không biết trả lời cô bé thế nào và thấy rất khó chịu. Rồi bỗng nhiên không hiểu sao tôi bật lên nói:

- Tớ là một đứa con trai, chỉ đơn giản thế thôi.

Và dường như để khẳng định cho lời nói của mình, tôi chạy biến sang phố bên cạnh.

CANH GÁC ĐÊM

Mãi đến hôm sau tôi mới đến nhà Ô-lép.

- Cậu gặp chuyện gì vậy? - Ô-lép liền hỏi và tò mò nhìn vào mũi tôi.

Một cái gì đó làm tôi bồng khó chịu, cứ y như là nó nhắc lại lời của Lin-đa.

- Chuyện gì có thể xảy ra với tớ nhỉ? - tôi cục cằn đáp vội khi hai đứa vào phòng. - Và nói chung xin cậu biết cho rằng chẳng có gì xảy ra với tớ cả.

- Thôi thì nói đi, - Ô-lép cười, - ở đâu sản xuất được cái mũi kỳ diệu như thế kia chứ. Giá mà tớ cũng được một cái mũi như vậy để đi dự hội hóa trang nhỉ.

Tôi đáp:

- Nếu cậu muốn thì ngay bây giờ có thể nhận được một cái mũi to hơn, tím hơn đấy.

Nhưng tôi nói câu ấy không có vẻ gì ác độc và cũng cười xòa, - rõ ràng là Ô-lép không hề có lỗi gì ở đây cả.

Thế là tôi đành phải kể cho Ô-lép nghe chuyện tôi và Gui-đô đánh nhau chiều hôm qua.

Ô-lép nghe và trở nên nghiêm nghị hơn. Khi tôi đã kể xong, cậu ta bảo:

- Biết không? Cậu cần phải thận trọng hơn.

- Cậu nói thì dễ, - tôi đáp. - nhưng thằng ấy đánh tớ trước và...

- Tớ không nói chuyện ấy, - Ô-lép cắt ngang lời tôi. - Hai, ba ngày nữa mũi cậu sẽ trở lại bình thường như cũ. Vấn đề không phải là ở cái mũi. Cậu cần phải thận trọng hơn khi nói năng.

Tôi bắt đầu hiểu.

- Cha của Gui-đô làm việc ở tòa thị chính, - Ô-lép nói tiếp. - Rất có thể lão sẽ hỏi Gui-đô xem ai đánh nó. Còn cậu... Đừng quên rằng cha cậu là ai. Nhất định bọn chúng sẽ theo dõi các gia đình Hồng quân. Nói thật nhé, cậu xử sự như một đứa trẻ con.

Thật không may, những lời Ô-lép nói quả đúng là như vậy. Mà lại còn “như một đứa trẻ con!” nữa chứ! Cái mũi sưng vù của tôi như sưng lên to hơn.

Tôi tìm cách biện bạch:

- Chẳng qua là vì tớ không nén nổi khi phải nghe cái điệp khúc càn rỡ của bọn Đức.

- Cậu vẫn còn phải nghe cái điệp khúc ấy, - Ô-lép phản đối. - Hay cậu nghĩ rằng ở trường sẽ nói khác đi? Cần phải bí mật. Nếu không biết giữ bí mật, chúng ta sẽ làm hỏng việc ngay.

- Ủ, - tôi đồng ý. - Cậu đúng.

Nhưng Ô-lép vẫn chưa nói hết ý.

- Cậu có biết chuyện gì đang diễn ra trên đất nước ta không? - cậu ta nói tiếp. - Cậu có nghe chuyện hào chống tăng ở Ta-rơ-ta không?

Không, tôi không nghe nói gì hết.

- Ở đó chúng nó bắn người, Ô-lép nói, - không những đàn ông, mà cả đàn bà và trẻ con. Cha tớ đã nói cho tớ biết. Còn tớ và cậu không phải những đứa trẻ ấy. Và nói chung cũng có những tiếng đồn như vậy về khu rừng của chúng ta. Hôm qua hình như cũng có một chiếc xe ô-tô mui kín chạy vào đó và ban đêm hình như có tiếng súng.

- Rợn thật, - tôi nói.

Sau đó mỗi đứa chúng tôi nghĩ một chuyện. Tôi nghĩ đến mẹ tôi.

Tôi nghĩ giả dụ có chuyện gì đó xảy ra với tôi, thì mẹ tôi sẽ ra sao. Chuyện gì đó đại loại như...

- Không, Ô-lép ạ, - cuối cùng tôi nói, - mặc tất cả những cái đó, chúng ta không thể yên lặng chịu đựng khi công lý của chúng ta bị chà đạp.

- Tất nhiên là không thể rồi, - Ô-lép nói. - Và chúng ta cần phải bí mật hơn nữa. Nhưng thoát đầu biết thận trọng là thông minh hơn cả.

Cả hai đưa tôi đều thấy nặng nề, khó mà tiếp tục nói chuyện thêm.

Sau đó có tiếng gõ cửa. Tôi biết đó là mẹ Ô-lép vào. Tôi thích mẹ Ô-lép mỗi khi bước vào phòng đều gõ cửa. Điều đó nói lên rằng bà tôn trọng Ô-lép, mặc dù Ô-lép là con trai bà.

Mẹ Ô-lép bảo rằng quản trị ngôi nhà đã đến thông báo mọi người dân đều phải tham gia tuần tra ban đêm. Quanh đây hình như có những người đáng khả nghi lảng vảng. Nếu ai đang đi tuần tra đêm nhận thấy có gì đáng khả nghi thì phải huýt còi báo cho đội tuần tra Đức biết mà đến xem xét. Gác đêm là một việc làm tạm thời trong một tuần. Hôm nay đến lượt nhà Ô-lép phải gác từ 10 giờ đêm đến 2 giờ sáng. Còn từ 2 giờ sáng đến 6 giờ sáng sẽ đến lượt những người ở căn hộ khác.

- Mẹ đang không biết tính sao đây: mẹ phải trực ở bệnh viện, mà bố con thì ba tiếng đồng hồ nữa mới về.

Mẹ Ô-lép làm hộ lý ở bệnh viện, còn cha Ô-lép làm nghề lái xe; đôi khi ông vắng nhà cả tuần.

Nhưng Ô-lép đã biết cần phải thế nào rồi. Nhìn mặt cậu bạn, tôi đoán ra ngay: Ô-lép khoái gác đêm.

Cậu ta bảo:

- Đối với việc giữ gìn trật tự an ninh thì không được có lý do gì hết. Nếu mẹ của I-u-lô cho phép, thì chúng con sẽ cùng đi gác. Cậu đồng ý không hả I-u-lô?

Tất nhiên tôi đồng ý ngay.

Và thật không ngờ mẹ tôi cho phép tôi rất dễ dàng. Mẹ tôi bảo:

- Con không còn bé nữa, nên con hoàn toàn có thể nhập bọn với Ô-lép.

Mẹ tôi bắt tôi phải nhất thiết ở lại ngủ đêm ở nhà Ô-lép.

Trong khi đó, căn nhà chúng tôi ở cũng phải tổ chức gác đêm, có điều chủ nhà chúng tôi lại tự mình lãnh trách nhiệm đó. Bởi vì rất rõ ràng rằng lão ta không tin cậy giao phó một công việc quan trọng như vậy cho gia đình chúng tôi.

Chiều tối hôm ấy tôi khoác chiếc áo bành tô mùa thu vào người để khi đi gác không bị rét thấu xương và để đến nhà Ô-lép cho sớm sửa. Đúng 10 giờ đêm chúng tôi bắt đầu phiên gác.

Đêm sáng trăng và rất yên tĩnh. Chúng tôi đi khắp sân và quăng phỏ trước cửa nhà. Thỉnh thoảng chúng tôi ngồi xuống chiếc ghế dài rồi lại đi tuần. Chúng tôi nói đủ thứ chuyện tào lao. Còn về công việc của chúng tôi, thì cả hai đứa, hình như lại không muốn bàn đến vào cái đêm trăng yên tĩnh như thế này.

- Kể cũng hay đấy, ai có thể là những nhân vật đáng khả nghi mà chúng ta cần phải canh phòng ở đây nhỉ, - cuối cùng tôi nói.

Và ngay khoảnh khắc ấy có một cái gì đó xuất hiện trong trí não tôi. Tôi bỗng nhớ đến những lời nói của Ma-ni-van-đơ Lô-ô-ba: “Chúng ta canh phòng, con ạ...”. Bây giờ đây tôi và bạn Ô-lép của tôi cũng đang đi canh phòng, hết như lão Ma-ni-van-đơ và đồng bọn của lão vào cái hôm ấy ở ngã ba đường bên quán hàng. Có điều thay cho khẩu súng trường, chúng tôi có những chiếc còi. Nghĩ như vậy, tôi đâm ra lúng túng.

- Rõ ràng là canh gác ai rồi, - Ô-lép nói. - Đó là kẻ thù của bọn phát xít.

Thế là chúng tôi lại nói về công việc của mình.

Tự nhiên lúc ấy chúng tôi nghe thấy một loạt súng tiểu liên. Loạt súng nghe rất yếu và hình như ở rất xa.

- Ở rừng, - Ô-lép gần như nói thầm.

Tiếp đó chúng tôi lại nghe thấy một loạt súng nữa rất dài. Do chúng tôi lắng tai nghe nên âm thanh rõ hơn loạt đạn trước nhiều.

- Hình như bọn Đức giết người Do Thái nhiều hơn...

Tôi buột miệng nói vậy và liền hiểu ngay rằng nói như thế là không được.

- Lẽ nào người Do Thái không phải là người? - Ô-lép nói rất gay gắt.

- Tớ hoàn toàn không nghĩ thế, - tôi lúng búng đáp.

Thoáng nghe có những tiếng súng mới ở phía xa xa.

Đêm ấy là một đêm lặng lẽ, trăng rất sáng và rất rợn.

Tiếng súng ngừng hẳn vào lúc gần 1 giờ. Chúng tôi vẫn đi giữa hai bên là phố xá và vườn cây.

Và bỗng nhiên...

Công việc gác đêm của chúng tôi sắp xong. Chúng tôi đã đứng ở trước hiên nhà Ô-lép.

- Đứng lại! Ai đấy?

Đột nhiên có tiếng quát bằng tiếng Đức vang lên ở phố bên, nhưng vào cái đêm lạnh lẽo như đêm nay thì nghe hết sức rõ.

- Đứng lại! Ai đấy?

Ô-lép liền huýt còi. Một hồi. Hai hồi. Ba hồi.

Có tiếng chân chạy về phía chúng tôi. Ngay sau đó ba người xuất hiện. Hai tên Đức và một tên cảnh sát người E-xtô-ni-a.

Bọn chúng dừng lại bên chúng tôi, thở nặng nhọc.



- Các anh huýt còi à? - tên cảnh sát hỏi.

- Vâng, - Ô-lép đáp. - Hình như có người khả nghi nào đó ở đâu đây.

- Đàn ông hay đàn bà?

Tôi cảm thấy giờ đây mọi chuyện với chúng tôi như trứng treo đầu đũa. Người đàn ông - tất nhiên có thể là như vậy. Nhưng tại sao chúng lại hỏi: đàn ông hay đàn bà? Hẳn rằng chúng đang theo dõi một người đàn bà. Và chúng đã bị mất hút bà ta, hay nói khác đi là chúng chạy đến không kịp. Ô-lép đã phán đoán đúng như vậy.

- Đàn bà, - cậu ta đáp.

- Mụ ta chạy về hướng nào?

- Kia. - Ô-lép khoát tay đại khái dọc theo phố. - Đâu về phía kia thì phải. Hình như bà ta rẽ vào chỗ ngôi nhà màu vàng.

Chúng tôi biết chắc chắn không có ai rẽ vào ngôi nhà màu vàng ấy cả.

- Chạy tiếp, - tên cảnh sát quát bằng tiếng Đức.

Chúng chạy tiếp. Chúng tôi còn nghe thấy tiếng chúng quát ở gần ngôi nhà màu vàng:

- Đứng lại! Ai đó?

Cần nói thêm một chút. Ngôi nhà màu vàng ấy có bờ tường rất cao. Gần như là chúng tôi đã dẫn cuộc rượt đuổi vào ngõ cụt. Nhất định bọn chúng sẽ khám xét ngôi nhà. Mà ai ở trong ngôi nhà ấy cơ chứ? Đó không phải ai khác ngoài một cụ già người Đức mà cái năm ba chín do ốm yếu bệnh tật nên không thể cùng bọn Đức về nước theo tiếng gọi của Hít-le được.

Tim tôi đập loạn xạ. Tôi thấy mặt Ô-lép tái nhợt.

- Mạo hiểm quá, - tôi nói, - cậu thử nghĩ xem nếu bọn chúng biết là ta đánh lừa thì sẽ ra sao?

- Ở đây có thể liên lụy đến tính mạng, - Ô-lép đáp.

Cậu ta không nói gì hơn nữa.

Thế rồi sau đó những người sống ở căn hộ khác ra đổi ca cho chúng tôi. Tôi ngủ lại ở nhà Ô-lép. Tôi được sắp xếp sẵn chỗ nằm ngủ ở đi-văng.

MỘT NGÀI KỶ LẠ

Một buổi sáng chủ nhật có một người lạ mặt đến nhà chúng tôi.

Tôi lại phải ra mở cửa. Đứng bên kia cửa là một người tầm thước, ăn mặc chỉnh tề. Ông ta nhắc mũ chào và nói:

- Vê-li-ran-đơ.

Tôi hoàn toàn không hiểu ông ta muốn nói gì, nên đáp lại:

- Đây là nhà ông Pi-khơ-lát ạ.

- Rất tốt, - cái “ngài” lạ lùng đó lách vào cửa.

- Ông cần gặp ai? - tôi hỏi.

- Được, được, - lão nói và bắt đầu cởi áo bành tô, - ngoài phố lấm tẩm mưa. Hề... hề...

Quả là một dạng lạ lùng.

May sao, mẹ tôi đã kịp bước ra. Cái lão lạ kỳ đó quay mặt về phía mẹ tôi, mặt mày rạng rỡ và lại xưng tên:

- Vê-li-ran-đơ.

Mãi đến bây giờ tôi mới biết Vê-li-ran-đơ là họ của cái con người này.

- Ông cần gặp tôi phải không? - mẹ tôi hỏi.

- Vâng, vâng, - lão nói. - Chắc hẳn, nếu tôi không nhầm thì bà là bà Pi-khơ-lát?

- Vâng, - mẹ tôi đáp. - Pi-khơ-lát là tôi đây. Mời ông vào.

Ngài Vê-li-ran-đơ bước vào phòng khách và ngồi xuống đi-văng.

Kể ra thì tôi có thể sang phòng cha tôi - gần đây phòng của cha tôi có rộng hơn phòng tôi một chút, - nhưng tôi không muốn để mẹ phải ở lại một mình với con người lạ lùng này.

- Bà hẳn thấy đấy, - ngài Vê-li-ran-đơ bắt đầu nói, - tôi muốn nhờ bà một việc, một việc rất to lớn. Tôi nghĩ rằng bà sẽ không từ chối, bà Pi-khơ-lát ạ. Bà rất đôn hậu, hẳn bà sẽ không từ chối vào cái thời

kỳ nặng nề như bây giờ, mà chúng ta, một dân tộc nhỏ bé cần phải gắn bó với nhau. Có đúng thế không hả bà Pi-khơ-lát?

Tôi nhận thấy mẹ tôi có vẻ khó chịu, không ưa gì khách. Tôi cũng không thích thú gì cuộc thăm hỏi này.

- Bà hẳn thấy đấy, - ngài Vê-li-ran-đơ nói tiếp, - tôi rất thích nghề trồng vườn. Chính vì hồi này có những chuyện khủng khiếp như vậy, nên tôi lại càng đặc biệt thích thú nghề trồng vườn. Việc trồng cây có cái gì đó thật tuyệt diệu. Ta cứ chăm sóc cây cối đi, rồi ta sẽ quên hết tất cả. Ta sẽ quên cả chiến tranh, cả chính trị. Tự ta, tưởng như cũng biến thành một phần nhỏ bé của thiên nhiên vĩ đại. Vôn-te-rơ [14] đã từng nói: “Mỗi người cần phải trồng cho mình một vườn cây”. Mà cái chính: nghề trồng vườn là một việc làm trong sạch. - Vâng, vâng. Quả thật tay có lấm đất, nhưng tâm hồn trong sạch.

- Dù sao thì tôi vẫn chưa hiểu tôi cần phải giúp gì ngài, - mẹ tôi nói.

-Ồ, vâng! Hẳn bà biết đấy, tôi nghe nói là bà có cả một tủ sách về nghề trồng vườn và...

- Ông nghe ai nói vậy? - mẹ tôi hỏi xen vào.

-Ồ... ở cái thành phố nhỏ bé của chúng ta thì ai mà chả biết chuyện đó! Miễn là người đó có nghiên cứu chút ít về nghề trồng vườn. Mà đối với chúng tôi thì có thể nói thế này: bà là người có tiếng. Người trồng vườn không những tái tạo mà còn *sáng tạo*. Chính là sáng tạo và cải tạo thiên nhiên. *Nghiên cứu* thiên nhiên, thâm nhập vào những bí mật của thiên nhiên.

Lão nói dông dài mãi, cuối cùng vẫn phải đi vào vấn đề:

- Tôi sẽ rất cảm ơn bà, nếu được bà cho mượn tạm một thời gian mấy cuốn sách về nghề trồng vườn. - lão mỉm cười vẻ có lỗi, - có điều không thật đặc biệt khoa học lắm. Bắt đầu, tôi sẽ đọc cái gì đó gần như là mở đầu.

Tôi nhận thấy mẹ tôi có ý nghi ngờ.

- Nói chung là tôi không cho mượn sách, - mẹ tôi nói lưỡng lự. - Nhưng nếu như ông thật hết sức...

- Bà Pi-khơ-lát, xin bà hãy tin rằng đối với tôi quả thật việc đó hết sức quan trọng, - Vê-li-ran-đơ nói. - Tôi sẽ rất cảm ơn bà.

Mẹ tôi đi đến bên giá sách. Lão Vê-li-ran-đơ liền theo sau.

- Sách về nghề trồng vườn ở đây, - mẹ tôi chỉ cái ngăn sách ở giữa. - Nhưng tôi không biết ông đặc biệt cần cuốn nào.

Người khách của chúng tôi nhìn các gáy sách.

- Ồ...ồ! - lão kêu lên. - “Điều khiển việc trồng cây và nuôi ong”! Chắc hẳn đây là cuốn từ điển bách khoa về công việc của bà? Không, không! Tôi không mượn cuốn này. Một cuốn sách quý giá như thế này không nên cho một người hoàn toàn lạ lẫm mượn. Có thể để một dịp nào đó sau này, khi ta đã quen biết nhau hơn.

Câu nói cuối cùng của lão vang lên làm tôi rất khó chịu. Và qua nét mặt của mẹ tôi, tôi có thể hiểu rằng mẹ tôi không đặc biệt hứng thú gì cái việc đi sâu vào mối quan hệ quen biết này.

Cuối cùng lão Vê-li-ran-đơ tìm được một tác phẩm đã cũ, căn cứ theo nội dung và độ dày của cuốn sách thì hình như thích hợp đối với lão để bắt đầu học hỏi. Nhưng lão không đi khỏi giá sách, mà vẫn chăm chăm chú chú tiếp tục nhìn các gáy sách. Mà không phải chỉ riêng trong lĩnh vực trồng vườn đâu. Lão có vẻ quan tâm cả đến những cuốn sách khác. Lão nói:

- Tôi nhận thấy bà có khá nhiều sách về giáo dục học. Chắc hẳn ông nhà là nhà giáo.

- Nhà tôi là giáo viên.

- Thế đấy. Vâng... Thời buổi này giáo viên là khó khăn lắm. Hoàn toàn khó khăn. Nhưng mà ông nhà dạy trường tiểu học hay trung học?

- Nhà tôi không có nhà. Nhà tôi bị động viên rồi.

- Ái chà, thế đấy, - ngài Vê-li-ran-đơ nói và lập tức tỏ vẻ nghiêm nghị. - Vâng - vâng. Bao nhiêu người ưu tú của chúng ta giờ đây đều ở đó. Ở miền Đông. Sẽ qua đi cái thời bao nhiêu cũng không đủ, và sẽ có lúc cơn dông tố từ đó bay về quét sạch không khí ngột ngạt.

Trước khi ra về lão Vê-li-ran-đơ rút từ trong cuốn sổ tay ra một mảnh giấy và viết vào đó số điện thoại của lão: 22 - 34.

- Nếu bà cần đọc cuốn sách này, xin bà gọi điện thoại cho biết. Tôi sẽ mang lại ngay.

- Quyền sách này tôi không cần đến đâu, - mẹ tôi nói.

- Thôi thì tôi cũng mong rằng bà tin tôi. Cuốn sách không mất được đâu. Dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào. Như vậy là tôi sẽ được phép lại nhà bà khi đã đọc xong cuốn sách này chứ?

- Vâng, xin mời, - mẹ tôi đáp, nhưng nét mặt biểu hiện hoàn toàn ngược lại.

- Nghìn lần cảm ơn bà. Tôi không biết sẽ trả ơn bà thế nào đây?

Tôi tiến lão ra cửa. Lão đội mũ rồi không hiểu sao lại thấy cần thiết phải vỗ vào vai tôi và bảo:

- Hãy cất cao đầu lên, anh bạn trẻ! Mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp.

Thế rồi cánh cửa sau lưng lão đóng sập lại.

Khi tôi quay vào phòng, mẹ tôi bảo:

- Mẹ nghi ngờ lão không phải là người bình thường.

Nhưng tôi lại hoàn toàn nghi ngờ một chuyện khác. Và tôi vội vàng đến nhà Ô-lép để trao đổi suy nghĩ.

Tôi đã gặp may: tôi bắt gặp Ô-lép đúng lúc cậu ta định đi vắng, nhưng cậu ta liền bỏ ngay dự định đó và chăm chú nhìn tôi.

- Cậu muốn nói gì phải không?

- Cũng có đôi điều đấy.

Rồi tôi kể cho Ô-lép nghe chuyện ngài Vê-li-ran-đơ đến nhà tôi. Tôi tả lại cho Ô-lép nghe thật chính xác. Ô-lép chăm chú nghe tôi, chốc chốc lại bảo tôi nhắc lại một vài chi tiết.

- Mẹ tớ cho rằng lão không có mặt thường xuyên ở nhà, - tôi kết thúc.

- Điều đó nghe thì có vẻ như thực đấy, - Ô-lép nói. - Nhưng ở đây vẫn có gì đó khang khác.

- Tớ cũng cảm giác như thế.

- Lời bóng gió của lão về miền Đông gây một ấn tượng lạ lùng thế nào ấy. Dù sao thì nói như vậy với người lạ là nguy hiểm. Làm cho người ta chú ý đến lão nghĩa là lão tỏ ra chú ý đến cậu đấy.

- Tớ cũng nhận thấy rõ điều đó.

- Một cuộc thăm viếng lạ lùng. Tại sao một ngài gàn dở nào đó lại đến nhà cậu đúng vào cái thời buổi bọn gián điệp Đức đang lùng sục khắp thành phố? Tại sao trước đây lão không quan tâm đến nghề trồng vườn?

Ô-lép có những ý nghĩ hết như tôi. Bước đầu chúng tôi chỉ đưa ra những giả thiết xem lão là ai. Chúng tôi không hề biết một tí gì về lão.

- Nay cậu, - Ô-lép bỗng nói. - Tớ sẽ mượn quyển danh bạ điện thoại ở nhà bên cạnh. Chúng ta sẽ xem xem cái loại người ấy sống ở đâu.

Thế là ngay lập tức chúng tôi hăm hở lục tìm ở quyển danh bạ điện thoại, nhưng chúng tôi liền gặp phải thất vọng thứ nhất: trong cuốn danh bạ không có tên họ Vê-li-ran-đơ. Chúng tôi ngạc nhiên. Có họ Ven-đơ-man và Ven-mơ-re nhưng không có họ Vê-li-ran-đơ.

- Rõ ràng lão viết số điện thoại là 22 - 34, - tôi ngạc nhiên nói.

Chúng tôi chán nản im lặng. Cuối cùng Ô-lép tìm ra lối thoát:

- Cuốn danh bạ không dày lắm, vì vậy ta sẽ tìm xem nhà ai có số điện thoại đó.

Chúng tôi bắt đầu bằng trang thứ nhất, ở vắn "A", không có số nào như vậy. Ở vắn "B" cũng thế. Sang đến vắn "C" thì hầu như không có ai. Hết vắn "C" đến vắn "Đ". Chúng tôi tìm ngay được số điện thoại ấy: Đráp-kin Đa-ni-en, đại lộ Mặt trời, số 7, phòng 2... 22 - 34.

Chúng tôi nhìn nhau. Như vậy là nghĩa lý gì?

Đa-ni-en Đráp-kin là thầy giáo dạy toán của chúng tôi. Các học sinh thường gọi thầy là "Đráp-xơ".

Kết luận thật đơn giản: thầy giáo của chúng tôi chạy giặc, còn lão Vê-li-ran-đơ đến ở căn hộ của thầy.

Một vấn đề mới phát sinh: vậy trước đây Vê-li-ran-đơ ở đâu?

Thêm một vấn đề nữa hiện thực hơn: tại sao chính quyền mới lại chia nhà cho Vê-li-ran-đơ, một khi tên này đang chờ đợi cơn dông bão từ miền Đông, từ nước Nga tràn tới?

Những vấn đề này đòi hỏi phải được giải đáp.

- Chúng ta cần phải đến đó, - Ô-lép bàn.

- Đến đâu? - tôi không hiểu.

- Đến đại lộ Mặt trời, nhà số 7.

- Ừ phải... nhưng... làm thế nào?

- Ta phải nghĩ cách gì đó.

Và chúng tôi đã nghĩ ra.

Chúng tôi bỗng nhớ sắp đến ngày 10 tháng 11 - ngày lễ Mác-tơ. Theo tục lệ cổ, vào buổi chiều ngày lễ trẻ con sẽ đến các nhà và ăn mặc hóa trang, sẽ không có ai ngạc nhiên khi thấy những người ăn mặc hóa trang ấy đi đến cả những căn nhà không quen biết.

NHỮNG NGƯỜI HÓA TRANG

Chiều mừng 9 tháng 11 mẹ tôi thấy tôi nói là sẽ ăn mặc hóa trang đi chơi thì ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao đang thời chiến mà tự nhiên con lại nghĩ đến chuyện ấy?
- Thì tục lệ mà mẹ, - tôi đáp. - Ô-lép cũng đi.

Chúng tôi đã chuẩn bị mặt nạ và xống áo. Tôi sắm vai con gấu, còn Ô-lép vai người luyện thú. Lý do thật dễ hiểu tại sao tôi không được nói. Tôi có cái mặt nạ con gấu mà tôi đã từng dùng vào ngày hội hóa trang ở trường. Tôi còn dự định mặc chiếc áo lông của cha tôi. Chiếc áo ấy mà lộn trái thì sẽ được bộ lông có khi còn tốt hơn lông gấu thật. Ô-lép tự làm lấy một cái mặt nạ. Cậu ta làm mặt nạ bằng giấy vẽ kỹ thuật dày và tô bột màu thật đậm. Cậu ta còn muốn mặc chiếc áo bành tô mùa đông đã cũ của mẹ. Chiếc áo dài đến gót chân, rất hợp với người luyện thú. Sau đó Ô-lép còn lấy ra một dây xích, bởi không thể dắt một con thú dữ bằng sợi dây bình thường được.

Mẹ tôi hỏi:

- Các con định đến nhà ai đấy?
- Chắc chắn là chúng con không đến nhà người lạ mẹ ạ - tôi đáp qua loa - bởi vì không thể tiết lộ bí mật của chúng tôi được.

Chúng tôi hoàn toàn không có ý định đi đến tất cả các nhà như những người chơi trò hóa trang vẫn thường làm. Không, đối với chúng tôi đây là một chiến dịch được gọi tên là cuộc “Đột nhập vào pháo đài địch”. Tất nhiên tạm thời mẹ tôi hãy khoan, không nên biết gì hết.

Chiều đến Ô-lép tới nhà tôi và hai đứa tôi lên đường. Khi ở ngoài phố chúng tôi không đeo mặt nạ ngay, sợ làm cho mọi người chú ý đến mình một cách không cần thiết. Mãi đến đầu đại lộ Mặt trời, chúng tôi mới sẵn sàng đủ lệ bộ để bắt tay vào chiến dịch: tôi biến

thành con gấu, còn Ô-lép thì biến thành người luyện thú. Ô-lép gài cái xích vào cúc áo bành tô của tôi.

Tuy đường phố tối tăm, nhưng chúng tôi cũng nhanh chóng tìm được ngôi nhà số 7. Vào đến cửa trước Ô-lép bật diêm. Căn hộ số 2 ở ngay tầng dưới. Chiến dịch “Đột nhập vào pháo đài địch” có thể mở màn.

Tôi bấm chuông. Thật dài và tha thiết.

- Một, hai, ba. - Ô-lép đếm, và chúng tôi cùng ca lên.

Chúng tôi hát lặp lại các đoạn điệp khúc và tôi có thể nói không huênh hoang là ở trong phòng khách nghe rất to và rất rõ:

“Ta từ nơi xa

Vượt qua đầm lầy

“Bì bà bì bõm”

Vượt qua thảo nguyên

“Lộp bà lộp bộp”

Tay ta lạnh buốt,

Chân ta rất đau,

Mở cửa mau mau

Đón ta vào nghỉ

Ta - dân hóa trang.

Ta - dân hóa trang

Hãy mau mở cửa.

Nếu không chịu mở,

Phá cửa ta vào...”

Cửa không cần phải phá. Đích thần ngài Vê-li-ran-đơ mở cho chúng tôi.

- Hề - hề, - lão mỉm cười, - Các chú khách kiên nhẫn quá! Vào đây, vào đây! Làm sao lại có thể để các vị khách hóa trang đứng ngoài cửa được.

Tôi khệnh khạng bước vào cửa như con gấu. Ô-lép tay giữ xích nhìn theo tôi.

- Hề - hề, - ngài Vê-li-ran-đơ lại cười thành tiếng. Như vậy là nhà luyện thú cùng với con gấu xuất hiện ở nhà chúng tôi đấy. Nào chú

bé sẽ nói gì nào, hay lắm! Nhân tiện ta thành lập một nhóm và sẽ tổ chức cuộc giải trí nho nhỏ.

Nhóm nào ở đây thì chúng tôi đã hiểu, bởi vì trên mắc áo thấy có treo những chiếc áo bành tô. Mà, không chỉ có áo bành tô, còn có cả áo dạ lính Đức nữa. Không khó khăn gì chúng tôi đã nhận ngay ra ngài Vê-li-ran-đơ có khách, mà *khách nào* thì không còn nghi ngờ gì nữa.

- Thế mới là món quà bất ngờ! Quá bất ngờ! - ngài Vê-li-ran-đơ nhắc lại và sung sướng mời chúng tôi vào phòng. Trông lão rõ ràng là đã uống rượu, hơn nữa còn uống nhiều là đằng khác.

Chúng tôi vào phòng khách. Tôi liền trông thấy ngay một con ngỗng ăn mừng ngày lễ béo ngậy đặt trên chiếc bàn dài. Thực thà mà nói bữa tiệc có vẻ to, từ trước tới giờ tôi chưa hề được thấy, thậm chí ngay cả trong thời bình, khi ở các cửa hàng cái gì cũng có đủ. Các chai nước giải khát đều hết nhãn. Khi chúng tôi bước vào phòng một bầu không khí vui nhộn ồn ào bốc lên. Có người bắt đầu vỗ tay, có người lại mở ra-đi-ô.

Tôi hơi lo: biết đâu Ô-lép bỗng làm hỏng việc bởi vì trách nhiệm của nó trong chiến dịch này nặng nề hơn tôi rất nhiều. Chúng tôi đã thỏa thuận trước, dù thế nào tôi cũng không được mở miệng, ngay cả khi bị hỏi. Chúng tôi sợ bất chợt lão Vê-li-ran-đơ nhận ra tiếng tôi.

- Thưa các quý bà và quý ông! - Ô-lép bắt đầu.

Có lẽ không phải lo lắng gì cho cậu ta nữa.

- “Thưa các quý bà và các quý ông”, - lão Vê-li-ran-đơ dịch sang tiếng Đức.

- Xin phép các vị cho tôi được giới thiệu con gấu Mi-sơ-ca của tôi,
- Ô-lép tiếp tục.

Lão Vê-li-ran-đơ lãnh trách nhiệm phiên dịch. Tôi đi khật khà khật khưỡng ở trong phòng và gật đầu chào cả bọn. Việc ấy làm cho không khí thật vui nhộn. Nói chung tôi có cảm giác rằng mua vui cho bọn này không khó và tôi thấy yên dạ hơn.

- Gấu Mi-sơ-ca của tôi có rất nhiều tài, - Ô-lép tiếp tục kể. - Ví dụ, nó biết đi xe đạp, nhưng chẳng may chúng tôi lại để quên xe đạp ở nhà; thành thử tiết mục này đáng tiếc là không trình diễn được. Bởi

thể chúng tôi chỉ giới hạn chương trình bằng các điệu nhảy. Nào Mi-sơ-ca, biểu diễn đi!

Cậu ta rút chiếc ác-mô-ni-ca ra khỏi túi và thổi một điệu pôn-ca vui nhộn. Cái mặt nạ cậu ta đeo có khoét một lỗ thủng lớn vừa miệng để có thể thổi kèn ác-mô-ni-ca. Tôi giậm chân nhảy vòng quanh phòng và đôi lúc nhảy lung tung. Đến khi kết thúc điệu nhảy trong tiếng vỗ tay thì hai đứa tôi cúi đầu chào. Tôi và Ô-lép đã có thể ra về, nhưng Ô-lép nhập vai rất tốt, nên kêu lên:

- Các quý bà đáng kính! Các quý bà có thể thử nghiệm số mệnh. Người E-xtô-ni-a cổ thường tin rằng người phụ nữ nào vuốt được vào mình con gấu thì sẽ nhanh chóng được đi lấy chồng.

Khi lão Vê-li-ran-đơ phiên dịch xong câu ấy, thì một trận cười nổ ra. Các “quý bà” không cần phải phiên dịch câu ấy vì họ là người E-xtô-ni-a. Cười nhiều hơn cả là bọn đàn ông, bởi vì phần lớn đàn ông của nhóm này là người Đức.

Không quá khiếm tốn, bọn đàn bà, đứa nọ tiếp đứa kia đứng lên khỏi bàn, đi đến chỗ tôi, cười hi hí, vuốt tay vào bộ áo da gấu của tôi. Tôi gù gù đe dọa.

- Thận trọng đấy! - Ô-lép kêu lên. - Nó cắn đấy. Các vị đứng ở phía sau nó ấy.

Tôi đứng quay lưng về phía các quý bà đáng mến và quay mặt về phía giá sách của Vê-li-ran-đơ. Cặp mắt tôi nhanh chóng lướt trên các gáy sách. Ở đây có rất nhiều sách tiếng Đức. Do hồi hộp nên tôi không phân biệt rõ kiểu chữ gô-tích, nhưng con điều hâu xòe hai cánh và dấu thập ngoặc trên một số tập sách đã cho tôi biết rõ hơn tên tác giả và tên sách. Dầu sao tôi cũng đọc được hai cái tên quen quen: Ghê-ben... An-phơ-rét Rô-den-béc... Vâng, không còn nghi ngờ gì nữa, chúng tôi quả đã đột nhập được vào hang ổ của kẻ thù. Chúng tôi đã thấy quá nhiều. Có thể yên tâm ra về được rồi.

Ô-lép ngả mũ đi quanh nhóm, cái mũ nhanh chóng đầy những kẹo và táo... Trong mũ còn có cả tiền. Chúng tôi lễ độ chào - Ô-lép chúc mọi người vui về.

- Hề ... hề, đây đúng là một món quà bất ngờ vui vẻ, - ngài Vê-li-ran-đơ tiễn chúng tôi ra cửa và tán dương. - Chúc các bạn nhỏ mọi sự tốt lành. Chúc các cháu may mắn.

Ra đến phố, chúng tôi cởi bỏ mặt nạ và hít thật sâu luồng không khí tươi mát.

- Hay đấy, lão là ai nhỉ? - Ô-lép trầm ngâm nói.

- Lão là tên tay sai Đức, - tôi đáp. - Những gì còn lại không quan trọng.

Về đến nhà, tôi nói với mẹ tôi:

- Phải thận trọng với tên Vê-li-ran-đơ, mẹ ạ. Lão là gián điệp.

Mẹ tôi nhìn tôi chăm chú:

- Sao con biết?

- Chúng con ăn mặc hóa trang đi đến nhà lão, - tôi đáp.

Mẹ tôi im lặng và tái mặt đi.

Khi tôi kể xong mọi chuyện mà chúng tôi đã chứng kiến ở nhà Vê-li-ran-đơ thì mẹ tôi nhìn tôi với vẻ đặc biệt. Mắt mẹ không hiểu sao lại ươn ướt.

Và mẹ chỉ nói:

- Chính con cũng phải hết sức thận trọng, I-u-lô ạ.

Chiều tối hôm ấy, khi đã nằm vào giường có lẽ lần đầu tiên tôi mới nghĩ một cách nghiêm chỉnh thực sự là giờ đây mẹ tôi đang gặp bao khó khăn, và tôi quyết định các buổi chiều sẽ ở nhà với mẹ nhiều hơn để mẹ đỡ buồn và nói chung...

BẮT ĐẦU HỌC Ở TRƯỜNG

Không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, cuối cùng cổng trường đã mở. Đó là vào ngày mùng 2 tháng giêng, ngay sau hôm tết đầu năm. Và mọi sự quả thật giống y như Gui-đô đã nói. Chúng tôi bắt đầu học ở trường tiểu học số một. Trường tôi học ca hai, tức là từ 1 giờ chiều. Sáng sớm trường vỡ lòng học; sau khi chúng tôi học xong, tức là sau 4 giờ rưỡi thì trường trung học. Tiết học dài 35 phút, nghỉ giải lao 5 phút. Không có nghỉ giữa buổi.

- Đành phải như vậy, - trong buổi khai giảng ông hiệu trưởng đã nói như thế. - Chúng ta cần phải khắc phục khó khăn. Thời buổi nặng nề đấy, nhưng khó khăn không thể đánh quỵ các em được. Cần phải luôn luôn suy nghĩ giữ cho cái lưng thật thẳng. Càng khó khăn, chúng ta càng phải kiên trì.

Lời nói của ông hiệu trưởng thu hút tất cả, nhất là các em học sinh lớp lớn. Thoạt đầu có thể cho rằng ông chỉ nói về nhà trường, về học tập, nhưng thật dễ dàng nhận ra ý nghĩa các lời nói của ông rộng lớn hơn nhiều. Ví dụ, về việc thông thoáng lớp học, ông nói:

- Nếu như trong giờ học các em thấy ngột ngạt thì giờ giải lao các em hãy mở cửa sổ rộng hơn. Các em hãy thở không khí trong lành ở những nơi nào có thể thở được.

Tất nhiên ông không chỉ nói đến việc các lớp học cần phải thông gió. Ông ngụ ý muốn nói bóng gió việc tuyên truyền của bọn Đức là không khí ngột ngạt, mà chúng tôi sẽ phải thở ở trong các tiết học. Đó cũng chính là cái không khí ngột ngạt mà lão Vê-li-ran-đơ đã nói đến. Có điều tên Vê-li-ran-đơ lá mặt lá trái không tin vào cái điều hắn nói, còn ông hiệu trưởng thì tin tưởng vô điều kiện. Và thật lạ lùng ông hiệu trưởng nói đến cả lão Vê-li-ran-đơ trong bài phát biểu của mình. Tất nhiên không phải là nói thẳng tên lão, mà là những kẻ giống như lão.

- Tôi mong sao chúng ta vẫn như một gia đình hòa thuận, - ông nói. - Tôi hi vọng rằng sẽ không có ai trong chúng ta ngáng chân nhau: ở trường đó là nghịch ngợm, nhưng ra ngoài đời thì đó là một tội lỗi xấu xa. Các em bây giờ sẽ bước vào đời nhanh hơn tưởng tượng. Bởi vì trong hoàn nạn con người mau chóng trưởng thành.

Ngáng chân người khác trong cuộc sống chính là cái ngài Vê-li-ran-đơ ấy đấy. Liệu có người nào, trong chúng tôi sẽ như vậy? Tôi nhìn sang Gui-đô. Hắn cũng nghe chăm chú như những bạn khác. Liệu hắn có hiểu bài phát biểu này như tôi?

Nhưng ông hiệu trưởng lại nói sang việc chúng tôi phải học suy nghĩ bằng cái đầu của mình và bài phát biểu này của ông khiến tôi đặc biệt thích thú.

- Giờ học sẽ ngắn hơn năm ngoái, - ông nói. - Thêm nữa, đã qua mất nửa năm rồi còn gì. Làm gì bây giờ? Tôi nghĩ rằng các em sẽ tự mình tìm tòi bổ sung cho chương trình học tập. Các em hãy đi thư viện. Hãy nghe ra-di-o. Hãy quan sát cuộc sống bằng cặp mắt rộng mở. Và hãy thử phân tích mọi vấn đề bằng trí não mình. Óc suy xét sẽ phát triển khi được luyện tập. Cái đầu được ban cho con người là để suy nghĩ và nếu như con người để cho cái máy suy nghĩ ấy han gỉ thì cái đầu sẽ chẳng được việc gì. Con người không thể húc như con cừu, bởi muốn làm được việc đó thì phải có cái sừng.

Ông hiệu trưởng của chúng tôi đã nói như vậy. Chúng tôi nghe ông nói và tập hiểu lời ông bằng *cái đầu của mình*. Khi ông nói xong tất cả vỗ tay ầm ầm lên đến nỗi đau cả lòng bàn tay.

Sau đó chúng tôi được chia về các lớp và tiết học đầu tiên do cô giáo chủ nhiệm dạy dường như cố ý đã được sắp xếp vào ngày đầu năm học mới ấy.

Tất cả chúng tôi đều nhận thấy cô Xô-ô-vích, giáo viên chủ nhiệm lớp tôi đã già đi và trở nên kín đáo hơn. Thậm chí cô không hỏi thăm nghỉ hè chúng tôi đã sống thế nào. Cô chỉ nói rằng năm học này còn ít thì giờ, vì vậy chúng tôi cần nỗ lực. Nghe đâu chồng cô đã hi sinh hồi đầu chiến tranh.

Lớp tôi chỉ thiếu Vai-ke Mi-a-ghi và I-nhe-xô Ri-xchi-xa-a-rơ. Nhưng có hai bạn mới ngồi vào chỗ họ: một trai, một gái, và như vậy số lớp vẫn nguyên như cũ.

- Cần phải bầu lớp trưởng, - cô Xô-ô vích nói, - các em đề cử đi.

Mãi đến lúc này tôi mới nhận thấy “cán cân lực lượng” lớp tôi thay đổi có lợi cho con trai: năm ngoái số nữ có nhiều hơn một đứa, nhưng bây giờ con trai có nhiều hơn một đứa. Ở lớp tôi bao giờ cũng có chuyện hể cứ bầu lớp trưởng là thế nào cũng đề cử hai người: một trai và một gái. Và bao giờ con trai cũng bầu con trai, con gái bầu con gái. Tôi nghĩ năm nay có lẽ lớp trưởng sẽ là con trai. Phải như vậy. Thời chiến mà. Cần phải có con người cứng rắn.

- Bầu Gui-đô Xu-mia ạ!

Đấy, cho mi con người cứng rắn ấy đấy: vừa rồi hấn đã chả biến mũi mi thành quả cà chua hay sao? Tất nhiên đó là Át-xơ, đứa bạn ngồi cùng bàn với Gui-đô đã đề cử nó.

- Bầu Lin-đa Ve-xcoi-a ạ!

Lin-đa là đứa do bọn con gái đề cử.

- Nếu không giới thiệu ai nữa thì ta sẽ biểu quyết, - cô Xô-ô-vích nói.

Tôi hích cùi tay vào Ô-lép.

- Chúng ta sẽ làm gì? - tôi thì thầm. - Hay là ta không biểu quyết.

- Để làm gì một khi đã như vậy? Hay là cậu có ý gì phản đối Lin-đa?

- Không, nhưng dù sao... Nó là con gái!

- Nó là đứa con gái tuyệt vời, - Ô-lép nói.

Mười sáu phiếu trên mười ba phiếu bầu Lin-đa làm lớp trưởng. mười bốn đứa con gái và hai đứa chúng tôi bầu Lin-đa. Con trai bầu cho con gái, thật là một sự kiện chưa từng thấy ở trong lớp.

- Không trung thực! - Át-xơ gào lên. - Pi-khơ-lát và Ki-vi-mi-a-ghi bầu cho cái Lin-đa.

Lần đầu tiên cô Xô-ô-vích mỉm cười:

- Lớp ta vẫn giữ được nền dân chủ đấy chứ.

“Tôi hi vọng rằng chúng ta vẫn như một gia đình hòa thuận”, - nửa giờ trước đây ông hiệu trưởng đã nói như vậy. Nhưng giờ đây tôi hiểu rằng đó chỉ là lời chúc tụng. Bởi cuối cùng chúng tôi vẫn như một gia đình hòa thuận sao được khi thế giới chia làm hai phe chống chọi lẫn nhau không phải để sống mà là đến chỗ chết.

Cô Xô-ô-vích giải thích rằng chúng tôi sẽ phải học môn học tiếng E-xtô-ni-a.

Còn tôi và Ô-lép thì trở thành trung tâm chú ý của cả lớp. Bọn con trai đổ dồn mắt nhìn chúng tôi. Một số đứa giận dữ, nét mặt đầy vẻ ngạc nhiên. Rõ ràng chúng không biết phải hiểu sự việc vừa xảy ra như thế nào. Bọn con gái thì khúc khích cười hơn hở. Thắng lợi bất ngờ đã đến với chúng mà. Tôi không trông thấy mặt Lin-đa vì nó ngồi ở phía trước.

Sau đó từ phía cuối lớp truyền lên một mảnh giấy. Tôi mở ra xem. Trên mảnh giấy có vẽ hai đứa con trai chạy theo đuôi bọn con gái. Dưới hình vẽ đó có dòng thơ:

“Bám đuôi bọn con gái có ngày gặp gan”.

Sắp đến giờ giải lao rồi. Đến lúc đó bọn con trai sẽ tấn công chúng tôi. Chúng tôi biết nói gì với chúng nó đây?

Thế rồi tiếng chuông vang lên. Nhanh ghê. Tiết học chả đã rút ngắn mà. Và mọi chuyện xảy ra đúng như tôi đã hình dung. Không ai ra khỏi lớp. Khi cô giáo vừa khuất sau cánh cửa, thì bọn con trai vây lấy chúng tôi, còn bọn con gái đứng dòn vào một phía theo dõi diễn biến sự việc.

- Chúng tớ muốn nghe những gì các cậu có thể biện bạch đây, - thằng Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê khỏe nhất lớp mở đầu.

- Tổ chức đám cưới nhé! - thằng Át-xơ rít lên.

- Con bọ kia, đừng có rít lên! - Xa-lu-vê-ê quát thằng này. - Để yên cho I-u-lô và Ô-lép nói.

“Giờ chúng ta mới chết đây”, - tôi nghĩ. Nhưng Ô-lép lại trả lời rất bình tĩnh:

- Theo tớ việc chia ra hai phe con trai và con gái là không đúng. Tớ có thể dẫn ra đây đặc tính của Gui-đô và Át-xơ. Còn Lin-đa là một cô gái hiền lành.

Một sự im lặng chết người chế ngự.

Bỗng dưng vang lên tiếng Lin-đa:

- Đề nghị các bạn ra khỏi lớp. Các bạn không nghe thầy hiệu trưởng nói gì à? Các lớp học cần phải được thông thoáng!

Bọn con gái đi ra khỏi lớp và hoàn toàn bất ngờ: bọn con trai cũng theo ra.

Như vậy là lớp trưởng đã bầu xong. Tiết học sau là bài lịch sử.
Năm học đã bắt đầu.

NGƯỜI MỚI

Giữa tháng giêng Ô-lép bị ốm. Mùa đông thật nghiệt ngã và Ô-lép đã bị cảm lạnh. Hàng ngày sau khi tan học tôi về nhà Ô-lép kể cho cậu ấy nghe tin mới và nói cho biết về tình hình bài vở.

Việc học hành thật căng thẳng. Năm học thì ngắn, lại phải học toàn bộ chương trình. Mà cái chính là năm nay chúng tôi sẽ học xong bậc tiểu học.

Không khí sóng gió của ngày khai giảng coi như đã dịu đi. Tất nhiên tôi biết là Gui-đô sẽ không bỏ qua cho chúng tôi và đã làm hỏng việc bầu lớp trưởng. Còn Át-xơ thì thỉnh thoảng lại tung ra một nhận xét vô duyên về Ô-lép và Lin-đa, hoặc Lin-đa và tôi. Nhưng sự việc không dẫn đến xích mích thẳng thừng. Nó cứ như lửa cháy âm ỉ.

Trong thời gian Ô-lép bị ốm có một lần người bạn mới gặp tôi vào giờ nghỉ giải lao. Không hiểu sao chúng tôi cứ gọi nó là Mới, mặc dù nó có tên có họ là Khên-đu Tư-rây. Nó xin được ngồi cùng bàn với tôi trong lúc Ô-lép vẫn còn ốm. Từ trước đến giờ Khên-đu vẫn ngồi một mình một bàn. Tất nhiên tôi không phản đối - hai đứa vẫn vui hơn và lợi hơn, mặc dù đây là nói về việc nhắc bài.

Thật ra từ trước đến giờ tôi không để ý gì đến Khên-đu. Kể cũng lạ thật. Thường thì việc xuất hiện của một người mới vào lớp phải là một sự kiện. Nhưng không ai đặc biệt chú ý đến nó. Có thể tại vì nó ít nói và dè dặt. Nó thân thiện nhưng đồng thời lại thận trọng. Về cô bạn mới thì ngay từ đầu ai cũng rõ: cô từ Tan-lin tới, cô chơi đàn dương cầm, cha cô là kỹ sư, cô có con chó biết đi bằng hai chân sau. Còn về Khên-đu thì chúng tôi không sao biết được gì khác ngoài cái tên là Khên-đu Tư-rây. Nhưng cái đó thậm chí cũng có vẻ thừa, vì mọi người chỉ đơn giản gọi nó là “Người mới”.

Bây giờ ngồi cùng bàn với nó, tôi hiểu nó nhiều hơn.

Một buổi chiều thứ bảy khi chúng tôi cùng đi từ trường về, tôi có hỏi nó bằng cách nào đến được thành phố chúng tôi. Hình như Khên-đu có nghi ngại ít phút rồi mới nói:

- Nhưng cậu sẽ không nói với ai chứ?

Tôi ngạc nhiên nhìn nó:

- Nếu đó là bí mật thì không cần thiết phải nói với tớ. Chúng ta hãy còn ít quen nhau.

Cậu biết ít về tớ, - Khên-đu nói.

Tôi hiểu nó muốn nói gì. Chúng tôi không biết gì về nó, trong khi đó nó biết hết về chúng tôi. Nó ít nói, ít hỏi, nhưng để ý tất cả những gì diễn ra xung quanh và từ đó rút ra kết luận.

Nó bỗng nói:

- Tớ và mẹ tớ đi từ đảo Xa-a-ri-ma-a về đây. Bố tớ vốn là nhà báo. Ông muốn chạy về nước Nga, nhưng hình như không kịp. Có lẽ ông cũng bị rơi vào tay bọn Đức, bởi nếu không thì mẹ tớ đã chẳng bị hỏi cung. Nhưng quả thật bây giờ tớ cũng không biết bố tớ ở đâu.

- Như vậy là vì bị hỏi cung mà mẹ cậu và cậu trốn đi phải không? - tôi hỏi.

Khên-đu gật đầu.

- Cậu nghĩ rằng ở đây yên tĩnh hơn à?

- Tạm thời thì yên tĩnh hơn. Mẹ tớ và tớ ở nhờ nhà bà con họ hàng xa. Đến khi nào mẹ tớ có thể xin được việc...

- Mẹ cậu và cậu chắc hẳn khó khăn lắm nhỉ?

Ừ, không dễ dàng đâu. Cũng may là nhà tớ cũng được thêm một ít khoai mà người ta thường đem cho người ốm. Tiền thì hiện thời không thiếu, có thể mua hoa quả được. Nói chung nhà mình thật bất ngờ có thêm ít khoai. Có một ông rất lạ đến xin đổi nhà. Nhà mình không đổi nhà cho nhà ông ta, nhưng quả là bây giờ ông ta trở thành người bạn của gia đình. Mẹ tớ cứ bảo "Nếu không có ngài Vê-li-ran-đơ thì chúng ta sẽ ra sao đây!". Họ của người đó là Vê-li-ran-đơ. Cính ông ấy đem khoai cho nhà mình...

Khên-đu tiếp tục nói. Chao ôi chưa bao giờ nó nói liền một mạch nhiều như vậy.

Nhưng tôi không còn nghe nó nói nữa.

Vê-li-ran-đơ! Lại cái ngài Vê-li-ran-đơ ấy! Lão đến nhà tôi đã bốn lần. Lão vẫn quan tâm đến việc trồng vườn như mọi khi. Nhưng nói chung lão là một người có những thú say mê rộng rãi. Lão thường hay nói về chính trị, về chiến tranh và quyền con người. Đôi khi lão lái sang nói chuyện về cha tôi. Cái lần đến thăm nhà tôi gần đây lão đã mang đến cả một hộp nham lê, nhưng mẹ tôi từ chối không nhận “món quà” đó. Cái ngài Vê-li-ran-đơ không “kiếm chác” được tí gì ở nhà chúng tôi cả, bởi vì chúng tôi đã biết rõ lão. Nhưng ở nhà Khên-đu thì sự việc có khác.

Tôi thật muốn báo ngay cho Khên-đu biết! Có một cái gì đó day dứt tim tôi khi thấy nó sung sướng nói về lão Vê-li-ran-đơ. Nhưng tôi không dám nói ra. Lão Vê-li-ran-đơ là một bí mật và tôi không thể lộ bí mật với một cậu con trai ít quen biết. Thực ra Khên-đu đã tin tôi: nó nói với tôi bao nhiêu là bí mật. Nhưng lão Vê-li-ran-đơ là bí mật chung của cả tôi và Ô-lép.

Đến đầu phố tiếp đó chúng tôi chia tay nhau.

- Cậu không nói với ai chứ? - nó hỏi.

- Cậu có thể yên tâm.

- Lúc nào đến nhà tớ chơi. Phố Công viên, số nhà 14, phòng 5, cái nhà ở trong sân.

Tôi thấy nặng nề. Tôi thậm chí không nhận ra là mình đã sợ hãi và gần như là chạy đến nhà Ô-lép. Và khi vừa ngồi xuống mép giường Ô-lép, tôi đã nói:

- Này cậu biết không, lão Vê-li-ran-đơ còn để ý đến những người khác.

- Lão đi đâu nữa?

- Lão đến nhà cậu Khên-đu.

- Khên-đu là ai?

- Là cái cậu mới đến lớp mình ấy.

- À, đúng rồi. Thế bố mẹ nó đâu?

- Cậu ạ, nó đề nghị tớ không được nói chuyện này với ai.

- Lẽ nào có chuyện gì xảy ra với nó?

- Có.

- Chúng ta đúng là những thằng ngốc.

Tôi nhìn Ô-lép vẻ không hiểu:

Chúng ta rất ngốc, - cậu ta nói.

- Tớ hoàn toàn không hiểu cậu nói gì.

- Đáng nhẽ chúng ta phải đoán ra ngay lão Vê-li-ran-đơ không chỉ để ý đến nhà cậu. Cái đó rất có lý. Cần phải theo dõi lão Vê-li-ran-đơ để xác định xem lão còn đúng mũi đến đâu. Và đến lúc đó bằng cách này hay cách khác phải báo cho mọi người biết.

- Có lẽ vẫn còn chưa muộn, - tôi nói.

Lúc đó tôi bỗng nghĩ: biết đâu mẹ của Khên-đu đã kịp thổ lộ tâm tư với lão Vê-li-ran-đơ nhiều hơn cần thiết. Đúng, tạm thời chưa có gì thật đáng sợ. Chừng nào cha của Khên-đu còn chưa bị phát hiện, thì mẹ cậu ta vẫn chưa việc gì. Bà ta chỉ như một con mồi. Nhưng đó chỉ là sự an ủi yếu ớt.

- Cần phải báo cho mẹ cái cậu “Mới” ấy biết, - Ô-lép tính toán.

- Hay là để đến mai tớ bảo Khên-đu vậy, - tôi đề nghị.

Ô-lép phản đối:

- Không nên. Cậu thử nghĩ xem. Giả dụ cậu bảo hết cho nó biết. Nó về nhà nói với mẹ “Con nghe một đứa bạn ở lớp con nói Vê-li-ran-đơ là gián điệp”. Liệu mẹ cậu ấy sẽ làm gì? Chắc chắn bà hết sức sợ hãi. Sau đó bà sẽ hỏi: “Đứa bạn ấy là đứa nào?”. Cứ cho là Khên-đu không nói ra. Mẹ nó sẽ khóc. Dù sao bà ấy vẫn là một phụ nữ. Khên-đu sẽ tủi lòng. Thế rồi mẹ nó sẽ kêu lên: “Tự mẹ sẽ phải nói chuyện với đứa bạn ở lớp con!” Không được, cậu hãy tin tớ, biết đâu làm thế là rồ dại.

Tôi đồng ý với Ô-lép. Sự việc nghe chừng có vẻ quá nghiêm trọng, nếu như...

Nhưng cũng đã đến lúc cần phải làm một việc gì đó rồi.

Sau khi suy tính mãi, chúng tôi quyết định gửi cho mẹ Khên-đu một bức thư.

Về bức thư này tôi sẽ kể ở chương sau.

BÁO TRƯỚC

Trời rét khủng khiếp. Tôi nghĩ ngày chủ nhật đáng ra chả nên lạnh buốt thế này, vào ngày thường gặp thời tiết như thế thì đã có thể không phải đến trường học, mà chỉ vui chơi thôi. Tôi đi đến nhà Ô-lép được nửa đoạn đường đã phải đưa tay lên mũi xoa cho khỏi tê cóng. Rồi tôi nghĩ: không hiểu ở ngoài mặt trận bây giờ thế nào? Đâu có được ẩn vào chỗ ấm áp. Lại còn phải ngồi trong chiến hào, hoặc nằm trên nền đất nữa. Xung quanh đạn bay vèo vèo.

Cuộc chiến tranh chớp nhoáng của bọn Đức đã bị phá sản. Bọn phát xít không tiến thêm được một bước. Chúng ngồi trong chiến tuyến và chờ đợi mùa hè. Nhưng còn lâu mới tới mùa hè. Các tờ báo ở vùng bị chúng chiếm đóng đang kêu gọi giúp đỡ: nào là đan khăn quàng, nào là đan găng tay cho lính, những chiếc găng tay kiểu hai ngón để dễ bắn súng! Phải rồi, khi lập kế hoạch chiến tranh chớp nhoáng, bọn phát xít đã không tính đến chuyện phải đánh nhau vào mùa đông. Na-pô-lê-ông cũng đã từng như vậy. Lúc đầu thì rầm rộ như diễu binh, nhưng sau thì mất đà. Thế là bọn Pháp phải quay về. Mà chỉ có một số rất ít về được đến nhà. Bọn Đức cũng sẽ phải quay về như vậy. Nhưng vẫn còn chưa rõ sẽ có bao nhiêu đứa trong bọn chúng về được đến nơi.

Mải suy nghĩ và lấy găng tay len xoa mũi, tôi đã đi đến cửa nhà Ô-lép.

Ô-lép tự mình mở cửa cho tôi vào. Cậu ta hầu như đã hoàn toàn bình phục.

Cậu ta bảo:

- Bố mẹ tớ đều đi làm vắng.

Như thế thì thật hay. Sự có mặt của người khác trong công việc quan trọng: thảo một bức thư phòng ngừa là rất không tiện.

Chúng tôi ngồi vào bàn và bắt đầu suy tính.

Ô-lép nói:

- Bức thư báo trước cần phải ngắn và đi đúng trọng tâm. Lắm chữ thì rối nghĩa. Chúng ta phải nghĩ sao cho chỉ một câu thôi, nhưng có tác động mạnh.

Trong nửa giờ chúng tôi viết khoảng gần hai chục kiểu thư báo trước. Một số kiểu như sau:

“Đừng tin tên Giu-đa - Vê-li-ran-đơ!”

“Giọng lữuị Vê-li-ran-đơ ngọt ngào, nhưng trong lòng lão là thuốc độc Đức!”

“Đằng sau cái mặt nạ hiền lành của Vê-li-ran-đơ là bộ mặt của con thú khát máu!”

“Vê-li-ran-đơ - tên chó săn Đức!”

“Vê-li-ran-đơ hoạt động dưới bóng cái thập ngoặc!”

“Hãy dè chừng tên Vê-li-ran-đơ khéo nói, tên của lão là anh em sinh đôi với chết chóc!”

Nhưng ngay sau đấy chúng tôi nhận thấy là hơi quá bốc. Một bức thư báo trước tuy chỉ cần ngắn thôi, nhưng phải đi vào đề. Và chúng tôi quyết định chỉ viết thế này:

“*Vê-li-ran-đơ* - tên khiêu khích!”

Bây giờ đến lượt phải nghĩ xem viết bức thư bằng cách nào. Những hiểu biết mà chúng tôi thu lượm được ở trong cuốn “Nét chữ và tính cách” của Ph.Vi-tơ-lích vẫn chưa bay khỏi đầu óc chúng tôi. Nếu như cần thiết phải giữ bí mật, thì dù thế nào cũng không được viết theo cách thông thường, biết đâu bất ngờ bức thư của chúng tôi rơi vào chính tay lão Vê-li-ran-đơ thì sao?

Ô-lép bàn:

- Chúng ta có thể dùng cách bốn tay viết.

- Thế nào? - tôi hỏi.

- Trong trường hợp này sẽ dùng lối chữ in, - Ô-lép giải thích. - Và làm như sau: cậu viết một chữ cái bằng tay phải, sau đó tờ viết bằng tay trái, rồi đến cậu bằng tay trái, tờ tay phải. Tờ đã đọc được điều đó ở trong một cuốn tiểu thuyết trinh thám nào đó.

Nhưng tôi lại cũng nhớ ra một phương pháp mà tôi đã đọc được của một nhà trinh thám.

- Ôi, tốt hơn hết là ta cắt chữ ở trong báo, rồi dán lên giấy, - tôi phản đối Ô-lép.

- Được đấy, - Ô-lép tán thành. - Nhưng không được để lại dấu ngón tay trên giấy. Một khi đã bí mật thì phải bí mật hoàn toàn.

Tất nhiên tôi cũng tán thành phải bí mật hoàn toàn.

- Mẹ tớ có găng tay cao su, Ô-lép nói tiếp. - Mẹ tớ đi găng tay để gọt khoai. Găng tay cao su là tốt nhất.

Cậu ta vào bếp lấy ra đôi găng tay cao su của mẹ.

Tôi đi găng tay vào với vẻ cảm phục. Những chiếc găng tay cao su cứ y như của chính tôi vậy. Quả thật tôi chưa hề trông thấy đôi găng tay nào như thế.

- Nhà tớ chắc chắn thế nào cũng có vài tờ báo cũ ở đâu đó, - Ô-lép lục lọi khắp phòng.

- Báo cũ không được, - tôi nói. - Sẽ có nhiều dấu tay. Bây giờ để tớ đi găng tay cao su ra mua báo mới.

- Đi đi, - Ô-lép đồng ý. - Phải giục bí mật đến cùng. Và cậu đừng có quên mua một chiếc phong bì mới đấy.

Và tôi nhanh chóng hiểu ra rằng không thể dùng găng tay cao su thay cho găng tay len được. Những ngón tay tôi tê đi vì lạnh. Thật tiếc là tôi đã để găng tay len ở nhà Ô-lép. Không biết cho tay vào đâu: cái áo bành-tô của tôi lại không có túi. Đây là chiếc áo chữa lại từ áo của mẹ. Những ngón tay cứng đờ đến nỗi ở bên quán bán báo mại tôi mới lấy được túi tiền kẹp ở nách ra.

- Cậu bé thật tội nghiệp, - bà cụ bán báo kém mắt đưa cho tôi tờ báo "E-e-xti-xư-na" và chiếc phong bì có in sẵn con tem, nói. - Trời rét như thế mà để tay trần chạy ra đường. Đến đôi găng tay cho trẻ con mà bây giờ cũng không có.

Bỗng sau lưng tôi vang lên một giọng đàn ông thô lỗ:

- Việc của mụ là bán báo chứ không phải là tuyên truyền.

Không dám nhìn gã đàn ông thô lỗ đó, tôi sợ hãi chạy thẳng. Cái giọng dọa dẫm này đưa tôi về với thực tại. Tôi và Ô-lép quá say mê, tưởng như đã lao vào một trò chơi mà những người khác cũng sẵn sàng chơi. Lẽ nào việc tôi đi găng tay cao-su chạy ra phố lại không phải là một trò chơi? Găng tay len cũng có để lại dấu vết đâu. Và tất cả sự bí mật vĩ đại của chúng tôi cũng biến thành trò chơi. Nhưng

sự sống đâu phải trò chơi. Và ở ngoài kia, nơi cái chết đang túc trực, thì trò chơi lại ít tác dụng nhất. Bức thư của chúng tôi sẽ gửi đến nơi nào cái chết đang túc trực, còn như là để giải trí, chúng tôi đã từng bày ra một trò ảo thuật. Tiếng quát thô lỗ: “Việc của mụ là bán báo, chứ không phải tuyên truyền!” đã khiến tôi có những suy nghĩ ấy.

Thật là lạ lùng trong lúc vắng tôi, Ô-lép cũng có những suy nghĩ như vậy.

- Nào dán nhanh lên, - cậu ta nói. - Làm cái việc này không được quá dềnh dàng. Chúng mình đùa nghịch cứ như làm báo tường ấy. Mà cậu nên nhớ rằng bức thư của chúng ta sẽ có ý nghĩa với cậu Khên-đu và mẹ cậu ấy lắm đấy.

Buổi chiều, khi trời sẩm tối, tôi đi đến nơi cậu Khên-đu rủ tôi đến. Đó là phố Công viên, số nhà 14 ở trong sân, căn hộ số 5. Nhưng tôi không gõ cửa. Tôi chỉ bỏ bức thư vào thùng thư.

THEO DÕI

Có lẽ tôi và Ô-lép đã đứng cả một tiếng đồng hồ trên đại lộ Mặt trời cách ngôi nhà Vê-li-ran-đơ sống độ vài chục bước.

Bất kỳ người nào đi ngang qua chúng tôi cũng có thể cho rằng đó là hai người bạn tình cò gặp nhau, đang chuyện trò với nhau đủ thứ chuyện tào lao, chuyện trẻ con hay chuyện trường lớp hàng ngày. Và người đi đường nào cũng có thể nghe được câu chuyện ngắt quãng đại khái như sau:

- Bài ngày mai cậu đã học hết ư?
- Cũng đã được nhiều ít gì đó. Có điều cái bài thơ đó không sao thuộc được.
- Và nói chung, tớ không thích nhồi nhét thơ vào đầu óc. Nói chung tớ không biết cái đó cần thiết để làm gì.
- Có quý biết được.
- Ngày mai có giờ thể thao, không được quên giày vải ở nhà đâu đấy.
- Cậu định đi đâu đấy?
- Tớ đến nhà một đứa bạn ở gần đây.

Nhưng chỉ cần người đi đường vừa đi xa, là câu chuyện của chúng tôi lại hoàn toàn theo một chiều hướng khác.

- Có lẽ hôm nay lão Vê-li-ran-đơ sẽ không ra khỏi nhà?
- Ta chờ thêm chút nữa. Chừng nữa tiếng vậy.
- Rõ ràng là lão đang ở nhà.
- Đúng rồi. Phía sau bức rèm tối có vệt sáng.
- Nếu lão đi về phía chúng ta, thì chúng ta sẽ làm thế nào nhỉ?
- Chúng ta đứng nguyên tại chỗ. Lão không nhận ra cũng ta đâu.

Thực vậy, buổi chiều trong một thành phố sầm tối thật khó nhận ra ai vào với ai. Thêm nữa, bầu trời lại vẫn mây. Chỉ có tuyết trắng.

Cửa đáng tội thỉnh thoảng cũng có xe cộ chạy qua, những đèn pha chiếu qua khe cửa tấm chắn ngụy trang, hắt làn ánh sáng màu xanh đi không xa lắm.

Thế rồi cánh cửa kêu két lên. Đó là cửa trước của nhà Vê-li-ran-đơ. Cánh cửa kêu két lên và đóng sập ngay lại.

Chúng tôi chăm chú lắng nghe. Có tiếng bước chân. Những bước chân thông thả, hẳn là đang tiến về phía chúng tôi.

Để đề phòng, tôi đứng quay lưng về phía người đang đi đến gần, bởi vì bộ mặt của tôi có thể “quen thuộc” với Vê-li-ran-đơ hơn là bộ mặt Ô-lép.

- Có quỷ biết nó là cái gì! - Ô-lép cố nói khác giọng.

- Ngày mai có giờ thể thao, không được quên giày vải ở nhà đấy, - tôi nói.

Hai đứa tôi đều cố gắng đổi giọng.

- Cậu định đi đâu vậy?

- Tớ đến nhà một đứa bạn ở gần đây.

- Thôi được tớ sẽ tiễn cậu, dù sao bài vở ngày mai tớ đã làm rồi.

- Thế còn bài thơ cậu học thuộc chưa?

- Tất nhiên, bài ấy thật dễ nhớ. Nói chung tớ thích học thuộc các bài thơ.

Người đàn ông đi ngang qua chỗ chúng tôi đứng chính là lão Vê-li-ran-đơ. Đúng khổ người ấy, đúng dáng đi ấy. Có điều lão không đội mũ dạ, mà là mũ lông. Lão thậm chí không nhìn đến hai người bạn đang chuyện trò. Giá mà lão nhìn đến thì thể nào cũng nhận ra...

Ô-lép nhìn đồng hồ. Đã 12 giờ kém 15 phút.

- Ta bắt đầu đi, - Ô-lép nói.



Và cả hai cái bóng bám theo sau Vê-li-ran-đơ.

Chúng tôi không trông thấy Vê-li-ran-đơ, nhưng chúng tôi nghe tiếng tuyết lép nhép dưới chân lão. Từ đại lộ Mặt trời lão rẽ sang phố Sao, rồi từ phố Sao sang phố Rặng thông. Dưới gót giày chúng tôi tất nhiên tuyết cũng lép nhép như vậy mà chúng tôi thì lại cần phải hết sức. Để đề phòng, chúng tôi đi cùng một nhịp độ với lão Vê-li-ran-đơ. Bất ngờ lão dừng lại. Tại sao lão dừng lại? Lão nhận thấy có người theo dõi lão? Không phải, chắc hẳn lão dừng lại để nói dây giày, bởi vì mấy giây sau lão lại tiếp tục đi.

Sau đó lão Vê-li-ran-đơ rẽ sang phố Mận. Những chỗ rẽ này làm chúng tôi càng thêm lo lắng. Nếu lão đã nhận ra một cái gì đó, thì lão có thể bình tĩnh rình chúng tôi ở góc phố và bất ngờ tóm gọn. Cứ hình dung như vậy cũng đủ rợn. Lão có thể sẽ đưa chúng tôi đến cảnh sát và sẽ yêu cầu khám xét chúng tôi như những nhân vật khả nghi. Khi đó bọn chúng sẽ tìm được gì ở chúng tôi? Chỉ có một bức thư nhỏ hết như bức thư mà tôi đã bỏ vào hộp thư nhà Khên-đu: “Vê-li-ran-đơ - tên khiêu khích”.

Vê-li-ran-đơ rẽ sang phố Mận.

Thế nào đây, biết đâu lão chả chờ chúng tôi ở góc phố. Nhưng nếu chúng tôi dừng lại để bàn bạc xem phải làm gì nữa, thì có thể mất hút lão Vê-li-ran-đơ.

- Đi thôi! - Ô-lép nói khẽ.

Chúng tôi đi lên phía trước. Thậm chí chúng tôi còn bước nhanh chân một chút, và đến góc phố Mận. Tất nhiên không có lão Vê-li-ran-đơ nào rình chúng tôi cả. Chẳng qua chỉ vì thần kinh chúng tôi hơi quá căng thẳng.



Nhưng đến cách một khoảng chừng giữa hai cột điện, chúng tôi trông thấy một luồng ánh sáng xanh của một chiếc đèn pin đặc biệt được dung vào những khi tối trời. Luồng ánh sáng bắt đầu được chiếu lên trên tường, rõ ràng là có người đang cố tìm số nhà. Không nghi ngờ gì nữa, đó là Vê-li-ran-đơ.

Sau đó có tiếng đập cửa: lão đã bước vào cửa.

Chúng tôi phóng lên phía trước. Phải rồi, đây chính là ngôi nhà đó. Ô-lép khẽ hé cửa. Nhưng trong cửa tối om, chúng tôi không trông thấy gì cả.

Chúng tôi chăm chú lắng nghe. Có tiếng chân bước vọng ra từ phía cầu thang. Chúng tôi lén ngay vào cửa, không một tiếng động.

Tiếng bước chân dừng lại. Có tiếng gõ cửa. Im lặng kéo dài. Lại có tiếng gõ cửa. Cuối cùng cửa mở. Một giọng nói quen thuộc bắt ngờ cất lên khó chịu:

- Ngài Ca-rơ-vét tình cờ vắng nhà chăng?

- Ông ấy không có nhà, - một giọng nói nhỏ nhẹ đáp lại, - Chúng tôi không biết gì về ông ấy cả.

Chúng tôi nghe rõ từng lời. Căn cứ theo giọng nói thì có thể đoán là Vê-li-ran-đơ đang nói chuyện với một cô bé trạc tuổi chúng tôi.

- Sao? – Vê-li-ran-đơ hỏi. - Ông ấy gặp chuyện gì vậy?
- Ông ấy mất tích từ ngày đầu chiến tranh. Người nhà đáp lại lão.
- Khùng khiếp thật! - lão Vê-li-ran-đơ nói. - Hoàn toàn khủng khiếp! Chà, tôi xin lỗi vậy. Tôi vốn là bạn học với ngài Ca-rơ-vét, hồi ấy chúng tôi là những người bạn tốt của nhau. Còn chị, hẳn là...
- Tôi là người thuê nhà. Tôi không biết gì về ngài Ca-rơ-vét cả.
- Nhưng chẳng lẽ vợ ông ta cũng không có nhà?
- Bà ta sẽ trở về nhà không sớm hơn một giờ nữa.
- Chà, thế đấy. Tôi xin lỗi. Có thể tôi sẽ đến vào một buổi chiều tối nào đó muộn hơn nữa.

Có tiếng cánh cửa đóng sập lại và tiếng chân bước xuống cầu thang.

Trống ngực tôi đập điên loạn. Chạy ra khỏi cửa thì muộn rồi. Vê-li-ran-đơ sẽ để ý thấy ngay. Nhưng làm sao bây giờ, chẳng lẽ đóng cửa, đi thẳng về phía lão như là chúng tôi vừa ở ngoài phố vào. Việc đó chỉ chấp nhận được trong trường hợp Vê-li-ran-đơ không có đèn pin. Mà chúng tôi lại biết chắc là lão có đèn pin. Lão sẽ nhận ra tôi ngay.

Có tiếng bước chân đến gần: Đấy, đấy Vê-li-ran-đơ đang xuống cầu thang. Và lúc đó sẽ?...

Đột nhiên tôi thấy Ô-lép kéo tay áo tôi. Tôi khẽ nhích lại gần cậu ta. Cậu ta vẫn kéo tôi. Đi đâu?

Ô-lép sờ soạng chui vào gầm cầu thang. Chúng tôi khẽ khàng bước xuống mấy bậc. Cuối cùng đã kịp. Từ trong chỗ ẩn náu chúng tôi nhìn thấy ánh đèn pin màu xanh lướt đi. Thế rồi cánh cửa ra vào đóng lại.

Chúng tôi đứng im thêm ít phút, rồi Ô-lép khẽ nói:

- Lão đi rồi.

Chúng tôi ra khỏi chỗ nấp và đánh diêm. Trên tường có treo một dây hộp thư riêng. Trên một chiếc hộp có gắn tấm biển đề: “Ca-rơ-vét”. Chúng tôi thử mở, nhưng cánh cửa hộp thư khóa chặt; có thể không phải sợ hãi gì bỏ vào đây một bức thư nhỏ của chúng tôi.

Tôi bật cười. Vê-li-ran-đơ chỉ vừa mới đánh hơi nhà này, thì trong hộp thư đã có bức thư của chúng tôi báo cho biết trước Vê-li-ran-đơ

là tên khiêu khích. Giờ đây bà vợ ông Ca-rơ-vét sẽ đoán ra rằng cần phải thận trọng đối với gã. Chúng tôi cũng không biết gì hơn ngoài việc lão Vê-li-ran-đơ theo dõi bà. Chúng tôi chỉ biết rằng đã báo trước được cho bà ấy. Có lẽ chúng tôi không bao giờ biết việc báo trước của mình sẽ giúp được gì, nhưng chúng tôi đã làm những gì có thể làm được.

Dù sao đối với mẹ Khên-đu, thì chúng tôi cũng được việc. Ngay sau hôm tôi đem bức thư báo trước đến phố Công viên, thì vào giờ nghỉ giải lao Khên-đu đã gọi tôi ra một chỗ. Nó hỏi:

- Cậu có nhớ tớ đã nói gì với cậu về cái người ấy, cái lão Vê-li-ran-đơ không?

- Có, nhớ, - tôi đáp.

- Thế thì đọc đi, - nó nói và rút trong túi ra bức thư của chúng tôi.

Tôi đọc bức thư mà tôi và Ô-lép cùng thảo, giờ đây trên mảnh giấy đã có dấu tay tôi.

- Chả lẽ mẹ cậu không nhận thấy gì à? - tôi nóng lòng hỏi. - Chả lẽ con người lão Vê-li-ran-đơ không có vẻ gì làm mẹ cậu nghi ngờ hay sao?

- Sau khi có bức thư đó thì thấy nhiều việc quả lạ lùng. - Khên-đu nói. - Dù sao thì bây giờ mẹ tớ cũng biết rằng cần phải thận trọng hơn.

Tôi đưa trả lại cho nó bức thư của chúng tôi.

Khên-đu hỏi:

- Cậu nghĩ sao, ai có thể gửi bức thư này nhỉ?

- Nhất định là bạn bè rồi, - tôi đáp và thoáng nhìn nó.

Khên-đu nói về nghĩ ngợi:

- Vậy mà tớ không biết là chúng ta vẫn có bạn bè.

Có thể bà Ca-rơ-vét cũng sẽ phải suy nghĩ nát óc ngay sau đó xem ai là người đã gửi bức thư báo trước ấy cho bà. Và nhất định bà sẽ hiểu ra rằng đó là những người bạn.

Tôi và Ô-lép đi về nhà.

Bầu trời sáng mờ. Trời rét ngọt.

- Ngày mai quả thật chúng ta sẽ có giờ thể thao, Ô-lép nói, - không được để quên giày ở nhà đấy.

CHA CỦA Ê-LÔ BỊ BẮT

Độc giả hẳn còn nhớ cô bé Ê-lô có con chó cảnh tuyệt vời đã dũng cảm đánh nhau với hai con chó của chủ nhà chúng tôi. Ở chương này tôi lại nói về Ê-lô và con chó cảnh của cô, tuy rằng tôi phải kể về những sự kiện thật buồn.

Một buổi sáng nắng ráo, tôi đang đi ra cửa hàng mua bánh mì, thì gặp Ê-lô ở góc phố Vườn cây. Cô bé đứng bên cổng vườn nhà, mặc chiếc áo bành tô đã cũ và khóc nức nở. Cô khóc thảm thiết và bộ mặt đau khổ đến mức tôi phải dừng lại hỏi thăm xem có chuyện gì đã xảy ra.

- Người ta bắn Mi-xte-rơ rồi, - Ê-tô nói qua nước mắt.

Tôi không hiểu gì cả.

- Mi-xte-rơ nào? Ai bắn?

Ê-lô lại bắt đầu khóc dữ dội hơn.

Bọn ấy... Bọn họ đã bắn Mi-xte-rơ. Mi-xte-rơ chết rồi. Chả nhẽ anh không nhớ Mi-xte-rơ à? - Ê-lô thổn thức. - Anh biết nó đấy.

Cuối cùng tôi mới hiểu ra Ê-lô nói về con chó cảnh của cô mà mọi người thường gọi là Mít-xi.

- Bọn nào bắn Mi-xte-rơ? - tôi hỏi.

- Những người đàn ông ban đêm đến nhà em, - Ê-lô nói. - Mi-xte-rơ trông nhà. Nó sủa và cắn vào chân một người. Thế là người ta dùng súng lục bắn chết nó.

Tôi bỗng nảy ra ý nghĩ hết sức ngờ vực và hỏi:

- Những người đàn ông ấy muốn gì ở nhà em?

- Em không biết, Ê-lô đáp. - Em ngủ và tỉnh dậy lúc Mi-xte-rơ sủa và có tiếng súng. Và cha em đi cùng với những người đàn ông ấy.

Bây giờ tôi đã rõ hoàn toàn. Cha của Ê-lô đã bị bắt. Nhưng cô bé con ngốc nghếch không hiểu gì, cứ khóc con chó cảnh mà không hề

biết rằng cha cô đã gặp chuyện chẳng lành.

Tôi thấy gai gai là lạ trong cổ họng rồi bỗng thấy muốn giúp Ê-lô một việc gì đó. Tôi hỏi:

- Đã chôn Mi-xte-rơ chưa?

- Chưa, - Ê-lô đáp, - Nó nằm dưới cây thông ở ngoài vườn ấy. Nhưng nó chết thật rồi.

- Em có muốn anh đào hố chôn nó không? - tôi hỏi. - Anh sẽ đào hố chôn nó và đắp cho nó một nắm mồ thật đẹp... Và lúc đó em có thể mang hoa đến mồ của nó.

Ê-lô nín khóc và nói:

- Em muốn anh đắp cho Mít-xi một nắm mồ thật đẹp.

Tôi nói:

- Thay cho cái thập ác, anh sẽ đặt lên mồ nó một hòn đá thật to.

- Vâng, - Ê-lô bằng lòng.

Chúng tôi ra vườn.

Muốn đào được hố thì phải có xẻng. Nhưng xẻng lại ở trong kho, mà cửa kho lại có treo một cái khóa lớn.

- Em đi lấy chìa khóa ở chỗ mẹ và sẽ đem ra, - Ê-lô nói rồi chạy vào trong nhà.

Cô bé vui hẳn lên, cái cô bé Ê-lô ấy. Cô bé vui mừng vì tôi sẽ đắp cho con chó cảnh của cô một nắm mồ đẹp. Và cô bé không biết gì về chuyện đã xảy ra với cha cô.

Ê-lô quay trở ra cùng với bà mẹ.

Tôi hơi lúng túng không biết phải xử sự thế nào và nói gì với mẹ Ê-lô. Khi bà con thân thích của một người nào đó bị chết, người ta thường tỏ lời chia buồn. Nhưng người ta sẽ phải xử sự thế nào trong trường hợp có người bị bắt bớ? Tôi quyết định dứt khoát phải tỏ lời chia buồn vì rằng bị bắt bớ đôi khi còn tệ hại hơn cái chết.

Ê-lô đi vào mở khóa nhà kho, còn lại tôi và mẹ cô bé.

- Cháu có biết ở nhà cô vừa xảy ra chuyện gì không? - mẹ Ê-lô hỏi.

- Cháu đoán ra rồi, - tôi đáp. - Cháu chia buồn với cô...

Mẹ Ê-lô mỉm cười. Một nụ cười mệt mỏi.

- Cô cũng nhận thấy là cháu thông cảm với gia đình cô, - bà nói sau một phút im lặng. - Cháu đừng nói chuyện này với Ê-lô, người đàn bà nói tiếp. - Em nó còn bé quá nên không hiểu nổi.

- Cháu biết. Em ấy chỉ nghĩ là bố em đi cùng với những người ấy thôi.

- Cháu là một chú bé tốt, - mẹ Ê-lô nói.

Sau đó bà đi vào nhà.

Ê-lô mang xẻng ra và chúng tôi đi đến gốc cây thông đào hố.

Đất lạnh đanh lại. Đào rất khó. Thực ra mà nói thì đó không phải là đào, mà là cạy đất, cạy từng nắm một.

- Mi-xte-rơ là một con chó khôn, - tôi nói để phá tan im lặng.

Vâng, - Ê-lô đáp. - Bác Vê-li-ran-đơ cũng nói rằng Mi-xte-rơ là một con chó khôn và thông minh.

Bác Vê-li-ran-đơ à? - tôi thấy lạnh sống lưng. - Ông ấy muốn nhờ nhà em việc gì?

Bác Vê-li-ran-đơ đến nhà em nghe ra-đi-ô. Nhà bác ấy không có, Ê-lô giải thích. - Mọi người nghe tin tức nước ngoài, nhưng không được nói lộ chuyện ấy - bí mật đấy.

Tôi im lặng.

Lão đến nghe ra-đi-ô!...

Tôi biết rất rõ lão có một cái máy thu thanh to tướng đặt ở góc phòng.

Mọi sự đã rõ.

Như vậy là tôi và Ô-lép đã không kịp đến đây để giúp đỡ.

Tôi biết cha của Ê-lô. Mỗi khi gặp cha Ê-lô tôi đều chào, còn ông thường đáp lại bằng một câu đùa vui vẻ nào đó, hoặc là hỏi han việc học hành ở trường. Giờ đây ông đã bị bắt.

Người ta bắt người... Thế là thế nào? Theo tôi như thế có nghĩa là bọn chiếm đóng sợ hãi. Nếu như bọn chúng tự tin, nếu như bọn chúng tin rằng việc làm của chúng là thiêng liêng, là đúng đắn và bất khả chiến thắng thì việc gì chúng phải bắt bớ ai. Rõ ràng là chúng sợ. Chúng sợ cha của Ê-lô. Chúng còn sợ nhiều người khác nữa. Càng nhiều người bị chúng bắt, chứng tỏ sự hốt hoảng của bọn

chiếm đóng càng tăng. Bởi có còn nguyên nhân nào khác khiến bọn chúng phải bắt bớ những người dân hiền lành nữa đâu?

Tôi nghĩ mãi trong khi đào hố chôn con chó cảnh dũng cảm của Ê-lô trên nền đất lạnh cứng.

Cuối cùng cái hố đã sâu, tôi không đào nữa.

- Làm gì bây giờ? - Ê-lô hỏi.

- Bây giờ ta đặt con Mi-xte-rơ vào hố và chôn.

Nhưng khi tôi lấp đất xuống hố Ê-lô lại khóc.

- Chúng ta sẽ đắp cho nó một nấm mồ thật đẹp, - tôi an ủi cô bé.

- Chúng ta sẽ đắp cho nó một nấm mồ thật đẹp - thật đẹp vào. - Ê-lô nhắc lại, nhưng vẫn cứ khóc.

Mắt tôi cũng ươn ướt. Quả thật không phải vì thương con chó. Tôi thấy đau lòng: Ê-lô khóc thương con chó như vậy mà không hề biết rằng đáng ra cô bé phải khóc vì việc khác cơ.

Như tôi đã nói với Ê-lô, chúng tôi đặt một hòn đá to lên nấm mồ. Ê-lô nhìn tấm bia đá và cuối cùng đã nín khóc.

- Anh đừng đi vội, - cô bé nói. - Chúng ta chơi trò gì đi.

Nhưng tôi cần phải đi mua bánh mì và sau đó đi học.

- Lần khác anh sẽ đến.

- Anh không đến đâu.

- ắt định anh sẽ đến. Và khi đó anh sẽ mang hoa đến mồ con Mi-xte-rơ.

- Bây giờ không có hoa.

Tôi bỗng nhớ đến cái lần Mi-xte-rơ cắn nhau với Héc-to và Tô-đi. Lần ấy tôi cũng phải an ủi Ê-lô. Và khi đó tôi cũng hứa rằng thỉnh thoảng khi nào bữa ăn trưa nhà tôi có thịt, tôi sẽ đem xương đến cho chó của cô bé. Nhưng không lần nào tôi đem xương đến, tuy rằng có lần chú tôi có làm thịt lợn ở quê và suốt mấy ngày liền bữa ăn trưa nào nhà tôi cũng có thịt. Giờ đây tôi thấy thật ân hận và chẳng bao giờ đem xương cho Mi-xte-rơ. Bởi vì nếu tôi đến, biết đâu khi đó tôi đã chẳng chạm trán với Vê-lan-ri-đơ? Biết đâu khi đó tôi đã chẳng kịp báo trước cho bố mẹ Ê-lô? Và nếu vậy thì bây giờ mọi chuyện có khi khác rồi. Tôi thậm chí không muốn nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Tôi bảo Ê-lô:

- Nếu không có hoa, anh sẽ mang đến một cành lá xanh. Em cứ tin là anh nhất định đến.

- Vâng, - Ê-lô đáp. - Khi đó anh mang đến một cành lá xanh nhé.

BÀI HỌC LỊCH SỬ

Một hôm vào tiết lịch sử, chàng trai khỏe nhất lớp - Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê giơ tay phát biểu. Đó thực quả là một sự kiện. Tôi không nhớ trước đây và sau này nữa Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê có giơ tay phát biểu lần nào không. Có lẽ chỉ trừ phi thật cần thiết phải ra ngoài.

- Gì đấy em, Xa-lu-vê-ê? – ngài Mê-tu-xơ, thầy giáo dạy sử hỏi.

Ma-đi-xơ từ từ đứng lên sau bàn.

- Thừa thầy em muốn hỏi về cuộc đấu tranh giải phóng người E-xtô-ni-a cổ, - nó nói. - Người E-xtô-ni-a đã tiến hành cuộc chiến tranh vĩ đại chống Thập tự quân, nhưng cuối cùng bọn Đức đã thắng và biến người E-xtô-ni-a thành nô lệ. Trước đây chúng em đã được học rằng Đức là kẻ thù lịch sử của nhân dân E-xtô-ni-a, vậy mà bây giờ nói rằng lại không phải như thế. Chuyện này em không sao hiểu được.

Tất cả chăm chú nghe. Thực tế, một năm trước đây chính thầy Mê-tu-xơ đã nói về người Đức hoàn toàn khác bây giờ. Hồi đó chúng tôi đã được học lịch sử cuộc chiến tranh giải phóng của người E-xtô-ni-a cổ, về cuộc nổi dậy trong đêm I-u-ri-ép bị thất bại, và bảy thế kỷ kéo dài nhân dân E-xtô-ni-a phải làm nô lệ. Và bao giờ thầy Mê-tu-xơ cũng nói rằng bọn Đức là kẻ có lỗi trong mọi nỗi bất hạnh của nhân dân chúng tôi.

- Phải rồi, - ngài Mê-tu-xơ nói, - tôi biết các em chưa thể hiểu ngay tất cả được. Điều đó hoàn toàn tự nhiên. Thôi được, tôi sẽ đưa ra một số dẫn chứng để làm sáng tỏ. Cuộc đấu tranh cổ xưa vì tự do... Chúng ta đều đã biết diễn biến và kết thúc ra sao. Người E-xtô-ni-a kiên trì đấu tranh chống bọn dòng tu, nhưng cuối cùng buộc phải đầu hàng. Thế đấy. Nhưng cuộc đấu tranh này không nhẹ nhàng với bên nào cả và trong cuộc đấu tranh này cả hai bên đều phải tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng sự dũng cảm và mạnh mẽ của đối thủ và *xứng đáng là những đối thủ.*

“Chà, thế đấy, thế đấy, - tôi nghĩ. - Hóa ra người E-xtô-ni-a cổ không chút căm thù bọn hiệp sĩ dòng tu. Họ chặt áo giáp của chúng chẳng qua vì sự “tôn trọng” lớn lao. Thật là buồn cười”. Nhưng điều đó đối với thầy giáo Mê-tu-xơ thì có vẻ không buồn cười và ông ta lại tiếp tục nói nghiêm trang:

- Cuối cùng chúng ta cần nhớ rằng chính người Đức đã đem văn hóa, văn minh, vân vân đến đất nước chúng ta...

Ông ta không nói cái vân vân đó là cái gì thì Ô-lép ngồi cạnh tôi đã nói xen vào:

- Nô lệ, ngược đãi, dốt nát...

- Tình trạng nô lệ là tất yếu lịch sử, - thầy giáo nói tiếp. - Nó được tạo nên bởi cái quy luật quay của bánh xe lịch sử. Ngược đãi bao giờ cũng đồng hành với tình trạng nô lệ. Còn cái gì có liên quan với dốt nát...

- Ở Van-ga bọn Đức lại thử nghiệm áp dụng biện pháp dung nhục hình.

Người nói câu ấy là cậu Xven Tơ-ra-at. Cậu ta là một chàng trai lặng lẽ, ngồi ở bàn cuối. Và cái điều mà cậu ta đã nói là đúng sự thật. Người bạn gái thời còn học sinh với mẹ tôi hiện đang làm việc tại ga xe lửa ở Van-ga hồi mùa thu có đến thăm nhà tôi, đã kể chuyện ấy.

Thầy giáo làm ra vẻ không nghe thấy lời nhận xét của Xven.

- Còn cái chuyện liên quan đến sự dốt nát, đến sự dốt nát về tinh thần, - ông ta nói, - thì không được quên rằng trước khi người Đức đến, người E-xtô-ni-a cổ vẫn sống dốt nát thực sự với tín ngưỡng đa thần. Chúng ta không nên quên rằng nhà thờ thiên chúa giáo đóng một vai trò rất quan trọng trong việc mở mang trí tuệ và giáo dục của nhân dân chúng ta.

- Nó đã dạy cho người E-xto-ni-a biết còng lưng trước bọn Đức, - một cậu nào đó nói to.

Câu nói đó cất lên là để nói bóng gió đến chính thầy giáo lịch sử, bởi vì ông ta đã không dạy điều gì khác ngoài sự còng lưng trước bọn chiếm đóng.

Cả lớp bị kích động.

- Tác giả những cuốn sách bằng tiếng E-xtô-ni-a đầu tiên cũng là người Đức, - thầy giáo Mê-tu-xơ tiếp tục nói.

Bỗng nhiên một ai đó cất tiếng hỏi thầy giáo một câu chả khác nào một quả bom nổ:

- Thầy có phải người E-xtô-ni-a không ạ?

Điều đáng ngạc nhiên nhất là người nêu câu hỏi này lại là một cô bé. Cô bé nói ngây thơ đến mức tưởng như câu hỏi này không có điều gì chung với sự việc đang diễn ra ở trong lớp và hình như cô bé thật long chỉ muốn biết thầy giáo Mê-tu-xơ có phải là người E-xtô-ni-a hay không mà thôi.

Trong lớp hết sức yên lặng. Bộ mặt thầy giáo tái nhợt. Chúng tôi chờ đợi câu trả lời. Ông ta nhìn chúng tôi chời vờ.

- Tôi có vợ và hai con nhỏ, - thầy giáo Mê-tu-xơ nói khẽ. - Và tất cả chúng ta đều là người E-xtô-ni-a.

Đó là câu trả lời rõ rang đối với người nào hiểu được. Ông ta thú nhận vì đồng lương nên đã buộc phải nói như vậy. Tôi cảm thấy thương hại ông ta. Nhưng tôi lại nghĩ ngay nếu bản thân tôi, tôi sẽ không đòi nào để cho người khác thương hại mình như vậy.

- Thừa thầy!

Gui-đô giơ tay.

- Xin mời.

- Em nghĩ rằng, - Gui-đô nói, - lịch sử không có ý nghĩa gì cả. Ngày xưa người E-xtô-ni-a thù địch với người Đức, nhưng bây giờ thì hòa hảo. Chúng ta vốn là những đối thủ xứng đáng, giờ đây cũng trở thành những chiến hữu xứng đáng.

- Tôi không hề nói là lịch sử không có ý nghĩa, - thầy giáo Mê-tu-xơ trả lời. - Thật đáng tiếc là tôi đang dạy môn lịch sử.

Tiếng chuông vang lên báo giờ giải lao.

ĐỤNG ĐỘ VỚI GUI-ĐÔ VÀ ÁT-XƠ

Ta thường nói lửa cháy âm ỉ. Sau buổi học đầu tiên khi tôi và Ô-lép bầu Lin-đa làm lớp trưởng thì tôi không hề nói chuyện với Gui-đô và Át-xơ một lời nào. Tuy vậy chúng tôi vẫn trao đổi với nhau bằng ánh mắt. Tôi biết rồi sẽ có ngày bùng nổ. Ngọn lửa leo lét hoặc sẽ tắt hoặc sẽ lại bùng lên. Mà sự thù địch lẫn nhau giữa chúng tôi thì gay gắt đến mức không thể dịu đi, mà nhất định sẽ cháy bùng lên.

Chuyện xảy ra trước tiết học tiếng Đức. Gui-đô và Át-xơ là trực nhật. Giờ nghỉ giải lao chúng đuổi tất cả ra khỏi lớp, không từ một ai, mặc cho ai đó có cần phải viết nốt.

- Chúng mày không nhớ thầy hiệu trưởng trước kia đã nói là cần phải thông thoáng lớp học a? - Át-xơ mỉa mai. - Mệnh lệnh là mệnh lệnh, trật tự cần phải được đảm bảo.

Suốt giờ giải lao thằng Gui-đô đứng chắn cửa không cho ai vào lớp.

Mãi đến khi chuông reo, chúng tôi vào lớp thì mới hiểu ra vì sao chúng nó lại nghiêm chỉnh giữ gìn “trật tự” như vậy. Thằng Át-xơ tay cầm phấn vẫn còn đứng trước bảng và đang kết thúc việc tra chuốt “tác phẩm nghệ thuật” của mình.

Trên bảng vẽ hai kẻ quái dị không giống tôi và Ô-lép một tí nào. Nhưng Át-xơ viết tên chúng tôi xuống dưới. Hai kẻ quái dị cầm một tấm khẩu hiệu lớn đưa lên quá đầu, trên đó viết:

“Lớp trưởng Lin-đa Ve-xcoi-a yêu mến của chúng ta muôn năm!”

Tôi và Ô-lép “lâm sự” trong khi không có thì giờ để suy nghĩ nhiều. Và do đó chúng tôi chỉ còn một cách hành động duy nhất.

- Ai nện đũa nào đây? – Ô-lép hỏi.

- Cậu - Át-xơ, còn tớ Gui-đô, - tôi đáp gọn lỏn như vậy.

Tôi càng tức hơn nữa vì cả lớp có thái độ thiện chí đối với “tài nghệ” của Át-xơ. Máy đũa con trai cười thoải mái, còn con gái thì hi

hí cười. Mãi đến khi Ô-lép bằng một cú đấm chính xác và mạnh và cầm Át-xơ thì tất cả mới im lặng. Tôi lao lên bằng. Việc trước tiên tôi định xóa hình vẽ nhục nhã ấy đi - rồi sau mới tính toán với Gui-đô. Nhưng nó còn cười giễu trắng trợn và chặn đường tôi.

- Nghiêm cấm chạm tay vào tranh triển lãm!
- Tôi tin rằng con người này sẽ không liên quan đến số lượng vật trưng bày, - tôi trả lời và dùng tay phải đấm một cú vào mặt nó.



Sau đó tôi đấm một cú đấm như vậy bằng tay trái, rồi lại tay phải, v.v... Cơn giận dữ điên loạn đã tiếp thêm sức cho tôi, đến mức dù thằng Gui-đô có được đúc bằng đồng và được trưng bày ở triển lãm thì nó cũng bị quy. Nó cũng tổng được tôi hai quả đấm, nhưng sau lấy tay che mặt, chạy lùi về phía bảng và ngã xuống sàn nhà.

- Một việc làm trong sạch, - lời nhận xét có sức nặng của Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê cất lên như xuyên qua đám sương mù vang đến tai tôi.

Đến lúc đó tôi mới nhặt giẻ lau lau cái hình vẽ xúc phạm ấy đi.

Còn thằng Át-xơ thì rít lên, chạy ra cửa. Đuổi theo sau nó là Ô-lép đang giận dữ, háo hức trả thù.

- Đứng lại, chạy đi đâu hả con khỉ con Bra-xin? - bạn tôi quát lên. - Dừng lại!

Nhưng Át-xơ đã hành động có chủ ý không chịu nghe theo lời khuyên của Ô-lép. Hắn mở toang cửa định chạy ra hành lang, nhưng không kịp.

- Các em học sinh! Như vậy là thế nào đây? Sao? Thế là thế nào, tôi hỏi các em?

Át-xơ va ngay vào cô giáo Phơ-rây dạy tiếng Đức.

Bốn đứa Át-xơ, Gui-đô, Ô-lép và tôi đứng trước lớp. Nói chính xác thì Gui-đô chưa đứng mà mới vừa nhồm dậy khỏi sàn.

- Tôi hỏi, như thế là thế nào? - cô Phơ-rây nhắc lại.

Lớp học im lặng. Nói thực ra thì cô Phơ-rây không có uy tín đặc biệt đối với lớp. Cô quá trẻ, lại rất đẹp và như chúng tôi nghĩ thì hơi quá tự cao.

- Em hãy nói đi: có chuyện gì vậy? - Cô Phơ-rây hỏi tôi.

- Có chỗ được dùng làm bãi chiến trường ạ, - tôi đáp.

- Ai đánh ai? - cô Phơ-rây hỏi.

- Ô-lép đánh Át-xơ, còn em đánh Gui-đô, - tôi sẵn sàng giải thích.

Có ai đó phì cười. Cô Phơ-rây đưa mắt nhìn cả lớp, đối với cô ánh mắt đó thật khinh miệt, nhưng kết quả lại ngược lại: cả lớp ồn ào vui vẻ.

- Sao em đánh Gui-đô? - cô Phơ-rây tiếp tục hỏi.

- Nó là đối thủ xứng đáng của em, - tôi đáp, nhấn mạnh giọng.

Tự tôi cũng biết rằng câu trả lời của tôi như vậy là láo xược, nhưng chính lúc ấy tôi bỗng nhớ đến lời nói của thầy giáo dạy sử và buột miệng nói. Tất nhiên cô Phơ-rây không hiểu câu đùa ấy: chả là vì cô không nghe nói đến tiết học lịch sử mà. Nhưng trong giây lát cả lớp hiểu ngay câu đùa ấy và càng ồn hơn.

- Em lại còn hỗn láo à? - cô Phơ-rây nói. - Ai trực nhật hôm nay?

- Em và Át-xơ ạ, - Gui-đô nói.

- Tại sao các em không biết giữ gìn trật tự?

Theo tôi nghĩ câu hỏi đó là một lối hỏi tiêu biểu cho các lô-gích của các cô giáo trẻ. Người ta đang đánh đuổi và ngáng chân nhau, thì lại có một người đi đến khiển trách là không biết giữ gìn trật tự.

- Chúng em không giữ được, - Át-xơ nói.

- Đầu đuôi tại sao xảy ra chuyện ầm ỹ? - cô Phơ-rây hỏi.

Im lặng.

- Tôi hỏi: đầu đuôi tại sao xảy ra chuyện ầm ỹ?

Cả lớp hoàn toàn im lặng

Cô Phơ-rây sốt ruột nhìn đồng hồ.

- Lớp học không có chuyện đó thì cũng bị rút ngắn rồi. Chúng ta sẽ cứ đứng mãi mà nhìn nhau hay sao?

Và cũng không nhất thiết phải trả lời câu hỏi này.

Cô Phơ-rây hiểu rằng thời gian không có lợi đối với cô, cho nên cô tìm ra cách giải quyết mới.

- Ai là lớp trưởng?

Lin-đa đứng lên.

- Em hãy đi cùng mấy em trai này lên phòng thầy hiệu trưởng, - cô Phơ-rây nói. - Em hãy nói rõ cho ban phụ trách trường biết chuyện gì đã xảy ra.

Tất nhiên đây là một cách làm xấu, việc gì phải cần đến con gái nhúng vào? Tôi nghĩ rằng mỗi giáo viên đều phải biết cách điều khiển lớp chứ.

Nhưng còn làm thế nào được nữa.

Chúng tôi buồn rầu bước ra khỏi lớp. Lin-đa đi trước không hề nhìn ngó gì đến chúng tôi. Sau đến Át-xơ và Gui-đô vừa đi vừa thì thầm với nhau. Tôi và Ô-lép đi sau cùng.

- Bây giờ sẽ thế nào đây? - tôi hỏi Ô-lép

Nó nhún vai.

Khi chúng tôi đi đến cửa phòng ông hiệu trưởng. Lin-đa gõ cửa không để cho chúng tôi có thì giờ suy nghĩ và không đợi được phép, cô bé vặn quả nắm cửa. Chúng tôi bước vào.

Thầy hiệu trưởng ngạc nhiên nhìn chúng tôi:

-Ồ, đoàn đại biểu nào thế này?

- Cô Phơ-rây bảo chúng em lên đây, - Lin-đa đáp: - Ở lớp em vừa xảy ra chuyện xích mích.

- Chuyện xảy ra nghiêm trọng đến mức các em không tự giải quyết được hay sao?

Tôi cảm thấy trong lời nói của ông có ý mỉa mai, bóng gió đến khả năng sự phạm của cô Phơ-rây: Không tự giải quyết được hay sao?

- Không có gì nghiêm trọng đâu ạ, - Lin-đa nói. - Các bạn trai có cãi cọ một chút ạ.

- Còn em? Em đã làm gì? - thầy hiệu trưởng hỏi Lin-đa. - Là quan tòa chứ?

Lin-đa lúng túng rõ rệt.

- Cô Phơ-rây bảo em đi cùng các bạn ấy, vì em là lớp trưởng.

- Thế đấy, - ông hiệu trưởng nói. - Em chứng kiến cuộc ẩu đả từ đầu chí cuối chứ?

- Vâng, - Lin-đa đáp.

- Còn tôi thì đáng tiếc là tôi không trông thấy, - ông hiệu trưởng nói tiếp. - Nhưng lớp trưởng là người giúp việc cho ban giám hiệu, vì thế tôi dựa vào ý kiến em. Em định sẽ trừng phạt chúng như thế nào?

Lin-đa đỏ mặt.

- Em nghĩ đã ạ.

- Cứ nghĩ đi.

Lin-đa suy nghĩ còn chúng tôi lúc ấy cố đoán xem cô bé sẽ nghĩ được các gì. Số phận từng đưa chúng tôi nằm trong tay Lin-đa. Riêng tôi, tôi không phản đối chuyện đó. Tôi đã bằng lòng trước: nhận bất kỳ một hình phạt nào tàn khốc nhất mà Lin-đa sẽ nghĩ cho tôi.

Cuối cùng Lin-đa mới nói:

- Em sẽ bắt Ô-lép và I-u-lô phải ở lại lớp một giờ sau khi tan học, - cô bé nói. - Để cho các bạn ấy phải tự suy nghĩ. Còn Gui-đô và Át-xơ thì không trừng phạt nữa vì đã bị trừng phạt trong lúc đánh nhau rồi.

- Thôi được, cứ như thế, - ông hiệu trưởng nói và tôi nhận thấy ông có hơi nhếch mép cười. - Bây giờ tất cả về lớp nói với cô Phơ-rây là đã giải quyết xong.

Tim tôi nhảy lên vì sung sướng. Đó là một cách giải quyết tuyệt vời. Gui-đô và Át-xơ không bị trừng phạt vì đã *bị chúng tôi phạt* rồi. Cái đó sẽ tác động đến chúng mạnh hơn là viết thư hay cho mời bố mẹ đến trường. Còn tôi và Ô-lép, trong trường hợp này đã được san sẻ với nhau một hình phạt nhẹ nhàng nhất. Nhưng cái đó đâu có quan trọng gì. Quan trọng là ở chỗ dù sao Lin-đa cũng nghĩ ra *cho chúng tôi* một hình phạt, tuy ai cũng hiểu rằng trong thâm tâm cô bé đứng về phía chúng tôi.

Khi chúng tôi đi dọc hành lang về lớp, Lin-đa chỉ nói mỗi một câu:

- Đúng là bọn con trai!

Nghe câu nói đó O-lép hơi cáu, còn tôi thì cười to lên. Tôi bỗng nhớ đến cuộc gặp gỡ bất ngờ và tôi vui mừng hiểu ra rằng Lin-đa cũng nhớ cuộc gặp gỡ ấy.

NGÀY SINH CỦA LIN-ĐA

Mùa xuân đã đến. Ở khu rừng ngoại ô thành phố những bông hoa a-nhe-môn đã nhũ lên khỏi mặt đất. Trên báo chí đã viết về một cuộc tiến công lớn được dự tính vào mùa hè tới sang mặt trận phía đông của bọn Đức.

Các giáo viên trong trường chỉ toàn nói về việc chúng tôi phải dồn sức để kết thúc tốt đẹp một thời kỳ to lớn nghiêm túc đầu tiên trong đời chúng tôi - đó là trường tiểu học. Nhưng mùa xuân nào họ cũng nói như vậy và gọi việc kết thúc mỗi một năm học là thời kỳ quan trọng. Quả thật lần này tôi đã có thái độ nghiêm túc hơn vì rằng sau khi kết thúc năm học thì sẽ phải thi vào trường trung học.

Tôi ngồi sau bàn ở nhà và suy nghĩ.

Mẹ tôi là xống áo trong phòng bên.

- Mẹ ơi! - tôi nhòm vào cánh cửa hé mở và gọi. - Con muốn xin mẹ một việc lớn.

- Con muốn xin gì?

Tôi đứng lên khỏi bàn và lại gần mẹ.

- Con muốn xin mẹ cái hộp nhỏ bọc vải kim tuyến, - tôi nói bằng cái giọng của một đứa con trai biết nghe lời. - Mẹ cho con cái hộp ấy đi.

Mẹ tôi hơi ngạc nhiên.

- Con định dùng cái hộp ấy làm gì?

- Một cô bé ở lớp con mời con đến dự lễ mừng ngày sinh, con muốn đựng tặng phẩm vào hộp.

-Ồ, thế cơ đấy, - mẹ tôi nói. - Con định tặng cô bé ấy cái gì?

- Con tặng cô ấy những quả trứng gà. Cái hộp này đựng được đúng mười quả trứng. Vừa khít, không thể xộc xạch được.

- Con đã thử chưa?

- Vàng, con thử rồi.
- Có sao đâu, con cứ lấy đi, - mẹ tôi nói.

Độc giả đã chăm chú theo dõi chuyện của tôi chắc hẳn còn nhớ rằng dạo mùa thu tôi đã đem ở quê lên một con gà mái giống gà ngố, đặt tên là con Cự-ca. Nếu như vì có gì đó mà không nhớ chuyện ấy, thì xin mời bạn chăm chú đọc lại chương “Trở về thành phố”. Trong chương này có mô tả nhiều chi tiết về con gà mái đã nói ở trên.

Tôi cho Cự-ca ở trong nhà kho. Ít lâu sau con gà bắt đầu đẻ trứng, những quả trứng thật cần thiết cho cơ thể đang lớn của tôi. Và giờ đây, khi Lin-đa trong giờ nghỉ giải lao đã gọi tôi ra một chỗ và mời tôi đến dự lễ mừng ngày sinh thì tôi quyết định đem trứng con Cự-ca đi tặng cô bé. Tôi đã để dành được mười quả trứng và hi vọng rằng Cự-ca sẽ đẻ thêm mười quả nữa. Hiển nhiên là tôi không thể bỏ trứng vào cặp sách rồi sau đó bày ra bàn trước mặt Lin-đa, hoặc gói lại và đưa cho cô. Tôi cần phải có một cái hộp. Không phải cái hộp bình thường mà là cái hộp có thể xếp trứng vào đó, quả nọ tiếp quả kia.

Hồi trước chiến tranh tôi có một nắm bút dạ màu, nhãn hiệu “Viking”. Tôi tìm bút màu, rồi lấy trứng ra và bắt tay vào việc.

Quả trứng thứ nhất tôi viết chữ C màu đỏ tươi, quả trứng thứ hai tôi viết chữ H màu xanh lá cây đậm, quả thứ ba là chữ U, và cứ thế tôi viết tiếp trên mỗi quả một chữ cái. Xếp chung lại thành hàng chúng sẽ kết thành dòng chữ CHÚC MỪNG [\[15\]](#). Sau đó tôi vẽ ở bên cạnh mỗi chữ là một bông hoa nhỏ.

Khi viết lên trứng tôi chợt nhớ đến một lần trước đó. Lần ấy tôi vẽ ngôi sao năm cánh bằng bút chì đen. Những quả trứng mà tôi vẽ ngôi sao lên trên đầu phải là tặng phẩm, - chúng chỉ là những thứ do bọn phát xít ăn cướp. Và việc vẽ ngôi sao năm cánh chính là biểu hiện của tôi chống bọn Đức chiếm đóng. Tất nhiên đó là cách làm trẻ con không đem lại một chút ích lợi gì và đối với tôi nó cũng không kết thúc một cách đáng buồn. Nhưng dù sao việc làm ấy cũng mở đầu cuộc đấu tranh của tôi chống bọn giặc xâm lược. Giờ đây tôi và Ô-lép, cả hai đứa đã làm được rất nhiều việc.

Ô-lép cũng được mời đến nhà Lin-đa. Ngoài hai chúng tôi, cô bé còn mời thêm một số bạn cùng lớp nữa. Ô-lép mang tặng quyển

sách và tôi nghĩ: tặng phẩm của tôi thì cô bé sẽ ăn ngay sau đây, còn tặng phẩm của Ô-lép thì cô bé sẽ giữ mãi suốt đời. Nhưng tôi lại tự an ủi bằng ý nghĩ cô bé sẽ ăn hết trứng bên trong và giữa lại cái vỏ có viết chữ. Ở địa vị cô bé thì tôi nhất định sẽ làm như thế, tôi sẽ giữ lại cái vỏ trứng có chữ.

Tôi và Ô-lép cùng đi với nhau đến dự lễ mừng ngày sinh. Trước tiên, chúng tôi đi ra cửa hàng, mỗi đứa hái một bó hoa tuyệt điểm: dù sao hoa tươi vẫn hoàn toàn khác với hoa giấy mà gần đây có bán rất nhiều ở chợ. Cuối cùng, chúng tôi gõ cửa phòng Lin-đa.

Nói thực ra, tôi cảm thấy có vẻ gì khác thường, mặc dù lý trí bảo tôi rằng ở đây chẳng có gì đáng sợ cả. Đúng vậy, thế có lạ không? Tôi đã mạnh bạo chống lại bọn xâm lược Đức, đã cứu những người lánh nạn thoát khỏi bàn tay chúng, đã theo dõi bọn gián điệp. Thế mà tôi lại hồi hộp khi gõ vào cửa nhà một cô bạn gái cùng lớp!

Lin-đa tự mình ra mở cửa cho chúng tôi.

Chúng tôi chúc mừng cô bé và trao tặng phẩm. Nhưng cô bé không mở gói tặng phẩm ra ngay, mà xếp sang phòng bên. Và lễ mừng ngày sinh bắt đầu, bởi vì mọi việc đã đâu vào đấy.

Lin-đa xin lỗi là bánh ga-tô làm bằng bột xấu và mọi người phải uống nước chè đường thay cho ca-ca. Nhưng theo chúng tôi thì bánh ga-tô và nước chè đường thật tuyệt vời.

Sau khi liên hoan bánh trái xong, chúng tôi nghe máy hát, nhảy một chút và chơi trò chơi. Tôi sẽ không miêu tả tỉ mỉ, chỉ xin kể đôi lời về trò chơi chiếc máy điện thoại bị hỏng.

Hóa ra tôi lại ngồi cuối cùng bên cạnh Lin-đa và đến lượt Lin-đa phải nói thào vào tai tôi. Thế là Lin-đa nói thào với tôi một câu rất lại:

- Mình rất thích tặng phẩm của bạn, mình chưa bao giờ được nhận thứ tặng phẩm tuyệt vời như vậy.

Vì tôi ngồi cuối cùng nên cần phải nói to lên cái câu đã nghe được. Nhưng may sao tôi đã kịp nhận ra câu nói ấy. Không phải là để cho các bạn khác nghe. Bởi vậy tôi nói luôn:

- Con mèo nhà tớ có bảy con mèo con.

Tất cả cười ồm ồm, vì câu nói thật sự thì khác cơ: “Ô-tô đâm vào cái cột”.

Sau trò chơi chiếc máy điện thoại bị hỏng ấy, thì lễ mừng ngày sinh của Lin-đa làm cho tôi thích gấp trăm lần, và tôi nghĩ rằng tôi cần phải vào học trường trung học để được ngồi cùng lớp với Lin-đa.

TÔI TRỞ THÀNH HỌC SINH TRUNG HỌC VÀ LÀ NGƯỜI ĐÁNH XE NGỰA

Giờ đây tôi và Ô-lép đã là học sinh trung học. Tự khen thì không hay, nhưng dù sao tôi cũng nhận thấy rằng tôi đã làm bài thi rất tốt. Mọi việc của Ô-lép cũng thật thuận lợi và nổi vui mừng của tôi gần như tăng lên gấp đôi. Đơn giản là vì tôi không sao hình dung được ai sẽ là người ngồi cạnh mình, cùng bàn với mình.

Có tám học sinh lớp tôi được nhận vào trường trung học. Trong số đó có Lin-đa. Thực thà mà nói tôi không thể hình dung được lớp học lại thiếu Lin-đa.

Trong số học sinh trúng tuyển có cả Khên-đu, nhưng chắc gì chúng tôi còn được gặp nó. Khên-đu không ở thành phố chúng tôi nữa.

Sau khi thi một tuần, tôi có rẽ lại nhà nó.

- Họ chuyển đi rồi, - bà chủ nhà, một người đàn bà to béo có ánh mắt nhìn tò mò báo cho tôi biết.

Tôi hỏi địa chỉ mới của Khên-đu.

- Anh bạn thân mến cũng thấy đấy, tôi không biết cái đó, - bà chủ nhà nói, xoáy cặp mắt to tròn chăm chú nhìn tôi. - Hình như họ đi đâu đó về nông thôn. Họ sống ở đây chả khác gì chuột, cho những người ấy ở nhờ thì thật hài lòng. Họ ít sử dụng đến bếp, mà đèn điện thì hầu như không bật. Ôi những con người hiền lành, thật thà. Cũng có lúc đầu óc tôi rối bời ý nghĩ không biết họ chuyển đi đâu. Nhưng cái đầu già nua của tôi không nghĩ đến cùng được. Anh bạn thấy đấy, tôi đã không kịp nghĩ ra chuyện phải hỏi xem họ đi đâu. Trong lúc họ bận rộn sửa soạn chuyển đi, tôi chả nghĩ được gì cả.

Tôi hiểu rằng có hỏi tiếp cũng chẳng biết được gì hơn. Chắc hẳn mẹ của Khên-đu muốn giữ kín nơi ở mới, còn mẹ chủ nhà này thì rõ ràng là biết theo dõi bí mật không kém gì tôi và Ô-lép. Tôi thoáng

buồn nghĩ rằng ở thành phố này khó mà có người nào cảm thấy thiếu Khên-đu. Nó đến là “Người mới”. Rồi nó đi. Tại sao nó đến và tại sao nó đi chẳng hề động chạm đến ai cả, thậm chí không ai biết. Hai mẹ con nó như con thú bị đầu độc phải chạy trốn từ nơi này đến nơi khác, tuy rằng không làm điều gì xấu, ngay đến con ruồi cũng không xúc phạm. Số phận vẫn xoay cuộc sống con người! Số phận ư? Không, đó chỉ là từ ngữ thôi. Bọn na-di - đó mới chính là kẻ phá hoại cuộc sống của chúng ta.

Và không một ai biết cuộc thảm sát này còn kéo dài bao lâu? Không một ai tin rằng dựa vào phép màu nào đó cuộc chiến tranh có thể sớm kết thúc trong vòng vài năm. Thực vậy ở ngoại vi Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát bọn Đức đang giậm chân tại chỗ, nhưng ở miền Nam bọn chúng lại bắt đầu nhích lên được. Trên báo chí có viết hàng ngày một số lượng lớn xe tăng của quân đội xô-viết bị tiêu diệt trên trận tuyến. Tất nhiên không thể tin vào những thông báo của bọn phát xít. Bọn Đức vốn vô địch về nói dối mà. Người ta kể rằng dựa vào các bản thông báo của bọn Đức, một người nào đó đã thử thống kê xem có bao nhiêu hồng quân bị giết và bị bắt làm tù binh trong chiến tranh. Kết quả cho thấy ở đất nước xô-viết chúng ta không còn sót một người đàn ông nào cả. Còn với số xe tăng bị tiêu diệt thì cũng thế thôi.

Dù sao thì bọn Đức vẫn đang tiến lên phía trước. Bọn chúng vẫn còn tiềm lực. Và có lẽ cũng phải một thời gian không ngắn nữa những tiềm lực ấy mới bị bẻ gãy.

Sau khi thi vào trường trung học, tôi bắt đầu nghỉ hè. Thật ra không thể gọi đó là nghỉ ngơi. Tôi buộc phải làm việc, bởi vì dạo mùa xuân đã có lệnh của giám đốc Bộ giáo dục buộc tất cả các học sinh trung học và học sinh các trường dạy nghề tới mùa hè phải đi lao động ở nông thôn. Đến mùa thu ai không có giấy chứng nhận, sẽ bị đuổi học. Người ta gọi cái công việc làm ở nông thôn ấy là lao động giúp dân.

Tất nhiên đáng lẽ tôi có thể về nhà cô tôi ở nông thôn để giúp đỡ công việc. Ở đó tha hồ mà làm việc. Nhưng tôi lại được sắp xếp công việc ở thành phố là đánh xe ngựa đến nhà trẻ. Phụ trách nhà trẻ ấy là một bà tốt bụng quen với mẹ tôi; bà ấy đã nhận tôi vào làm việc.

Nhà trẻ có một cơ sở kinh tế phụ cách thành phố 12 cây số. Thực chất đây là một trại nhỏ do nhà trẻ phát canh. Ở trong hầm chứa thức ăn dự trữ có khoai tây, cà-rốt, bí và các thứ rau khác mà tôi cần phải bốc lên xe ngựa đánh vào thành phố; tuy thời buổi nặng nề, nhưng vẫn phải đảm bảo thức ăn cho trẻ.

Tôi được trả công bằng hàng hóa. Điều đó có nghĩa là tôi không được trả tiền, mà là trả bằng các thứ rau quả do tôi chở đến nhà trẻ. Theo một sự thỏa thuận đặc biệt, tôi còn được trả một ít ngũ cốc để nuôi con gà Cự-ca. Đến mùa thu, nhà trẻ sẽ cho tôi một cái giấy chứng nhận rằng tôi đã làm việc ở đây trong thời gian lao động bắt buộc ở nông thôn.

Con ngựa của tôi không biết là hay hay dở. Đó là một con vật già nua, chân sau hình như có hơi bị tê thấp. Nhưng một khi nó bắt đầu chạy thì có thể phi nước kiệu một hai cây số chẳng mùi mẫn gì. Nó không cần và cái chính là không động đậy tai khi bắt chợt gặp xe ô-tô trên đường đi. Theo tôi, hiện giờ ở vào thời đại kỹ thuật, chúng ta lại cần chính những con ngựa này, vì chúng không sợ xe ô-tô.

Chiếc xe ngựa của tôi nói thật ra thì không đến nỗi nào. Thùng xe là một cái ngăn cạp bằng sắt tây màu vàng và cao hơn thùng những chiếc xe ngựa thông thường. Phía trước thùng xe, ngay sau con ngựa là một chỗ ngồi cao cao. Giá như có cảm tình thì cũng có thể gọi là cái ghế xà ích. Ở hai bên thành xe có viết chữ kiểu chữ in, màu xanh đậm: “Bô-khơ-man và con trai”. Hẳn rằng chiếc xe này trước kia đã có thời thuộc về cha con người lái buôn tên là Bô-khơ-man dùng để chở hàng của họ.

Dòng chữ này - “Bô-khơ-man và con trai” là điều duy nhất làm cho tôi đôi lúc hơi cay đắng với cái nghĩa vụ đánh xe của mình. Bây giờ tôi sẽ giải thích tại sao.

Một hôm đang chở khoai về thành phố, tôi bỗng trông thấy Gui-đô và Át-xơ ở trên phố. Hẳn độc giả cũng đoán ra là bọn chúng cũng trông thấy tôi.

- Này ông chủ, đánh xe lại đây! - Gui-đô quát.

Tôi không nghĩ được điều gì khác ngoài việc vung roi với nhiều ý nghĩa.

- Người đó đâu phải là chủ. Mà đọc ở trên thành xe xem - đó là con ông Bô-khơ-man đấy chứ!

- Lão Bô-khơ-man già đi đâu ấy nhỉ? - Gui-đô hỏi.

- Lão già Bô-khơ-man chả là đang ở nước Nga. Giờ đây thằng con trai lão đang chở thực phẩm đến cho lão, để lão khỏi chết lả vì đói ở nơi đó.

Tôi sôi máu lên. Tôi vung roi, nhưng hai thằng này đã khôn hồn đứng xa hơn hẳn chiếc xe. Lúc đó tôi lấy roi quật con ngựa, nhưng vô hiệu, bởi vì ngựa chở nặng cũng không thể chạy nhanh được.

Tôi lặng lẽ nuốt những lời chế giễu của thằng Gui-đô và thằng Át-xơ. Tôi chỉ nghĩ một điều: rồi sẽ có lúc tính sổ nợ với chúng.

Nói chung (loại trừ “Bô-khơ-man và con trai”) tôi hài lòng với công việc của mình. Bây giờ tôi đã biết thắng ngựa và tháo ngựa vừa nhanh vừa chính xác, biết đâu sự thành thạo ấy lại chả có ích trong cuộc sống.

Nhưng ngoài ra, tôi và Ô-lép còn chiếm được một ưu thế hoàn toàn có tính chất quân sự do cái công việc đánh xe ngựa của tôi mang lại.

Nếu như độc giả có đủ kiên nhẫn thì đoán biết ngay chúng tôi có ưu thế đó là nhờ có thêm cái xe và con ngựa phụ lực.

TRONG CÁC ĐƯỜNG HÀM NGÀM

Ở quãng giữa đường từ nhà trẻ đến cơ sở kinh tế phụ có một bãi đất trống gọi là Kha-a-xvi-a-li-a. Tôi và Ô-lép thường nghe bọn con trai nói là ở đó hình như có các đường hầm, hay hầm mộ gì đó. Vậy mà chúng tôi không sao tự đi đến đó để xem xét những hầm ngầm ấy được. Nhưng giờ đây những chuyến đi công cán qua đó đối với tôi đã mở ra một khả năng đến gần những đường ngầm ấy.

Công việc sắp xếp thế này: một hôm đi lấy thực phẩm, tôi rủ Ô-lép cùng đi. Ô-lép bị yếu phổi vì vậy cậu ta không phải đi lao động giúp dân, mà muốn làm việc gì cũng được. Chúng tôi ngồi ghé xà ích như hai đứa con của ông Bơ-khơ-man và lên đường.

Phải công nhận rằng cũng con đường ấy bình thường tôi phải đi một mình, bây giờ đi cùng Ô-lép thấy dễ chịu hơn nhiều. Lần này thậm chí tôi còn mong gặp thằng Gui-đô và thằng Át-xơ nữa kia. Giá mà được “nói chuyện” với nhau một chút nhỉ. Sẽ nói chuyện ai là ông già Bơ-khơ-man, ai là con trai ông ta vân vân và vân vân. Đáng tiếc chúng tôi đã không gặp hai thằng này. Nói chung chúng tôi không gặp một người quen nào, nhưng không gặp họ, chúng tôi vẫn có chuyện để nói, để bàn.

Vô tình chúng tôi lại nói tới Vê-li-ran-đơ. Vấn đề này luôn luôn làm cho chúng tôi thấy lo lắng. Quả thật, chúng tôi đã bóc trần bộ mặt của Vê-li-ran-đơ. Chúng tôi thậm chí đã kịp bảo cho hai người biết về lão. Nhưng vì chúng tôi bận lo kết thúc năm học và thi vào trường trung học nên hoàn toàn không còn thì giờ để theo dõi lão nữa. Còn về việc lão vẫn tiếp tục hoạt động thì chúng tôi không chút hồ nghi. Đáng ra phải làm thế nào cho lão không còn gây được tác hại nữa mới đúng. Nhưng làm cách nào?

- Có lẽ nào tay chúng ta ngăn thực sự? - tôi nói
- Cần phải làm cách nào đó để cho lão mất hút trước mắt bọn Đức, - Ô-lép tính toán.

Trước đây nó đã nói cái ý này, nhưng tất cả phụ thuộc vào một vấn đề - làm cách nào?

- Giá mà có thể gắn vào lưng lão một tấm biển nhỏ, - Ô-lép bàn, - ví dụ có dòng chữ: “Hãy đề phòng cẩn thận - tôi là gián điệp Đức!” chẳng hạn. Chỉ cần lão đeo tấm biển nhỏ này xuất hiện ở đồn cảnh sát là sẽ biết ngay.

Kế hoạch này không mới, nhưng chúng tôi hiểu rằng khó có thể thực hiện được. Ở trường học đã có lần thực hiện được: một cậu nào đó đi chơi với mảnh giấy gài trên lưng: “Tôi là thằng ngốc!” Nhưng công việc của chúng tôi phức tạp và nghiêm túc hơn nhiều.

Tôi bỗng ngạc nhiên khi chúng tôi đi hai đứa với nhau thì thời gian bỗng trôi nhanh quá. Chúng tôi chưa kịp bàn bạc được gì thì đã đến Kha-a-xvi-a-li-a.

Nơi đây hầu như là một cánh đồng hoang. Từng đám một, chỗ thì toàn cây trăn, chỗ lại là đất trống. Hai bên đường đầy những ụ xi-măng nho nhỏ - đó là ụ chống lãng. Những ụ này có ở đây từ mùa hè năm ngoái.

Con ngựa của tôi - một con vật thật thông minh. Khi tôi điều khiển nó rời đường cái rẽ thẳng qua bờ hào sang cánh đồng, nó quay lại ngạc nhiên nhìn tôi. Nhưng hiển nhiên ngựa phải phục tùng người. Như vậy là mặc dù ngạc nhiên, con vật vẫn đi về phía mà theo lời bọn con trai nói thì có những đường hầm ngầm.

Hàng dãy ụ chống tăng chạy dài tít tắp đến tận chân trời. Để chống tăng thì có thể được đấy, nhưng chiếc xe ngựa “Bô-khơ-man và con trai” của chúng tôi vẫn len lỏi đi qua một cách dễ dàng.

Trước mặt chúng tôi không có đường mà chỉ có những vệt bánh xe đã mọc cỏ. Nhưng chúng tôi đã chọn đúng hướng, nên chỉ một lúc sau đã đến được nơi cần đến.

Có ba đường hầm ngầm. Nhìn bề ngoài chúng giống hầm tránh bom mà hồi đầu chiến tranh người ta đào ở công viên trong thành phố chúng tôi. Ở bên trên đắp đất bây giờ cỏ đã mọc.

Tôi buộc ngựa vào một cây trăn mảnh dẻ như cái roi và đi vào đường hầm ngầm thứ nhất. Nhưng thấy ngay là đường hầm ngầm này đầy những nước. Chúng tôi lấy gậy đo độ sâu thì thấy rằng mực nước ở đó phải đến hơn một mét, nếu đi tiếp có khi còn sâu hơn.

Muốn vào được đường hầm ngầm, có khi chúng tôi phải dùng thuyền.

Giá mà chúng tôi còn ít tuổi hơn chút nữa thì có lẽ chúng tôi sẽ đóng bè, ngồi lên đó đi vào khoảng sâu thăm thẳm của đường hầm ngầm với bó đuốc trong tay và trái tim đầy hồi hộp. Nhưng bây giờ biện pháp đầy tính chất tiểu thuyết đó đối với chúng tôi có lẽ quá ư trẻ con.

- Ở đây có khi những người nhảy dù có thể ẩn náu tốt đấy, - tôi nhận xét. - Không có ai ở gần đây và nước ngập có thể ngăn ngừa kẻ tò mò.

Thời gian gần đây chúng tôi quan tâm nhiều đến vấn đề những người nhảy dù. Thỉnh thoảng ban đêm có thoáng nghe tiếng ì ầm của máy bay. Âm thanh hoàn toàn khác với tiếng rú quen thuộc của các máy bay “méc-xe-smít” và “i-un-ke”, còn đôi tai đã từng được nghe nhiều có thể xác định thật rõ ràng: tiếng ì ầm vang từ một độ cao rất lớn xuống. Người ta đồn rằng có lần vào một đêm đầy mây có người nom thấy một chiếc dù phía trên một cánh rừng nào đó. Dù sao thì cũng không có ai biết chắc chắn một chút gì về hoạt động của những người nhảy dù ở vùng tôi.

- Đường hầm ngầm chỉ có một lối vào. Cứ y như là chúng được tạo ra cốt để chằng bẫy ấy, - Ô-lép nói. - Những người lính dù của chúng ta chả ai ngốc mà xuống đây.

Ô-lép nói đúng. Nhất định những người lính dù phải tìm cho mình chỗ ẩn náu tốt hơn. Mà ở thành phố và nông thôn đều có những người che giấu họ.

Chúng tôi đi sang đường hầm thứ hai. Ở đây không có một tí nước nào và chúng tôi không hề sợ hãi, lần mãi xuống dưới sâu.

Hơi lạnh và ẩm ướt phả vào chúng tôi. Chúng tôi phải dừng lại một chút ở gần lối vào để cặp mắt quen dần với bóng tối. Cho đến bây giờ chúng tôi mới hiểu ra rằng mình thật ngốc nghếch và thiếu chuẩn bị từ ở nhà - đã quên không đem theo nến.

Nhưng chả còn làm thế nào được nữa.

Chúng tôi thận trọng và mò mẫm bước mấy bước vào cái miệng tối om của đường hầm ngầm. Sau đó Ô-lép đánh diêm và chúng tôi lại tiến thêm được một ít. Cứ thế chúng tôi đi sâu vào mãi.

Khi Ô-lép đánh que diêm tiếp theo, chúng tôi liền trong thấy có vật gì đen là lạ bám ở trên tường xi-măng. Tôi chạm tay vào và phải rút ngay lại. Đó là một con dơi bình thường tưởng đâu dùng làm vật trang trí bức tường. Nhưng không hiểu sao tôi lại không muốn chạm vào nó một chút nào.

Khi Ô-lép đánh diêm lần sau, tôi lơ đãng nhận xét:

- Nói chung ánh sáng thu hút lũ dơi.

Đáp lại, Ô-lép vội vàng báo cho biết là diêm sắp hết, vì vậy thông minh hơn, là phải đi thăm dò tiếp.

Thực ra phải công nhận rằng đường hầm ngầm này rõ ràng là một công sự không có ích một chút nào và giờ đây không ai cần đến. May sao chúng tôi không phải đi nhiều lắm mới đến cuối đường hầm ngầm; chỉ một lát sau chúng tôi đã chạm phải “ngõ cụt”. Đến đây Ô-lép không nhìn đến lũ dơi, đánh thêm một que diêm nữa, nhưng chúng tôi không tìm thấy cái gì thú vị cả.

Con đường quay trở ra đơn giản hơn nhiều, ở đằng trước, nơi miệng hầm đã thấy có ánh sáng, và chúng tôi không còn sợ hãi phải chôn chân ở đâu đó trong đường hầm nữa.

Tôi hỏi Ô-lép:

- Cậu có thích nơi này không?

- Nếu cậu không có ý muốn tìm hiểu cận kề hơn nữa đời sống của con dơi thì chúng ta có thể đi lên được, - Ô-lép đáp.

Đó là một câu nói bóng gió không đúng chỗ đã vào lòng yêu thích thiên nhiên và các sinh vật của tôi.

- Bộ dơi không phải là thứ tớ thích, - tôi đáp khô khan.

Ô-lép hoàn toàn không biết là trong lĩnh vực khoa học người ta gọi dơi là bộ dơi, nhưng cũng không muốn hỏi lại. Là một người ham mê kỹ thuật, cậu ta không cho đó là quan trọng.

Chúng tôi vào đường hầm số ba cũng không gặp khó khăn gì. Ở đây chúng tôi cũng gặp hơi nước ẩm thấp và ngay sau đó cũng tìm thấy hai con dơi bám vào tường. Tôi đang suy nghĩ không biết có nên đi tiếp không, thì Ô-lép bỗng vấp phải một vật gì đó.

- Những cái thùng, - Ô-lép nói.

- Thùng rỗng hay đầy? - Tôi hỏi.

- Phải xem đã.

Diêm được đánh lên.

Những cái thùng đặt ở chân tường, có năm cái xếp ngay ngắn, cái nọ cạnh cái kia thành một hàng. Những cái thùng thật nặng.

Chúng tôi lôi một thùng ra khỏi đường hầm ngầm. Dưới ánh sáng ban ngày thấy rõ đó là thùng sắt tây tựa như một hộp kẹo to.

- Biết đâu đây là những hộp kẹo bánh của quân đội, - tôi nói. - Một hộp như thế này có thể dùng cho cả một trung đoàn.

Ô-lép thấy không cần thiết phải trả lời. Cậu ta liền bắt tay vào việc và mở nắp.

Đúng là ngốc nhếch thì mới nghĩ rằng trong các thùng này có kẹo bánh. Bởi nếu thế thì chắc chắn người ta chẳng để chúng ở đây, trong cái đường hầm ngầm này, mà là ở trong các nhà kho của các trại trong vùng.

Trong thùng là một thứ bột màu vàng.

- Đây là thuốc trừ gián, - tôi nói bằng giọng của người am hiểu.

Thứ bột này có màu sắc giống hệt thứ thuốc độc mà cô tôi ở nông thôn dùng để trừ gián Đức [\[16\]](#).

- Theo tớ, - Ô-lép, - đây là bột thuốc súng hay thuốc mìn. Còn về thuốc trừ gián thì tớ không biết.

Cậu ta rắc một nhúm bột đó xuống đất và đánh diêm gì vào. Bột bốc cháy ngay và khói um. Như vậy là rõ, rồi sẽ có lúc thứ vũ khí dự trữ tuyệt vời này cần thiết cho chúng tôi đây. Nhưng vì không có súng và pháo cối, nên chúng tôi chỉ quyết định lấy về một thùng. Tôi cho ngựa đến gần và hai chúng tôi hiệp lực chất thứ vũ khí dự trữ ấy lên xe. Sau đó chúng tôi xem xét kỹ đường hầm ngầm cho đến cùng, nhưng không tìm thêm được gì nữa.

Đến đây đã có thể kết thúc chương này. Mặc dù vậy tôi vẫn phải nói thêm một ít điều ngắn gọn rằng sau khi đến cơ sở kinh tế phụ lấy khoai cho nhà trẻ xong, chúng tôi quay trở lại thành phố, việc trước tiên là chúng tôi chuyển cái thùng vào một chỗ an toàn. Nơi an toàn đó là kho của nhà tôi. Khi chúng tôi vừa đem cái thùng vào cửa kho thì con gà Cự-ca của tôi vừa đẻ một trứng như thường lệ và đón chúng tôi bằng tiếng cục ta cục tác. Tiếng cục ta cục tác đó đối với

chúng tôi tưởng như bài ca chiến thắng chào mừng chiến lợi phẩm
tuyệt vời.

HẾT ĐỜI TÊN VÊ-LI-RAN-ĐƠ

Một buổi chiều tối trong căn hộ của Vê-li-ran-đơ vang lên tiếng chuông điện thoại.

Vê-li-ran-đơ nhắc ống nghe.

- Tôi nghe đây.

- Có phải ngài Vê-li-ran-đơ không ạ? - có một giọng nói thì thầm vội vã hồi hộp không được rõ lắm.

- Vâng, tôi đang ở bên máy điện thoại đây.

- Người ta khuyên tôi nên gọi điện cho ngài, - giọng nói vẫn tiếp tục. - Có một việc rất quan trọng.

- Ai đang nói đây? - Vê-li-ran-đơ hỏi.

- Giờ đây cái đó không quan trọng. Vấn đề là có những người nhảy dù.

- Tôi không hiểu ngài muốn nói gì.

- Ở bãi đất trống Kha-a-xvi-a-li-a có một số người nhảy dù đang ẩn náu. Đêm nay sẽ có một nhóm nữa nhập bọn với họ. Ngày mai họ sẽ nấp vào một trong những đường hầm và đêm mai họ dự định sẽ phá hoại chiếc cầu bắc qua sông Ki-a-ra.

- Xin làm ơn cho biết ngài là ai vậy?

- Bây giờ tôi không thể xưng tên được, mà nếu không phải xưng tên thì thật là hay quá. Khi nào bắt được những người nhảy dù, thì sẽ rõ tất.

- Thôi thì xin ngài cho biết: do đâu ngài biết được những tin tức này?

- Những tin tức của tôi hoàn toàn chính xác. Còn bây giờ thì tôi cần phải kết thúc. Tôi trông đợi vào sự giúp đỡ của ngài.

Ô-lép treo ống nói. Chính là Ô-lép đã nói với Vê-li-ran-đơ.

Tôi biết độc giả bây giờ có hơi khó hiểu đây, và sẽ tự hỏi cái cú điện thoại lạ lùng vừa rồi nói lên cái gì? Ấy, chớ nên lo lắng! Mà cũng không được nghĩ rằng tôi và Ô-lép quyết định giúp đỡ lão Vê-li-ran-đơ làm cái công việc phản bội hèn hạ ấy đâu đây. Không phải như vậy. Sự việc là cuộc thăm thú đường hầm ngầm của chúng tôi đã sinh ra một ý nghĩ kỳ diệu. Ý nghĩ này mấy ngày liền cứ nung nấu trong lòng chúng tôi và cuối cùng nó đã tạo ra được những hình thức tương đối rõ ràng, rồi sau đó từ một ý nghĩ kỳ diệu nó biến thành một chiến dịch kỳ diệu. Ta cứ bình tĩnh đọc thì sẽ nhanh chóng hiểu rõ tất cả.

- Ta đi đi, - tôi nói.

Nhưng Ô-lép lại đưa tay cầm ống nói:

- Chúng ta cần phải tạo chứng cứ, - cậu ta trầm ngâm nói và quay số máy của người cô, rồi tán chuyện tào lao với người cô rất lâu.

- Cậu nói về chứng cứ nào? - tôi không hiểu Ô-lép.

Có thể có người trông thấy chúng ta gọi điện ở đây, - cậu ta giải thích. - Nếu sau này người ta có điều tra và nghi ngờ chúng ta, thì chúng ta có thể nói rằng chúng ta chỉ nói chuyện với cô tớ.

Tôi đã hiểu ra. Lần này quả thật công việc nghiêm trọng đến mức từng bước một phải đảm bảo giữ bí mật.

Chúng tôi ra khỏi buồng máy điện thoại tự động. Đôi chân như tự động đưa chúng tôi đến đại lộ Mặt Trời, nơi Vê-li-ran-đơ sống.

- Cậu nghĩ sao, liệu lão có mắc bẫy không? - tôi hỏi Ô-lép.

Bạn tôi chỉ lắc vai.

Tự thân cuộc sống đã trả lời nỗi thắc mắc của tôi. Từ lúc gọi điện thoại đến giờ mới được chừng mười, mười lăm phút, chúng tôi bỗng trông thấy một người đàn ông ở đầu phố đằng kia đang đi đến gần. Vạt áo bành tô của người đó bay lất phất. Người đó chúng tôi biết rõ đó là lão Vê-li-ran-đơ. Lão vội vàng đi vào trung tâm thành phố.

Ở trung tâm thành phố có đồn cảnh sát chính trị. Ngoài ra ở trung tâm còn có rạp chiếu bóng và hiệu thuốc. Nhưng buổi chiếu bóng đã bắt đầu từ lâu, mà nhìn dáng vẻ lão Vê-li-ran-đơ thì không thể nói là lão ươn người được. Vậy thì trong trường hợp này lão còn có thể đi đâu được nữa? Hay là lão đến chơi nhà ai? Nhưng tại sao lão phải

đi nhanh vậy? Nhất định lão đi đến đồn cảnh sát chính trị rồi. Không có lẽ lão đã bị mắc câu?

Tôi và Ô-lép rẽ vào một ngõ gần đấy để tránh gặp lão và nhanh chóng chia tay nhau.

Đêm ấy tôi không ngủ được. Tôi cứ bị giày vò bởi các giấc chiêm bao mà trong đó Vê-li-ran-đơ và bọn chiếm đóng đóng một vai trò không kém phần quan trọng. Đôi lúc tôi chợt tỉnh, toát cả mồ hôi vì sợ hãi. Nhưng tôi không cho các giấc mơ đó là có ý nghĩa gì. Giấc mơ chẳng qua chỉ là phản ánh những gì chúng tôi trông thấy, hay trải qua trong thực tế. Và tôi không tin rằng căn cứ theo giấc mơ có thể đoán trước tương lai. Bởi thế sáng ra tôi thấy hoàn toàn bình tâm, mặc dù trong mơ tôi thấy mình ngồi sau song sắt nhà tù.

- Con có ốm không mà sao trông xanh xao lắm, - mẹ tôi nói khi tôi đang ngồi ăn sáng.

- Con thấy khỏe, - tôi đáp giọng hết sức hồ hởi.

Tôi không muốn mất thì giờ vào việc cấp nhiệt độ một chút nào.

Để đảm bảo cho lời nói của mình, tôi buộc phải ăn hai đĩa cháo bột đầy, bởi vì mẹ tôi thường kiểm tra sức khỏe của tôi bằng việc xem tôi ăn có ngon miệng không.

Sau đó tôi nhanh chóng đến nhà trẻ để thỏa thuận xem cần phải đem những thực phẩm gì ở cơ sở kinh tế phụ về. Mất thêm một số thì giờ thắng ngựa, rồi tôi nhanh chóng xuất hiện ở cửa nhà Ô-lép, huýt sáo báo hiệu.

Ô-lép không để tôi phải chờ lâu. Chúng tôi lại ngồi lên ghế xà ích và con ngựa tội nghiệp mặc dù bị phong thấp, vẫn phải đi nước kiệu nhiều hơn trước đây.

Nói thực ra chúng tôi chẳng phải vội vàng đi đâu. Chúng tôi đã làm tất cả những gì phù hợp với sức của chúng tôi. Cái bấy bấy Vê-li-ran-đơ đã giương sẵn. Nhưng việc Vê-li-ran-đơ có sa bấy hay không thì lại không phụ thuộc vào chúng tôi. Và như vậy chúng tôi lại càng mong mau chóng đến được Kha-a-xvi-a-li-a. Chúng tôi muốn tìm được dù chỉ một chút dấu vết chứng tỏ cú điện thoại của chúng tôi đã đem lại một kết quả nào đó. Bởi vì quả thật chúng tôi rất ít hy vọng rằng chúng tôi đăphụ về. Mất thêm một số thì giờ thắng ngựa, rồi tôi nhanh chóng xuất hiện ở cửa nhà Ô-lép, huýt sáo báo hiệu.

Ồ-lép không để tôi phải chờ lâu. Chúng tôi lại ngồi lên ghế xà ích và con ngựa tôi nghiệp mặc dù bị phong thấp, vẫn phải đi nước kiệu nhiều hơn trước đây.

Nói thực ra chúng tôi chẳng phải vội vàng đi đâu. Chúng tôi đã làm tất cả những gì phù hợp với sức của chúng tôi. Cái bầy bầy Vê-li-ran-đơ đã giương sẵn. Nhưng việc Vê-li-ran-đơ có sa bầy hay không thì lại không phụ thuộc vào chúng tôi. Và như vậy chúng tôi lại càng mong mau chóng đến được Kha-a-xvi-a-li-a. Chúng tôi muốn tìm được dù chỉ một chút dấu vết chứng tỏ cú điện thoại của chúng tôi đã đem lại một kết quả nào đó. Bởi vì quả thật chúng tôi rất ít hy vọng rằng chúng tôi đã đánh lừa một tên khiêu khích già đời.

Hình như thời gian kéo dài một cách khó nhọc. Tuy tôi luôn tay vung roi và con ngựa cố gắng hết sức, nhưng con đường cứ như dài dằng dặc đến ngạc nhiên, tưởng như có một người nào đó cố tình kéo dài các cột cây số. Vậy mà chúng tôi không đến được Kha-a-xvi-a-li-a.

Ở ngã ba đường có một đội bảo an tuần tra.

Một tên trong bọn chặn đường chúng tôi và giơ tay ra hiệu cho tôi dừng ngựa lại.



- Các cậu đi đâu?

- Đến Chi-a-kê-na, - tôi đáp, cố gắng tạo cho mình một bộ mặt thật ngạc nhiên.

Chi-a-kê-na là tên cái nơi có cơ sở kinh tế phụ.

- Đường bị cấm, - một tên bảo an nói, - Các cậu phải đi đường vòng thôi.

- Có chuyện gì vậy? - Ô-lép hỏi.

- Không có chuyện gì cả, - một tên bảo an bật lên nói. - Chẳng qua là cấm đường thôi.

Lúc ấy ở phía sau lưng chúng tôi có tiếng máy nổ và một chiếc xe tải chạy vụt qua; trong thùng xe đầy lính.

- Xe ô-tô chẳng đang đi thẳng đấy ư, - Ô-lép nói, - Chẳng lẽ chúng tôi đi xe ngựa lại không được?

- Không tranh luận gì hết, - tên bảo an nói dường như là bực bội. - Đã bảo các cậu rồi, có thể thôi.

- Liệu có phải đi vòng nhiều không? - tôi hỏi.

- Chừng dăm, sáu cây số, - tên bảo an tuần tra đáp và đi ra xa chiếc xe.

Ở ngã ba này cũng có những người không được phép đi tiếp. Một người đàn bà có tuổi đến gần chúng tôi thì thào với nhiều ngụ ý:

- Đây, các cậu bé đừng có tính chuyện đi tiếp nữa! Ở Kha-a-xvi-a-li-a có cuộc vây bắt đấy. Người ta có thể sẽ bắn nhau.

Tim tôi suýt nữa nhảy ra khỏi lồng ngực vì sung sướng. Nhưng tôi không để lộ ra. Tôi đã học được cách giấu cả nỗi đau khổ và niềm vui.

- Bao vây gì ạ? - tôi hững hờ hỏi.

- Bao vây người nhảy dù con ạ, những người nhảy dù thực sự từ trên máy bay xuống.

- Bà có nghe nói họ bắt được ai không? - Ô-lép hỏi.

- Họ sẽ bắt tất cả, - bà này trả lời. - Khắp bãi Kha-a-xvi-a-li-a đầy những lính

Chúng tôi vẫn quyết định đi vòng. Đi để biết bọn lính bò vào các đường hầm có lâu không, còn khoai tây cũng cần phải lấy đem vào thành phố.

Ngựa đi thủng thẳng. Chúng tôi chẳng cần phải vội vã làm gì. Tất cả đã rõ.

- Thế nào cũng có đũa bị ngấm nước, Ô-lép nói.

Cậu ta muốn nói đến những tên lính phải vào đường hầm thứ nhất đầy những nước.

Tôi và Ô-lép đều biết rõ trong các đường hầm ngầm ấy chả làm gì có người nhảy dù, mà chỉ có dơi và bốn thùng thuốc súng. Và ở đó bọn chúng sẽ tìm thấy bức thư nhỏ, một bức thư rất quan trọng được viết theo các nguyên tắc bí mật.

Nguyên văn bức thư đó như sau:

Các đồng chí!

Hãy đi ngay khỏi đây! Tên Vê-li-ran-đơ làm việc cho bọn cảnh sát ở thành phố nói rằng sẽ bao vây. Cuộc gặp gỡ sẽ ở một địa điểm dự tính sau.

Bức thư này chúng tôi để ở cửa một trong các đường hầm ngầm, tất nhiên đâu phải là dành cho những người nhảy dù nào đó. Chúng tôi mong sao bọn Đức không còn tin lão Vê-li-ran-đơ. Trong nhà lão đã có những người ở mới. Và chúng tôi cũng không biết gì hơn về lão. Nhưng chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng lão không còn có thể làm hại được ai nữa.

Tôi vẫn không hết ngạc nhiên: sao chúng tôi có thể giải quyết lão Vê-li-ran-đơ khéo léo đến thế. Nhưng mọi sự đúng như vậy. Và Ô-lép có thể khẳng định điều đó. Sự thật thường khi cứ có vẻ như không thật.

VẬT TÌM THẤY Ở TRONG RỪNG

Mùa thu đem đến cho những bữa ăn đạm bạc của nhà tôi thêm món ăn ngon lành. Tôi muốn nói đến những chiếc nấm.

Tôi rất đề cao việc đi hái nấm. Người đi hái nấm hít thở không khí trong lành, được thưởng thức phong cảnh thiên nhiên, đồng thời lại làm một công việc có ích. Việc tìm iếm nấm làm phát triển tính tập trung và đầu óc quan sát trong con người. Nó không phải là một chuyến đi như đi hái việt quất, khi quả rừng có thể lượm được bằng hai tay. Công việc ấy đến mấy móc cũng làm được và tôi nghe nói người ta sáng chế ra máy thu lượm việt quất. Nhưng hãy cứ thử dùng máy lượm nấm xem! Sẽ không được việc gì hết!

Tất nhiên có thể có thể có người phải đối tôi với lý do một khi đã tạo ra máy dò mìn chôn ở dưới đất thì tại sao lại không nghĩ ra được máy tìm nấm? Về vấn đề này tôi xin trả lời rằng mìn dù sao cũng là mìn, còn nấm thì hoàn toàn khác. Khi người ta tìm được mìn, như vậy tất cả đều rõ là đã làm cho nó không gây ra tác hại. Nhưng khi người ta đi tìm nấm, thì phát sinh ngay một vấn đề: nấm ăn được, hay nấm không ăn được, thậm chí hay là nấm độc? Trong trường hợp này không mấy móc nào có thể đảm nhiệm được công việc - trong trường hợp này cần phải có trí tuệ con người. Quả thật Ô-lép có nói là sau này người ta sẽ sáng chế ra cái máy biết suy đoán. Biết đâu đấy. Kỹ thuật chẳng đang phát triển không ngừng là gì. Nhưng tôi không tin rằng sau này có cái máy nào đó lại có thể phân biệt các loại nấm giỏi như mẹ tôi.

Tôi học được ở mẹ tôi tất cả hiểu biết về nấm và bây giờ khi đi vào rừng tôi truyền lại cho Ô-lép. Tôi và Ô-lép có lợi thế hơn những người khác cũng đi hái nấm vì chúng tôi biết rất nhiều loại nấm ăn được.

Tôi xin dẫn ra đây hai ví dụ. Tôi đã từng thấy những người đi hái nấm bỏ qua không hái một cây nấm to mà trong sách khoa học gọi

là nấm dù. Họ hầu như không trông thấy cây nấm ấy. Một lần khác người ta còn giẫm lên nó. Thế mà cây nấm này lại thật tuyệt diệu: ăn ngon như thịt gà, như cá thồn bơn, như chả rán. Và những nấm ngon ấy ngoài chúng tôi ra thì không ai biết mà hái lượm ở trong rừng. “Nấm gốc cây ấy mà!” - người ta khinh thường nói vậy và bỏ đi. Ấy thế nhưng chỉ cần một gốc cây thôi, mỗi lần hái được cả một giỏ nấm đấy.

Một sáng chủ nhật tôi và Ô-lép đi lang thang vào rừng.

Thoáng chốc tôi mất hút bóng bạn tôi. Tôi đi một mình và suy nghĩ. Lúc đầu tôi nghĩ về những cây nấm, sau đó nghĩ về Lin-đa. Rồi tôi nghĩ đến cha tôi đang ở ngoài mặt trận. Trong khi đó tôi vẫn đưa mắt nhìn khắp mặt đất, len qua các bụi cây, quỳ xuống, bò vào trong đám cây dương xỉ... Và bỗng nhiên tôi trông thấy một chiếc xà cột đã chiến của hồng quân dưới một cây thông rậm rạp có cành lá sà xuống sát mặt đất.

Chiếc xà cột đã chiến rất ẩm. Tôi bắt giắc mở nhanh ra xem, hy vọng tìm được ở trong ba-lô một cái gì đó. Và điều tôi hết sức ngạc nhiên chính là vật đầu tiên rơi vào tay lại là cuốn “Từ điển E-xtô-ni-a - Nga”. Bìa cuốn sách bị cong. Các trang sách bị long và bị ố vàng. Nhưng dù sao đó cũng là cuốn “Từ điển Extô-ni-a - Nga”. Từ một ngăn xà-cột khác tôi vớ được tám bản đồ địa hình. Và cũng ở ngăn này tôi còn bắt được một phong thư dán kín. Địa chỉ ghi bằng bút chì và tôi có đọc được võ vẽ. Thành phố chúng tôi. Phố Mận. Số nhà 5. Căn hộ số 3. Người gửi I-u Ca-rơ-vét.

Ca-rơ-vét? Phố Mận!

Tôi đút ngón tay vào miệng huýt sáo. Hai tiếng ngắn và một tiếng dài. Đó là dấu hiệu của chúng tôi báo tin một trong hai người tìm được nơi có nhiều nấm.

Ô-lép huýt sáo đáp lại. Ngay sau đấy cậu ta đến gần chỗ tôi.

- Gì đấy, nấm thông à?

- Không, không có nấm thông, nhưng tớ tìm được cái này.

Tôi giơ cho Ô-lép thấy chiếc xà cột, cuốn từ điển và tám bản đồ. Sau đó tôi chìa cho cậu ta thấy bức thư.

- Lạ nhỉ, - Ô-lép nói nhanh. - Địa chỉ trùng lặp. Đó chính là địa chỉ gia đình nhà Ca-rơ-vét mà chúng ta đã báo cho họ biết về Vê-li-ran-

đơ.

- Và cái xà cột sĩ quan nữa.
- Ủ, cũng như bức thư.
- Những thứ này cần phải đem đến đây... đến phố Mận.
- Tớ cũng nghĩ như thế.

Tôi bỏ chiếc xà cột đã chiến vào giỏ. Chúng tôi giắt nó ở dưới đáy giỏ và phủ nắm lên trên. Nhưng vì ít nắm, nên chúng tôi bẻ mấy cành hoa thanh lương trà đổ để lên trên cùng.

- Kể cũng thú vị đấy chứ, - Ô-lép nói, - thế nào mà lại là chính chúng ta đã tìm được chiếc xà-cột đã chiến! Từ dạo ấy đến nay đã hơn một năm rồi...

- Từ hồi nào?
- Từ hồi chiếc xà cột có ở đây ấy.

Đúng thế. Thời gian trôi nhanh ghê! Những chiếc ủng của lính Đức đã nện trên đất nước tôi đến năm thứ hai rồi.

Một giờ sau chúng tôi đã ở phố Mận.

Ngôi nhà quen thuộc. Cửa vào quen thuộc. Cánh cửa vào tầng hầm vẫn hé mở như cái lần chúng tôi theo dõi lão Vê-li-ran-đơ.

Chúng tôi theo cầu thang lên tầng hai.

Ô-lép gõ cửa.

Thoáng nghe tiếng bước chân bên kia cửa và cánh cửa mở ra. Tôi và Ô-lép sửng người ngạc nhiên: đứng trước mặt chúng tôi là Mê-ê-li. Mê-ê-li Li-vich học cùng lớp chúng tôi. Cô bé ở đây làm gì nhỉ.

Tôi đã biết Mê-ê-li sống cùng với cha mẹ ở nông thôn cơ mà. Hồi trước chiến tranh hàng ngày cô bé vẫn đi ô tô buýt đến trường. Nhưng từ ngày thành phố bị chiếm đóng xe ô-tô buýt không có nữa, thì cô bé phải đến ở nhờ nhà ai đó trong thành phố để đi học. Bảy giờ mới biết ra là cô bé ở đây!

- Xin chào! - Mê-ê-li nói sau một thoáng im lặng.

Tôi ngạc nhiên không nói được một lời. Nhưng Ô-lép đã cầm cành hoa thanh hương trà đưa cho Mê-ê-li.

- Bọn mình vừa đi vào rừng hái nắm về. - cậu ta giải thích.

Má Mê-ê-li đỏ ửng lên như quả thanh hương trà, cô bé ngượng ngùng nhìn và mời.

- Xin mời vào.

Chúng tôi bước vào phòng.

Tôi cảm thấy mình như có lỗi với Mê-ê-li. Chắc hẳn cô bé nghĩ rằng chúng tôi đến đây chỉ cốt đưa cành hoa thanh hương trà này. Mà chúng tôi đến đây lại không phải vì thế và thậm chí còn không nghĩ rằng chúng tôi có thể gặp Mê-ê-li ở đây.

Chúng tôi đi vào phòng và ngồi xuống. Không đứa nào biết nói gì. Một phụ nữ đứng tuổi có khuôn mặt phúc hậu bất ngờ bước vào phòng đã cứu chúng tôi thoát khỏi tình trạng lúng túng.

- Đây là các bạn cùng lớp với cháu, - Mê-ê-li giới thiệu.

Lịch sự, chúng tôi đứng lên chào. Hóa ra đó là cô của Mê-ê-li. Bắt đầu chuyện trò bình thường. Còn chúng tôi, sau những phút ngượng ngịu im lặng vừa rồi, bây giờ cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Câu chuyện nói về việc hầu như không thể sống nổi bằng khẩu phần ăn. Mọi người cho rằng ở nông thôn bây giờ sống dễ chịu hơn. Sau đó cô của Mê-ê-li lái câu chuyện sang chuyện nhà trường. Cô hỏi thăm tình hình thi cử của chúng tôi vào trường trung học, (Mê-ê-li học toàn được điểm 5). Cô còn muốn biết quan hệ giữa các bạn nam và các bạn nữ ở trong lớp.

Chúng tôi chuyện trò mãi; cuối cùng tôi quyết định phải hỏi câu hỏi chính:

- Cô cho cháu xin lỗi... chứ ở trong nhà này có ai tên là... bà Ca-rơ-vét ạ?

- Cô đây, chính cô đây, - cô của Mê-ê-li nói thoáng vẻ ngạc nhiên.

- Thừa cô, chú hiện giờ ở nước Nga ạ? - tôi hỏi như vậy vì muốn biết chắc chắn thư này là gửi cho cô.

- Sao các cháu nghĩ thế?

Vâng, tại sao chúng tôi nghĩ thế ư? Biết trả lời cô thế nào đây? Biết đâu bức thư mà chúng tôi bắt được ở trong rừng lại do một người trong họ, hay là bạn bè, hay có khi chỉ do một người quen viết ra. Tôi không thể bắt đầu giải thích ngay được rằng Vê-li-ran-đơ vốn đặc biệt quan tâm đến các gia đình đang ở nước Nga, hay đã tham gia Hồng quân.

Ô-lép đi ra cửa phòng và xách vào chiếc xà cọt đã chiến.

- Chúng cháu tìm thấy cái này ở trong rừng, - Ô-lép nói.

Cô Ca-rơ-vét cầm chiếc xà cọt xem xét và tìm thấy bức thư.

Cô liền đứng lên đi ra chỗ cửa sổ đọc. Cô đọc rất lâu. Nhưng cũng có thể cô đọc xong rồi mà vẫn đứng bên cửa sổ. Cô đứng quay lưng về phía chúng tôi và nghĩ ngợi.

Cuối cùng cô quay lại với chúng tôi.

- Bây giờ thì cô biết rằng ngày mùng 8 tháng 8 năm ngoái chồng cô còn sống. Còn gì hơn nữa thì cô không biết.

Trong phòng xuất hiện một không khí trang nghiêm và thậm chí hơi nghèn nghẹn. Không khó khăn gì cũng hiểu được rằng bây giờ chúng tôi ở đây là thừa.

- Chúng cháu phải về nhà bây giờ, - Ô-lép nói.

Không ai giữ chúng tôi nán lại.

Mê-ê-li tiễn chúng tôi ra cửa. Về vui tươi sinh động đã biến mất trên khuôn mặt cô bé. Cô bé thậm chí cũng không mời chúng tôi lần khác lại chơi. Chắc hẳn bây giờ cô bé chỉ nghĩ đến người chú.

Chúng tôi rất hiểu cô bé.

TRƯỜNG TRUNG HỌC

Mùa thu năm ấy các trường không thể khai giảng đúng kì hạn. Mãi đến mùng 1 tháng 10 mới bắt đầu học. Nhưng cùng với việc ấy cũng bắt đầu một giai đoạn mới trong cuộc đời tôi: giờ đây tôi không còn là một học sinh chỉ có đùa nghịch vô tư nữa, giờ đây tôi đã là một học sinh trung học, gần như là một người lớn.

Ở trường trung học mọi cái đều khác so với ở trường tiểu học. Trường sở vẫn thế, nhưng sinh hoạt nhà trường thì khác hẳn. Thầy giáo bây giờ gọi chúng tôi là “các anh, chị”. Chỉ riêng cô giáo chủ nhiệm Pa-ê-mu-rơ-đơ thì gọi chúng tôi là “các em”. Chúng tôi đã thỏa thuận với cô như vậy, bởi gọi là “các em” nó quen hơn và tiện hơn; thêm nữa, cô Pa-ê-mu-rơ-đơ là một người phụ nữ dễ mến.

Thành viên trong lớp chúng tôi thật là muôn vẻ. Có nhiều người trước đây học trường tiểu học số 1, một số người lại ở nông thôn lên. Lớp cũ của tôi có bảy đứa, ngoài tôi và Ô-lép ra còn có Gui-đô, Át-xơ, Lin-đa, Mê-ê-li và Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê. Khên-đu cũng thi đỗ, nhưng nó học ở đâu thì không rõ. Việc Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê đỗ vào trường trung học là cả một sự bất ngờ lớn. Hồi còn học ở trường tiểu học, nó được xếp vào loại học sinh kém. Có lần thầy giáo dạy bộ môn khoa học đã ghi cho nó điểm 2 với hai dấu trừ và thầy còn bảo rằng ghi như vậy là để khuyến khích, bởi vì đáng ra nó chỉ được 1. Nhưng giờ đây Ma-đi-xơ đã là học sinh trung học và thật lạ lùng: cho đến nay nó chưa hề bị một điểm 2 nào. Còn giáo viên dạy thể dục thể thao thậm chí lại khẳng định rằng sẽ có lúc Ma-đi-xơ chắc chắn trở thành thành viên của đội bóng chuyền nhà trường và biết đâu, có khi trở thành đội trưởng.

Át-xơ và Gui-đô ngồi cùng một bàn cũng giống như tôi và Ô-lép. Lin-đa và Mê-ê-li cũng ngồi cùng một bàn. Ngồi cùng với Xa-lu-vê-ê là một cậu học sinh nào đó ở trường tiểu học số 1 lên.

Hồi còn ở trường tiểu học, chúng tôi thường tỏ vẻ quan trọng, đi đi lại lại như ông chủ, nhìn các em bé với vẻ độ lượng, nhưng vẫn ra điều cao ngạo. Đến bây giờ chúng tôi lại rơi vào vị trí của các em nhỏ ấy, lại sợ hãi đứng sát vào tường, trong khi các học sinh sắp tốt nghiệp bậc phổ thông đang dạo chơi trong giờ nghỉ giải lao điều qua trước mặt. Họ làm ra vẻ hết sức quan trọng, đi đi lại lại, khoác tay nhau, nam nữ xen kẽ. Đối với họ việc khoác tay nhau là hoàn toàn tự nhiên thông thường. Nếu thoáng nghe lồm bồm chuyện trò giữa họ với nhau thì thế nào ta cũng để ý thấy có những từ ngoại quốc phức tạp nào đó, ví dụ như từ “người thoái hóa”, “trừu tượng”, v.v... Tôi cũng có quyển “Từ điển tiếng nước ngoài dành cho học sinh” và tôi cũng nhớ được đôi chút, ví dụ, từ “quân phiệt” được sử dụng thông thường khi nói về Hít-le. Nhưng dù sao ngôn ngữ của những học sinh sắp tốt nghiệp đôi khi cũng làm tôi cảm thấy khó hiểu.

Trong các giờ nghỉ giải lao, những học sinh sắp ra trường và các lớp lớn thường thích nhảy ở trong phòng họp. Đối với họ, cái điệu nhảy tự nó chỉ là một cái lẽ đương nhiên. Vậy mà trong các buổi dạ hội ở trường lại cấm nhảy. Người ta giải thích sở dĩ có lệnh cấm này là vì ở hậu phương mà vui chơi trong lúc ngày càng có nhiều người chết ở mặt trận thì thật là đáng xấu hổ.

Cái tiết học ở trường trung học bắt đầu vào bốn giờ rưỡi chiều, quả là muộn khác thường. Vào những tiết cuối thậm chí phải cố gắng khắc phục cơn buồn ngủ và lúc đó thì lời nói của giáo viên cứ bay sượt qua tai.

Nhưng trong sự không hay lại có cái hay. Ưu thế của các lớp học buổi tối là sự trực trực về điện. Đôi khi là mất điện toàn thành phố, còn thường thì mất điện từng khu vực. Việc mất điện từng khu vực thường xảy ra đúng lúc hoặc là vào cuối giờ nghỉ giải lao, hoặc như đã định sẵn, vào những lúc mà một lớp học nào đó phải làm bài kiểm tra. Nghe nói bọn con trai lớp “B” còn có hẳn một cái “phích cắm” riêng làm bằng hai chiếc đinh sắt có độ dài thích hợp thuận tiện để cắm vào ổ cắm, gây chập điện. Hình như các thầy giáo có đoán ra chuyện này, cho nên vào một buổi sáng thứ hai ông hiệu trưởng đã nói về chuyện mất điện trước toàn trường trung học với thái độ phê phán gay gắt.

Phải nói rằng không thể so sánh ông hiệu trưởng trường trung học với ông hiệu trưởng trường cũ của chúng tôi được. Ông hiệu trưởng mới của chúng tôi là một người dễ bốc, hay cao giọng và luôn luôn nói về kỷ luật sắt. Ngay bài phát biểu của ông trong buổi lễ khai giảng năm học mới cũng gây một ấn tượng rất lạ. Ông luôn luôn dọa người này, đe người nọ. Đối với học sinh chúng tôi thì ông dọa cho điểm xấu và cho rằng do lười biếng và cẩu thả chúng tôi sẽ trở thành những đứa lưu manh. Ông ta còn dọa cả Liên Xô, Mỹ và Anh. Tính huênh hoang như vậy tất nhiên không làm cho người nghe khâm phục chút nào và những tiếng vỗ tay cũng thật rời rạc. Nhưng dù sao ông hiệu trưởng trường trung học này hiện nay vẫn còn là niềm an ủi, bởi vì sắp tới chúng tôi sẽ còn phải gặp một ông hiệu trưởng khác.[\[17\]](#) quan trọng hơn và tồi hơn.

Nhưng tôi sẽ kể chuyện này ở chương sau.

TIẾN SĨ MI-A-Ê

Trường trung học chúng tôi được “vinh dự” đón tiến sĩ Mi-a-ê - người cầm đầu chính quyền tự trị E-xtô-ni-a đến thăm.

Cứ nghĩ đến cái chính quyền tự trị này mà buồn cười. Ngay đến một đứa trẻ con cũng biết rõ: có thể nói về một chính phủ nào, trong khi đất nước E-xtô-ni-a đang bị bọn phát xít chiếm đóng? Mà quyền lực cao nhất ở E-xtô-ni-a lại nằm trong tay tên tướng tư lệnh Đức là Lít-man, và cái chính quyền tự trị thì ngoan ngoãn tuân theo mệnh lệnh của hắn. Chính quyền tự trị E-xtô-ni-a không điều khiển được ai, ngược lại còn bị bọn chiếm đóng điều khiển. Vậy mà tên cầm đầu cái chính quyền tự trị, đồng thời là bộ trưởng giáo dục và pháp luật ấy lại hạ cổ đến thăm trường chúng tôi.

Hình như cuộc viếng thăm này có hơi bất ngờ, nên vào giữa buổi học mọi chuyện bắt đầu rối lên đột ngột. Tự dưng các giáo viên bị gọi lên phòng hiệu trưởng họp cấp tốc. Sau đó chúng tôi phải chấn chỉnh lại kỷ luật trật tự. Tiện thể, nhà trường ra một mệnh lệnh đặc biệt: trong giờ nghỉ giải lao chúng tôi phải thông thoáng lớp học, tổng vệ sinh và giữ gìn kỷ luật sắt.

Thế rồi trong toàn trường trung học lại có tiếng đồn rằng ông hiệu trưởng trường tôi và tiến sĩ Mi-a-ê có họ hàng và lão Mi-a-ê dự định cất nhắc người họ hàng lên địa vị cao hơn: cho ông ta chuyển về làm việc ở Tan-lin, trong Bộ giáo dục.

Ngay sau đó tiến sĩ Mi-a-ê đã đến. Trong các lớp đã nghe rõ tiếng cánh cửa ô-tô đóng sập ở cổng trường.

- Không được mất bình tĩnh, - bà Lư-khơ-mu-xơ, giáo viên dạy bộ môn tiếng E-xtô-ni-a của chúng tôi nói, - Không có chuyện gì đặc biệt cả. Ngài bộ trưởng muốn xem qua công việc của trường trung học chúng ta thôi. Trước tiên, ngài sẽ đi thăm một số lớp, sau đó ngài sẽ phát biểu một số ý kiến ngắn gọn trước toàn trường.

Có điều chính chúng tôi hoàn toàn không mất bình tĩnh, mà chỉ có cô giáo nom lại có vẻ nhột nhột hơn ngày thường.

- Thừa cô, ông ấy có đến lớp ta không ạ? - có một đứa hỏi.

- Không biết, - cô Lư-khư-mu-xơ trả lời. - Mà cái đó không quan trọng. Chúng ta sẽ tiếp tục học như thường.

Như thường lệ cô giáo lấy sổ lớp bắt đầu mở xem để gọi người lên bảng. Đột nhiên cánh cửa lớp mở toang rộng khác thường và lão bộ trưởng Mi-a-ê có ông hiệu trưởng trường trung học của chúng tôi phụ tá bước vào lớp.

Chúng tôi đứng lên.

Lão tiến sĩ Mi-a-ê bắt tay cô giáo Lư-khư-mu-xơ.

Cô giáo Lư-khư-mu-xơ mời lão Mi-a-ê ngồi xuống ghế của cô, nhưng lão ra hiệu tỏ ý rằng dù sao thì lão không thể là một kẻ thô lỗ lại dám ngồi vào chiếc ghế của một người đàn bà.

Bây giờ đáng nhẽ lão tiến sĩ Mi-a-ê cần phải cho phép chúng tôi ngồi xuống, nhưng không hiểu sao lão ta không nhớ ra. Ông hiệu trưởng và cô giáo lại không tiện cho chúng tôi ngồi xuống, bởi lẽ nhân vật cao hơn có ra cái lệnh tương tự như vậy đâu. Chúng tôi vẫn tiếp tục đứng và nhìn người cầm đầu nhà nước tự trị E-xtô-ni-a, một người đàn ông to béo và có bộ mặt ngái ngủ.

- Ở đây nam nhiều hơn hay nữ nhiều hơn? - tiến sĩ Mi-a-ê hỏi.

Lão nói giọng Đức và theo tôi nghĩ thì là một giọng nói điển hình của Đức.

Cô giáo Lư-khư-mu-xơ đưa nhanh mắt nhìn cả lớp.

- Số em nữ nhiều hơn bốn em, - cô giáo đáp.

- À - à... - tiến sĩ Mi-a-ê kéo dài giọng, lắc lắc đầu vẻ suy tư sâu sắc như là vừa mới nhận thấy một điều gì đó hết sức quan trọng.

Sau đó lão ra câu hỏi thứ hai:

- Và ai học tập tốt nhất?

Ông hiệu trưởng của chúng tôi cúi nghiêng đầu vẻ như đang suy nghĩ.

Cô giáo Lư-khư-mu-xơ nói lúng búng:

- Thừa, chưa thể trả lời ngay được ạ.

- Đây mới là lớp đệ nhất, - ông hiệu trưởng giải thích. - Chúng tôi còn chưa kịp nghiên cứu vấn đề này.

Tiến sĩ Mi-a-ê lại lắc lắc đầu vẻ hiểu biết.

- Rõ rồi, hẳn là tất cả các trò đều học tốt, - lão nói và toàn thân lão như rạng rỡ ra vì câu nói đùa của mình.

- Chúng tôi sẽ hết sức cố gắng, - cô giáo Lư-khư-mu-xơ nói, và cũng mỉm cười nhưng như tôi cảm thấy thì có vẻ hơi miễn cưỡng.

- Thế nào, ta đi tiếp chứ? - tiến sĩ Mi-a-ê nói với ông hiệu trưởng và ông này liền cung cúc đi ra cửa.

Người cầm đầu nền tự trị đưa mắt nhìn chúng tôi lần cuối.

- Chúc mọi sự tốt đẹp, - lão nói nhẹ nhàng.

- Chúc mọi sự tốt đẹp, - chúng tôi gào lên đầy ác cảm.

Đến đây kết thúc cuộc thăm hỏi tình hình học tập của lớp chúng tôi. Cô giáo Lư-khư-mu-xơ bảo chúng tôi ngồi xuống và chúng tôi tiếp tục học tập như thường.

Tôi có nghe nói hầu như một thằng ngốc nào cũng có thể nhận được danh hiệu tiến sĩ ở Đức. Và sau cuộc viếng thăm của tiến sĩ Mi-a-ê đến trường trung học chúng tôi, thì tôi không còn nghi ngờ gì về chuyện đó nữa.

Đầu tiết học sau có lệnh tập trung ở phòng họp để nghe người cầm đầu nhà nước nói chuyện với các học sinh ở lứa tuổi trưởng thành.

Nhân đó Ô-lép nảy ra một ý nghĩ.

Độc giả hẳn nhận thấy rằng tôi và Ô-lép nói chung là hay nảy ra những ý nghĩ này nọ trong đầu óc. Và tôi xin lỗi rằng ý nghĩ của Ô-lép lần này không hề có chút mờ ám gì.

- Cậu mượn Lin-đa cho tớ hai chiếc cặp tóc mai, - cậu ta nói thì thầm với tôi khi chúng tôi đi ra khỏi lớp để xếp hàng ở hành lang.

- Cậu cần cặp tóc làm gì?

- Rồi cậu sẽ thấy ngay bây giờ.

- Sao cậu không tự hỏi mượn lấy?

- Vì để giữ bí mật, - Ô-lép đáp. - Cậu phải khéo đừng để đứa nào biết.

Tôi không có thì giờ tìm hiểu kế hoạch của Ô-lép nữa. Hầu như tất cả đã ra khỏi lớp. Lin-đa vẫn còn đứng lại bên cạnh bàn. Cần phải hành động cho nhanh.

- Lin-đa, cho tớ mượn hai cái kẹp tóc mai.
- Để làm gì? - Lin-đa hỏi cũng y như tôi đã hỏi Ô-lép.
- Rất cần.

Lin-đa ngạc nhiên rút ra hai chiếc cặp và tôi giúi vào tay Ô-lép khi chúng tôi cùng đi vào phòng họp.

Tôi và Ô-lép đi sau cùng. Sau chúng tôi là lớp khác.

Cửa phòng ụp lại.

Và Ô-lép bỗng biến mất. Tôi ngoảnh lại xem cậu ta đâu, nhưng ở đằng sau cứ ụp lên, đẩy tôi vào phòng.

Các lớp đã ngồi vào chỗ vẫn thường ngồi vào các ngày thứ hai. Bộ mặt cậu học sinh lúc nào cũng sung sướng vì không phải học. Tôi nhận thấy không ai để ý đến việc thiếu Ô-lép.

Tiến sĩ Mi-a-ê xuất hiện, vẫn có ông hiệu trưởng chúng tôi hộ tống. Trong lúc để mở đầu, ông hiệu trưởng nói rằng chúng tôi rất vui mừng được thượng khách đến thăm thì lão Mi-a-ê ngồi ở hàng đầu. Sau đó tự lão bộ trưởng bước lên bục hướng về phía chúng tôi. Lão mở đầu khá nhiệt tình:

- Các em học sinh thân mến! Tôi muốn trình bày với các em một số nhiệm vụ đặt ra cho chúng ta trong giai đoạn nặng nề hiện nay.

Tôi tin rằng độc giả sẽ tha thứ cho tôi, nếu tôi không kể lại tỉ mỉ bài phát biểu này. Nói ngắn gọn ý đồ của bài phát biểu là ở chỗ chúng tôi cần phải giúp đỡ người Đức - phải ăn ít mà làm nhiều hơn.

Đến khi lão kết thúc bài nói chuyện đáng nhẽ cần phải có một tràng vỗ tay thì bỗng nhiên... gian phòng chìm trong bóng tối.

Lại xảy ra tình trạng mất điện như mọi bận.

Tim tôi đập điên loạn. Hai chiếc cặp tóc mai Ô-lép hỏi mượn đã được dùng vào việc gây đoản mạch. Tôi đã hình dung ra ngay: Thoạt đầu cậu ta phải nấp lại ở đâu đó, rồi cậu ta lần ra cửa phòng và đứng đó lắng nghe, căn cứ vào giọng nói đang gằn lên của lão bộ trưởng mà xác định bài phát biểu sắp kết thúc. Thế là cậu ta chạy vào lớp, đến chỗ ổ cắm...

Ông hiệu trưởng gầm lên:

- Phải cho chữa cầu chì ngay đi!

Và thế là bắt đầu:

- Mi-a-a... Mi-a-ê... - từ cuối phòng vang lên tiếng cừu kêu mê mê sợ hãi.

- Mi-a-ê, mi-ê... - có những tiếng đáp lại ở đâu đó từ giữa phòng.

- Mi-a-ê! Mi-a-ê! - một con cừu già ở đâu đó từ chỗ cánh học sinh sắp tốt nghiệp kêu lên.

- Mi-a! Mi-a! Mi-a-ê! Mê-ê! - thoáng nghe tiếng cừu kêu ngay ở sau lưng tôi.

- Im lặng! - ông hiệu trưởng quát lên. - Yêu cầu im lặng.

Nhưng đáp lại tiếng ông ta chỉ toàn là tiếng cừu kêu mê mê.

- Mi-a-ê! Mi-a-a! - dàn đồng ca lạnh lạnh của các cô gái hùn vào cứ y như là trong đàn cừu lớn có những con cừu non vậy.

Bỗng nhiên giác quan bí ẩn thứ sáu, thứ bảy gì đó mách bảo tôi rằng có người đứng ở sau lưng. Tôi quay lại và thì thầm:

- Đó là cậu làm việc ấy phải không?

- Phải, tở, - Ô-lép đáp lại rất khế. - Ai mà có thể nghĩ ra được một dàn nhạc tuyệt vời đến như vậy cơ chứ.

Lợi dụng bóng tối, Ô-lép đã lén vào phòng và trở lại vị trí cũ coi như không có chuyện gì xảy ra.

Cuối cùng đèn điện lại bùng sáng và tiếng kêu “mê mê” im bật, đúng như về sau người ta gọi là “dàn nhạc”. Chỉ còn cuối phòng mới còn những tiếng cười rìi rạc bị át đi.

Tiến sĩ Mi-a-ê vẫn đứng nguyên ở trên bục, - lão không thể đi được khỏi nơi đây vì tôi. Lão không có các khả năng len lỏi như chàng chiến sĩ Ô-lép được rèn luyện. Nhưng khi đèn vừa sáng thì tiến sĩ Mi-a-ê cương quyết bước ra khỏi phòng. Ông hiệu trưởng trường trung học với bộ mặt đầy tàn nhang đi theo lão.

Chúng tôi hoàn toàn im lặng đứng yên ở vị trí của mình và chờ xem có chuyện gì sẽ xảy ra.

Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Ông thanh tra chỉ bảo chúng tôi giải tán về các lớp. Ông nói thêm:

- Các em hãy cứ giữ gìn trật tự và đi cho ngay ngắn. Đừng có đi xúm lại như một đàn cừu.

Câu nói đó tất nhiên là bóng gió đến tiếng kêu “mê-mê” của chúng tôi. Ông thanh tra không hề có ý răn dạy gì chúng tôi về chuyện xúc phạm đến người đứng đầu nhà nước. Nói chung ông không thuộc phái những người thích nói về đạo đức. Ông thích giáo dục thông qua câu đùa và câu đùa của ông đôi khi cũng độc địa phải biết. Hễ thấy câu đùa không có tác dụng, thì ông sẽ trừng phạt. Ông không bao giờ nói to, bởi đó là đặc quyền của ông hiệu trưởng của chúng tôi rồi.

Nói chung, chúng tôi có cảm tình với ông thanh tra của mình.

CUỘC ĐIỀU TRA

Trường trung học đã tự làm ô danh mình.

Một cuộc tranh cãi chưa từng thấy đã xảy ra...

Chúng tôi đã không có một chút hiểu biết nào về các nguyên tắc lịch sự cơ bản.

Chúng tôi cần phải thấy rằng thật không còn biết trốn đi đâu được vì gương...

Cần phải tìm ra thủ phạm. Và để làm được điều này, mỗi một học sinh trung thực, có lương tâm cần phải giúp đỡ ban giám hiệu...

Những đứa kêu “mê-mê” cần phải bị trừng phạt nghiêm khắc...

Đó là những ý chính của cơn thịnh nộ mà ông hiệu trưởng của chúng tôi đã nói trước học sinh toàn trường ngay sau hôm tiến sĩ Mi-a-ê đến thăm.

Và cuộc điều tra được bắt đầu ngay.

Giai đoạn thứ nhất của cuộc điều tra đã được giao cho các giáo viên chủ nhiệm thực hiện. Vì vậy công việc này ở lớp tôi là do cô Pa-ê-mu-rơ-đơ tiến hành. Nghe nói ông hiệu trưởng còn bắt lập một danh sách “những người khả nghi” để ông trực tiếp tra hỏi sau.

Cũng cần phải nhận rằng cô giáo Pa-ê-mu-rơ-đơ rất coi thường nhiệm vụ được giao. Với học sinh nào cô cũng chỉ nêu ra một câu hỏi: “Em kêu “mê-mê” à?”. Đồng thời, cô không hỏi mọi người theo sổ lớp mà lại bắt đầu từ bàn đầu.

- Pai-u, em kêu “mê-mê” à?
- Không ạ.
- Ô-ru-nu-rơ-cơ, em kêu “mê-mê” à?
- Không ạ.

Lần nào trả lời cũng là “Không ạ”. Quả thật cái cuộc điều tra ấy có vẻ hay hay. Không có lẽ cô Pa-ê-mu-rơ-đơ lại tin rằng có một em

nào đó sẽ tự giác đứng lên đáp “Vâng ạ”?

- Pi-kho-lát, em kêu “mê-mê” à?

Đã đến lượt tôi.

- Em không kêu “mê-mê” ạ!

- Sao?

- Không ạ.

Hắn rằng độc giả muốn biết: thực sự tôi có kêu “mê-mê” hay không chứ gì? Không, quả thật tôi không kêu “mê-mê”. Và hoàn toàn không phải là vì hèn. Bởi vì bắt chước tiếng kêu của cừu trong bóng tối bùng thì đâu có cần phải dũng cảm đặc biệt. Nhưng tôi hoàn toàn không nghĩ gì đến chuyện đó, bởi tôi quá lo cho Ô-lép.

- Ki-vi-mi-a-ghi, em kêu “mê-mê” à?

Thần kinh tôi căng ra như dây đàn. Biết đâu bất ngờ một đứa nào đó đứng lên nói: “Thưa cô, Ki-vi-mi-a-ghi không kêu “mê-mê” vì lúc đó bạn đó không có mặt ở trong phòng ạ!”. Lúc đó Ô-lép sẽ bị nghi ngay không phải vì chuyện kêu “mê-mê”, mà còn tệ hại hơn: bị nghi vào chính cái chuyện mà cậu ta đã làm. Đến lúc đó cậu ta sẽ phải trình diện trước mặt ông hiệu trưởng với thực chất là người bị tình nghi số 1 và ban giám hiệu sẽ áp dụng mọi biện pháp điều tra, rồi sự việc có thể sẽ kết thúc một cách đáng buồn.

- Em không kêu “mê-mê” ạ, - Ô-lép đáp, vẻ hoàn toàn vô tội nhìn vào mắt cô giáo.

- Mi-a-ghi, em kêu “mê-mê” à?

- Không ạ.

Cuộc tra hỏi tiếp tục.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Cô giáo Pa-ê-mu-rơ-đơ đã hỏi được hai hàng ghế.

- Li-i-vích, em kêu “mê-mê” à?

Bây giờ thì đã đến dãy ghế cuối cùng có hai cô bé Mê-ê-li và Lin-đa đang ngồi.

- Không ạ, - Cô bé Mi-ê-li đáp như tất cả các bạn.

Nhưng cô giáo không cho Mi-ê-li ngồi xuống mà lại tiếp tục nhìn chăm chăm vào cô bé.

- Tại sao em đỏ mặt?

- Em không biết ạ.
- Hay là em có kêu “mê-mê”?
- Em không kêu “mê-mê” ạ.
- Thế tại sao em lại càng đỏ mặt lên thế?

Im lặng.

Tất cả xôn xao lên. Cuộc điều tra đơn điệu đã đến lúc lo ngại.

“Mi-ê-li có thể kêu “mê-mê” không nhỉ?” - tôi tự hỏi. Cô ta rất hiền lành và thường hay đỏ mặt. Như cái lần Ô-lép đưa cho cành hoa thanh lương trà ấy. Nhưng quả thật có một vài tiếng kêu “mi-a-ê” vang lên ở chỗ Mê-ê-li đứng. Còn bây giờ thì má cô ta đỏ lựng lên.

- Tôi đang chờ em trả lời đấy. - cô giáo nói.

- Em đã trả lời rồi.

- Em trả lời thế nào?

- Em nói là em không kêu “mê-mê”.

- Tôi hỏi: vậy tại sao em lại đỏ mặt?

- Nhưng quả thật em không kêu “mê-mê”, - Mê-ê-li nói và khóc.

- Này, cho cái bánh này, - thằng Át-xơ nói; thằng này đã học trường trung học rồi mà vẫn không bỏ được thói xấu nói những câu ngốc nghếch trong giờ học.

Bỗng nhiên Ô-lép nói xen vào:

- Đây là một sự tra tấn.

Tôi nhìn Ô-lép. Quả thật tôi chưa bao giờ thấy cậu ta tức giận như vậy.

May sao, cô giáo không để ý lắm đến câu nói của Ô-lép, mà chỉ gõ gõ bút chì xuống mặt bàn dè chừng.

Ô-lép nhận thấy tôi chăm chăm nhìn mình, thì khẽ giải thích:

- Bây giờ mà họ còn hành hạ gì Mê-ê-li, thì tớ sẽ là người có lỗi.

Tất nhiên ở đây cũng có phần đúng, nếu như Ô-lép không gây đoản mạch thì làm gì có “dàn nhạc”, làm gì có cuộc điều tra mà bây giờ chúng tôi phải chịu đựng. Nhưng tôi không tin rằng Ô-lép tức giận chỉ vì thế. Tôi bỗng cảm thấy ở đây có ẩn náu một cái gì đó là lạ. Tôi cảm thấy hình như Ô-lép thích Mê-ê-li.

Sau lần chúng tôi bắt được chiếc xà cọt đã chiến đến giờ thực ra mà nói chúng tôi cũng ít gặp Mê-ê-li ở ngoài đường, còn ở trong trường thì chúng tôi lại không hay chơi với nhau. Đôi lúc tôi lại có ấn tượng hình như Mê-ê-li có ý tránh chúng tôi. Nhưng bây giờ tôi lại thấy thương cô bé như thương người bạn thân thiết nhất của mình.

Mê-ê-li vẫn khóc.

- Ngồi xuống, - cuối cùng cô giáo nói, - Và hãy bình tĩnh.

Hắn rằng cô giáo cũng nhận thấy là sự việc đã đi quá xa.

Đến lượt Lin-đa.

- Ve-xcôi-a, em kêu “mê-mê” à?

Lin-đa đứng lên khỏi bàn học.

- Thưa cô, - cô bé nói, - trong lúc nghe tiến sĩ Mi-a-ê nói chuyện thì bạn Mê-ê-li đứng sau lưng em...

- Thế thì sao?

- Em tin chắc chắn rằng Mê-ê-li không kêu “mê-mê”.

Mấy phút im lặng chế ngự.

- Được rồi, - cô giáo nói. - Tôi tin em.

Cô bé Lin-đa là như thế đấy, bao giờ cũng được mọi người tin tưởng.

Cô giáo Pa-ê-mu-rơ-đơ vội vàng hỏi nốt các học sinh còn lại và ở ai cô cũng nghe được câu trả lời: “Không ạ”. Khi đó cô thở dài và nói:

- Cũng may là dù sao chẳng nữa ở lớp ta cũng không có ai tham gia vào cái việc làm ngốc nghếch này.

Chao ôi, sự ngây thơ mới thiêng liêng làm sao!

Nhưng cũng có thể chính cô giáo Pa-ê-mu-rơ-đơ cố tình tỏ ra ngây thơ. Ai biết được.

Sau này mới biết rõ ràng, hóa ra ở các lớp khác việc điều tra cũng không thu được kết quả gì: không có ai tự nguyện tự giác thú nhận và cũng không có ai khai báo.

Ồ-lép có thể yên tâm. Không có ai vì cậu ta mà phải chịu đau khổ, chỉ trừ ông hiệu trưởng là không được thăng chức như ông mong đợi. Ông ta không gặp phải chuyện khó chịu nào khác nữa. Có lẽ vì quan hệ họ hàng mà lão Mi-a-ê đã im đi.

NÓI CHUYỆN VỚI LIN-ĐA

Sau cuộc điều tra, đã hai ngày đằng đẵng trôi qua mà tôi vẫn không sao tìm được lúc thích hợp để đưa trả Lin-đa hai chiếc cặp tóc. Vì sự cần thiết phải bí mật nên tôi không muốn trả cặp tóc trước mặt mọi người. Mà sự việc lại dường như là cố ý: không lúc nào bắt gặp Lin-đa đứng một mình mà không có các bạn gái.

Thế là tôi liền quyết định đi học sớm hơn một chút và chọn con đường chắc chắn thế nào cũng gặp Lin-đa.

Việc đó có vẻ là tình cờ, vậy mà Lin-đa lại vẫn cứ hỏi.

- Bạn chờ tôi đấy à?

Tôi rút ở trong túi ra hai chiếc cặp và trả cô bé:

- Tôi muốn trả cặp tóc cho bạn.

- Vì thế mà bạn phải đứng chờ đấy à?

Cô bé ra câu hỏi làm tôi thật khó trả lời. Thế là tôi không đáp lại mà chỉ thở phì phì.

- Bạn có thể đưa trả tôi ở trường cũng được chứ sao, - Lin-đa nói.

- Tại vì thế này, - tôi bắt đầu giải thích, - ở đó lúc nào cũng có bọn con gái khác đứng cùng với bạn. Ai biết được chúng sẽ nghĩ gì.

- Bạn nghĩ rằng chúng nó có thể nghĩ gì?

Lại một câu hỏi nữa tôi chưa trả lời được Lin-đa, tôi lại phì phì thở, vẻ khó chịu.

- Không được khó chịu, - Lin-đa nói.

- Tôi hoàn toàn không khó chịu.

- Không phải, đúng là bạn có khó chịu.

- Được, rồi bạn sẽ biết là tôi hoàn toàn không khó chịu, - tôi nói mạnh mẽ và hơi quá to.

- Xin lỗi, - Lin-đa nói. - Tôi có cảm giác là bạn hơi khang khác thế nào ấy.

- Này, bạn biết không, cuối cùng...

Ngay lúc tôi nghĩ ra là chính tôi cũng không biết “cuối cùng” là gì. Nhưng Lin-đa mỉm cười và bất ngờ kết thúc câu nói của tôi:

- Cuối cùng chúng ta là những người bạn quá tốt đến mức phải tranh cãi một cách ngớ ngẩn.

Rõ ràng là bây giờ tôi cần phải đáp lại một câu gì đó, mà không thể tránh thở bằng tiếng thở phì phì được. Và tôi đã đáp:

- Với bạn thì tôi muốn tranh cãi lắm đấy.

- Thôi được, - Lin-đa nói.

Và ngay lúc ấy tôi cảm thấy mọi chuyện quả thật đã được cho qua.

Chúng tôi đi im lặng một lúc.

- Bạn cần những chiếc cặp tóc ấy làm gì? - Lin-đa bỗng hỏi.

- À, bạn biết không... - tôi đáp, cố gắng nói giọng hết sức bình thường. - Tôi muốn biểu diễn một trò ảo thuật nho nhỏ, nhưng...

- Nếu không muốn thì đừng nói, - Lin-đa cắt lời tôi. - Tôi chỉ muốn kiểm tra xem bạn có tin tôi hay không thôi.

- Tôi tin.

- Có thể.

- Tôi thật quả có tin bạn mà.

- Có thể.

Không, tất cả hoàn toàn không tốt đẹp như vừa mới rồi!

- Sao bạn lại nói là “có thể”?

- Bởi vì tôi đã biết các bạn dùng những chiếc cặp tóc ấy vào việc gì rồi.

- Như vậy là bạn đã đoán ra rồi à?

- Ủ! Và tôi đã nhận thấy trong lúc lão Mi-a-ê nói chuyện thì Ô-lép không có mặt trong phòng họp.

Thật là kỳ lạ. Bí mật thì vẫn là bí mật, nhưng tôi bất ngờ thật sung sướng vì không phải giấu giếm Lin-đa chuyện này. Hơn nữa chính Lin-đa cũng lại là người trong cuộc vì cặp tóc là của cô ta mà.

- Lin-đa này, - tôi bỗng sôi nổi giải thích, - tôi tin bạn. Tôi hoàn toàn tin bạn. Nhưng tin người không có nghĩa là phải nói ngay ra tất

cả những gì chứa chất trong lòng. Thêm vào đó, cái trò ảo thuật với những chiếc cặp tóc ấy lại thuộc về Ô-lép nhiều hơn tôi. Thoạt đầu tôi vẫn chưa nghĩ ra là cậu ấy định làm gì. Mà bí mật của bạn bè thì không được để lộ ra với người khác, dù rằng thân thiết, dù rằng người bạn thứ hai ấy rất tốt và đáng tin cậy.

- Bạn nói đúng, - Lin-đa nói. - Chẳng qua là vì tính kiêu ngạo của tôi...

- Bạn hoàn toàn không kiêu ngạo.

- Không phải thế đâu.

- Được rồi, rồi tự bạn sẽ rõ là bạn không kiêu ngạo...

Chúng tôi cười xòa.

Chúng tôi gặp một nhóm các em trai ở trường tiểu học. Một em tinh nghịch nhìn chúng tôi và nói:

- Tán tỉnh nhau!

Nhưng Lin-đa đã nhìn chăm chăm vào thằng bé tinh nghịch ấy và xằng giọng:

- Việc của mày à?

Tôi hết sức thích thú khi thấy Lin-đa đã đáp lại đúng như thế. Quả thật đâu phải việc của chúng nó... Và tôi sung sướng đến mức tưởng như chỉ có thể...

Đã thấp thoáng tòa nhà trường trung học.

Bỗng nhiên tôi sực nhớ ra và hỏi:

- Này, Lin-đa, thực sự Mê-ê-li có kêu “mê-mê” không?

- Không được nói lộ bí mật của bạn gái.

- Xin lỗi.

- Đừng có cho việc đó là quá nghiêm trọng. Chẳng qua là tôi muốn đùa bạn thôi. Quả thật là Mê-ê-li không kêu “mê-mê” đâu.

- Nhưng ở chỗ nó đứng có tiếng kêu “mê-mê” thật?

- Đây là tôi kêu.

- Bạn à?

- Ừ. Nhưng tôi không nói dối cô giáo. Tôi chỉ nói là Mê-ê-li không kêu “mê-mê” thôi.

- Tại sao lúc đó Mê-ê-li lại đỏ mặt và khóc?

Lin-đa bỗng trở nên nghiêm trang.

- Đây lại hoàn toàn là chuyện khác, - cô bé nói. - Bạn biết không. Mê-ê-li hết sức sợ hãi.

- Sợ gì?

- Sợ bọn Đức ấy. Chú của nó là đảng viên cộng sản; mà hồi trước chiến tranh thì ông ta làm gì, bạn có hiểu không? Ông gia nhập Hồng quân. Và bây giờ có những bọn khiêu khích lẫn mò đến nhà.

- Bọn khiêu khích à?

- Ủ, bọn gián điệp ấy. Một tên đã đến nhà nó, tự xưng là bạn của gia đình. Nhưng may sao có người báo cho nhà nó biết tên này là gián điệp. Về sau có hai đứa con trai ở lớp chúng ta cũng đến nhà nó, hãnh rằng những đứa này làm theo lời của tên kia. Có điều Mê-ê-li không nói lộ ra tên hai đứa con trai ấy. Tôi cứ gắng hỏi, nhưng nó nhất định không nói.

Đầu óc tôi rối bời, chắc chắn tôi đã để lộ ra trên cả nét mặt. May sao Lin-đa không nhìn tôi.

Ra là hai cô cháu Mê-ê-li đã nghĩ về cuộc đến thăm của chúng tôi như vậy! Họ cho rằng chúng tôi là gián điệp! Lin-đa có cần phải hiểu nổi uất hận cay đắng đang chất chứa trong lòng tôi không nhỉ? Nhưng phỏng được việc gì? Suy nghĩ kĩ tôi hiểu ra rằng gia đình Mê-ê-li có cớ để nghi ngờ chúng tôi. Chúng tôi đã đến đó với chiếc xà cọt dã chiến. Mà kể cũng lạ thật: chiếc xà cọt như vậy lại nằm lẫn lóc ở trong rừng hơn một năm trời, ở cái nơi mà người dân thành phố vẫn thường qua lại hái nấm, hái quả rừng. Người cô của Mê-ê-li thừa sức nghĩ rằng chúng tôi đã nhận xà cọt và bức thư của một tên khiêu khích nào đó, hoặc của tên Vê-li-ran-đơ chẳng hạn...

Chúng tôi đã đi đến trường trung học.

Tôi chạy ngay vào lớp để kể tất cả mọi chuyện cho Ô-lép nghe.

Nhưng Ô-lép vẫn chưa đến. Thế là lại phải chờ.

Và trong lúc chờ đợi Ô-lép ở bàn học, tôi hồi tưởng lại một số sự việc. Tôi nhớ chuyện cô giáo Pa-ê-mu-rơ-đơ cứ hỏi vặn vẹo Mê-ê-li, và Ô-lép thì giận dữ khùng khiếp. Rồi chuyện Ô-lép nó to lên: “Đây là một sự tra tấn!”. Rồi việc cậu ta đã thì thầm vào tai tôi: “Bây giờ mà họ còn hành hạ gì Mê-ê-li, thì tớ sẽ là người có lỗi”. Khi đó tôi tưởng rằng Ô-lép thích Mê-ê-li. Và ngay bây giờ tôi vẫn nghĩ rằng

cậu ta thích cô bé ấy. Và tôi còn nhớ lại cả những lời mà nửa giờ trước đây chính tôi đã nói với Lin-đa: “Tin người không có nghĩa là nói ngay ra tất cả những gì chất chứa trong lòng”.

Đến khi Ô-lép vào lớp ngồi cạnh tôi thì tôi không nói gì với cậu ta nữa.

NÓI CHUYỆN VỚI VIÊN LÍNH ĐỨC

Các lớp học đến 9 giờ là tan. Tôi và Ô-lép đi cùng với nhau một phần đường từ trường về nhà, đến đầu phố Rạng đông thì chia tay.

Buổi tối hôm ấy tôi và Ô-lép vẫn chia tay nhau như thường lệ. Tôi bước thong thả dọc theo phố tối và do không có việc gì làm, tôi ngẩng lên nhìn trời ngắm sao băng.

Bất ngờ một thân hình màu tối sẫm xuất hiện bên cạnh tôi. Mặc dù trời tối, tôi vẫn nhận ra người đó mặc quân phục Đức.

- Xin lỗi, anh có tình cờ biết phố Vườn cây ở đâu không?

Tất nhiên là tôi biết phố Vườn cây cũng rõ như các phố khác trong thành phố nhỏ bé của chúng tôi chứ. Nhà tôi lại ở ngay bên cạnh phố Vườn cây.

- Biết chứ, - tôi lạnh lùng đáp lại tên Đức. - Tôi cũng đang đi về phía ấy đấy.

Và lúc ấy tôi giận dữ nghĩ rằng đáng nhẽ cần phải chỉ cho tên Đức đi sang một đường hoàn toàn khác, để cho hắn biết rằng ở E-xtô-ni-a không phải ai cũng sẵn sàng dẫn đường cho bọn chiếm đóng. Nhưng đã buột miệng nói ra rồi, nên tôi và hắn phải cùng đi với nhau.

- Thật là yên tĩnh làm sao, - tên lính Đức lên tiếng, - Chả việc gì phải sợ bom rơi lên đầu.

- Anh ở mặt trận về à?

- Từ mặt trận Lê-nin-grát về đây, - hắn nói một cách hồ hởi. - Từ cái nơi lò lửa địa ngục ấy.

Tất nhiên là chúng tôi nói chuyện bằng tiếng Đức, thứ tiếng ấy bây giờ tôi đã nói thạo.

- Sao các anh không chiếm được Lê-nin-grát? - tôi hỏi.

- Không đủ sức, - hắn đáp hết sức thẳng thắn.

- Lẽ nào lại như vậy? Trên các báo chí viết rằng... - tôi nói có vẻ ngạc nhiên.

- Thiếu gì điều viết trên báo chí, - hấn cắt lời. - Cứ căn cứ vào lời nói thì chả có cuộc chiến tranh nào là không chiến thắng cả.

“Cuộc sống đến là lạ kỳ, - tôi nghĩ. - Cái người này là người Đức mà lại nói toàn những điều như...”.

- Nhưng mà Lê-nin-grát đang bị bao vây cơ mà? - tôi tiếp tục khơi chuyện.

- Thế mới ngạc nhiên chứ, - hấn nói. - Lê-nin-grát bị bao vây. Người dân bị đói. Đạn dược của quân đội Xô-viết chỉ vừa đủ. Vậy mà chúng tôi không chiếm được thành phố. Chúng tôi giậm chân tại chỗ. Điều đó vượt ra ngoài suy nghĩ của tôi.

- Rồi sao nữa? - tôi hỏi.

- Chả sao cả, - hấn thở dài, vẫn tiếp tục.

- Chiến tranh chắc sẽ kéo dài.

- Đối với người này thì kéo dài, đối với người kia thì rút ngắn. Cha tôi đã bị chết ở Lít-va, anh cả tôi mùa đông năm ngoái bị mất tích ở ngoại ô Mat-xcơ-va. Đối với họ thì cuộc chiến tranh đã kết thúc.

Tôi bỗng nhớ đến cha tôi. Biết đâu đối với ông, cuộc chiến tranh cũng đã kết thúc?

Câu chuyện dừng lại. Chúng tôi đi im lặng.

- Ở phía Nam các anh đã tiến đến Xta-lin-grát, - tôi nói để phá tan im lặng.

- Mỗi một thước đất mà chúng tôi tiến lên được đã phải trả giá biết bao nhiêu là sinh mạng.

- Cần phải hi sinh chứ!

Tên Đức không hiểu ý mỉa mai trong lời nói của tôi.

- Hi sinh vì cái gì?

- Vì chiến thắng.

Hấn cúi sát mặt vào mặt tôi và nhìn chăm chăm vào tôi, hỏi:

- Anh tin là nước Đức sẽ thắng à?

Một lần ở nông thôn tôi đã ra đúng câu hỏi này cho một tên hạ sĩ Đức. Tên hạ sĩ tin rằng nước Đức sẽ thắng. Nhưng người lính này

đã nói hoàn toàn khác. Chính xác hơn, ngôn từ vẫn vậy thôi nhưng hình như những từ đó đâu phải của người Đức.

- Thế anh không tin à? - tôi không trả lời mà hỏi lại anh ta.
- Tôi không tin, - anh ta đáp lại thẳng thắn.
- Nhưng... dù sao thì các anh vẫn cứ đánh nhau.
- Mệnh lệnh vẫn là mệnh lệnh.

“Họ là những người như thế đấy, - tôi nghĩ. - Người ta ra lệnh cho họ và họ xông vào đánh nhau. Người ta ra lệnh cho họ và họ giết chóc, đốt phá... Bởi vì mệnh lệnh vẫn là mệnh lệnh mà”.

- Mà chắc hẳn người E-xtô-ni-a không thích chúng tôi nhỉ? - anh ta hỏi như đọc được ý nghĩ của tôi.

- Có một số người không thích, - tôi đáp lại một cách có ý nghĩa.

Tất nhiên anh ta đúng, nhưng cẩn thận, tôi không vội vàng đồng tình. Tốt nhất là kín miệng, nhưng tai nghe cho rõ.

Khi hai chúng tôi đi đến phố Vườn cây, thì anh ta nói:

- Không phải người Đức nào cũng là tên quốc xã. - Trong số chúng tôi cũng có những người trung thực.

Phải công nhận rằng trước kia tôi không nghĩ đến điều đó. Đối với tôi cái từ “người Đức” cũng chính là cái từ “tên phát xít”. Nhưng bạn thấy đấy, quả là có những người Đức khác. Và tôi đã gặp một trong số những người ấy.

Chúng tôi chia tay nhau mỗi người đi theo đường của mình. Trong bóng tối, tôi thấy không cần thiết phải nhìn thấy mặt anh ta. Nhưng tôi cứ nghĩ mãi về chiến thắng của chúng tôi.

Anh ta là một con người bình thường. Ở đâu đó bên nước Đức anh ta hẳn có một ngôi nhà và mỗi một ngày lễ đến chắc hẳn mẹ anh ta sẽ gửi quà cho con trai. Anh ta biết đọc lập suy nghĩ và không tin rằng nước Đức có thể thắng. Anh ta có phải là kẻ thù của tôi không? Nếu xét đoán như vậy thì không phải. Nhưng thời hạn nghỉ phép hết, anh ta sẽ trở lại mặt trận và lại cầm súng. Mà ở đó lại đang có cha tôi. Tên Đức sẽ lại nhằm thẳng vào đầu cha tôi mà bóp cò, bởi vì mệnh lệnh là mệnh lệnh. Cha tôi sẽ ngã xuống và không bao giờ dậy được nữa. Cha tôi sẽ không bao giờ biết rằng ông hi sinh bởi một bàn tay một tên Đức mà con trai ông đã chuyện trò vui

về và dẫn đường đến phố Vườn cây. Nếu nghĩ như vậy thì tất cả sẽ được hình dung theo cảnh khác...

Còn ở đâu đó trong căn hầm sâu tránh bom, một thằng người tên là A-đôn-phơ Hít-le đang ngồi trong “tổng hành dinh”. Hắn chăm chú xem bản đồ và nghe các tướng lĩnh của hắn bàn bạc. Có lẽ nào hắn không hiểu được rằng cuối cùng nước Đức sẽ bại trận trong cuộc chiến tranh này? Bởi không có mệnh lệnh nào buộc hắn, nên hắn làm sao mà nói được câu: “Đủ rồi! Tại sao chúng ta cứ phải giết người một cách vô cớ thế này!”. Nhưng hắn không phải là con người, nên hắn đã nói hoàn toàn khác: “Tiến lên, cần phải chiếm bằng được Xta-lin-grát!”. Và quân đội Đức đã đánh, hòng chiếm Xta-lin-grát. Và mỗi một thước đất tiến quân ở đó đã phải mất hàng bao nhiêu sinh mạng con người.

MÁY THU THANH

Một lần trên đường từ trường về nhà vào chiều thứ bảy, Ô-lép đã bảo tôi:

- Mai cậu sang nhà tớ chơi nhé.

Tôi đoán ngay ra cậu ta đã chuẩn bị sẵn một món quà bất ngờ gì đó. Bởi vì chúng tôi thường vẫn gặp nhau vào các ngày chủ nhật, do đó việc sang nhà nhau chơi đâu có cần phải mời mọc đặc biệt. Nhưng tôi cố giấu vẻ tò mò của mình.

- Được, tớ sẽ sang, - tôi thản nhiên đáp.

- Cậu sang vào lúc 1 giờ chiều đấy, - Ô-lép nói, - Nhớ đừng có sang muộn.

Đến chủ nhật tôi sang nhà Ô-lép từ lúc 12 giờ 30 phút và tôi soi mói nhìn khắp phòng của Ô-lép nhưng không thấy có gì đặc biệt cả.

- Ta có nên chơi một ván cờ không nhỉ? - Ô-lép bàn.

- Có sao đâu, chơi tí, - tôi đồng ý, coi như không có chuyện gì xảy ra, nhưng thâm tâm cảm thấy hơi chán: cậu ta mời tôi đến đây đâu phải để chơi cờ!

Hôm nay Ô-lép chơi cờ có vẻ không chăm chú và cứ hay lo lắng liếc nhìn đồng hồ, mặc dù thời gian để suy nghĩ là không hạn định. Cậu ta thua luôn hai ván và đến ván thứ ba thì tình thế của cậu ta nhanh chóng trở nên vô vọng. Nhưng ngay lúc cần phải đặt quân vua vào vị trí chứng tỏ đã thất bại, thì Ô-lép vụt đứng lên khỏi bàn, đi vào góc phòng, tới chỗ có đặt “cái cốt” máy thu thanh của mình. Tôi gọi đó là “cái cốt”, vì Ô-lép không có một cái hộp nào thích hợp với cái máy thu thanh thực sự, mà chỉ có những bộ tách sóng trần trụi, hay như người ta thường gọi như vậy. Ô-lép gọi cái công cụ của mình là chiếc máy thu tách sóng.



Và kia, Ô-lép đang đứng bên “cái cốt” ấy. Ở đó vang lên tiếng lạo xạo khe khẽ. Rồi bỗng nhiên:

“Bọn chiếm đóng Đức sẽ phải chết!”.

Những tiếng nói bằng tiếng E-xtô-ni-a rất rõ ràng.

Tôi ngạc nhiên đến mức nhảy ngay ra khỏi bàn.

- Đây là bản tin truyền đi từ Mát-xcơ-va, - Ô-lép bình thản nói, nhưng cậu ta không giấu nổi nụ cười thắng lợi.

Phát thanh viên đọc bản tin của Phòng thông tin Xô-viết.

Những xe tăng bị phá hủy...

Những máy bay bị bắn rơi...

Cuộc chống trả anh dũng của Hồng quân chống lại một bộ phận tinh nhuệ của quân đội Đức đang đánh chiếm miền Nam...

Phải rồi, mọi việc hoàn toàn khác với những điều đăng trên báo “E-e-xti-xư-na”.

- Bọn Đức đang gặp phải khó khăn đây, - Ô-lép nhận xét.

- Bọn chúng đang bị đánh tơi bời, - tôi nói.

Ô-lép nói thêm:

- Và chúng ta cần phải góp phần vào việc đó.

Tôi có cảm giác cậu ta lại vừa mới nghĩ ra được một ý đồ gì đó nên hỏi ngay:

- Cậu đã có kế hoạch cụ thể nào chưa?

- Tạm thời tớ chưa nghĩ được gì, - Ô-lép đáp, - Nhưng tớ cho rằng chúng ta không thể giữ nguyên những gì đã nghe được qua ra-đi-ô.

Thành phố chúng ta không có nhiều máy thu thanh lắm. Và không phải tất cả mọi người đều hiểu đúng đắn tình hình ngoài mặt trận. Mọi người chỉ được biết những gì đăng trên báo chí, hoặc nghe đủ thứ chuyện đơm đặt thôi.

- Đúng đấy, - tôi hoàn toàn tán thành Ô-lép. - Mà một số người tuy cũng có máy thu thanh, nhưng lại không dám nghe tin tức Mát-xcơ-va. Chả là vì việc đó bị cấm mà.

Tôi bỗng nghĩ đến việc cha của cô bé Ê-lô bị bắt.

- Đúng thế. Ví dụ như trong căn hộ trước cửa nhà tớ người ta chỉ nghe tin tức của ba đài phát thanh: Tan-lin, Ta-rơ-tu-xơ và Chi-u-ri.

Chúng tôi cùng cười. Ai mà chẳng biết rằng ở Tan-lin, Ta-rơ-tu-xơ và Chi-u-ri chỉ truyền đi một chương trình của bọn giặc chiếm đóng.

- Làm gì đây?

- Phải suy nghĩ đã.

Và chúng tôi bắt đầu bàn bạc.

Ngay sau đó thấy rõ dù sao Ô-lép cũng đã có sẵn một kế hoạch.

- À này, nếu chúng ta phổ biến tin tức nghe được ở trong trường thì sao nhỉ?

- Ở trong trường toàn là học sinh, - tôi nói có ý nghi hoặc.

- Thì sao? Học sinh trung học đâu còn là trẻ con. Học sinh các lớp lớn sắp phải vào quân đội rồi còn gì. Nay mai sẽ đến lượt cả những em bé. Và việc biết những tin tức đúng đắn không có hại gì đối với học sinh trung học cả.

- Được rồi, - tôi đồng ý, - Nhưng cậu định thực hiện việc đó như thế nào? Hay là ta sẽ nói?

- Có mà điên! Không được. Tớ nghĩ là có thể viết thông báo lên bảng.

- Lên bảng à? Bảng lớp chúng ta ấy à?

- Không phải chỉ riêng ở lớp ta, mà cả ở trong các lớp khác nữa, nếu không chúng ta sẽ bị theo dõi ngay.

- Hẳn là sẽ bị theo dõi rồi, - tôi nói và nghĩ rằng thế nào chúng tôi cũng sẽ bị theo dõi, ngay cả khi chúng tôi viết ở các lớp khác.

- Như vậy là cậu đồng ý chứ? - Ô-lép hỏi.

- Tất nhiên rồi. Có điều tớ nghĩ rằng...

- Sao cơ?

Tôi muốn nói rằng chúng tôi phải hết sức thận trọng. Nhưng không hiểu vì sao tôi không nói thế.

- Tớ nghĩ là chúng ta chỉ viết những gì chính nhất.

- Tất nhiên rồi, - Ô-lép đồng ý ngay. Chúng ta chỉ viết những gì quan trọng nhất. Và chấm hết.

- Dấu chấm than tốt hơn.

Ô-lép cười.

- Tớ nói câu đó với nghĩa bóng đấy. Nói chung chúng ta có thể đánh ba dấu chấm than vào cuối bảng thông báo.

NHỮNG BIẾN CỐ LẠ LÙNG

Cả trường trung học bị náo động lên. Nguyên nhân là những biến cố lạ lùng khi thì xảy ra ở lớp này, lúc ở lớp khác.

Thoạt đầu sự việc xảy ra ở lớp đệ nhị. Và chỉ mới sau hai tiết học, cả trường trung học đã không hề thấy nói đến một chuyện nào khác. Chính mắt tôi không thấy gì, vì tôi học ở lớp đệ nhất. Bởi vậy tôi có thể kể tất cả các sự kiện xảy ra theo lời các học sinh lớp đệ nhị.

Hôm ấy tiết học đầu tiên của họ là bài học địa lý. Ở lớp đệ nhị có thói quen thế này: trước giờ học địa lý, trực nhật phải lên phòng giáo vụ đem bản đồ về treo ở lớp. Và đến cuối tiết học, giáo viên dạy địa lý lại cho biết tiết sau học cần phải lấy bản đồ nào. Hôm ấy bọn chúng cần phải lấy bản đồ châu Phi. Nhưng khi trực nhật đến lớp thì đã thấy tám bản đồ được treo ngay ngắn trên cái đinh giữa bảng rồi. Bọn chúng cũng không để ý gì lắm đến chuyện đó, chắc hẳn chúng nghĩ đơn giản là có một cậu nào đó đã lấy bản đồ về. Sự việc đó hiếm thấy, nhưng trước đây cũng đã xảy ra.

Tiếng chuông vang lên. Thầy giáo bước vào lớp, điểm tên những đứa vắng mặt và bắt đầu gọi lên bảng.

Học sinh Pê-ê-te Ma-ri-pu lên bảng đọc bài. Pê-ê-te có thuộc bài ít nhiều nên có thể được độ 3 cộng hay 4 trừ gì đó. Sau đó thầy giáo bảo cậu ta chỉ con sông Dam-bê-di trên bản đồ, nhưng cậu ta lại mắc một thiếu sót điển hình - đó là việc chỉ ngược dòng sông. Thầy giáo bắt cậu ta phải chỉ con sông xuôi dòng. Nhưng khi Pê-ê-te vừa chạm cái thước chỉ vào bản đồ thì tám bản đồ loạt xoạt rơi xuống chân cậu.

Và thế là tất cả mọi người đều trông thấy những gì có sẵn đằng sau tám bản đồ.

Cả lớp im lặng chết người. Mọi con mắt đều dán lên bảng.

Trên bảng có một mẫu tin ngắn trích từ bản tin của Phòng thông tin Xô-viết.

Thầy giáo tái xanh mặt mày.

Lớp học khe khẽ xì xào.

Pê-ê-te nhặt tấm bản đồ từ sàn lớp lên và lúng túng cầm trong tay.

- Xóa bảng đi và treo bản đồ về chỗ cũ, - thầy giáo nói.

Pê-ê-te lau bảng và treo bản đồ lên đình.

- Và bây giờ thì anh hãy chỉ cho tôi con sông Dam-bê-di theo đúng cách thức xem nào.

Rõ ràng là sự việc không thể chấm dứt ở đây được. Cả lớp đều hiểu rằng thầy giáo đang cần có một số thì giờ để bình tĩnh lại.

Pê-ê-te có gắng rề rề thước chỉ trên tấm bản đồ.

- Về chỗ, - thầy giáo nói. - Giá mà anh biết cách chỉ ngay được con sông Dam-bê-di, thì tôi có thể ghi cho anh 4 trừ hay có khi là 4 đầy. Nhưng bây giờ thì tôi không thể ghi cho anh một điểm nào khác ngoài con 3 cộng. Nói thẳng ra là không thể tin được: anh đã học năm thứ hai ở trường trung học, vậy mà cho đến nay vẫn chưa biết cách chỉ con sông trên bản đồ. Giờ đây, dù sao thì tôi cũng tin rằng anh sẽ nhớ được.

Pê-ê-te về chỗ ngồi với vẻ mặt dù có được 3 cộng hay 4 trừ cũng chẳng sao. Vậy mà thầy giáo thì cứ nói mãi là đã suy nghĩ phải định đoạt như thế nào.

Nhưng thời giờ suy nghĩ chỉ có hạn. Cả lớp điều hiểu thế và thích thú chờ đợi xem thầy giáo sẽ nói gì.

Cuối cùng ông đã quyết.

- Trục nhật đâu!

Trục nhật đứng lên.

- Những dòng chữ ghi trên bảng có ý nghĩa gì vậy?

Các trục nhật nói rằng những dòng chữ ấy đối với chúng là bất ngờ.

- Vậy ai trong các em mang bản đồ từ phòng giáo vụ xuống đây?

Các trục nhật nói rằng không ai mang xuống cả.

- Vậy thì ai là người mang xuống?

Hóa ra lại cũng không có ai mang xuống.

- Chuyện đến là hoang đường, - thầy giáo nói.

Cả lớp cũng đều cho rằng câu chuyện quả thật là hoang đường.

- Tôi không thể im lặng trước sự việc này được, - thầy giáo nói. - Tôi cần phải nói chuyện này cho giáo viên chủ nhiệm, và thậm chí cho cả hiệu trưởng biết.

Các học sinh cũng không thể im lặng trước sự việc đã xảy ra, hay nói một cách khác cả trường đều đã biết ngay sự việc.

Công việc điều tra được bắt đầu ở lớp đệ nhị.

Nhưng vì giáo viên chủ nhiệm không thể tìm được thủ phạm, nên đích thân hiệu trưởng xét hỏi từng người. Và ngay cả việc ấy cũng không đem lại kết quả gì.

Cuộc điều tra kéo dài được gần một tuần thì lại xuất hiện một thông báo mới. Lần này là ở lớp học sinh sắp ra trường.

Hôm ấy lớp họ có tiết học thể dục thể thao. Các học sinh gái tập thể thao ở trong phòng, còn các học sinh nam thì tập xà đặt ở một hành lang khác. Khi hết giờ, các học sinh trở về lớp, chúng ngạc nhiên được đọc bảng thông báo tiếp theo trên bảng lớp, báo tin rằng Hồng quân đang đánh quân đội Đức tới bờ.

Cũng cần phải nói rằng trong lúc các học sinh sắp tốt nghiệp học tập rèn luyện thân thể, thì ở lớp chúng tôi có giờ toán. Khi đã chữa xong các bài tập làm ở nhà thì thầy hết sạch phần. Sự kiện đó đáng nhẽ phải làm cho ai nấy lấy làm lạ lùng mới phải, bởi vì giờ học trước còn rất nhiều phần. Nhưng giáo viên toán của chúng tôi vốn rất nghiêm khắc, liền quở trách tôi và Ô-lép trực nhật, mà trách nhiệm của trực nhật là phải lo toan sao cho lớp học có đầy đủ các thứ cần thiết. Ô-lép bị cử đi lấy phần. Kể ra Ô-lép đi làm cái việc đó thì cũng hơi mất nhiều thời giờ hơn bình thường, nhưng bù vào đó cậu ta đem về được những hai hộp phần mới tinh...

Như vậy là trường trung học lại trở thành nơi có những biến cố lạ lùng. Thực vậy, bản thông báo lần này đã tóm tắt một cách chính xác tình hình ngoài mặt trận. Tuy không một giáo viên nào trông thấy (vì bị xóa đi trước tiết học sau), nhưng tiếng xì xào đã lan khắp các lớp và đến tai ông hiệu trưởng.

Ông hiệu trưởng bèn bỏ không điều tra lớp đệ nhị nữa mà lại chuyển hướng tầm mắt cú vọ vào đám học sinh sắp tốt nghiệp.

Nhưng ở đây cũng không tìm ra thủ phạm.

Cả hai giáo viên dạy thể dục thể thao đều khẳng định rằng tất cả các học sinh luôn luôn có mặt ở trong lớp học.

Khi đó ông hiệu trưởng bèn quyết định nói về những biến cố lạ lùng trong buổi tập hợp toàn trường và ngày thứ hai thường kỳ.

Ông ta nói rằng cần phải vạch mặt những học sinh thiếu trung thực làm ảnh hưởng xấu đến cái cơ thể khỏe mạnh của trường trung học. Và cuối cùng ông ta nói rằng nếu chúng tôi không tự tìm ra được những học sinh ấy thì buộc lòng ông ta phải nhờ đến cảnh sát.

Vậy mà hai ngày sau lại có một bản thông báo của Phòng thông tin Xô-viết nữa xuất hiện trên bảng lớp tôi.

Sự việc đó xảy ra đúng cái hôm cả lớp tôi đi tham quan nhà bảo tàng. Nhà bảo tàng của thành phố chúng tôi rất nhỏ - tất cả các vật trưng bày được để trong ba phòng. Bởi thế cuộc tham quan không kéo dài lắm và đến đầu tiết học sau chúng tôi đã về đến trường. Vừa vào đến lớp chúng tôi liền trông thấy ở ngay trên bảng có một bản thông báo của Phòng thông tin Xô-viết.

Tất cả chỉ gồm mấy dòng: có bao nhiêu xe tăng, bao nhiêu máy bay và xe quân dụng của giặc bị tiêu hủy; có bao nhiêu tên giặc bị giết và bị bắt làm tù binh, gồm bao nhiêu binh lính và sĩ quan. Bao nhiêu xóm làng được giải phóng.

Gui-đô chạy ngay lên phòng giáo vụ. Ông hiệu trưởng đích thân xuống tận nơi xảy ra biến cố và cuộc điều tra được bắt đầu ngay lập tức.

Nhưng ông ta không làm sáng tỏ được điều gì cả. Trước khi đi tham quan và lúc ở nhà bảo tàng chuẩn bị ra về, cô giáo chủ nhiệm đã kiểm điểm quân số chúng tôi. Không có ai ở lại lớp. Ô-lép hôm ấy nghỉ học vì ốm. Thực quả tôi chỉ biết mỗi một điều là cậu ta không đến nổi ốm lắm.

Khắp trường trung học thật sự xôn xao, náo động.

TÙ BINH

Tuyết đã xuống. Đôi khi vào các buổi tối, hàng rào vườn cây kêu răng rắc vì lạnh. Một mùa đông mới khắc nghiệt đang chờ bọn Đức. Tất nhiên là bọn chúng không còn nghĩ gì đến cuộc chiến tranh chớp nhoáng nữa.

Bọn Đức đang bị “sa lầy”. Nhưng những ai phải sống dưới ách bọn Đức, đặc biệt là tù binh thì còn khổ sở hơn nhiều.

Một chuyến tàu đặc biệt chở tù binh đến thành phố chúng tôi trong những toa chở hàng, cửa sổ chẳng lưới thép. Ở ngoại ô thành phố họ bị buộc phải nhanh chóng dựng mấy dãy lán dài và sống chen chúc trong đó. Xung quanh các lán đó là hàng rào cao chẳng dây thép gai và có các chòi canh, lính thay nhau canh gác suốt đêm ngày.

Các tù binh trông thật khủng khiếp. Chỉ còn da bọc xương. Họ đi đứng khó khăn. Còn lính áp giải luôn miệng quát nạt, ép họ phải đi nhanh. Các tù binh dường như cố ý. Họ không sao đi nhanh chân lên được. Họ gầy còm và đau khổ ghê gớm. Thỉnh thoảng lại xảy ra chuyện một người nào đó đang đi bỗng ngã xuống, nằm bất động. Để phòng xa những trường hợp như vậy, có một chiếc xe cao thành đi kèm theo các tù binh. Những tù binh còn chút ít sức lực sẽ thay nhau kéo xe. Tù binh nào bị quy giữa đường sẽ được chất lên xe.

Ở chỗ chúng tôi người ta thường gọi xe đó là “xe chở người chết”.

Khi bà tôi lần đầu tiên nhìn qua cửa sổ thấy các tù binh đó thì đã lắc đầu, thở dài và bảo:

- Bọn Đức đã trở nên tàn bạo rồi.
- Bà ơi, chả nhẽ trước kia chúng khác à? - tôi hỏi.
- Quả thật đúng là chúng không khủng khiếp như bây giờ, - bà tôi nói một cách chắc chắn.

Bà tôi nhớ cái hồi ông tôi còn trẻ đã bị người Đức bắt làm tù binh. Hồi đó là chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Ông tôi bị đưa đến làm việc cho một chủ trại Đức. Chẳng có lính áp giải mà cũng chẳng có dây thép gai. Ông tôi cùng làm việc với mọi người ở trong trại và ăn cơm cùng với gia đình chủ trại. Đêm nằm của ông tôi thì êm đến mức lúc đầu ông tôi khó ngủ vì không quen.

Hai bà cháu tôi đứng nhìn qua cửa sổ xem các tù binh có lính áp giải đi làm việc. Một người trong số đó do kiệt sức, đi hơi chậm lại đã bị tên lính áp giải quật tàn nhẫn vào chân.

Lúc đó tôi đã nghĩ ra rằng chủ nghĩa phát xít đã biến con người thành con thú. Cho dù anh là người Đức, người E-xtô-ni-a hay một dân tộc nào khác cũng chẳng có nghĩa lý gì. Nhưng nếu anh trở thành tên phát xít thì anh không còn là con người. Tôi nói suy nghĩ của tôi cho bà biết. Còn bà tôi thì nghĩ rằng con người phải luôn luôn là con người. Lúc đó tôi còn nghĩ rằng: điều khủng khiếp nhất là nhìn bề ngoài tên phát xít vẫn giống hết những người khác.

Tù binh bị bắt đi dọn tuyết ở các phố xá. Những người đi đường thỉnh thoảng lại cho tù binh bánh mì, hoặc một ít thức ăn. Việc làm ấy bị cấm. Và bọn lính áp giải lần nào cũng quát người ta phải đi xa ra. Nhưng mặc cho chúng cấm đoán, người ta vẫn cho những tù binh thứ này thứ nọ.

Một hôm có tốp tù binh phải cạo tuyết ở cạnh nhà chúng tôi. Trời rất lạnh. Tù binh có xẻng, nhưng lại không có găng tay bảo hộ. Tay họ tím lại và tê đi vì lạnh.

Lúc ấy mẹ tôi bảo tôi:

- Nhà ta có đôi găng tay của bố con đấy. Con đem ra cho người tù binh nào cũng được.

Tôi thật sung sướng thấy mẹ tôi bằng lòng đem cho tù binh đôi găng tay của bố tôi.

Tôi khoác áo bành tô và cầm lấy đôi găng tay của bố tôi. Đôi găng tay còn mới nguyên và được đan pha màu kiểu rất đẹp. Tôi đang định chạy ra ngoài sân thì sực nhớ trong kho có hai quả trứng con gà Cư-ca mới đẻ. Tôi bỏ vào mỗi chiếc găng một quả trứng.

Đô-rít đang đứng giữa sân cho chim bồ câu ăn.

- Cù cù, cù cù! - Đô-rít gọi chim, giọng lanh lảnh.

Một tay nó cầm bánh mì, còn tay kia bẻ vụn bánh ném xuống tuyết:

- Cù cù, cù cù!

Chim bồ câu nhìn về phía nó. Nhưng không hiểu sao chúng không bay lại được nhỉ? Gần đây làm gì có lính Đức mà chúng sợ bị cầm nhặt vụn bánh ở trên tuyết?

- Cù cù, cù cù!

Tôi nhìn những con chim xúm quanh chân Đô-rít rồi đi ra cổng.

Và bỗng nhiên tôi trông thấy đôi mắt. Đôi mắt đói khát và rất mệt mỏi.

Đó là đôi mắt của một anh tù binh đi đến sát hàng rào và đứng nhìn Đô-rít cho chim ăn. Và quả thật tôi có cảm giác trên khuôn mặt của anh ta không có gì khác ngoài đôi mắt ấy. Không chút đắn đo, tôi đi thẳng đến chỗ anh tù binh đó và đưa qua hàng rào cho anh đôi găng tay của cha tôi.

- Cẩn thận đấy, - tôi nói bằng tiếng Nga. - Ở trong đó còn có trứng.

Hóa ra đó lại là một người đàn ông đứng tuổi. Ông nhận đôi găng tay của tôi và nhìn chăm chú vào tôi. Nhưng giờ đây ánh mắt của ông đã dịu xuống.

- Cảm ơn con, - ông nói.

Người tù binh còn cứ nhìn tôi mãi. Và lúc ấy tôi nghĩ: tại sao ông cứ nhìn tôi mãi như vậy nhỉ? Có lẽ ở nhà ông cũng có một đứa con trai trạc như tôi... Có lẽ vì vậy...

Tôi đã định quay lưng đi khỏi hàng rào thì ông lại bảo:

- Hãy đợi chút!

Ông thò tay vào trong ngực áo lấy ra một sợi dây lập lắc tự làm lấy.

- Con cầm lấy.



Tôi không định cầm, nhưng ông lại nhắc lại câu nói:

- Con giữ lấy làm kỉ niệm.

Lúc ấy tôi cầm lấy sợi dây lập lắc và cũng nói:

- Cháu cảm ơn.

Tên lính áp giải trông thấy chúng tôi và quát lên gì đó. Người tù binh vội rời khỏi hàng rào.

- Mà bán gì đấy? - Đô-rít hỏi.

“Bán” - cũng khéo tìm được từ đấy!

- Không bán gì cả... - tôi làu bàu đáp lại.

Nhưng con Đô-rít đã trông thấy sợi dây lập lắc trong tay tôi nên kêu lên:

- Ồ, cho xem chút!

Tôi đưa cho nó xem sợi dây lập lắc, nó nói về khoái trá:

- Làm khéo lắm!

Quả là sợi dây lập lắc làm rất công phu bằng những đồng một hào mài thành hình bát giác. Trên mỗi mặt nhẵn của đồng hào có chạm hình trái tim, hay chiếc mỏ neo.

- Ôi dào, Đô-rít nói, - Hi vọng và tình yêu thì có, nhưng đức tin thì không.

- Tôi không hiểu đấy, - tôi thật thà thú nhận.

- À, - Đô-rít giải thích một cách kẻ cả, - có một thành ngữ thế này: đức tin, hi vọng và tình yêu. Biểu tượng của đức tin là cây thánh giá,

biểu tượng của hi vọng là mỏ neo, biểu tượng của tình yêu là trái tim. Thế mà ở đây không có thánh giá, chỉ có trái tim và mỏ neo. Những người Nga này không tin vào Thượng đế.

- Họ tin vào ngôi sao.

Đô-rít không để ý đến nhận xét của tôi, bỗng nói:

- Này, mày tặng tao sợi dây lập lắc này đi, đằng nào mày cũng chẳng dùng gì đến nó.

- Không, - tôi nói, - chính tôi lại cần cái này.

Đô-rít tiếc rẻ, trả lại tôi sợi dây lập lắc và tôi nghĩ nếu khi nào đó cần phải tặng cái này đi, thì người được tặng dù sao cũng không phải là Đô-rít, mà phải là một người khác.

Tôi quay trở vào nhà.

Sau lưng tôi vang lên tiếng gọi chim bồ câu lạnh lạnh của Đô-rít:

- Cù cù, cù cù!

Những con chim bồ câu khác bay đến ăn vụn bánh. Còn những người tù binh cũng đã cạo xong tuyết ở bên cạnh nhà tôi.

BỐ CỦA MA-ĐI-XƠ XA-LU-VÊ-Ê

Cả trường học đồn ầm lên rằng bố của Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê vốn chiến đấu trong quân đoàn E-xtô-ni-a, nay đã rời bỏ hàng ngũ Hồng quân chạy sang phía quân Đức và hiện đã trở về nhà. Khi bọn trẻ nghe nói vậy, chúng tôi liền vây lấy Ma-đi-xơ như một đàn quạ.

- Nào, kể đi, kể đi, ở nước Nga thế nào?

- Ông bố cậu làm thế nào mà vượt được chiến tuyến?

- Không lẽ người Nga đã tin tưởng giao vũ khí cho người E-xtô-ni-a?

- Quân đoàn E-xtô-ni-a có đông người không?

- Vũ khí của họ có giống như vũ khí của người Nga không?

Bao nhiêu câu hỏi dồn dập đổ xuống Ma-đi-xơ.

- Này, có đúng là ở đó họ đã đói đến mức ngón ngấu cả thịt chó và mèo không? - Gui-đô hả hê hỏi kháy.

Ma-đi-xơ không trả lời một câu hỏi nào. Bộ mặt của nó buồn buồn có vẻ như nó không bằng lòng những câu hỏi ấy.

- Tớ chưa ở nước Nga, - cuối cùng nó đáp.

- Nhưng bố cậu...

- Đi mà hỏi chính ông ấy ấy!

Dần dần bọn trẻ cũng để Ma-đi-xơ yên.

"Đi mà hỏi chính ông ấy ấy!"

Vâng, chính tôi đang định làm việc đó đây. Tôi muốn đến gặp cha của Ma-đi-xơ và hỏi ông ta: biết đâu ông ta lại biết là bố tôi có còn sống hay không?... Dù thế nào chăng nữa bố của Ma-đi-xơ cũng là người duy nhất biết một chút gì đó.

Giờ nghỉ giải lao tôi gọi Ma-đi-xơ ra một chỗ và nói cho nó biết ý định của tôi.

- Ô, có sao đâu, - Ma-đi-xơ bằng lòng. - Sáng mai cậu đến nhà tớ nhé. Biết đâu ông bố tớ có biết một chút gì đó thật.

Ngày hôm sau tôi đến nhà Ma-đi-xơ như đã hẹn.

Ma-đi-xơ ra mở cửa cho tôi. Nó bảo:

- Vào đi, bố tớ đang ở nhà.

Khi tôi đang treo áo ở ngoài bồng nghe thấy ở trong phòng vang lên một giọng thô lỗ:

- Ai đấy?

- Có người đến gặp bố đấy, - Ma-đi-xơ đáp.

Có tiếng ồn ồn từ trong phòng vang ra và ở cửa xuất hiện một người đàn ông mặt đỏ, mặc chiếc áo sơ-mi màu xanh. Ông ta nhìn tôi thật lâu, rồi vuốt cái cằm chưa cạo râu, và cuối cùng nói:

- Chà, như vậy là đến gặp tôi...

Tôi nhận ra ngay ông ta đang say rượu.

Chúng tôi đi vào phòng.

- Tôi có uống một chút, - bố Ma-đi-xơ nói. - Nhưng cậu đừng để ý đến cái đó. Cậu biết cho chả là lính mặt trận về nghỉ phép mà.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế được mời và quyết định sẽ không ở lại đây lâu.

- Nào, chàng trai trẻ có nỗi niềm gì? Nói đi! Ông già Xa-lu-vê-ê chả phải là người mũ ni che tai đâu. Ông già Xa-lu-vê-ê sẵn sàng chiến đấu cho chính phủ nào mà ông ta muốn và giúp đỡ tất cả. Cậu hãy nói đi, chàng trai trẻ ạ!

Tôi hỏi một cách ngắn gọn liệu ông có tình cờ gặp bố tôi là Ai-nơ Pi-khơ-lát không?

- Ai-nơ Pi-khơ-lát à? - ông ta nghĩ ngợi. - Không, ta không biết ông ấy. Pi-khơ-lát à? Thậm chí không nghe nói đến.

Ông ta đi đến bên tủ búp-phê rót đầy một cốc vốt-ca nữa.

- À, cậu không uống rượu à? - ông ta hỏi tôi.

Tôi lắc đầu.

- Thế là phải. Hãy còn sớm...

Ông ta uống một ngụm to và nói:

- Cái rượu Đức này nhạt quá. Ma-đi-xơ, xem xem trong bếp có gì nhắm không.

Ma-đi-xơ đi vào bếp và trở ra ngay với một mẩu bánh mì.

Bố Ma-đi-xơ uống một ngụm rượu nữa và ăn bánh mì.

- Bánh mì làm bằng cái thứ “mùn cưa” này tồi quá.

- Như vậy tức là bánh của nước Nga ngon hơn ạ? – tôi bạo dạn hỏi.

- Phải, so sánh với loại bánh đó sao được.

Tôi đứng lên định ra về.

- Ủ, tôi không biết ai là Ai-nơ Pi-khơ-lát cả, - bố Ma-đi-xơ nói. - Tôi có biết hai người tên là Ca-xcốp và Tam-ma. Nhưng cậu đừng có vì thế mà khóc. Quân đoàn rất lớn. Gồm có hai sư đoàn, hiểu không? Đâu mà biết được hết tất cả. Cậu cứ đi mà hỏi. Biết đâu bố cậu chả thừa thông minh mà ở lại vùng hậu cứ. Có khi bố cậu lại đang làm người bán thuốc, hay một chân thư ký ở đâu đó rồi. Hề hề!

Ông ta say rượu cười.

- Chào ông, - tôi chào gọn lỏn.

Tôi đã khoác áo bành tô lên người, bỗng sực nhớ ra là muốn hỏi thêm một câu nữa. Tôi lại vào phòng.

- Vậy ông có biết ông Ca-rơ-vét không?

- I-ô-ha-ne-xơ Ca-rơ-vét à?

- Vâng, ông ấy là người ở thành phố chúng ta.

- Ông ấy có quan hệ gì với cậu? Cũng là người họ hàng à?

- Không ạ. Cháu thậm chí không quen ông ấy. Nhưng cũng có người biết rõ về ông ấy.

Bố Ma-đi-xơ uống một cốc rượu, dùng nắm tay lau miệng và nói:

- Kể ra thì tôi cũng có biết hần ta đấy. Nói có cậu chứ: cái thằng cha Ca-vơ-rét mà rơi vào tay tôi xem, tôi vẫn còn nhớ đấy. Hần ta là chính trị viên, cậu hiểu không? Khi tôi chạy sang bên này suýt bị ăn đạn của hần đấy. Cái thằng cha Ca-vơ-rét ấy đúng là một con lợn.

Ánh mắt của lão ta thoáng vẻ tinh ranh và đột nhiên lão hỏi:

- Thế cái người biết thằng cha Ca-vơ-rét ấy là ai vậy? Loại người ấy cũng cần phải theo dõi chặt chẽ.

Tôi hiểu ra là tôi đã mắc sai lầm ghê gớm. Và tôi đã dũng cảm tìm cách sửa chữa sai lầm đó.

- Họ của ông ta là Vê-li-ran-đơ, - tôi đã tìm được câu trả lời thích hợp. - Ông ấy làm việc ở phòng cảnh sát chính trị.

- À, thế đấy, - bố Ma-đi-xơ nói. Việc nhắc đến cái phòng cảnh sát chính trị ấy đã làm cho lão dịu xuống. - Tôi lại tưởng là một người họ hàng nào đấy. Mà nếu là họ hàng thì nhất định họ phải chạy ngay đến với bọn Bôn-sê-vích rồi.

- Vâng, nhất định rồi, - tôi đáp nhẹ nhõm và về thẳng.

Ma-đi-xơ lặng lẽ tiễn tôi ra cửa. Nó không nói gì, chỉ nhìn tôi một cách lạ lùng như muốn tìm hiểu gì đó.

Tôi đi về nhà.

Cuộc đi thăm này để lại cho tôi một gợn khó chịu. Cứ y như là tôi cũng đã uống cái thứ rượu tởm tệ ấy của bọn Đức. Nhưng... dù sao thì cuộc nói chuyện ấy với bố Ma-đi-xơ cũng cho tôi một điều gì đó. Tôi đã biết được rằng chú của Mê-ê-li còn sống.

Tôi đã biết được điều đó, nhưng Mê-ê-li và ngay cả cô của bạn ấy thì chưa biết. Làm thế nào để báo tin cho họ biết được nhỉ. Vì họ đang nghi ngờ và sợ tôi và Ô-lép kia mà.

- Đó là một vấn đề khó khăn.

Đó là một vấn đề hết sức khó khăn.

MỐI NGHI NGỜ

Trong chương “Trường trung học” tôi đã nói rằng ngồi cùng bàn với Ma-đi-xơ Xa-lu-ê-vê là một cậu học sinh ở trường tiểu học số 1 lên. Giờ đây dù muốn hay không muốn tôi cũng phải nói tỉ mỉ về cậu ta. Bởi vì chính cậu ta chứ không phải ai khác đã buộc tội tôi một cách ghê gớm trước cả lớp. Bây giờ tôi sẽ kể diễn biến sự việc.

Tất cả bắt đầu từ một chuyện vặt. Cậu A-rơ-vi - tức là cậu bạn ngồi cùng bàn với Ma-đi-xơ - đến giờ nghỉ giải lao đã len ra khỏi lớp và vô tình giẫm vào gót chân tôi, thế là chiếc giày của tôi bị tuột ra khỏi chân. Cách đây ít lâu tôi có nhận được một phiếu mua giày ở trường. Mẹ tôi liền mua cho tôi một đôi giày rộng hơn một chút: chả là vì tôi chóng lớn lắm. Thế là đến khi chiếc giày của tôi tuột ra khỏi chân thì lộ ra ngay chiếc tất cũ của tôi mạng chi chút. Hiện giờ nhà tôi không còn chỉ đồng màu thành thử bà tôi gập chỉ nào thì mạng chỉ ấy. Chắc hẳn tất cả đều trông thấy chiếc tất mạng này.

Và Lin-đa cũng vậy.

- Đi thì phải nhìn chứ, - tôi nói với A-rơ-vi.

- Còn cậu thì đừng có quần chân người ta, - cậu ta đáp lại.

Đối với một cậu con trai yếu đuối như A-rơ-vi thì câu trả lời ấy quả là quá sống sượng và tự tin.

Không phải tìm đâu ra nguyên do cái lòng tự tin ấy của nó - thằng Ma-đi-xơ Xa-lu-ê-vê đang đứng ngay sau lưng nó đấy. Mà Ma-đi-xơ là chàng trai khỏe nhất lớp tôi, chắc chắn sẽ không cho phép ai bắt nạt đứa bạn ngồi cùng bàn.

Tôi thò chân ra đằng sau xỏ vào giày.

- Ít ra cậu cũng phải xin lỗi chứ, - tôi nói.

- Dễ thường người nào tớ cũng phải xin lỗi à?

Lòng tự tin của A-rơ-vi đã vượt quá giới hạn. Nó đứng trước mặt tôi, mặt đối mặt ngang nhiên nhắc lại:

- Ra là trước mặt ai tớ cũng phải xin lỗi đấy!

Không ai vội vã đi ra khỏi lớp nữa. Tất cả đều chờ xem sự việc sẽ ra sao. Tôi liếc nhanh và thấy là Lin-đa cũng ở đó.

Điều gì đã xui khiến A-rơ-vi? Tôi và nó luôn luôn đối xử tốt với nhau. Tôi không nhớ là đã có bao giờ chúng tôi đánh nhau, hay là hiểu nhầm nhau. Nhưng bây giờ...

Bây giờ nó lại thân nhiên gây sự.

- Cậu nói rõ ra xem nào, - tôi cố trấn tĩnh.

Thế là cậu ta nói độp vào tôi:

- Tao không cần phải xin lỗi tên do thám của cảnh sát.

Tất cả đều nghe thấy điều đó.

Và Lin-đa cũng nghe thấy.

Sau đó mọi việc diễn ra rất nhanh.

Tôi nện thẳng A-rơ-vi bằng tất cả sức mạnh của mình. Nhưng nó vẫn đứng đó và khi tôi định tống cho nó một cú thứ hai, thì nó nấp ngay sau lưng thẳng Ma-đi-xơ.

- Này, này, - Ma-đi-xơ đe dọa.

Giờ đây nó đứng ngay trước mặt tôi.

Ma-đi-xơ là một đứa con trai khỏe nhất lớp. Quả đấm của nó phải rắn như đá. Vậy mà bây giờ thẳng Ma-đi-xơ đứng ngay trước mặt tôi, đưa mắt chăm chú thăm dò tôi.

Cái ánh mắt ấy gợi cho tôi nhớ lại đúng cái lần mà Ma-đi-xơ đã nhìn tôi lúc tôi ra về, sau khi đã nói chuyện với cha nó. Và tôi bỗng hiểu ra cái nhìn ấy: cậu ta nghi ngờ tôi. Chả là vì tôi đã nói với bố cậu ta về cảnh sát chính trị, đã nêu tên của Vê-li-ran-đơ, một tên do thám từng thăm dò nhà Ca-vơ-rét. Tên Vê-li-ran-đơ khốn khiếp ấy! Lão đã biến khỏi cõi đời mà cái tên của lão vẫn còn gây hại! Hẳn là Ma-đi-xơ đã đi đến kết luận tôi có quan hệ gì đó với bọn cảnh sát chính trị. Chắc hẳn thẳng này đã tâm sự với A-rơ-vi và thẳng A-rơ-vi trước cả lớp đã nói độp vào mặt tôi, buộc tội tôi một cách ghê gớm rằng tôi là do thám của cảnh sát!

Nhưng lẽ nào có thể như thế được! Khi tôi và Ô-lép nghi ngờ tên Vê-li-ran-đơ thì ngay từ đầu chúng tôi đã cố gắng kiểm tra xem những nghi ngờ của chúng tôi có thực hay không. Thậm chí chúng

tôi đã ăn mặc hóa trang, đột nhập vào phòng lão rồi mới đi đến kết luận cuối cùng. Còn Ma-đi-xơ và A-rơ-vi lại tiến hành hoàn toàn khác. Theo tôi thì chúng đã hành động nông nổi và xấu xa.

Những ý nghĩ này thoáng hiện trong đầu tôi.

Ma-đi-xơ đứng trước mặt tôi và chăm chăm nhìn tôi.

Tôi liền đấm cho Ma-đi-xơ một quả. Và tôi sẵn sàng chờ đợi cú đấm của tên “lực sĩ” xô tôi ngã xuống đất. Nhưng cả tôi và tất cả mọi người đều ngạc nhiên vì sự việc lại hoàn toàn bất ngờ.

- Tại sao cậu gây sự với tớ? - Ma-đi-xơ nói và đi ra chỗ khác. - Phải tính sổ với thằng A-rơ-vi chứ.

Nó bình tĩnh rút chiếc khăn mùi soa khỏi túi đưa lên thấm vào cái mũi rớm máu.

Hai sự việc phi thường đã xảy ra. Trước đây ở lớp tôi không một đứa nào dám đấm Ma-đi-xơ. Và Ma-đi-xơ trước đây cũng không bao giờ để mặc bạn mình cho sổ phận xoay vần.

Bây giờ tôi lại đứng trước mặt A-rơ-vi. Cái tính tự tin của nó đã mất hẳn, hết như ta dùng giẻ lau lau bảng vậy. Trên mặt nó bây giờ là sự sợ hãi, một sự sợ hãi thông thường mà nó không sao giấu nổi.

- Nào, nói đi: mày muốn nói gì? - tôi lao về phía A-rơ-vi...

- Không có gì cả, - thằng A-rơ-vi lắp bắp.

Tôi thấy cằm nó run run. Kìa kìa, nó sắp khóc.

- Nào nào, mày muốn gầm lên như vậy, hay là muốn rằng thoát đầu phải tìm hiểu trực tiếp?

Trong lòng tôi không hề gợn một chút thương xót. Tôi điên quá. Quả là từ trước đến nay chưa bao giờ tôi giận dữ như thế này.

- Tớ lấy lại những lời nói vừa rồi, - thằng A-rơ-vi nói và khóc rống lên.

- Cút! - tôi nói. - Nhìn cái mặt mày cũng thấy ghét!

Nó nước nỡ trông thật thảm hại, đến mức tôi chẳng muốn tổng thêm cho nó cú thứ hai nữa. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi có ý thương thằng A-rơ-vi. Thật ra tôi cảm thấy tự thương mình. Mê-ê-li cũng đã từng nghi ngờ tôi và Ô-lép. Người ta đã cảm ơn chúng tôi về việc chúng tôi đã bỏ bức thư báo vào thùng thư nhà họ và đã mang về hộ cho họ chiếc xà cọt đã chiến của ông Ca-rơ-vét để ở

trong rừng như thế đấy. Rồi bây giờ lại một lời buộc tội mới nữa, mà lại ngay trước mặt cả lớp cơ chứ...

Tôi thật hết sức sung sướng nếu như có thể lao ngay ra phòng gửi áo khoác, khoác chiếc áo bành tô lên người và đoạn tuyệt hoàn toàn với trường trung học! Tôi không thể chịu nổi cái thế giới đen bạc này. Tôi thấy khó chịu với tất cả. Nhưng rồi tiếng chuông vang lên và tôi ngồi vào bàn.

- Thằng A-rơ-vi muốn nói gì vậy? - Ô-lép hỏi khế tôi, - căn cứ vào đâu mà nó nói thế?

Tôi lắc vai.

- Việc này cần phải làm sáng tỏ, - Ô-lép nói. - Không thể bỏ qua được.

Vừa lúc đó cô giáo bước vào lớp và câu chuyện của chúng tôi bị ngắt quãng.

Tôi vẫn chưa thể quyết định nói chuyện với Ô-lép về việc tôi đến gặp cha của Ma-đi-xơ được. Bởi vì thế nào cậu ta cũng sẽ chạy đi báo ngay cho Mê-ê-li biết rằng chú của cô bé vẫn sống, mạnh khỏe. Ô-lép có biết đâu là cô bé Mê-ê-li đang không tin chúng tôi. Rồi lại còn cả thằng A-rơ-vi với lời buộc tội của nó nữa!... Nhưng dù sao thì cũng phải báo cho Mê-ê-li biết tin vui và để cho cô bé tin vào sự thật. Và cũng cần phải nói cho Ô-lép biết chuyện tôi đã đến gặp cha của Ma-đi-xơ nữa. Tất cả cứ rối beng lên làm tôi không sao tìm được lối thoát. Tới giờ nghỉ giải lao sau đó, Ma-đi-xơ đã đến nói với tôi:

- Ta phải đi ra đâu đó nói chuyện nhĩ.

"Chà, - tôi nghĩ, - có lẽ thằng Ma-đi-xơ mãi mới nghĩ ra chuyện đó. Bây giờ thì mình sẽ no đòn đây".

Chúng tôi tìm được chỗ nói chuyện với nhau ở trong chỗ gửi áo khoác. Ở đây không có ai sát. Và hóa ra là Ma-đi-xơ hoàn toàn không có ý định trả miếng. Nó thực quả chỉ muốn trao đổi suy nghĩ.

- Tớ nói thật với cậu... - Ma-đi-xơ bắt đầu. - Tớ đã nghi ngờ cậu có quan hệ với bọn cảnh sát chính trị và với... cái lão Vê-li-ran-đơ nào đó...

Sự việc hoàn toàn đúng như tôi đồ chừng. Lúc tôi nói với cha của Ma-đi-xơ về lão Vê-li-ran-đơ, tôi thấy cậu này "vênh" tai lên nghe ngóng. Rồi Ma-đi-xơ đã nói cho A-rơ-vi biết mối nghi ngờ của mình.

- Nhưng A-rơ-vi đã hứa với tớ là cứ im lặng đã, - Ma-đi-xơ nói. - Bởi vì tớ không tin là như thế.

- Việc gì phải im lặng chứ! - tôi nói.

- Ủ, - Ma-đi-xơ đáp. - A-rơ-vi đã không im lặng được và đã làm nhục cậu. Còn tớ thì tớ không nghi ngờ gì cậu nữa.

- Hay nhỉ, sao vậy?

- Bởi vì cậu đã đánh tớ.

Ra vậy đấy!

- Có lẽ nào sự việc đó lại chứng minh được một chút gì ư?

- Được chứ. Nếu lương tâm cậu không trong sạch, cậu đã xử sự khác, chắc là cậu đã chẳng đánh tớ.

Được đấy, kể cũng có lý.

- Vì thế mà cậu không đánh lại tớ, phải không?

- Ủ, - nó nói. - Cậu có quyền đánh tớ. Có lần tớ cũng có ý nghĩ muốn đánh cha tớ, vì ông ấy chạy sang phía quân Đức.

Chuông reo.

- Thôi, ta hòa nhé, - Ma-đi-xơ đề nghị.

- Không, - tôi nói. - Không cần phải dàn hòa.

- Tớ có muốn chuyện đó xảy ra như vậy đâu?

- Nhưng dù sao thì nó cũng xảy ra đúng như vậy.

- Tớ không có lỗi.

- Chính cậu có lỗi. Lần khác cậu phải chọn người tin cẩn kỹ càng hơn.

Tôi chợt nghĩ ra là Mê-ê-li vốn cũng hiền lành. Vậy mà cô bé đã nghi ngờ tôi và Ô-lép. Nhưng ngay cả Lin-đa là bạn thân của cô bé mà có biết chuyện cô bé nghi ngờ chúng tôi đâu. Cô bé cũng có điều đáng để cho Ma-đi-xơ học tập đấy chứ.

- Tớ không giận cậu đâu, - tôi nói với Ma-đi-xơ khi hai đứa tôi đi ra khỏi phòng gửi áo khoác. - Và cũng không cần phải dàn hòa gì cả.

Đến giờ học, khi đã chép xong bài tập vào vở, Ma-đi-xơ đột nhiên giơ tay.

- Có việc gì đấy, em Xa-lu-vê-ê?

Ma-đi-xơ đứng lên khỏi bàn.

- Em muốn chuyển sang bàn khác ạ.
- Sao em không muốn ngồi ở đây? - cô giáo chủ nhiệm hỏi.
- Em ngồi đây nhìn không rõ ạ, - Ma-đi-xơ nói, - Em muốn ngồi bàn đầu ạ.

Bàn đầu kê cạnh cửa sổ lớp tôi chưa có ai ngồi.

- Được, - cô giáo chủ nhiệm nói và hỏi A-rơ-vi: - Còn em có muốn đổi chỗ không?

- Bạn ấy không muốn ạ, - Ma-đi-xơ trả lời thay cho A-rơ-vi. - Bạn ấy tinh mắt ạ.

Từ trước đến nay bao giờ Ma-đi-xơ cũng thích ngồi bàn cuối. Bởi thế việc nó chuyển lên ngồi bàn đầu ngay trước mặt giáo viên là hết sức bất ngờ đối với các bạn.

Cả lớp xì xào một cách rất có ý nghĩa.

NHỮNG VÒNG CUNG VĨ ĐẠI

Ngày 16 tháng Giêng năm 1943, một bộ phận Hồng quân đã đập tan sự phản kháng dai dẳng của quân địch ở ngay những vòng cung vĩ đại, giải phóng địa bàn chiến lược quan trọng này.

Tại đây binh lính và sĩ quan của quân đoàn E-xtô-ni-a đã chiến đấu thể hiện lòng dũng cảm to lớn và nghệ thuật quân sự cao.

Binh lính quân đoàn E-xtô-ni-a đã bắt được tên Phôn Da-xơ, vốn thuộc dòng dõi các nam tước Xa-a-rem-ma-a-xki trước đây, nay là chỉ huy trưởng cánh quân phát xít đồn trú tại các vòng cung vĩ đại này làm tù binh.

Hôm ấy đã có một bản thông báo tóm tắt, ngắn gọn của đài Mát-xcơ-va.

Ở nhà Ô-lép có một tấm bản đồ treo tường to, có đánh dấu trận tuyến bằng những lá cờ nhỏ ghim bằng đinh mũ. Khi bản thông báo kết thúc Ô-lép chuyển ngay một lá cờ đến vòng cung vĩ đại.

Tôi quyết định bây giờ cũng sẽ kiếm cho mình một bản đồ treo tường to. Cái hồi bọn Đức chỉ toàn tiến về phía Đông, tôi không quan tâm đến chuyện phải kiếm một tấm bản đồ. Nhưng giờ đây, khi quân ta đã giải phóng được đất đai khỏi tay bọn chiếm đóng thì nhất thiết phải có một tấm bản đồ như vậy.

- Biết nói thế nào nhỉ? - Ô-lép hỏi.

- Một việc làm trong sạch đấy chứ, - tôi đáp. - Thậm chí cái lão Phôn Da-xơ đã ở trong tay ta rồi. Kháng cự mãi, kháng cự mãi, cuối cùng cũng phải giơ tay xin hàng!

- Biết bao nhiêu lính đã phải chết vì lão!

- Còn lão thì chắc chắn lão quý cuộc sống nam tước của lão hơn.

Chúng tôi trao đổi với nhau về tin tức mới và quyết định rằng phải thông báo tin giải phóng các vòng cung vĩ đại ở trong trường trung học ngay ngày hôm sau.

Đã hai tuần nay không một lớp nào ở trong trường thấy xuất hiện thông báo của Phòng thông tin Xô-viết.

Chúng tôi tạm ngừng như vậy cốt để phòng ngừa chẳng may bị lộ. Ông hiệu trưởng đang theo dõi hết sức nghiêm ngặt. Mà suy cho cùng thì việc làm ấy hết sức nguy hiểm. Bởi thế chúng tôi quyết định chỉ thông báo lên bảng lớp những thông báo của Phòng thông tin Xô-viết về các sự kiện quan trọng nhất, những chiến thắng lớn nhất.

Và thế là lại bắt đầu thời kì chúng tôi hoạt động.

Chúng tôi đến trường trung học đúng vào lúc trường tiểu học vừa tan. Trong khi bọn trẻ đang tít tít hò hét ở phòng gửi áo, thì chúng tôi phải tìm cách treo áo của mình vào khu vực của lớp ba.

Làm như vậy sẽ đỡ bị phát hiện hơn. Không ai có thể biết được chúng tôi là những người đến sớm nhất. Để giữ bí mật, hôm nay Ô-lép mặc chiếc áo bành tô mùa đông đã cũ của nó. Chiếc áo đã chật và đã từ lâu cậu ta không mặc đến, bởi thế ít có người trông thấy cậu ta mặc chiếc áo này. Còn cặp sách thì chúng tôi giấu ở phòng gửi áo.

Các giáo viên tiểu học đã ra về, các giáo viên của chúng tôi thì vẫn chưa đến. Đúng là chúng tôi cần phải lợi dụng cơ hội này. Phải làm sao để khi các học sinh trung học và các giáo viên đến trường thì thông báo này đã có ở trên bảng lớp. Còn chúng tôi thì phải lĩnh ngay như độn thổ để không ai có thể nghi ngờ được.

- Cậu muốn viết, hay là cảnh giới? - Ô-lép hỏi khi chúng tôi vào đến lớp.

- Hôm nay đến lượt tớ.

Trước đây toàn là Ô-lép viết. Nhưng tôi cho đó là không công bằng.

- Được thôi. - Ô-lép nói, - Nếu có gì thì tớ đi vào lớp và cậu phải xóa ngay bảng và viết một bài toán đại số như thể cậu đang giải bài toán ấy.

Ở gần cửa vào lớp chúng tôi có treo một chiếc bảng thông báo. Chúng tôi thỏa thuận với nhau là Ô-lép đứng bên cạnh bảng làm ra vẻ như đang đọc cái gì đó. Không thể nào cứ đứng quanh quẩn ở trước lớp được. Trong trường hợp một cậu nào đó ở lớp tôi xuất hiện từ đằng xa, thì Ô-lép cũng có đủ thì giờ để kịp báo cho tôi biết.

Thế là bắt đầu.

Tôi cầm phấn và đưa lên bảng.

Dòng thứ nhất.

Dòng thứ hai.

Thứ ba...

Thứ tư...

Tôi không sao hình dung được viết chữ in thì chậm biết chừng nào. Trong khi đó thì tay tôi cứ run lên. Run tay - điều đó quả thật là khó chịu.

Dòng thứ năm.

Dòng thứ sáu...

Mấy dòng ngắn ngủi ấy nhằm thông báo cho các học sinh lớp tôi biết về chiến thắng rực rỡ của Hồng quân, về việc giải phóng một đầu mối chiến lược quan trọng - vòng cung vĩ đại, về thất bại thảm hại của bọn Đức, về đức tính quả cảm của người lính Xô-viết.

Cần phải làm nổi bật lên vai trò của quân đoàn E-xtô-ni-a trong việc giải phóng vòng cung vĩ đại.

Về việc tên Phôn Da-xơ bị bắt làm tù binh cũng không thể không nhắc đến. Nhất định phải viết rằng tên Phôn Da-xơ vốn dòng dõi nam tước E-xtô-ni-a trước đây nay đã bị bắt làm tù binh.

Dòng thứ bảy.

Dòng thứ tám...

“Bọn xâm lược Đức sẽ phải chết”...

Bây giờ thì xong xuôi cả rồi. Chỉ còn thiếu có ba dấu chấm than cuối cùng.

Nhưng...

Tôi không kịp đánh ba dấu chấm than ấy nữa.

Cửa lớp mở toang. Trong giây lát chiếc giẻ lau đã ở tay tôi. Và lúc ấy tôi thấy đầu óc quay cuồng. Thay cho Ô-lép, tôi thấy Ma-đi-xơ Xa-lu-vê-ê đứng ngay cửa lớp! Nó đứng đó và đọc thông báo.

- Hượm đã, đừng xóa, để tớ đọc nốt cái đã. Cậu đừng sợ, - nó nói. - Tớ không khai các cậu ra đâu.

- Chứ Ô-lép đâu?

- Thầy hiệu trưởng gọi vào văn phòng. Ô-lép đứng gác hả?

Tôi gặt đầu. Việc giữ bí mật giờ đây đã không còn ý nghĩa.

Ma-đi-xơ ngồi xuống bàn đầu. Bây giờ đó là bàn của nó. Và nó bắt đầu viết gì đó.

Còn tôi thì xóa bảng.

Tuy rằng Ma-đi-xơ hứa là sẽ im lặng đấy, nhưng ông hiệu trưởng cũng đã gọi Ô-lép lên rồi. Không thể nào để nguyên bản thông báo ở trên bảng được. Người ta đã trông thấy Ô-lép và nhất định sẽ đổ dồn vào nghi ngờ cậu ta. Dù thế nào đi chăng nữa thì lần này chúng tôi cũng phải dừng cái ý định này lại.

Tôi xuống phòng gửi áo để treo lại áo khoác và lấy cặp sách ra.

Và không hiểu ông hiệu trưởng có thể đòi hỏi Ô-lép cái gì nhỉ?

Hóa ra thế này.

Ô-lép đang đứng trước bảng thông báo và đọc cái gì đó. Nghĩa là cậu ta làm ra vẻ đang đọc thực sự.

Đột nhiên ông hiệu trưởng xuất hiện ở đầu đằng kia hành lang. Ô-lép vừa định chạy vào báo cho tôi biết, thì đã nghe thấy tiếng gọi của ông:

- Ki-vi-mi-a-ghi, lại đây!

Ô-lép còn làm được gì nữa?

Cậu ta đi đến chỗ ông hiệu trưởng hi vọng rằng ông ta chỉ hỏi han gì đó. Nhưng hóa ra sự việc lại nghiêm trọng hơn nhiều.

- Mời anh vào văn phòng, - ông hiệu trưởng nói. - Tấm rèm che cửa sổ của tôi bị rơi xuống đất. Có lẽ hai chúng ta sẽ chữa lại được nhỉ.

Ô-lép đề nghị:

- Để em chạy đến mượn búa và đinh của ông gác cổng trường đã ạ.

Nhưng ông hiệu trưởng đã ngăn lại:

- Không cần. Ông gác trường đã mang búa và đinh lên đây rồi. Nhưng vì ông ấy bị đau khớp nên không trèo lên cửa sổ được. Chắc anh có thể làm được chứ?

Tất nhiên là Ô-lép không thể đáp lại là cậu ta cũng bị thấp khớp được. Cậu ta đang ráo riết tìm một lý do thích đáng nào đó để chối

từ, thì bỗng thấy Ma-đi-xơ xuất hiện ở hành lang.

Ma-đi-xơ đi nhanh - bao giờ đi ngang qua ông hiệu trưởng nó cũng đi nhanh - và nó tiến thẳng về lớp.

Ô-lép thấy rằng như thế là chúng tôi đã thất bại và nó lê bước theo sau ông hiệu trưởng. Cũng có đôi chút an ủi và hi vọng ở chỗ là số phận đã không cho thằng Gui-đô và thằng Át-xơ gặp chúng tôi.

Trong văn phòng thì tối tăm. Ông hiệu trưởng đánh diêm và bảo:

- Chúng ta sẽ không bật đèn. Nguyên tắc phải như vậy.

Ô-lép cầm búa và đinh treo lên cái thang đã có sẵn ở trong phòng.

Trong bóng tối công việc tiến hành thật chậm chạp. Hơn nữa cái thang thì lung lay, chỉ chực gãy do đó cần phải hết sức thận trọng cho khỏi ngã.

Lúc này có một người nào đó gõ cửa.

- Mời vào, - ông hiệu trưởng nói.

Cánh cửa hé mở.

- Xin mời vào! - ông hiệu trưởng nói. - Đừng ngại tối.

Có người bước vào phòng.

- Thưa ngài hiệu trưởng...

Ô-lép nhận ra giọng của Át-xơ và cậu ta thấy run chân. Cậu ta cứ nghĩ rằng thằng Át-xơ bắt được tôi và chạy ngay đi báo. Ô-lép đứng chờ người trên thang lắng nghe Át-xơ:

- Thưa ngài hiệu trưởng, học sinh Lin-đa Ve-xcôi-a lớp em có một quyển vở ghi những bài hát phiến loạn. Ở đó còn có cả bài hát nói về Hít-le. Cô ta đưa vở cho các bạn gái chép lại.

Ô-lép đang sợ hãi một thông báo khác kia, nhưng cái tin này lại quan trọng hơn nhiều.

- Thế đấy! - ông hiệu trưởng nói. - Và tên của học sinh ấy...

- Là Lin-đa Ve-xcôi-a ạ.

- Tốt lắm. Anh có thể đi được.

Khi cửa mở ra, Ô-lép nhận thấy ngoài hành lang đã tối nhờ nhờ. Và ông hiệu trưởng sẽ không thể nhận ra con người vừa mới vào văn phòng. Nhưng ông hiệu trưởng đã nhận ra thằng Át-xơ qua giọng nói. Nếu không hẳn ông ta sẽ hỏi tên và lớp nó. Từ đó dễ dàng kết luận rằng giữa họ đã từng có những cuộc gặp nhau như

thế này. Thực ra ông hiệu trưởng cũng có dạy chúng tôi môn lịch sử, nhưng Át-xơ chỉ bị hỏi bài hai, ba lần - một con số rất ít để cho ông hiệu trưởng có thể nhớ giọng nó.

Ô-lép đóng đinh vào tường.

- Bây giờ chắc chắn rồi ạ, - cậu ta nói và tụt xuống sàn.

Ông hiệu trưởng bật đèn.

- Chắc anh có nghe thấy thông báo mà tôi vừa nhận được chứ?

- Có ạ.

- Nào, thế bây giờ anh Ki-vi-mi-a-ghi hãy cho tôi biết: cô Lin-đa Ve-xcô-i-a, ở lớp các anh như thế nào... - ông hiệu trưởng hỏi cứ như Ô-lép và Át-xơ vẫn là những người bạn tốt cùng chí hướng vậy.

- Thừa thầy tốt ạ, - Ô-lép đáp.

- Được, nhưng... còn các mặt khác thì sao?

- Thừa thầy, cũng như tất cả các bạn khác ạ.

- Thế đấy, - ông hiệu trưởng nói. Trông ông ta có vẻ rất thản nhiên tựa như không có chuyện gì xảy ra, chỉ có mắt ông ta là cứ đưa qua đưa lại. Và Ô-lép hiểu rằng ông ta đang lo lắng thằng đưa tin ấy bị lộ mặt.

Ô-lép im lặng.

- Anh có thể đi được. Rất cảm ơn anh.

Ô-lép về đến lớp đúng lúc bắt đầu giờ học. Cậu ta chết lặng người đi vì do lỗi của cậu mà Ma-đi-xơ đã không khó khăn gì đọc được bản thông báo mà tôi viết. Nhưng tôi đã nói cho cậu ta biết mọi việc thậm chí còn tốt đẹp hơn là dự đoán. Tôi tin là Ma-đi-xơ sẽ biết giữ kín mồm miệng, còn chúng tôi thì lại biết được chuyện thằng Át-xơ và có thể báo trước cho Lin-đa biết. Điều đó có thể làm cho Ô-lép yên tâm đôi chút.

Chúng tôi quyết định sẽ ngừng lại vài ngày để lấy lại chút tinh thần rồi khi đó sẽ thử thông báo lại.

Nhưng chúng tôi không kịp thực hiện việc đó. Ngày hôm sau chúng tôi đến lớp đã thấy ở trên bảng có thông báo của Phòng thông tin Xô-viết về việc giải phóng vòng cung vĩ đại, chỉ đôi ba dòng. Viết bằng chữ in. Hầu như tất cả là những từ mà hôm qua tôi đã viết.

Tôi nhìn Ma-đi-xơ. Nó ngồi ở chỗ mới, ngay bàn đầu, khẽ nhếch miệng cười đáp lại tôi.

SỔ GHI CHÉP BÀI HÁT CỦA LIN-ĐA

Đúng cái hôm thằng Át-xơ mách tội Lin-đa thì cô bé lại không đi học. Ngày hôm sau và hôm sau nữa cô bé vẫn vắng mặt. Khi đó tôi quyết định đến thăm Lin-đa.

Phải công nhận rằng tôi thật không dễ dàng gì khi quyết định bước đi này. Việc này hoàn toàn không phải như là đến chơi nhà cô bé Ê-lô! Tôi nghĩ đến nó vài lần, đem cành lá xanh đến mồi con chó Mi-xte-rơ và còn chơi với Ê-lô nữa. Nhưng đến chơi nhà Lin-đa thì!... Việc đó lại có vẻ như những cuộc thăm hỏi giữa người lớn với nhau. Mà tôi thì từ hôm dự lễ sinh nhật đến nay chưa một lần nào đến chơi nhà cô bé.

Thêm nữa, từ sau lần va chạm với A-rơ-vi, thậm chí tôi cũng có ý tránh Lin-đa. Tôi hình dung một cách sinh động việc Mê-ê-li kể cho Lin-đa biết chính tôi và Ô-lép là hai đứa con trai đã đến nhà cô bé, mang theo chiếc xà cọt dã chiến. Mê-ê-li đề phòng tôi, còn A-rơ-vi thì gọi trống ra tôi là một tên chỉ điểm... Liệu Lin-đa sẽ nghĩ gì?

Thế rồi tôi vẫn quyết định đi. Độc giả hẳn còn nhớ có lần chúng tôi đã nói với nhau về lòng tin.

Khi đó tôi đã nói rằng tuy tin tưởng cô bé hoàn toàn nhưng không thể nói hết tất cả những gì chứa chất trong lòng. Và bây giờ đây, trong lòng tôi đầy ắp những điều không thể nào im lặng được. Rõ ràng là phải báo cho cô bé biết chuyện thằng Át-xơ đã khai báo về cô. Lại còn cả chuyện về cha của Ma-đi-xơ nữa. Rồi lại cả chuyện về chú của Mê-ê-li. Thôi cứ để chính Lin-đa nói cho Mê-ê-li biết. Bởi vì Mê-ê-li tin tưởng Lin-đa. Tôi bỗng nhận ra rằng: im lặng có nghĩa là nhút nhát một cách ngốc nghếch. Mặc Lin-đa muốn nghĩ sao thì nghĩ! Còn tôi, tôi sẽ nói. Nếu không đủ sức gỡ cái gút này, thì cần phải chặt nó đi.

Chúng tôi đã từng học sử nói về A-léc-xan Ma-xê-đoan. Truyền thuyết kể rằng người ta chỉ cho A-léc-xan thấy chiếc xe tăng nổi

tiếng mà nhà vua Phi-rơ-ghi Go-rơ-đi đã xích cái ách vào càng xe bằng một mắt xích rất khó gỡ. Theo lời kể của nhà tiên tri thì mắt xích này phải do chúa tể của châu Á tháo gỡ. A-léc-xan đã thử tháo gỡ nhưng không được. Thế là ông liền dùng kiếm chặt đứt mắt xích.

Và tôi cũng cần phải hành động cương quyết.

Đến hôm thứ tư, tôi đến nhà Lin-đa trước giờ học. Tôi đoán trước cuộc nói chuyện sẽ kéo dài nên đem theo cả cặp sách.

Trông thấy tôi, Lin-đa không chút ngạc nhiên. Cứ y như cô ta cho việc tôi đến thăm là hoàn toàn tất nhiên và điều đó làm cho tôi thấy vui.

- Tôi cảm nhẹ thôi mà, - cô ta nói trong lúc tôi đang cởi áo bành tô.
- Hôm nay tôi sẽ đến trường. Hôm nay ta sẽ cùng đi nhé?

Lin-đa dẫn tôi vào phòng: cô bé ở nhà có mỗi một mình.

- Ở trường có gì mới không?

Đã đến lúc tôi bắt đầu.

- Cũng có chút ít... - và tôi kể lại điều tố giác của thằng Át-xơ mà Ô-lép đã nghe được.

Lin-đa lo lắng nói:

- Một lần thằng Át-xơ có giăng cuốn sổ chép bài hát ở tay tôi. Nhưng ai mà ngờ chuyện đó. Hèn thế đấy!

- Lần sau bạn phải cẩn thận hơn.
- Bạn có muốn tôi cho xem sổ tay chép bài hát không?
- Nếu bạn không sợ...

Lin-đa ngạc nhiên nhìn tôi:

- Vì sao tôi phải sợ? Bạn chứ ai?
- Bạn đã nghe thấy thằng A-rơ-vi nói tôi đấy thôi.
- Bạn nghĩ là tôi tin nó à?
- Không, nhưng...
- Thế thì tại sao lại nói thế?
- Tôi nói vậy thôi...
- Chẳng qua là vì không có gì để nói.

Bây giờ đúng là đã đến lúc nói ra tất cả.

- Mê-ê-li cũng nghi ngờ tôi.

- Mê-ê-li à? Nghi ngờ bạn à?
- Đúng đấy. Nghi ngờ tôi và Ô-lép. Chẳng là vì chúng tôi đã đem cái xà cột dã chiến của chú bạn ấy về.

- Chính các bạn à?

- Chính chúng tôi.

Lin-đa chăm chăm nhìn tôi nghi hoặc.

- Không thể như thế được.

- Hoàn toàn như thế đấy, - tôi nói. - Chúng tôi trao lại chiếc xà cột dã chiến cho cô của Mê-ê-li, còn Ô-lép thì tặng Mê-ê-li một canh thanh lương trà.

Lin-đa im lặng.

Tôi nói thêm:

- Tất nhiên không có ai phái chúng tôi đến đấy. Và chúng tôi quả thật đã tìm thấy chiếc xà cột dã chiến ở trong rừng.

- Sao bạn không nói ngay ra?

- Khi nào?

- Cái dạo tôi nói với bạn về mối nghi ngờ của Mê-ê-li ấy.

- Có thể mà bạn cũng không hiểu! Chuyện này càng ít người biết càng tốt.

- Giá mà bạn tin tôi thì có phải tốt hơn không! - Lin-đa nhận xét.

- Cũng có thể, nhưng dù sao thì bây giờ cũng nói ra rồi.

- Tôi có cảm giác là đã hiểu bạn đấy.

Lời nói của Lin-đa làm cho tôi thấy vui.

- Bây giờ thì bạn sẽ giải thích cho Mê-ê-li biết chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Bạn nhớ nói thêm rằng chú của bạn ấy khỏe mạnh nhé. Cẩn thận thì nói rằng đó là cách đây ít lâu. Ông là chính ủy quân đoàn E-xtô-ni-a và suýt nữa đã bắn chết cha của Ma-đi-xơ khi ông này chạy sang hàng ngũ quân Đức.

Tôi nói với Lin-đa chuyện tôi đến thăm nhà Xa-lu-vê-ê. Tôi nói cả về việc cha Ma-đi-xơ căm thù chính ủy Ca-rơ-vét rồi cả chuyện vì sao A-rơ-vi kết tội tôi.

- Còn về cha bạn, thì bạn không biết gì à? - Lin-đa hỏi.

- Không.

Im lặng.

Cái “mắt xích nhà vua Go-ro-đi” của tôi đã được phá vỡ.

- Cuộc sống phức tạp quá chừng! - Lin-đa nói. - Người nọ căm thù người kia, người kia nghi ngờ người thứ ba, người thứ tư buộc tội người thứ năm...

- Chiến tranh mà. - tôi nói.

- Và đến bao giờ thì cuộc chiến tranh này được kết thúc nhỉ?

- Đang kết thúc đấy. Những vòng cung vĩ đại đã giải phóng. Ở bảng lớp chúng ta cũng có thông báo đấy.

Đối với Lin-đa, cái tên vòng cung vĩ đại có vẻ gì xa xôi và vô định lắm. Cô bé chú ý đến một việc gì đó hoàn toàn khác cơ.

- Bạn và Ô-lép đã viết có phải không? - Lin-đa hỏi nhanh.

- Không, không phải bọn tôi.

Ngay với Lin-đa cũng không thể nói hết tất cả được. Bây giờ là thời kỳ người nọ căm thù người kia, người kia nghi ngờ người thứ ba, người thứ tư buộc tội người thứ năm, và cũng là thời kỳ mà những người bạn tốt không thể bực bực với nhau tất cả.

- Tôi cho rằng có thể đó là các bạn.

- Không, không phải bọn tôi. - tôi nhắc lại.

- Không tìm ra thủ phạm à? - Lin-đa hỏi.

- Không, thậm chí hiệu trưởng cũng không biết. Mà hôm ấy hóa ra hai thằng Gui-đô và Át-xơ đến lớp đầu tiên. Nhưng chúng nó không bị nghi.

- Chúng nó không xóa bản thông báo trên bảng đi à?

- Không. Trước tiên phải để cho ông hiệu trưởng trông thấy đã chứ.

Thực ra hôm ấy Ma-đi-xơ là người đến lớp trước tiên. Nhưng nó không vội cởi áo khoác để gửi, mà nhanh chóng vào lớp viết thông báo lên bảng rồi lén ra khỏi trường theo một lối đi bí mật. Thế rồi nó vào trường cùng với tất cả các bạn học. Nhưng chỉ có Ô-lép và tôi biết chuyện đó. Mà nói lại cho Lin-đa biết thì không thể được: thời bây giờ nó như vậy... Tôi nói với Lin-đa:

- Bây giờ bạn cho tôi xem cuốn sổ tay chép bài hát ấy đi.

Đó là một cuốn vở dày. Hầu như đứa con gái nào cũng có một cuốn vở như vậy để chép bài hát ưa thích. Nhưng sổ của Lin-đa ngoài các bài hát ra, còn có những bức vẽ. Những bông hoa. Cảnh mặt trời mọc và lặn. Cánh buồm giữa biển xanh. Phong cảnh thành phố Tan-lin với ngôi tháp cao cổ kính.

Tôi bắt đầu đọc.

Đầu tiên là bài “Pháo đài Ca-lê-vi-chi-an”. Sau đến bài “Ca-chiu-sa”, bên cạnh tên bài hát có vẽ một cảnh tảo với những bong hoa nhỏ màu hồng nhạt. Sau đó là mấy bài hát đã có từ hồi trước chiến tranh.

Tiếp theo là những bài hát mới hơn: “Căn phòng nhỏ trong trái tim tôi...”, “Hãy cho tôi một ngôi nhà giữa rừng lặng lẽ...” v.v... Và tất nhiên có cả bài “Sóng biển Ban-tích” mà hồi đó bất cứ một cô gái nào cũng hát ngheu ngao. “Ở nơi kia sóng Ban-tích đập giờn, ở nơi kia bay vào bờ đầy bão đông gió cuốn...”.

Tôi giở nhanh tay và thấy ngay những bài hát:

“Trước kia trong cửa hàng có áo bành tô và găng tay,

Ngày nay ở nơi đây rặt ảnh Hít-le nhỏ to đủ loại...”

“Một lần nọ Hít-le lệnh cho toàn tướng lĩnh:

Vơ vào tay cả đất nước E-xtô-ni-a!

Ở nước này lắm sữa, trứng và bơ

Quân lính ta sẽ tha hồ no đủ!”

Tôi bảo Lin-đa:

- Bạn không nên mang cuốn sổ tay chép bài hát này đến trường nữa.

Nhưng ngay lúc đó tôi lại suy nghĩ... Cũng có thể giấy ông hiệu trưởng những bài hát này...

- Cần phải báo cho các bạn nữ khác biết, - Lin-đa nói. - những bài hát này chép cả của những bạn khác.

- Nhất định phải báo rồi.

Khi chiếc đồng hồ treo tường to tướng ở phòng ăn gõ bốn tiếng, thì hai đứa tôi đã đi đến trường.

LẠI THÊM MỘT TIẾT HỌC LỊCH SỬ NỮA

Hôm ấy lớp tôi có tiết học lịch sử.

Hắn đọc giả còn nhớ tiết học lịch sử hồi chúng tôi còn ở trường tiểu học. Từ hồi đó đến nay cũng đã lâu rồi. Và bây giờ câu chuyện lại nói về một tiết học lịch sử nữa, nhưng là ở trường trung học.

Tôi nhớ là ông hiệu trưởng đã dạy chúng tôi môn lịch sử. Các bài giảng của ông ta có đặc điểm là ông ta cố gắng gắn liền các sự kiện lịch sử với hiện tại. Dù nói về vấn đề gì, thì cuối cùng ông vẫn đi đến kết luận rằng sức mạnh hiện tại của nước Đức Hít-le là kết quả của sự phát triển lịch sử.

Ông ta nói:

- Trong tiến trình lịch sử người Đức đã từng phải chịu đau khổ vì thất bại. Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất người Đức bị thua vì họ không có người lãnh đạo thực sự có khả năng tập hợp được toàn dân. Nhưng bây giờ không ai có thể đánh thắng được người Đức.

Thất bại trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất có làm cho bọn Đức mạnh lên không, thì tôi không biết, nhưng rõ ràng là chúng không thông minh hơn. Một lần tôi trông thấy Hít-le đang nói chuyện ở trên phim. Vài câu đầu hắn nói năng có vẻ như con người, nhưng sau hắn gào lên như muốn đâm bổ vào ai đó. Ấy vậy mà những người trên màn ảnh nghe hắn có vẻ thán phục cứ y như trước mặt họ là sự xuất hiện của Chúa trời không bằng. Nếu như sử dụng cách thể hiện của ông hiệu trưởng, thì có thể cho đó là một khối thống nhất. Có điều cái khối thống nhất này không một chút suy nghĩ mà chỉ gào lên “Hít-le muôn năm”. Ô-lép gọi đó là chứng loạn thần kinh hàng loạt. Chứng bệnh này phát sinh ra khi một khối lượng người đông đảo nghe diễn giả nói chuyện mà không nghĩ ngợi gì đến ý nghĩa của bài nói chuyện, khác nào bị mê đi.

Nhưng ở lớp tôi đã không xảy ra loạn thần kinh hàng loạt, tuy rằng diễn giả đã khéo léo bỏ qua hai ngàn năm lịch sử, tách chúng tôi ra khỏi các cuộc chiến tranh Ba Tư của A-léc-xan Đại Đế. So sánh A-léc-xan với Hít-le, ông hiệu trưởng bắt đầu sôi nổi tán dương người Ma-xê-đoan cổ xưa và những người Đức ngày nay ở trình độ này hay trình độ khác đều có chung một nguồn gốc là chủng tộc A-ri-a.

Tiếp đó ông hiệu trưởng kể rằng ngày trước A-léc-xan rất thích đọc *I-li-át* của Hô-me rồi lái câu chuyện sang việc ở mỗi một thời kỳ lịch sử đều có đời sống tinh thần và nền văn hóa riêng biệt.

- Lấy ví dụ như các bài hát chẳng hạn, - ông ta nói. - Thật là thú vị khi theo dõi thấy lịch sử được thể hiện trong các bài ca. Trong các bài dân ca E-xtô-ni-a có nói rất nhiều về lao động cực nhọc, bởi vì những bài ca đó được sáng tác trong thời kỳ nông nô mà. Hay lấy ví dụ những bài hát phổ biến bây giờ. Đó phần lớn là những bài hát hùng dũng của quân đội, ca ngợi những chiến sĩ dũng cảm và chiến thắng trong tương lai.

Ông hiệu trưởng bắt đầu đi khắp lớp và dừng lại bên cạnh Lin-đa.

- Nào, ta hãy lấy một dẫn chứng cụ thể. Hẳn rằng em cũng có cuốn vở ghi chép những bài hát ưa thích. Có đúng là em có cuốn vở như vậy không, em Lin-đa?

Chiếc cặp sách của Lin-đa để ngay trên sàn lớp, dựa vào bàn học. Không đợi trả lời, ông hiệu trưởng nhấc chiếc cặp lên và đưa cho Lin-đa.

- Nào, em hãy đưa cho tôi mượn cuốn sổ tay chép bài hát của em một chút.

Lin-đa lục cặp và lấy ra cuốn vở trứ danh.



- Thấy chưa, tôi đoán thật chính xác. - ông hiệu trưởng mỉm cười nói và nhanh tay lật mở cuốn vở.

Tôi nhìn thẳng Át-xơ.

Toàn thân căng lên, nó không rời mắt khỏi bàn tay ông hiệu trưởng. Con mắt nó nhìn hệt như ánh mắt chó săn. Trong thực tế, tôi không biết ánh mắt chó săn như thế nào, nhưng tôi có cảm giác đây đúng là ánh mắt của con chó săn khi đánh hơi thấy con mồi.

- Đây là một dẫn chứng thích hợp. - ông hiệu trưởng đột nhiên nói và tôi thấy thằng Át-xơ mở to mắt ra vì căng thẳng. - Ở đây có bài hát nói về một người lính nhớ tới người yêu. Bài “Li-bi Ma-rơ-len” này thì chúng ta ai cũng biết.

Ông hiệu trưởng lật mở toàn bộ cuốn vở và đưa trả lại cho Lin-đa. Tôi có cảm giác bộ mặt ông ta lúc này rất khó chịu.

- Nào ta tiếp tục, - ông hiệu trưởng nói không chút liên quan đến chuyện vừa rồi. - nhà nước Ba Tư chiếm giữ một lãnh thổ rộng lớn. Để giành được như vậy đã phải mất khá nhiều thì giờ. Mãi hai năm sau khi đánh nhau ở I-xa, A-léc-xan mới tới được trung tâm của nước Ba Tư.

Ngày hôm nay có vẻ như không còn gì làm cho ông hiệu trưởng quan tâm hơn nữa.

Môi thằng Át-xơ trề ra. Nó đưa mắt đang nhìn ông hiệu trưởng chuyển sang nhìn Lin-đa và từ Lin-đa lại nhìn sang ông hiệu trưởng. Tôi nghĩ rằng chắc hẳn ông ta không biết chuyện vua Ba Tư là Đa-ri Đệ tam đã có lần bị thua A-léc-xan.

Thằng Át-xơ không thể ngờ được rằng tôi và Lin-đa đã khéo léo tháo ghim cuốn vở dày, lấy ra những trang có các bài hát ấy và cuốn sổ của Lin-đa trở nên thông thường như bất kỳ một cuốn sổ nào của một học sinh nghiêm túc. Thằng Át-xơ không hiểu tí gì hết. Nó đã mong cho “bom nổ”, nhưng thay vào đó ông hiệu trưởng lại nói về tiếng gươm reo trên chiến trường ở nước Ba Tư xa xôi cách đây hơn hai ngàn năm. Thằng Át-xơ hoang mang. Và có lẽ chính vì vậy mà nó không hề cảm thấy lưng áo nó, ở ngay sát gáy, có ghim một mảnh giấy nhỏ trên đó viết dòng chữ to nắn nót:

ĐỪNG LÀM KẺ TỐ GIÁC

Và Gui-đô cũng không nhận thấy gì cả. Nó chăm chú nghe ông hiệu trưởng. Trong các giờ giảng dạy của ông hiệu trưởng, thằng Gui-đô bao giờ cũng chú ý nghe, ngồi ngay ngắn, hai tay đặt lên mặt bàn.

Cuối cùng ông hiệu trưởng ngừng kể, nhìn đồng hồ và nói:

- Còn một ít thì giờ sẽ ôn lại bài trước.

Ôn lại bài trước có nghĩa là trả lời câu hỏi và được điểm. Mà trong lúc ôn lại bài cũ, ông hiệu trưởng không chỉ hỏi bài trước mà còn hỏi cả những gì đã học trong thời gian vừa rồi.

Giác quan thứ sáu mách bảo tôi rằng bây giờ sẽ đến lượt thằng Át-xơ trả lời câu hỏi. Nó là kẻ có lỗi làm cho ông hiệu trưởng vừa rơi vào tình trạng dớ dẩn với cuốn sổ tay chép bài hát của Lin-đa. Trong khi đó ông hiệu trưởng đâu phải là con người bỏ qua mọi chuyện một cách đơn giản như vậy:

- Át-xơ Cun-đam!

Chắc chắn ông hiệu trưởng giận thằng Át-xơ lắm. Ông ta hoàn toàn có thể nghĩ rằng Át-xơ nhằm lẫn hoặc tố giác vớ vẩn. Thế mà cũng gọi là tố giác, chẳng qua là xun xoe trước mặt kẻ trên.

Mặt thằng Át-xơ dài ra. Nó sợ hãi đi lên bảng. Và bây giờ ai cũng trông thấy mảnh giấy ghim trên lưng áo nó. Tất cả - chỉ trừ có ông hiệu trưởng – ngay cả thằng Gui-đô cũng trông thấy. Thằng này bắt đầu làm điệu bộ, tự chỉ tay vào lưng áo mình, báo cho thằng Át-xơ, nhưng thằng Át-xơ đang hốt hoảng nên không hiểu gì cả. Thế rồi ngay lúc đó lại còn một lô câu hỏi của ông hiệu trưởng đổ xuống đầu nó nữa.

- Thế nào là nền kiến trúc cổ Hy Lạp?...
- Hãy miêu tả nhà hát cổ Hy Lạp!...
- Vì sao có thành ngữ “Văn chương cô đọng?”..
- Hãy miêu tả trường trung học A-ten!...
- Hãy nêu tên một số thuộc địa của Hy Lạp!...

Thằng Át-xơ không biết phần lớn những câu hỏi của ông hiệu trưởng. Nhưng dẫu nó có biết đi chăng nữa, thì nó trả lời cũng ngắc ngứ. Còn ông hiệu trưởng thì cố tình không ra câu hỏi nào về các trận đánh và về các tướng lĩnh có tên tuổi mà thằng Át-xơ có thể dễ dàng trả lời. Ông ta còn làm cho thằng Át-xơ cứ bắn lên với nhà hát, văn chương rồi cuối cùng hỏi nó về những hình vẽ trên các lọ gốm. Thằng Át-xơ không đủ sức trả lời các câu hỏi ấy.

- Anh nắm không vững những kiến thức đã học. - ông hiệu trưởng nghiêm khắc nói. - Tôi buộc lòng phải ghi cho anh điểm xấu. Về chỗ!

Thằng Át-xơ đi về chỗ. Và ngay lúc đó... nhất định là ông hiệu trưởng có trông thấy mảnh giấy trên lưng áo thằng Át-xơ. Ông ta không thể không trông thấy. Mãi đến khi thằng Át-xơ về đến chỗ ngồi rồi, thằng Gui-đô mới gỡ được mảnh giấy trên lưng áo cho nó.

Nhưng ông hiệu trưởng làm ra vẻ như không trông thấy gì.

- Cần phải thường xuyên ôn lại bài học. - ông ta nói. - “Ôn tập là mẹ của học vấn”, người La Mã cổ xưa đã nói như vậy...

Lúc đầu tôi và Ô-lép không hiểu vì sao ông hiệu trưởng lại làm ra vẻ không trông thấy mảnh giấy trên lưng áo thằng Át-xơ. Sau khi trao đổi với nhau về những sự kiện xảy ra, chúng tôi đi đến kết luận rằng ông hiệu trưởng đã trông thấy mảnh giấy ấy, nên phải đứng về phía thằng tố giác để còn trông mong tìm ra thủ phạm. Đối với ông ta, sự việc này hầu như đã làm mất đi hoàn toàn chút uy tín cuối cùng của ông ta trước toàn trường trung học.

Giờ học kết thúc.

- Xa-lu-vê-ê, mày có thấy đứa nào ghim mảnh giấy vào lưng áo tao không? - thằng Át-xơ hỏi Ma-đi-xơ.

Nhưng Ma-đi-xơ thậm chí không thèm nhìn sang phía nó.

Thằng Át-xơ thấy thế quay sang hỏi một cậu ngồi phía sau lưng nó:

- Mà làm việc ấy phỏng?

Nhưng cậu này nhìn ra cửa sổ ngáp và nói như với chính mình.

- A-léc-xan Đại đế vốn là một nông dân cường tráng.

Thằng Át-xơ quát lên với cả lớp:

- Có cậu nào trông thấy không?

Nhưng không một ai nói với nó một lời, hết như không có nó vậy. Cuộc tẩy chay bắt đầu. Trước đó Ô-lép đã thông báo cho cả lớp biết chuyện cậu ta nghe được ở văn phòng ông hiệu trưởng. Và cuộc tẩy chay được tiến hành bắt đầu đúng vào tiết học lịch sử do ông hiệu trưởng giảng dạy.

Không ai nói chuyện với thằng Át-xơ và thằng Gui-đô.

Đó là một sự trừng phạt. Trừng phạt nghiêm khắc. Nhưng thằng Át-xơ đáng phải thế.

MÊ-Ê-LI

Tôi và Ô-lép đang bù đầu ở nhà tôi vì bài tập đại số. Cuối cùng cũng làm xong bài vở. Ô-lép hỏi:

- Như thế là thế nào nhỉ?

- Cái gì?

- Chuyện Mê-ê-li ấy.

- Cậu muốn hỏi về cái gì? - dù sao thì tôi cũng cứ hỏi lại tuy tôi cho rằng tôi thừa hiểu dòng suy nghĩ của cậu ta.

Cho đến nay tôi vẫn chưa quyết định nói cho Ô-lép biết điều nghi ngờ của Mê-ê-li. Tôi chỉ nói cho mỗi mình Lin-đa biết việc tôi đến thăm cha của Ma-đi-xơ và về chú của Mê-ê-li. Nhưng bây giờ tôi bỗng có cảm giác hình như Ô-lép thoáng biết gì đó. Cậu ta nói:

- Tớ thấy cậu có vẻ kín đáo lắm.

- Có thể đúng như thế.

- Vậy thì việc tớ có gạn hỏi cũng là vô nghĩa. Ta chơi cờ nhé? Từ giờ tới lúc đi học còn sớm.

Nhưng lúc ấy chính tôi lại bắt đầu gạn hỏi:

- Sao cậu biết về cái đó?

- Ủ, tớ có nghe nói chút ít.

Tính cách của Ô-lép bỗng nhiên trở nên kín đáo.

- Tớ không muốn vô tình gây nên hốt hoảng. - tôi nói.

- Chính sự kín đáo của cậu đã gây nên hốt hoảng. - Ô-lép đáp lại.

- Sao vậy?

- Rất đơn giản. Tớ suýt nữa bị rối lên vì không biết gì cả.

- Vậy mà tớ không biết cậu là kẻ hay hốt hoảng đấy.

Ô-lép nói:

- Cậu hãy tưởng tượng ở vào hoàn cảnh của tớ mà thấy bộ mặt cậu như vậy liệu có thú vị không?

Thế là chỉ một chút nữa thì chúng tôi cãi nhau.

Ô-lép nói bóng gió rằng tôi kín đáo. Còn tôi thì hết sức khéo léo làm cho Ô-lép khỏi bị dằn vặt và hành động của tôi nếu có thể gọi ngay ra được thì đó là im lặng một cách nhã nhặn. Nhưng tôi cho rằng bức tức sẽ là ngu ngốc nên dần dần lái câu chuyện sang hướng khác.

Ô-lép kể rằng Mê-ê-li đã tìm gặp cậu ta để nói chuyện “ba mặt một lời”. Điều đó đối với Ô-lép là hoàn toàn bất ngờ. Có lẽ độc giả cũng nhận ra là sau sự việc chiếc xà cọt đã chiến thì Ô-lép và Mê-ê-li hầu như chưa hề gặp nhau.

- Tha lỗi cho tôi. - Mê-ê-li nói.

Ô-lép ngây người ra vì sửng sốt.

- Tôi quả là một cô gái hết sức ngốc nghếch. - Mê-ê-li nói tiếp.

Còn Ô-lép cứ đứng như “trời trồng”, không hiểu gì cả.

Mê-ê-li liền kể rằng Lin-đa đã mở mắt cho cô và ngay lập tức nước mắt cô trào ra.

Hóa ra Lin-đa đã kể cho Mê-ê-li biết không thiếu một chút gì - bắt đầu từ chiếc xà cọt đã chiến cho đến cuốn sổ tay chép bài hát. Thế rồi Mê-ê-li thấy lương tâm cắn rứt. Cô bé đau khổ vì đã vô tình nghi ngờ chúng tôi. Và cô bé đã quyết định xin lỗi Ô-lép. Tại sao lại là xin lỗi Ô-lép? Cô bé cứ tưởng rằng tôi và Ô-lép thân nhau thì Ô-lép cũng biết tất cả mọi thứ như tôi.

- Cuối cùng kết thúc thế nào? - tôi hỏi Ô-lép.

Ô-lép ảm đạm tuyên bố:

- Trò chơi mà có con gái tham gia là không có gì tốt lành hết.

Tôi không tán thành với sự thông thái của Ô-lép, bởi chính Lin-đa đã giải tỏa mọi nghi ngờ của Mê-ê-li và đã gỡ xong toàn bộ câu chuyện rắc rối này.

- Dù sao thì mọi việc đã kết thúc thế nào?

- Cuối cùng Mê-ê-li nín khóc, - Ô-lép nói. - nhưng tớ thì không biết nói sao cả. Tớ cứ đứng như thảng cam ấy.

- Mà điều đó hoàn toàn không giống cậu.

Ô-lép hình như không để ý đến lời nhận xét của tôi.

- Cuối cùng tớ phải hỏi thẳng tất cả những cái đó là có ý nghĩa gì.

“Có lẽ nào I-u-lô không nói với bạn?” - Mê-ê-li ngạc nhiên. Cô bé không tin là Ô-lép không biết gì cả.

Cậu ta buộc phải thú nhận là tôi không nói gì với cậu ta cả.

“Có lẽ I-u-lô không muốn làm cho bạn phải đau khổ không đâu?” - Mê-ê-li phỏng đoán.

Đến đây Ô-lép dừng lại một chút và chăm chú nhìn tôi như muốn hỏi: có thật như vậy hay không?

“Hẳn rằng I-u-lô thấy không cần thiết phải làm cho bạn đau khổ”. - Mê-ê-li nhắc lại và kể cho Ô-lép nghe mọi chuyện.

Bản thân cô bé không bao giờ nghĩ đến chuyện nghi ngờ chúng tôi. Nhưng bà cô của cô bé đã phòng ngừa trước. Bà cho rằng chúng tôi là trợ thủ của Vê-li-ran-đơ và đang đánh hơi ông Ca-rơ-vét. Thực ra chẳng thể nào tin được chuyện chiếc xà cọt đã chiến nằm lay lắt ở trong rừng lâu thế mà không ai phát hiện ra. Bà cô bảo rằng hiện thời không tin ai được và cảnh sát thường sử dụng bọn con trai làm việc cho mình, bởi vì sẽ không ai đề phòng bọn chúng. Bà cô bảo Mê-ê-li phải tránh xa bọn tôi để đừng có tha về nhà điều bất hạnh. Và đến khi cậu A-rơ-vi ngay trước lớp gọi tôi là do thám của cảnh sát thì điều nghi ngờ của Mê-ê-li càng tăng thêm.

Sau khi kể cho Ô-lép nghe xong, Mê-ê-li lại một lần nữa xin lỗi vì đã nghĩ ác cho chúng tôi như thế.

“Lin-đa đã mở mắt cho tôi”, - cô bé nhấn mạnh.

Cô bé tin tưởng Lin-đa. Lin-đa là cô bé mà ai cũng tin tưởng.

- Chắc cậu không nói chuyện chúng ta báo trước cho nhà Mê-ê-li về tên Vê-li-ran-đơ chứ? – tôi hỏi.

- Không. - Ô-lép trả lời và hỏi. - Thế cậu có nói với Lin-đa không?

- Tớ cũng không nói.

Cũng có những việc chỉ cần hai đứa chúng tôi biết thôi.

- Mặc dầu vậy tớ cũng không thể giận cô của Mê-ê-li được. - Ô-lép nói. - Dù sao sự sợ hãi cũng có quyền lực to lớn bao trùm lên khắp mọi người.

- Nhưng cũng có những con người không biết sợ gì hết, kể cả cái chết. - tôi nói.

- Đúng là như vậy. Nhưng nếu quả là không có một người nào sợ hãi, kể cả cái chết, thì sự thống trị của Hít-le đâu có được lấy một giờ. Không thể nào bắn chết hoặc bỏ tù được tất cả mọi người.

- Cậu đúng. - tôi nói. - Sự bất hạnh là ở đó, ở chỗ có nhiều người vẫn sợ hãi.

- Nhưng hẳn rằng Hít-le cũng sợ hãi.

- Sợ ai?

- Sợ tất cả những ai không sợ nó.

Hôm ấy tôi và Ô-lép nói chuyện với nhau khá lâu về sự sợ hãi, về chiến tranh, về cuộc sống, về Mê-ê-li, và nhiều chuyện khác.

Cuối cùng đã đến giờ đi học.

Tôi kết luận.

- Mê-ê-li là một cô bé rất thú vị.

Ô-lép không nói gì, nhưng qua thể hiện trên nét mặt, tôi hiểu rằng những lời nói của tôi làm cho cậu ta khoái.

XTA-LIN-GRÁT

Ngày mồng 2 tháng hai năm 1943. Ngày này sẽ vĩnh viễn đi vào lịch sử thế giới. Cũng như chúng ta ngày nay đang học về các trận đánh ở Ma-ra-phôn và Xa-la-môn, hàng nghìn năm sau trẻ em sẽ học về trận đánh ở Xta-lin-grát phá tan quân phát xít.

Bằng các trận đánh ở Ma-ra-phôn và Xa-la-môn, người cổ Hy Lạp đã cứu đất nước mình, nhân dân mình và nền văn hóa của mình. Nhưng trận đánh ở Xta-lin-grát chỉ ra rằng Hồng quân đã cứu Châu Âu, nhân dân các nước này và nền văn hóa của các dân tộc này.

Thành phố chúng tôi treo cờ thập ngoặc. Nhưng đó đã không phải là cờ chiến thắng. Cờ treo rủ. Đó là cờ tang. Bọn chiếm đóng phải để tang vì không thể che giấu được thất bại to lớn như vậy.

Những lá cờ rủ như vậy bây giờ treo ở khắp nước Đức và ở khắp các nước bị bọn Đức chiếm đóng: ở Pháp, ở Hà Lan, ở Bỉ, ở Lúc-xăm-bua, ở Na Uy, Đan Mạch, Ba Lan, Áo, Tiệp, Nam Tư, Hy Lạp... Thật là khủng khiếp khi thấy rằng đã có bao nhiêu nước bị chiếm đóng. Thật ra nước Hung-ga-ri, Ru-ma-ni và Bun-ga-ri cũng bị chiếm đóng, tuy rằng chính phủ các nước đó tự nguyện tham gia vào quân đội Đức. Và nhân dân tất cả các nước bị chiếm đóng này giờ đây cũng đang nghĩ về Xta-lin-grát đã bắt đầu sự nghiệp giải phóng họ.

Chắc hẳn ở nước I-ta-li-a phát xít giờ này cũng đang la liệt những cờ tang. Dù sao thì tên Mút-xô-li-ni cũng thừa duyên có để treo cờ rủ, bởi vì tại mặt trận Xta-lin-grát quân đội I-ta-li-a đã bị đánh tan. Nếu so sánh với các chiến hữu ở châu Phi về mặt vũ khí thì bọn I-ta-li-a ở Xta-lin-grát còn tình nhuệ hơn.

Cờ chiến thắng tung bay ở những nơi không còn bọn phát xít. Hồng quân đang ráo riết tiến về phía tây. Và ở khắp nơi trong các làng mạc, thành phố được giải phóng đều treo cờ chiến thắng.

Năm trước, khi quân Đức tiến đến Xta-lin-grát, Hít-le đã lớn tiếng tuyên bố: “Chúng ta đã đến Xta-lin-grát và chúng ta sẽ ở lại đó!”

Vâng. Ở lại đó có bốn mươi bảy nghìn cái thây ma. Còn biết bao nhiêu tên đã bị bắt làm tù binh! Hai mươi tư tên tướng, hai ngàn năm trăm sĩ quan, còn lính tráng bao nhiêu khỏi cần phải nói. Tên thống soái Pao-li-ux nổi tiếng, chỉ huy tập đoàn quân Xta-lin-grát đã phải đầu hàng và bị bắt làm tù binh, ảnh tên Pao-li-ux không còn thấy in trên các báo chí, người ta cũng không còn cao giọng kể công lao to lớn và tài nghệ điều binh khiển tướng của hắn nữa. Bởi vì tên thống soái Pao-li-ux từng nhận bao nhiêu phần thưởng cao cả do đã có công hiển và tài năng chỉ huy ấy đã bị bắt làm tù binh.

Thành phố treo cờ tang. Nhưng đó không phải là thành phố của chúng tôi. Chúng tôi đi dưới những lá cờ đó và chúng tôi vui mừng.

Chả cần phải nói sau này người ta sẽ còn viết nhiều quyển sách dày về trận đánh Xta-lin-grát. Còn tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng tôi và Ô-lép đi dưới những lá cờ tang thù địch mà lòng vui tràn trề.

TIN TỨC VỀ NGƯỜI CHA

Sau khi Ô-lép lắp được chiếc ra-đi-ô, chúng tôi không còn phải sống cách biệt với thế giới bên ngoài như trên ốc đảo nữa. Sự thật, chúng tôi vẫn phải sống trong tình trạng nô lệ. Chúng tôi sống như những người nông nô, bởi vì muốn từ thành phố này sang thành phố khác phải có giấy phép. Giờ đây muốn làm việc gì cũng phải được phép hoặc có giấy tờ. Thế nhưng chính quyền của bọn na-di không cho phép mở rộng việc thông tin tin tức, còn nghe tin tức Mát-xcơ-va thì tất nhiên là bị cấm. Nhưng tin tức từ Mát-xcơ-va bay đến làm cho chúng tôi hy vọng và tin tưởng. Những tin tức đó không bị trận tuyến ngăn cách, không sợ đạn bom. Muốn nghe những tin tức ấy, chúng tôi không cần phải xin phép bọn Đức. Chúng tôi coi thường sự cấm đoán vì trong lòng chúng tôi tự thấy không phải là nô lệ và không bao giờ trở thành nô lệ.

Chiếc máy thu thanh của Ô-lép thu được tin tức về cuộc phản công của Hồng quân, về các cuộc chiến đấu thắng lợi trên toàn mặt trận rộng lớn, về cuộc rút chạy loạn xạ của bọn Đức và về những tổn thất to lớn của chúng. Chúng tôi nghe tin tức và ngày càng sáng tỏ bánh xe lịch sử đang phóng sang phía nào. Kết quả của sự phát triển lịch sử hoàn toàn không phải là sức mạnh và sự hùng hậu của nước Đức phát xít, mà ngược lại – lại là sự đổ vỡ của một nhà nước phát xít. Bọn na-di không tránh khỏi thất bại và bị tiêu diệt – điều này tôi và Ô-lép hoàn toàn tin tưởng.

Đài Mát-xcơ-va đang kể về các chiến công anh hùng của nhiều binh lính và sĩ quan quân đoàn E-xtô-ni-a. Tôi và Ô-lép say sưa nghe.

Một trong những người anh hùng đó là thiếu úy An-be Ca-re-xte. Ông đã cùng nhiều người, trong nhiều giờ chống trả cuộc tấn công của bọn lính xe tăng Đức và không lùi một bước. Khi bọn Đức ném lựu đạn về phía công sự của ông, ông đã đón lấy từ trên không và

ném trả lại. Đó quả là một chiến công anh dũng thực sự vì không thể biết được lúc nào lựu đạn nổ. Ông đã đón bắt và ném trả lại cả năm quả lựu đạn như vậy! Và quả nào cũng gây chết chóc cho bọn Đức. Nhưng quả thứ sáu đã nổ trong tay ông. Ca-ri-xte bị thương nặng. Nhưng ông đã từ chối không rời trận địa và nói rằng: “Tôi sẽ chiến đấu đến cùng!”.

Hôm nay tôi và Ô-lép lại ngồi bên máy thu thanh và hồi hộp lắng nghe, tuy rằng lần này không nói về các chiến công anh hùng. Trên đài thông báo về các tặng thưởng mà chính phủ Xô-viết dành cho các chiến sĩ E-xtô-ni-a dũng cảm và kiên cường.

Tặng huy chương Cờ đỏ cho...

Tặng huân chương Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hạng nhất cho...

Tặng huân chương Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hạng hai cho...

Tặng huân chương Sao đỏ cho...

Hàng trăm binh lính và sĩ quan quân đoàn E-xtô-ni-a được tặng huân chương, huy chương...

Chiếc máy thu thanh của Ô-lép đưa tin những con người dũng cảm được tặng huy chương “Dũng cảm”, còn chúng tôi chăm chú nghe.

Hạ sĩ A-a-rên Ê-đu-a Ca-rơ-lô-vích...

Chiến sĩ Hồng quân A-ru-lô-ô En-đen I-u-u-li-u-xô-vích.

Toàn những tên mới. Người lạ, nhưng họ thì lại quen.

Chiến sĩ Hồng quân Ca-a-đích Ca-rơ-lơ Ê-đu-a-đô-vích...

Chiến sĩ Hồng quân Ôt-xman Ô-xca An-đơ-rê-ê-vích...

Chiến sĩ Hồng quân Pác-mơ Gôt-phơ-rít Ca-rơ-lô-vích...

Chiến sĩ Hồng quân *Pi-khơ-lát Ai-nơ Nhi-gu-lô-vích*.

Bao nhiêu là tên người...

Nhưng tôi không còn nghe tiếp một ai nữa.

Phát thanh viên đọc lại “*Pi-khơ-lát Ai-nơ Nhi-gu-lô-vích*”...

- Không có lẽ có hai người tên là *Pi-khơ-lát Ai-nơ Nhi-gu-lô-vích*!
Đó là tên bố tôi!

- Ủ, - Ô-lép nói. - bố cậu là một người dũng cảm.

Nhưng đối với tôi bây giờ điều quan trọng nhất lại là việc bố tôi còn sống. Tôi thậm chí không để ý thấy Ô-lép tắt ra-đi-ô đi lúc nào.

- Tớ đi về đây. - tôi nói.

- Đi đâu?

- Về với mẹ tớ.

Ngày hôm ấy ở ngoài phố trời đã ẩm lại, băng tan, nước nhỏ giọt từ mái hiên xuống. Tôi đi đến nhà kính nơi mẹ tôi làm việc. Trên hè phố những con chim sẻ đang nhảy. Chúng nhảy, và bố tôi còn sống.

Tôi không nhận thấy tôi đang bước nhanh chân và cuối cùng thì chạy. Đến đầu phố tôi va vào hai bà to béo, nhưng thậm chí cũng không xin lỗi.

Tôi chạy, I-u-lô Ai-nô-vích Pi-khơ-lát đã chạy dọc theo các phố xá thành phố quê hương. Cậu bé rất vội vã, bởi vì bố của cậu còn sống và cần phải nhanh chóng báo cho mẹ cậu biết tin.

Tôi đến văn phòng thờ hồn hèn xin gặp mẹ tôi...

- Cháu đi đến nhà kính ấy, - mọi người trả lời tôi ngắn gọn.

Ở đây mọi người đều biết tôi là I-u-lô Ai-nô-vích Pi-khơ-lát.

Mẹ tôi đang quanh quẩn bên các chậu hoa. Bà mặc chiếc áo khoác ngoài thường dùng trong khi làm việc.

- Mẹ ơi! - tôi kêu lên.

Mẹ tôi đột ngột đánh rơi chậu hoa và sợ hãi ngoảnh lại. Nhưng khi trông thấy tôi, mẹ tôi mỉm cười.

- Mẹ ơi! - tôi nói. - Bố con còn sống.

Và ngay lúc ấy mẹ tôi ôm lấy tôi; ôm thật chặt bằng đôi tay dính đầy đất. Ở gia đình chúng tôi không chấp nhận ôm, nhưng bây giờ mẹ tôi đã ôm tôi.

- Nào con nói đi. - cuối cùng mẹ tôi bảo.

Tin tức không có gì nhiều. Huy chương “Dũng cảm”. Chỉ có vậy thôi. Nhưng điều đó dù sao cũng là rất nhiều.

- Không thể có hai cái tên Pi-khơ-lát Ai-nơ Nhi-gu-lô-vích được. - tôi nói. - Đó chắc chắn là bố con rồi.

- Nhất định rồi con ạ. Mẹ tin là bố con sẽ trở về, - mẹ nói. - Ôi, mẹ lao vào con, làm bẩn cả áo con...

Mẹ tôi phúi phúi vai áo cho tôi.

- Bây giờ con đi học đi, không có lại muộn.

- Mẹ ơi, nhà ta còn bột không?

- Còn, nhưng ít thôi.
 - Con gà Cự-ca đẻ ba trứng đấy. Chiều nay mẹ làm bánh nhé.
 - Ủ, - mẹ tôi nói. - không cần nhiều trứng lắm đâu.
 - Dù sao mẹ cũng cứ dùng cả đi. Nhân ngày hôm nay mà. Thật cứ như là ngày sinh nhật ấy.
 - Được rồi, - mẹ tôi đáp. - Sẽ đúng như vậy.
- Tôi đi về.

Không khí đã có vẻ mùa xuân. Mặt trời sưởi ấm theo kiểu mùa xuân. Những con chim sẻ cũng ríu rít như mùa xuân. Chim sẻ ríu rít như mùa xuân và bố của tôi còn sống.

ĐÊM I-U-RÉP

Nếu như không có chiếc máy thu thanh của Ô-lép thì chúng tôi không thể biết được rằng 23 tháng tư sắp tới toàn Liên Xô sẽ kỷ niệm sáu trăm năm ngày nhân dân E-xtô-ni-a nổi dậy vào cái đêm I-u-rép. Một sự kiện như vậy mà chúng tôi không nghĩ ra tuy đã có học về cuộc nổi dậy vào đêm I-u-rép ở trường rồi đấy. Nhưng bây giờ thì chúng tôi đã biết. Đài Mát-xcơ-va ngày nào cũng nhắc lại rằng sáu trăm năm trước đây lửa đêm I-u-rép bùng lên và bọn áp bức Đức đã bị đổ máu.

Đài Mát-xcơ-va nói: “Giờ đây bọn kẻ cướp Đức gây chiến – lũ con cháu của các kỵ sĩ dê tiện cổ xưa - đã lại thống trị E-xtô-ni-a. Nền tự do và độc lập của nhân dân E-xtô-ni-a lại bị tiêu diệt. Mỗi chúng ta cần phải tự hỏi mình: “Ta đã làm tất cả để phá tan bọn phát xít xâm lược chưa?”

- Chúng ta cần phải kỷ niệm đêm I-u-rép, - Ô-lép tính toán.

Đúng đấy. Nhưng làm cách nào?

Sáu trăm năm trước đây lửa đã bùng lên trong đêm I-u-rép - đó là tín hiệu nổi dậy.

Tôi nói với Ô-lép:

- Chúng ta sẽ nổi lửa vào đêm I-u-rép. Ta sẽ đốt một ngọn lửa thật to để cho bọn Đức hiểu rằng sắp đến ngày trả thù.

- Việc đó không đơn giản như vậy đâu. - Ô-lép nói. - Chỉ cần chúng ta vừa mới đốt lửa thì bọn Đức sẽ xuất hiện ngay.

- Nhưng chúng ta sẽ không quanh quẩn bên ngọn lửa.

- Chúng ta sẽ đốt lửa ở đâu? Không thể đốt ở bãi chợ, ngay trước mũi bọn cảnh sát được. Mà đốt ở cái nơi không ai thấy thì cũng vô nghĩa. - Ô-lép suy tính.

Cần phải tìm một nơi thích hợp và chúng tôi đi tìm nơi đó. Chúng tôi đi suốt dọc ngang thành phố. Tôi nói:

- Để phát tín hiệu nổi dậy vào cái đêm I-u-rép ấy, người ta đã đốt ngôi nhà trên đồi cao.

Ô-lép sợ hãi:

- Chúng mình không thể đốt nhà được.

Tất nhiên tôi không có ý nghĩ là tôi và Ô-lép sẽ đốt nhà. Cuộc chiến tranh cũng đã thiêu hủy đủ lắm rồi. Tôi đề nghị:

- À này, liệu ta có nên đốt lửa ở chỗ có di tích cối xay cổ không nhỉ?

Tôi chợt nhớ ra ở ngoại ô thành phố chúng tôi có một cái gò không lớn lắm mà ở trên đó thay cho ngôi nhà lại có di tích một chiếc cối xay cổ. Đã có làn sét đánh cối xay này. Bây giờ ở đó không có cánh quạt và cũng chẳng có mái. Đứng ở nơi đây, như từ một chiếc chòi quan sát, có thể thấy được cảnh đẹp của vùng ngoại ô.

Ô-lép đập tay vào trán.

- Thế mà mình lại không nghĩ ra ngay nhỉ!

Di tích cối xay cổ là một nơi rất tốt, rất chắc chắn để có thể đốt lửa trong đêm I-u-rép. Chúng tôi thuộc khu di tích này, như thuộc lòng bàn tay. Nhưng có hai vấn đề làm chúng tôi không thú vị lắm. Thứ nhất, là ở gần cối xay có những chiếc lều tù binh, do đó đội lính gác sẽ phát hiện ra chúng tôi ngay khi đốt lửa. Thứ hai, là xung quanh cối xay rất trống trải. Như vậy có nghĩa là việc đưa chất cháy lên đây muốn không gây nên một sự chú ý nào sẽ rất khó khăn. Tôi nói với Ô-lép:

- Nếu chúng ta mang củi cành qua bãi trống thì thế nào cũng đập ngay vào mắt bọn chúng. Và đến khi lửa bốc lên, thế nào cũng lộ.

Nhưng Ô-lép lại có ý nghĩ khác:

- Việc gì chúng ta phải đem củi cành: chúng ta có hẳn một thùng thuốc đạn lấy ở hầm ngầm về. Nó sẽ cháy tốt phải biết.

Sự thật vẫn là sự thật.

- Thế là chúng ta sẽ không phải sợ bọn lính gác nữa. - Ô-lép nói tiếp. - Tớ có dây cháy chậm. Chúng ta sẽ dùng sợi dây ấy để đốt lửa. Khi nào lửa bốc lên, chúng ta sẽ biến.

Ngày hôm sau, tên lính đức gác các lều tù binh đã có thể trông thấy hai cậu học sinh trung học tầm cỡ ngang nhau đang đi chơi trên bãi cỏ. Tay xách cặp, chúng đi thong thả về phía có di tích cối

xay cổ, cứ y như chúng đi dạo ở bãi cỏ và lắng nghe tiếng chim mùa xuân đầu tiên hót. Chốc chốc chúng cúi xuống hái một bông hoa mùa xuân nào đó rồi lại đưa tầm mắt nhìn lên trời xanh. Cuối cùng chúng lên đến đỉnh gò. Đúng là bọn con trai bao giờ cũng chỉ chú ý đến những di tích cổ và những thứ đại loại như vậy. Hai học sinh trung học vào trong cối xay một lúc rồi lại đi ra ngoài trời tiếp tục cuộc đi dạo.

Hắn độc giả đã đoán ra hai học sinh trung học này là ai rồi. Tất nhiên đó là tôi và Ô-lép, học sinh lớp đệ nhất trường trung học thành phố. Còn ở trong cặp của chúng tôi thì không phải là sách vở như tên lính gác các lều tù binh hắn đã nghĩ. Trong cặp của chúng tôi có “thuốc trừ gián” trộn với thuốc đạn cần phải giấu vào trong di tích cối xay cổ để đốt vào đêm I-u-rép. Và người ta còn có thể trông thấy tôi và Ô-lép chơi quanh quần bên cối xay hai lần nữa.

Đã sắp đến ngày 22 tháng 4. Sắp đến đêm I-u-rép! Ngày 22 tháng tư năm 1943, tôi lại một lần nữa đọc cuốn “Người báo thù” [\[18\]](#) của Ê-đu-a Bô-rơ-nơ-khuê-ê. Và cần phải thú nhận rằng bây giờ đọc cuốn sách này, tôi đã hiểu nó hoàn toàn khác với mấy năm trước. Bởi vì khi đó tôi chưa hiểu thế nào là sự áp bức, là nô lệ, là khát vọng tự do. Bây giờ tôi đã hiểu rồi. Cuộc nổi dậy của người E-xtô-ni-a vào năm 1343 đã bị bọn Đức đàn áp. Từ đó đến nay đã trải qua sáu trăm năm. Nhưng thời gian không dập tắt được trong lòng chúng tôi những ngọn lửa đêm I-u-rép.

Bọn xâm lược Đức sẽ phải chết!

LỬA TRONG THÀNH PHỐ SẼM TỐI

Chúng tôi - bốn đứa: Ô-lép, Lin-đa, Ma-đi-xơ và tôi - đứng ở ngoại ô thành phố. Mê-ê-li không được đi với chúng tôi, nhưng chúng tôi biết rằng bây giờ cô bé ở nhà cũng đang nhìn ra cửa sổ. Đứng ở cửa sổ nhà Mê-ê-li cũng trông thấy cối xay cỏ.

Chúng tôi - bốn đứa - đứng ở ngoại ô thành phố và chờ đợi. Ô-lép vừa mới quay lại đây với chúng tôi. Chúng tôi biết rằng bây giờ ở chỗ cối xay cỏ ngọn lửa đang cháy xèo xèo theo sợi dây cháy chậm. Ngoài chúng tôi ra, chưa có một ai biết chuyện này. Sợi dây cháy chậm dài, cho nên chúng tôi còn phải đợi.

Chúng tôi không trao đổi ý kiến bàn bạc gì cả.

Và kìa, một ánh lửa đỏ yếu ớt xuất hiện. Đêm I-u-rép bắt đầu.

Và kìa, những lưỡi lửa rực sáng đang bốc lên phía trên cối xay cỏ.

Đó là đêm I-u-rép của chúng tôi.

Thành phố sẫm tối. Nhưng ngọn lửa đang bùng lên trong thành phố sẫm tối. Tôi nhìn ngọn lửa và bỗng dưng nghĩ rằng toàn đất nước đang bị chìm trong bóng tối, cả nước E-xtô-ni-a đang bị chìm trong đêm nô lệ. Nhưng chúng tôi không phải là những kẻ nô lệ. Trong tim chúng tôi có ngọn lửa đang cháy. Trên đất nước bị chìm trong tăm tối và nô lệ vẫn có nhiều ngọn lửa bí mật. Ngọn lửa của chúng tôi giờ đây đang cháy giữa di tích cối xay cỏ thực sự là biểu tượng của tự do. Ngọn lửa trong thành phố sẫm tối.

Chúng tôi đứng im tại chỗ nhìn ngọn lửa. Mỗi người đều có một niềm suy nghĩ. Và chúng tôi hiểu ý nghĩ của nhau.

- Đi đi, - cuối cùng Ma-đi-xơ nói, - ở đây mà gặp phải cảnh sát thì thật vô duyên.

Lúc đầu chúng tôi cùng đi với nhau.

Ma-đi-xơ rẽ về nhà trước tiên. Sau đó là Ô-lép.

Tôi và Lin-đa đi tiếp. Chúng tôi đi qua thành phố sẫm tối.

- Để tôi tiễn bạn. - tôi bảo Lin-đa.

Tự Lin-đa cũng biết là tôi tiễn cô.

Chúng tôi đi cùng với nhau và mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ. Tôi nghĩ rằng có được những người bạn chân thành thì thật là tốt. Và tôi muốn giữ tình bạn này mãi mãi.

Chúng tôi đi đến cửa nhà Lin-đa và dừng lại. Tôi bảo Lin-đa:

- Tôi muốn tặng bạn một thứ để ghi nhớ ngày hôm nay.

Tôi rút trong túi ra chiếc dây lập lắc làm bằng những đồng hào của người tù binh Nga cho tôi.

Lin-đa đón lấy sợi dây lập lắc ở tay tôi và đeo vào cổ tay.

- Cảm ơn, - cô bé nói khẽ.

Tôi đi về nhà.

Tôi thấy vui và phấn khởi.

Ngọn lửa đã cháy bùng lên ở di tích chiếc cối xay cỏ - ngọn lửa trong thành phố sầm tối.

(Nguyên bản tiếng Nga “Огонь в затемненн городе” của Зно Райд.

Nhà xuất bản Văn học thiếu nhi. Mát-xcơ-va 1970).

-
- [1] Tên các địa danh ở E-xtô-ni-a - N.D.
- [2] Nhà xuất bản Thanh niên và Nhà xuất bản Kim Đồng đã dịch in hai cuốn này - N.D.
- [3] Cuốn sách này dịch sang tiếng Nga và nhà xuất bản “Văn học thiếu nhi” Mát-xcơ-va in năm 1970.
- [4] Dịch nguyên văn: ai cười sau mới đáng được cười - N.X.B
- [5] Tiền Đức - N.D.
- [6] Truyện dân gian: Một anh lính bị đói, mượn cái riu của bà chủ keo kiệt nấu cháo để moi gạo, mỡ và muối cho vào nồi cháo.
- [7] Nguyên văn là “gà Pli-mu-tơ-rốc” và gà “Léc-gôn”.
- [8] Luật này ngày nay đã bỏ - T.G.
- [9] Sếp là người đỡ đầu một việc gì đó. - N.D.
- [10] Một loại chó nuôi để làm cảnh trong nhà - N.D.
- [11] Các chiến sĩ nổi tiếng của E-xtô-ni-a, những quán quân Ô-lem-pích - T.G.
- [12] Theo từng bộ, loại riêng. - N.D.
- [13] Một tờ báo ở E-xtô-ni-a trong thời gian bị bọn Đức chiếm đóng.
- [14] Nhà văn và nhà triết học Pháp 1694 - 1778 - N.D.
- [15] Nguyên văn tiếng Nga: поздравляю.
- [16] Tên một loại gián – N.D.
- [17] Tác giả muốn ám chỉ tiến sĩ Mi-a-ê - N.D.
- [18] Cuốn sách viết về cuộc nổi dậy trong đêm 23 tháng 4 năm 1343.

Table of Contents

BỌN ĐỨC ĐẾN

BẢO AN

TRỞ VỀ THÀNH PHỐ

BẠN Ô-LÉP CỦA TÔI

BỌN CA-ĐA-CA-XƠ

TRẬN BÓNG ĐÁ

CHIẾN DỊCH “HÉC-TO”

VÀ CHẠM VỚI GUI-ĐÔ

CANH GÁC ĐÊM

MỘT NGÀY KỶ LẠ

NHỮNG NGƯỜI HÓA TRANG

BẮT ĐẦU HỌC Ở TRƯỜNG

NGƯỜI MỚI

BÁO TRƯỚC

THEO DÕI

CHA CỦA Ê-LÔ BỊ BẮT

BÀI HỌC LỊCH SỬ

ĐỤNG ĐỘ VỚI GUI-ĐÔ VÀ ÁT-XƠ

NGÀY SINH CỦA LIN-ĐA

TÔI TRỞ THÀNH HỌC SINH TRUNG HỌC VÀ LÀ NGƯỜI ĐÁNH
XE NGỰA

TRONG CÁC ĐƯỜNG HÀM NGẦM

HẾT ĐỜI TÊN VÊ-LI-RAN-ĐƠ

VẬT TÌM THẤY Ở TRONG RỪNG

TRƯỜNG TRUNG HỌC

TIỀN SĨ MI-A-Ê

CUỘC ĐIỀU TRA

NÓI CHUYỆN VỚI LIN-ĐA

NÓI CHUYỆN VỚI VIÊN LÍNH ĐỨC

MÁY THU THANH

NHỮNG BIẾN CỐ LẠ LÙNG

TÙ BINH

BỐ CỦA MA-ĐI-XƠ XA-LU-VÊ-Ê

MỖI NGHỊ NGỜ

NHỮNG VÒNG CUNG VĨ ĐẠI
SỔ GHI CHÉP BÀI HÁT CỦA LIN-ĐA
LẠI THÊM MỘT TIẾT HỌC LỊCH SỬ NỮA
MÊ-Ê-LI
XTA-LIN-GRÁT
TIN TỨC VỀ NGƯỜI CHA
ĐÊM I-U-RÉP
LỬA TRONG THÀNH PHỐ SẴM TỐI